

TS. PHAN CHÍ HIẾU
TS. NGUYỄN THANH TÚ
(Chủ biên)

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ

TÀI SẢN MÃ HÓA

TIỀN MÃ HÓA



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung:
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung: ThS. VĂN THỊ THANH HƯƠNG
TS. HOÀNG MẠNH THÁNG
TRẦN HÀ TRANG
ThS. NGUYỄN VIỆT HÀ
NGUYỄN MẠNH HÙNG

Trình bày bìa:
Chế bản vi tính:
Đọc sách mẫu:

PHẠM THU HÀ
TRẦN HÀ TRANG
BÙI BỘI THU

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 1360-2020/CXBIPH/18-301/CTQG.
Số quyết định xuất bản: 5011-QĐ/NXBCTQG, ngày 09/6/2020.
Nộp lưu chiểu: tháng 6 năm 2020.
Mã ISBN: 978-604-57-5671-3.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ

**TÀI SẢN MÃ HÓA
TIỀN MÃ HÓA**

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Phan Chí Hiếu

Một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa / Ch.b.:
Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thanh Tú. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. -
292tr. ; 21cm

1. Pháp luật 2. Tài sản mã hoá 3. Tiền mã hoá
343.032 - dc23

CTK0212p-CIP

TS. PHAN CHÍ HIẾU
TS. NGUYỄN THANH TÚ
(Chủ biên)

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ

TÀI SẢN MÃ HÓA

TIỀN MÃ HÓA

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2019

TẬP THỂ TÁC GIẢ

TS. Phan Chí Hiếu
TS. Nguyễn Thanh Tú
(chủ biên)

TS. Phan Chí Hiếu	ThS. Nguyễn Tuấn Linh
TS. Nguyễn Thanh Tú	ThS. Nguyễn Huy Hoàng Nam
PGS.TS. Phan Huy Hồng	ThS. Lê Thị Hoàng Thanh
TS. Lưu Hương Ly	ThS. Nguyễn Kim Thoa
TS. Đặng Minh Tuấn	CN. Đinh Thị Phương Hảo
ThS. Vũ Đức Dũng	CN. Nguyễn Cảnh Thăng
ThS. Lê Ngọc Giang	

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ và tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Việc ứng dụng các công nghệ mới của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), internet vạn vật (IoT), công nghệ số cái phân tán (DLT) hay công nghệ chuỗi khối (blockchain)... đã làm xuất hiện nhiều sản phẩm, dịch vụ mới trên phạm vi toàn cầu, trong đó có tài sản ảo, tài sản mã hóa, tiền ảo, tiền mã hóa - các tài sản mới (tài sản phi truyền thống). Các giao dịch về tài sản ảo, tiền ảo ngày càng thu hút sự quan tâm, tham gia của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Làm thế nào để quản lý hiệu quả và hạn chế được rủi ro từ tài sản ảo, tài sản mã hóa, tiền ảo, tiền mã hóa trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là bài toán đặt ra cho các nhà đầu tư, nhà quản lý, đặc biệt cho các nhà hoạch định chính sách, pháp luật.

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa*** phân tích một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa từ thực tiễn pháp luật của một số quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới cũng như rà soát pháp luật và tìm hiểu thực tiễn ở Việt

Nam, từ đó đưa ra các khuyến nghị cho Việt Nam để quản lý, xử lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 7 năm 2019
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn biến rất nhanh, đã và đang thay đổi mạnh mẽ các phương thức quản trị, mô hình vận hành các hoạt động kinh tế truyền thống. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có thể đem đến những giải pháp hoàn toàn mới trong việc giải quyết các thách thức mà trước đây chưa có lời giải. Nếu tận dụng tốt, đây là cơ hội cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, thực hiện các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đem đến những thách thức không chỉ cho doanh nghiệp, người dân mà còn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoạch định chính sách và đổi mới phương thức quản lý khi có nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ mới, chưa có tiền lệ được tạo lập. Trong đó, vấn đề quản lý, xử lý đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa đang ngày càng thu hút sự quan tâm của công chúng; các chuyên gia kỹ thuật, kinh tế, pháp lý; các chính phủ và tổ chức quốc tế.

Cho đến nay, đã có một số công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước và nước ngoài về tài sản mã hóa,

tiền mã hóa. Tuy nhiên, hầu hết các công trình này chủ yếu đề cập khía cạnh kinh tế hoặc công nghệ. Nhiều khía cạnh pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa hiện nay vẫn còn chưa rõ ràng để xử lý các vấn đề phát sinh, cần được đánh giá, phân tích đầy đủ, đặc biệt trong mối quan hệ với hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam cũng như đảm bảo tính tương thích với các chuẩn mực quốc tế.

Cuốn sách được xây dựng, phát triển dựa trên Báo cáo số 255/BC-BTP ngày 19/10/2018 của Bộ Tư pháp (do nhóm nghiên cứu của Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế phối hợp với các chuyên gia chuẩn bị) về việc rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật, thực tiễn về tài sản ảo, tiền ảo trên thế giới và ở Việt Nam; nhận diện, đề xuất các định hướng hoàn thiện.

Cuốn sách gồm bốn chương, tập trung phân tích một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa trong mối tương quan với các vấn đề kinh tế, công nghệ có liên quan thông qua việc phân tích kinh nghiệm quốc tế cũng như rà soát pháp luật và thực tiễn ở Việt Nam; từ đó đưa ra các khuyến nghị cho Việt Nam để quản lý, xử lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Chương I trình bày tổng quan và phân tích các vấn đề kinh tế, công nghệ và pháp lý liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Chương II giới thiệu kinh nghiệm quốc tế về tài sản mã hóa, tiền mã hóa thông qua việc phân tích các hướng tiếp cận đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa và khung pháp lý cụ thể cùng một số vụ việc liên quan của một số quốc gia trên thế giới.

Chương III tập trung rà soát và đánh giá một cách toàn diện thực trạng pháp luật và thực tiễn một số vụ việc liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa tại Việt Nam theo từng nhóm quy định pháp luật cụ thể. Trên cơ sở đó, Chương IV đưa ra một số đề xuất, khuyết nghị cũng như định hướng xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa ở Việt Nam. Những khuyến nghị này không tập trung vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa mà còn hướng tới cách thức tiếp cận, tư duy pháp lý cho việc ban hành và hoạch định các chính sách, pháp luật nói chung trong việc ứng dụng các phát minh và thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong thời gian tới.

Có thể nói, cuốn sách này là công trình đầu tiên ở Việt Nam phân tích, đánh giá một cách có hệ thống, đầy đủ các khía cạnh pháp lý liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Đây là vấn đề hết sức mới, rất phức tạp với nhiều thay đổi cùng với sự phát triển của công nghệ nên chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi những sai sót. Tuy vậy, đây sẽ là tài liệu có giá trị với nhiều thông tin, lập luận hữu ích không chỉ cho các cơ quan nhà nước, các nhà hoạch định chính sách mà còn đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư, luật sư cũng như những người làm việc trong lĩnh vực công nghệ, kinh tế... trong bối cảnh Việt Nam đang khuyến khích thí điểm các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả, nhất là trong những ngành, lĩnh vực ứng dụng

công nghệ cao nhằm tận dụng có hiệu quả các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các góp ý, thông tin, phản biện của rất nhiều đồng nghiệp từ nhiều bộ, ngành liên quan; các cơ quan, tổ chức và các chuyên gia, nhà khoa học trong nước, nước ngoài trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Báo cáo nêu trên cũng như trong quá trình hoàn thiện cuốn sách này.

Hà Nội, tháng 4 năm 2019

TS. Phan Chí Hiếu và TS. Nguyễn Thanh Tú

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

ASIC	Ủy ban chứng khoán và đầu tư Ôxtrâylia
AUSTRAC	Trung tâm Phân tích và báo cáo các giao dịch Ôxtrâylia
Blockchain	Công nghệ chuỗi khối
CBDC	Tiền mã hóa mang tính chủ quyền quốc gia
CFTC	Ủy ban giao dịch hàng hóa tương lai Hoa Kỳ
CMCN 4.0	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư
DLT	Công nghệ sổ cái phân tán
CRA	Cơ quan thuế Canada
CSA	Cơ quan quản lý chứng khoán của Canada
ESMA	Cơ quan quản lý chứng khoán và thị trường của Liên minh châu Âu
EU	Liên minh châu Âu
FATF	Lực lượng đặc nhiệm về hoạt động tài chính
FINMA	Cơ quan quản lý thị trường tài chính Thụy Sỹ
HKMA	Cơ quan quản lý tiền tệ của Hồng Kông
ICO (ITO)	Phát hành (bán) tài sản (tiền/xu) mã hóa (lần đầu) ra công chúng
IMF	Quỹ Tiền tệ quốc tế

ISO	Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa
KYC	Định danh khách hàng
MAS	Cơ quan quản lý tiền tệ của Xingapo
Sandbox	Khung pháp lý/Quy định thí điểm, thử nghiệm
SEC	Ủy ban chứng khoán Hoa Kỳ
WB	Ngân hàng thế giới

Chương I

TỔNG QUAN VỀ TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA

I. NHẬN THỨC CHUNG VỀ TÀI SẢN ẢO, TÀI SẢN MÃ HÓA VÀ TIỀN ẢO, TIỀN MÃ HÓA

1. Về tài sản ảo, tài sản mã hóa

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang ảnh hưởng ngày càng sâu rộng tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Sự bùng nổ của các công nghệ mới của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), internet vạn vật (IoT), công nghệ sổ cái phân tán (DLT) hay công nghệ chuỗi khối (blockchain)¹... và việc ứng dụng các công nghệ này đã làm xuất hiện nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ mới, chưa từng xuất hiện trong lịch sử nhân loại, trong đó có tài sản ảo, tài sản mã hóa và tiền ảo, tiền mã hóa. Việc phát hành, lưu thông, trao đổi các loại tài sản ảo, tài sản mã

1. Xem Quyết định số 3685/QĐ-BKHCN ngày 03/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục các công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0.

hóa cũng như tiền ảo, tiền mã hóa ngày càng được mở rộng về quy mô, phạm vi ảnh hưởng, thu hút sự quan tâm của công chúng, các chuyên gia công nghệ, kinh tế, tài chính, pháp lý, các chính phủ và tổ chức quốc tế.

Thế giới hiện nay chưa có định nghĩa thống nhất về tài sản ảo, cả về thuật ngữ và nội hàm, tuy nhiên, theo định nghĩa của Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa (ISO)¹, tài sản ảo (virtual asset hay virtual property) là biểu hiện của tài sản trong không gian mạng (cyberspace), tức là trong môi trường phức hợp được hình thành bởi sự tương tác của người sử dụng, phần mềm và các dịch vụ trên internet thông qua các thiết bị kỹ thuật và mạng lưới được kết nối. Tài sản ảo còn được hiểu là một dạng tài sản số (digital asset). Theo Luật Mẫu về tài sản số của Ủy ban thống nhất pháp luật Hoa Kỳ, tài sản số là bản ghi điện tử (electronic record) xác nhận quyền hay lợi ích của một người².

Dưới góc độ kỹ thuật, tài sản ảo là thông tin tồn tại dưới dạng các đoạn mã máy tính trong một hệ thống công nghệ thông tin chuyên biệt. Các đoạn mã khác nhau trong các hệ thống khác nhau tạo nên những loại tài sản “ảo” khác nhau, có thể xác định được, có thể chuyển giao và có

1. ISO/IEC 27032:2012(en): Information Technology - Security Techniques - Guidelines for Cybersecurity, Mục 4.49.

2. Uniform Fiduciary Access to Digital Assets Act, Revised (2015), Điều 2(10).

giá trị trong một cộng đồng người sử dụng nhất định. Dưới góc độ kinh tế, các tổ chức, cá nhân có liên quan tạo ra, trao đổi tài sản ảo nhằm đáp ứng những kỳ vọng nhất định của mình¹. Hầu hết tài sản ảo có tính lâu bền, có thể phân chia và có thể chuyển nhượng được; giá trị của các loại tài sản này chủ yếu do cộng đồng người sử dụng thừa nhận dựa trên tính khan hiếm về nguồn cung cũng như nhu cầu sử dụng trong cộng đồng này.

Xét về bản chất, tài sản ảo cũng là một loại tài sản, là sản phẩm của trí tuệ, sức lao động của con người để phục vụ cho nhu cầu cụ thể nào đó của con người, có thể được thừa nhận giá trị trong cộng đồng người sử dụng. Dưới góc độ pháp lý, có thể có 03 nhóm quan hệ phát sinh liên quan đến tài sản ảo, gồm: (i) mối quan hệ giữa người sử dụng và nhà cung cấp chương trình phần mềm tạo ra tài sản ảo (thường dựa trên hợp đồng); (ii) mối quan hệ pháp lý giữa người sử dụng, “sở hữu” tài sản ảo với chính tài sản ảo đó (quan hệ sở hữu, sử dụng, định đoạt); và (iii) mối quan hệ giữa người sử dụng, “sở hữu” tài sản ảo với bên thứ ba. Người sử dụng trong không gian mạng có kỳ vọng chính

1. Các giao dịch liên quan đến tài sản ảo (theo nghĩa rộng) được thực hiện khá phổ biến, giá trị tài sản ảo trong một số trường hợp có thể tương đối lớn, như: tài khoản trò chơi trực tuyến đạt thứ hạng cao, một số “đồ vật” có công dụng đặc biệt trong trò chơi đó, một số trang web có lượng truy cập lớn, tên miền (domain name) độc đáo hay địa chỉ thư điện tử (email), tài khoản mạng xã hội (như facebook) nổi tiếng... hay tài sản mã hóa, tiền mã hóa như bitcoin.

đáng về việc xác lập lợi ích pháp lý gắn với tài sản ảo như họ kỳ vọng đối với tài sản hữu hình khác. Như vậy, về bản chất, tài sản ảo (như khái niệm của Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa hay khái niệm của Ủy ban thống nhất pháp luật Hoa Kỳ) suy cho cùng cũng tương tự như một tài sản thông thường khác. Với cách hiểu tài sản theo nghĩa rộng, pháp luật nhiều nước thừa nhận tài sản ảo cũng là một loại tài sản¹.

Trước đây, dữ liệu nói chung hay tài sản ảo nói riêng thường được lưu trữ (cất giữ) trong các hệ thống máy tính tập trung (centralized system). Ngày nay, nhờ ứng dụng công nghệ sổ cái phân tán mà điển hình là công nghệ blockchain (công nghệ chuỗi khối) - với cơ chế hoạt động đặc trưng là sổ cái phân tán kết hợp kỹ thuật mật mã và cơ chế đồng thuận phi tập trung để lưu trữ thông tin - dữ liệu trong các khối thông tin được liên kết chặt chẽ với nhau, được quản lý bởi tất cả mọi người tham gia hệ thống, đảm bảo tính chính xác, minh bạch. Thông tin được lưu trữ trên sổ cái phân tán rất khó bị thao túng hoặc thay đổi, vì vậy tạo nên sự tin tưởng về tính xác thực của thông tin². Một số loại tài sản ảo được tạo lập trên cơ sở

1. Michaela MacDonald: *The Case for Virtual Property*, Queen Mary University of London, 2017, tr. 114, 216.

2. H. Natarajan, S. Krause, H. Gradstein: “*Distributed Ledger Technology (DLT) and Blockchain*”, FinTech Note No. 1, WB, 2017, tr. 5-9.

công nghệ này, thường được gọi là tài sản mã hóa (crypto assets) hay tiền mã hóa (crypto currencies), ngày càng thu hút được sự quan tâm nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh của nhiều tổ chức, cá nhân do những kỳ vọng về ưu điểm vượt trội mà công nghệ blockchain đem lại - công nghệ được xem là một trong những công nghệ nền tảng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư khi kết hợp với các công nghệ, kỹ thuật về mã hóa hay mật mã (cryptographic technology)¹. Theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới, 10% GDP toàn cầu sẽ được lưu trữ, tạo lập qua công nghệ blockchain vào năm 2027².

Tùy theo từng ngữ cảnh cụ thể, trong một số trường hợp, khái niệm tài sản ảo (hay tài sản số) có thể được sử dụng để chỉ một phạm trù hẹp hơn là tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Ví dụ, ngày 13/5/2018, Chính phủ Thái Lan đã ban hành 02 nghị định, gồm Nghị định về hoạt động kinh doanh tài sản số (EDDABO) và Nghị định về sửa đổi Luật Thuế thu nhập (EDARC), có hiệu lực từ ngày 14/5/2018, để quản lý và đánh thuế thu nhập các tài sản số. Theo các

1. University of Malaysia: *Malaysian Blockchain Regulatory Report*, 5/2018, tr. 3-4; Vitalik Buterin, “Mechanism Design in Blockchain”, Bài thuyết trình tại Hội thảo quốc tế “Tài sản ảo, tiền ảo: Kinh nghiệm quốc tế và một số vấn đề pháp lý đặt ra” do Bộ Tư pháp chủ trì, Hà Nội, ngày 16/9/2018.

2. WEF, *Deep Shift Technology Tipping Points and Societal Impact*, Survey Report 9/2015, tr. 16.

nghị định này, tài sản số (digital assets) được phân loại thành tiền mã hóa (cryptocurrency) và “xu” kỹ thuật số (digital token)¹.

Các phân tích dưới đây sẽ làm rõ hơn sự khác biệt giữa tài sản ảo (đặc biệt là tiền ảo) với các loại tài sản mã hóa (gồm tiền mã hóa).

2. Về tiền ảo, tiền mã hóa

2.1. Nhận thức chung về tiền

Sự xuất hiện và tiến hóa của tiền gắn liền với sự phát triển của các hình thái kinh tế. Trong thời kỳ sơ khai khi các quan hệ kinh tế, thương mại còn đơn giản, việc trao đổi (barter) hàng hóa, dịch vụ được thực hiện ở mức độ đơn giản với quy mô nhỏ và giữa các chủ thể cùng sinh sống, hoạt động trong một không gian nhỏ hẹp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế phát triển cao hơn, các quan hệ kinh tế trở nên phức tạp, những nhược điểm của phương thức hàng

1. Theo 02 nghị định này, “tiền mã hóa” là một đơn vị thông tin điện tử được tạo lập trong một hệ thống điện tử với mục đích hướng đến là để sử dụng như một phương tiện trao đổi hàng hóa, dịch vụ hoặc các quyền khác (bao gồm trao đổi với các tài sản số khác); “xu kỹ thuật số” được định nghĩa là một đơn vị thông tin điện tử được tạo lập trong một hệ thống điện tử với mục đích hướng đến là: (i) Xác định quyền của một người đã đầu tư vào một dự án hay hoạt động kinh doanh; hay (ii) Xác định quyền đối với hàng hóa, dịch vụ hay quyền khác theo thỏa thuận giữa người phát hành và người nắm giữ xu kỹ thuật số.

đổi hàng¹ và các quan hệ thương mại trở nên phức tạp cần được điều chỉnh dựa trên quan hệ hợp đồng dẫn đến sự ra đời của tiền². Do đây là một hiện tượng mang tính lịch sử nên pháp luật của hầu hết các nước, trong đó có Việt Nam đều không định nghĩa cụ thể về tiền³.

Dưới góc độ kinh tế, tiền theo nghĩa truyền thống có ba chức năng, bao gồm: đơn vị kế toán, phương tiện lưu trữ giá trị và phương tiện thanh toán. Tuy nhiên, có quan điểm cho rằng trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các đồng tiền hiện nay không thể đáp ứng đồng thời các chức năng này một cách hoàn hảo, nhất là khi công nghệ làm thay đổi giá cả hàng hóa, dịch vụ nhanh chóng; khi

1. Như: tính đồng thời từ hai phía khi lựa chọn đổi tác, bạn hàng (đồng thời thỏa mãn tất cả các yêu cầu về thời gian, địa điểm, loại hàng hóa và số lượng trao đổi); việc lưu trữ giá trị để trao đổi với các hàng hóa khác (nhiều loại hàng hóa sẽ bị hư hỏng, thối rữa và không thể giữ lại để trao đổi với các loại hàng hóa cần thiết khác). Xem: Jeffrey E. Glass: “What Is a Digital Currency?”, IDEA: The Law Review of the Franklin Pierce Center for Intellectual Property, Vol. 57, No. 3, 2017, tr. 462.

2. Dror Goldberg: “Legal Tender”, Department of Economic, Bar Ilan University, 2009, tr. 3&4 <https://www.biu.ac.il/soc/ec/wp/2009-04.pdf>.

3. Khoản 3 Điều 55 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Đơn vị tiền tệ quốc gia là Đồng Việt Nam. Nhà nước bảo đảm ổn định giá trị đồng tiền quốc gia”; khoản 3 Điều 2 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 quy định: “thực hiện chức năng của Ngân hàng trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ”.

đó, việc kết hợp chức năng lưu trữ giá trị và đo lường giá cả của tiền về lôgic là rất khó vì giá cả thay đổi theo nhiều hướng và nhiều nhóm khách hàng khác nhau. Đồng thời, thực tế cho thấy tính không ổn định và tính không chắc chắn của tiền dưới khía cạnh kinh tế ngày càng cao; điều này ảnh hưởng đến chức năng phương tiện thanh toán và đòi hỏi cần có sự sáng tạo về tiền¹.

Dưới góc độ pháp lý, tiền là vấn đề chủ quyền quốc gia, theo đó, mỗi quốc gia sẽ có các quyền như: quyền phát hành tiền, bao gồm - tiền xu và tiền giấy là các loại tiền pháp định trên lãnh thổ quốc gia đó; quyền quyết định và thay đổi giá trị của tiền; quyền quy định việc sử dụng tiền quốc gia hoặc bất cứ loại tiền nào khác trong phạm vi quyền tài phán của mình². Tuy nhiên, với sự phát triển của công nghệ thông tin và các phương tiện thanh toán mới, tiền không chỉ tồn tại ở hình thức truyền thống là tiền giấy, tiền kim loại do cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia, vùng lãnh thổ phát hành mà còn có thể tồn tại dưới hình thức kỹ thuật số với nhiều phương thức thanh toán mới; trong đó, một hình thức đang được thừa nhận và

1. Harold James: “*Lucre’s Allure: Throughout Time, New Currency Has Been Associated with Mystical Qualities, and Bitcoin is no Exception*”, IMF Finance & Development, 6/2018, Vol. 55, No. 2, tr. 18.

2. Francois Gianviti: “*Chapter 1: Currenlegal Aspects of Monetary Sovereignty*”, *Current Developments in Monetary and Financial Law*, Vol. 4, 2008, tr. 3-16.

tiến tới sử dụng rộng rãi là tiền điện tử (e-money) hay tiền kỹ thuật số.

Về bản chất, tiền điện tử (e-money) chỉ là biểu hiện dưới hình thức kỹ thuật số (hình thức điện tử) của tiền pháp định, được sử dụng để chuyển giao giá trị của đồng tiền pháp định qua phương thức điện tử. Đó là giá trị được lưu trữ, trong đó thông tin về khoản tiền hoặc giá trị khả dụng của khách hàng được lưu trữ trên một thiết bị điện tử thuộc sở hữu của khách hàng. Tiền điện tử có 05 đặc tính cơ bản: (i) được lưu trữ giá trị bằng phương tiện điện tử; (ii) được thể hiện bằng quyền truy đòi đối với tổ chức phát hành tiền điện tử; (iii) được phát hành dựa trên một khoản tiền pháp định; (iv) được sử dụng để thực hiện giao dịch thanh toán; và (v) được chấp nhận bởi cá nhân, pháp nhân không phải là tổ chức phát hành tiền điện tử. Như vậy, hiểu một cách đơn giản, tiền điện tử là hình thức thể hiện dưới dạng điện tử hay dạng số của tiền pháp định, là giá trị tiền tệ lưu trữ trong ví điện tử, thẻ trả trước, thiết bị điện tử di động...; có tỷ lệ quy đổi 1:1 với tiền pháp định (tiền giấy, tiền xu); có thể sử dụng cho mục đích trao đổi, thanh toán.

2.2. Khái niệm tiền ảo, tiền mã hóa

Theo Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa (ISO)¹, tiền ảo (virtual currency) là loại tài sản ảo có tính chất tiền tệ

1. ISO/IEC 27032:2012(en), Information Technology - Security Techniques - Guidelines for Cybersecurity, Mục 4.50.

(monetary virtual asset), tức là có thể được sử dụng làm phương tiện trao đổi hay một tài sản có giá trị trong một môi trường cụ thể như trong trò chơi điện tử (video game) hay trong một trò chơi mô phỏng giao dịch tài chính. Theo Chỉ thị số 2108/843 ngày 30/5/2018 của Liên minh châu Âu (EU) liên quan đến phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố đã định nghĩa tiền ảo là một biểu hiện của giá trị dưới dạng số (digital representation of value). Loại tiền này không được một ngân hàng trung ương hay một cơ quan nhà nước nào phát hành hay bảo đảm, không gắn liền với một đồng tiền pháp định nào và không có địa vị pháp lý của tiền tệ, nhưng được chấp nhận thanh toán bởi cá nhân hoặc pháp nhân như là một phương tiện trao đổi và có thể được chuyển đổi, lưu trữ hay giao dịch bằng phương thức điện tử¹. Theo Lực lượng đặc nhiệm về hoạt động tài chính (FATF), tiền ảo là biểu hiện của giá trị dưới dạng số có thể có trong giao dịch kỹ thuật số và có các chức năng như: (i) một phương tiện trao đổi; và/hoặc (ii) một đơn vị kế toán; và/hoặc (iii) một hình thức lưu trữ giá trị; nhưng không phải là tiền pháp định ở một quốc gia, vùng lãnh thổ nào; không được bất cứ một quốc gia, vùng lãnh thổ nào phát hành hoặc bảo đảm; các

1. Directive (EU) 2018/843 of the European Parliament and of the Council of 30 May 2018 amending Directive (EU) 2015/849 on the prevention of the use of the financial system for the purposes of money laundering or terrorist financing, and amending Directives 2009/138/EC and 2013/36/EU, OJ L 156/43 (điểm d Khoản 2 Điều 1).

chức năng trên chỉ được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận trong cộng đồng người sử dụng của loại tiền ảo đó¹.

Như vậy, có thể khẳng định, các loại tiền ảo hiện nay (dù được gọi dưới bất cứ thuật ngữ nào) thì đều không phải là tiền pháp định (legal tender), không phải là “tiền” theo nghĩa truyền thống. Tuy nhiên, khái niệm tiền ảo theo định nghĩa của ISO rất rộng; trong khi đó, khái niệm tiền ảo trong Chỉ thị số 2108/843 của EU hay của FATF tương đối giống nhau, có phạm trù hẹp hơn, đã loại bỏ khả năng tiền ảo được phát hành bởi một quốc gia, vùng lãnh thổ hay bởi một cơ quan nhà nước. Nhưng thực tiễn trên thế giới rất phong phú và không ngừng thay đổi về quan niệm, hướng tiếp cận về tiền ảo, tiền mã hóa trong quan hệ với tiền pháp định. Đầu năm 2018, Vénézuela đã phát hành đồng tiền mã hóa Petro được bảo đảm bằng tài sản dầu mỏ của Vénézuela². Một số quốc gia khác cũng đang nghiên cứu khả năng phát hành tiền mã hóa mang tính chủ quyền quốc gia (central bank digital currency (CBDC) hay sovereign cryptocurrency)³. Xingapo cũng đã chính

1. Financial Action Task Force: *Virtual Currency: Key Definitions and Potential AML/CFT Risks*, 2014, tr. 4.

2. Petro White Paper, Financial and Technology Proposal, 20/2/2018.

3. Cộng hòa Mác San - một quốc đảo ở Thái Bình Dương - đã phát hành đồng tiền ảo SOV và thậm chí tuyên bố sử dụng như đồng tiền pháp định (xem: <http://www.nydailynews.com/news wires/news/business/marshall-islands-creates-virtual-money-pay-bills-article-1.3852395>).

thúc công bố và phối hợp với một số ngân hàng, công ty công nghệ để triển khai dự án thử nghiệm đồng tiền CBDC dựa trên công nghệ sổ cái phân tán¹.

Tuy nhiên, các khái niệm tiền ảo nói trên vẫn rất rộng, có thể bao gồm cả các loại “xu”, “kim cương”, “tiền”, “vàng”... trong chương trình trò chơi trực tuyến hay “điểm thưởng” của các hệ thống siêu thị, điểm trong chương trình khách hàng thân thiết... Do đó, Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo của Ủy ban thống nhất pháp luật Hoa Kỳ² được ban hành cuối năm 2017 đã định nghĩa tiền ảo là biểu hiện của giá trị dưới dạng số: (a) được sử dụng như một phương tiện thanh toán, đơn vị kế toán, hoặc lưu trữ giá trị; và (b) không phải tiền pháp định, dù có hay không việc được định giá bằng tiền pháp định; tuy nhiên, không bao gồm:

(i) Một giao dịch mà trong đó thương nhân trao cho khách hàng trong chương trình khách hàng thân thiết, hoặc chương trình tích điểm thưởng, giá trị không thể đổi ra tiền pháp định, khoản tín dụng ngân hàng, hoặc tiền ảo với chính thương nhân đó; hoặc

1. Project Ubin: *Central Bank Digital Money Using Distributed Ledger Technology*, <http://www.mas.gov.sg/Xingapo-Financial-Centre/Smart-Financial-Centre/Project-Ubin.aspx>.

2. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act (Uniform Law Commission Laws, 2017), khoản 23 Điều 102.

(ii) Một biểu hiện của giá trị dưới dạng số do nhà phát hành cung cấp (hoặc được cung cấp thay mặt nhà phát hành) và chỉ được sử dụng trong một trò chơi trực tuyến, chương trình trò chơi, hoặc một bộ các trò chơi do chính nhà phát hành bán hoặc được cấp trong cùng chương trình trò chơi.

Định nghĩa tiền ảo như vậy đã được Bécmuđa (một lãnh thổ hải ngoại của Vương quốc Anh) đưa vào dự thảo Luật Kinh doanh tiền ảo Bécmuđa, được Hạ viện Anh thông qua vào cuối tháng 4/2018¹.

Như vậy, khái niệm tiền ảo nêu trên của Hoa Kỳ và Bécmuđa đã loại trừ các loại tiền ảo như vật phẩm ảo (trong các trò chơi trực tuyến) hay điểm thưởng (trong các hệ thống siêu thị, chương trình khách hàng thân thiết...), chỉ có mục đích sử dụng hạn chế, chủ yếu trong nội bộ chương trình, cộng đồng đó, không có ảnh hưởng hay có tác động đến kinh tế, xã hội; không tạo ra rủi ro lớn trong việc sử dụng vào các hoạt động phi pháp như lừa đảo, trốn thuế, rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Trên thực tế, mặc dù thuật ngữ tiền ảo được sử dụng thông dụng, các thuật ngữ như “tiền kỹ thuật số” (digital currency), “tiền thay thế” (alternative currency), “tiền internet” (internet currency), “tiền mã hóa” (crypto

1. Bermuda Virtual Currency Business Act 2018, <http://en.finance.sia-partners.com/20180730/bermudas-virtual-currency-business-act-analysis-key-points>.

currency) hay thậm chí là “tài sản mã hóa” (crypto asset) được sử dụng với nghĩa tương đương¹. Theo Báo cáo ổn định tài chính toàn cầu vào tháng 4/2018 của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), việc sử dụng thuật ngữ “tiền” trong “tiền ảo” hay “tiền kỹ thuật số” như vậy có thể gây nhầm lẫn, vì thực chất loại tài sản này có tiềm năng kết hợp lợi ích của tiền tệ và hàng hóa, cụ thể như sau:

Thứ nhất, giống như tiền thật (tiền pháp định), chúng có khả năng được sử dụng để trao đổi với các loại tiền tệ khác, hoặc thậm chí được sử dụng để thanh toán (như hiện nay được cho phép sử dụng trong thanh toán tại Nhật Bản) và có thể lưu giữ giá trị. Mặc dù được “quảng bá” là một hình thức tiền tệ mới, loại “tiền” này vẫn còn khoảng cách rất xa để đáp ứng đầy đủ ba chức năng cơ bản của tiền tệ, bao gồm: đơn vị kế toán, phương tiện lưu trữ giá trị và phương tiện thanh toán. Nhiều quốc gia cấm sử dụng chúng như một phương tiện thanh toán. Chúng có thể thỏa mãn chức năng lưu trữ giá trị; tuy nhiên, việc sử dụng như một phương tiện trao đổi vẫn còn hạn chế và việc biến động về giá trị đã hạn chế khả năng trở thành một đơn vị kế toán đáng tin cậy;

Thứ hai, là sản phẩm đầu tư, chúng có thể giúp đa dạng hóa danh mục đầu tư; tuy nhiên, khả năng này còn rất hạn chế do sự không chắc chắn về khía cạnh pháp lý,

1. University of Malaysia: *Malaysian Blockchain Regulatory Report*, 5/2018, tr. 16 & 133.

thị trường nhiều biến động, chứa đựng nhiều rủi ro.... Dưới góc độ kỹ thuật, “tiền ảo” hay “tiền kỹ thuật số” là loại tài sản ảo sử dụng công nghệ blockchain hay công nghệ số cái phân tán (DLT) cùng công nghệ mã hóa để tạo lập và xác thực giao dịch một cách minh bạch, bảo mật, đáng tin cậy. Chính vì vậy, Quỹ tiền tệ quốc tế sử dụng thuật ngữ tài sản mã hóa (crypto asset) để chỉ tiền mã hóa, tiền ảo hay tiền kỹ thuật số¹.

Thực tiễn cho thấy, việc gia tăng phi mã về giá của tài sản mã hóa vào năm 2017 và đầu năm 2018 đã làm dấy lên nhiều quan ngại về bong bóng đầu cơ, tuy nhiên giá trị vốn hóa của loại tài sản này còn tương đối thấp².

Các quốc gia trên thế giới đang có các hướng tiếp cận khác nhau trong việc điều chỉnh pháp luật đối với tiền ảo. Một số quốc gia hiện nay (như Hoa Kỳ) đang áp dụng pháp luật hiện hành để quản lý, xử lý đối với từng trường hợp cụ thể song song với việc nghiên cứu xây dựng khung pháp lý để điều chỉnh tiền ảo hoặc một số

1. Tính đến ngày 03/01/2019, có 2.078 loại tài sản mã hóa (tiền mã hóa) khác nhau được giao dịch trên 16.156 sàn giao dịch với tổng vốn hóa trên thị trường trên 134 tỷ USD, trong đó Bitcoin (BTC) và Ethereum (ETH) là hai tài sản mã hóa có giá trị vốn hóa lớn nhất. Mặc dù vậy, giá giao dịch của các tài sản mã hóa này thường xuyên thay đổi với biên độ rất lớn trong thời gian rất ngắn. Xem <https://coinmarketcap.com>.

2. IMF, Global Financial Stability Report: A Bumpy Road Ahead, 4/2018, tr. 21-23.

quốc gia (như Nhật Bản, Thái Lan) bước đầu ban hành khung pháp lý điều chỉnh tiền ảo. Tuy nhiên, thực chất các quốc gia này chủ yếu tập trung quản lý sự lưu thông, giao dịch của tài sản mã hóa. Trên thực tế, thuật ngữ tiền ảo trong các văn bản quy phạm pháp luật, các nghiên cứu về tiền ảo hoặc trong sách trắng (white paper) của người phát hành tiền ảo đều được sử dụng để chỉ loại tài sản mã hóa được phát triển, vận hành dựa trên công nghệ sổ cái phân tán (phổ biến hiện nay là công nghệ blockchain) kết hợp với công nghệ mã hóa. Những loại tài sản này có khả năng trao đổi trong môi trường kỹ thuật số như một phương tiện trao đổi với các loại tài sản khác hoặc với tiền pháp định¹.

Như vậy, tiền ảo có thể được tiếp cận dưới các khía cạnh khác nhau, với nhiều hình thức thể hiện đa dạng và không có một thuật ngữ chung thống nhất để định danh (thuật ngữ tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản mã hóa đang được sử dụng đồng thời và có thể thay thế được cho nhau bởi nhiều cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác nhau mặc dù đều chỉ một đối tượng như nhau). Tuy nhiên, trên thực tiễn, nhiều đồng tiền ảo (tiền mã hóa, tài sản mã hóa) được tạo ra có xu hướng (thường được nêu trong sách trắng) nhằm thực hiện và tiến tới thay thế chức năng của tiền, đặc biệt là chức năng thanh toán giống như tiền pháp định. Đôi

1. University of Malaysia: *Malaysian Blockchain Regulatory Report*, 5/2018, tr. 133.

với tài sản ảo không phải là tiền ảo như các vật phẩm trong các game trực tuyến, điểm thưởng của chương trình khách hàng thân thiết... chỉ là các tài sản được hình thành trên môi trường kỹ thuật số thông thường và cơ bản đã được điều chỉnh bởi pháp luật hiện hành (hoặc hợp đồng giữa nhà phát hành và người sở hữu), mặc dù mức độ thừa nhận và thiết chế bảo vệ các giao dịch có liên quan còn tương đối hạn chế và khác nhau tùy thuộc quốc gia, trường hợp cụ thể. Trên thực tế, các loại tài sản ảo này không thu hút được nhiều sự quan tâm, đầu tư rộng rãi của công chúng, doanh nghiệp hay tạo ra những ảnh hưởng hoặc hệ lụy lớn dưới góc độ kinh tế - xã hội trong hiện tại và tương lai ở cả tầm quốc gia và quốc tế như tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Về nguyên tắc, có thể vận dụng các quy định pháp luật hiện hành để điều chỉnh các vấn đề liên quan đến loại tài sản này, trong đó bao gồm: pháp luật dân sự, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về giao dịch điện tử,... Vì vậy, khung pháp lý để quản lý, xử lý tiền ảo, tài sản ảo cần tập trung điều chỉnh các hoạt động liên quan đến loại tài sản là tài sản mã hóa, tiền mã hóa mà không phải là quản lý tài sản ảo nói chung như phân tích ở trên.

Từ lý do nêu trên, cuốn sách này này tập trung nghiên cứu về “tài sản mã hóa”, bao gồm cả các loại xu (token) mã hóa và “tiền mã hóa”. Trong cuốn sách này, thuật ngữ “tài sản ảo” và “tài sản mã hóa” hay “xu mã hóa” hay “xu kỹ thuật số” được sử dụng tương tự; thuật ngữ “tiền ảo” và “tiền mã hóa” hay “xu thanh toán” có thể được sử dụng thay thế

lẫn nhau trong những ngữ cảnh cụ thể, trừ khi có sự phân biệt khác được giải thích rõ. Trong đó cần lưu ý thuật ngữ “tài sản mã hóa” (crypto asset) là tài sản có thể giao dịch, được tạo ra qua việc áp dụng công nghệ sổ cái phân tán mà phổ biến hiện nay là công nghệ blockchain kết hợp kỹ thuật mã hóa; các loại “xu mã hóa” được xác định là “tài sản mã hóa” bao gồm: xu chứng khoán (security token), xu thanh toán (payment token) và xu tiện ích (utility token). Cụ thể:

(i) Xu chứng khoán (security token) là một loại tài sản mã hóa có các đặc trưng của chứng khoán theo pháp luật chứng khoán của từng quốc gia, là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của người phát hành;

(ii) Xu thanh toán (payment token) hay “tiền mã hóa” là một loại xu mã hóa thuộc phạm vi tài sản mã hóa nhưng không phải là chứng khoán theo pháp luật chứng khoán quốc gia, được tin tưởng và có thể được sử dụng tương tự như phương tiện thanh toán trong một cộng đồng nhất định mà không cần qua trung gian tập trung;¹

(iii) Xu tiện ích (utility token) hay xu tiếp cận (access token) là một loại xu mã hóa nhưng không phải là xu chứng khoán hay xu thanh toán như đã nêu ở trên, được sử dụng để tiếp cận và sử dụng một dịch vụ nhất định.

1. Kevin Werbach: *Why Blockchain Isn't a Revolution*, 6/2018, <https://www.weforum.org/agenda/2018/06/why-blockchain-isn-t-a-revolution>.

2.3. Phân biệt tiền mã hóa và tiền điện tử

Như đã nêu ở trên, tiền điện tử chỉ là hình thức điện tử của tiền pháp định, được sử dụng để chuyển giao giá trị của đồng tiền pháp định qua phương thức điện tử; có tỷ lệ quy đổi 1:1 với tiền pháp định. Trong khi đó, mặc dù tiền mã hóa (tài sản mã hóa) cũng thể hiện dưới dạng kỹ thuật số, nhưng nó không hoàn toàn gắn với hoặc không được bảo đảm quy đổi thành tiền pháp định bởi đơn vị phát hành hoặc ngân hàng trung ương. Hiện nay, chưa có tổ chức phát hành nào đảm bảo khả năng hoặc chịu trách nhiệm về việc chuyển đổi tiền mã hóa thành tiền pháp định.

Đặc điểm khác biệt giữa tiền điện tử và tiền mã hóa¹

	Tiền điện tử	Tiền mã hóa
Hình thức	Điện tử (kỹ thuật số)	
Địa vị pháp lý	Có địa vị đồng tiền pháp định; chịu sự quản lý, giám sát	Không có địa vị của đồng tiền pháp định; cơ bản không chịu sự quản lý, giám sát
Đơn vị đo lường	Đồng tiền truyền thống (như: Euro, Đô la Mỹ, Bảng Anh...)	Đồng tiền phát minh (như: Bitcoin, Ethereum...)

1. ECB: *Virtual Currency Schemes*, 2012, tr. 16; ECB: *Virtual Currency Schemes - A Further Analysis*, 2015, tr. 23-25.

Chấp nhận	Được chấp nhận bởi cá nhân, pháp nhân không phải là nhà phát hành	Thông thường được chấp nhận trong một cộng đồng cụ thể trong không gian mạng
Người phát hành	Pháp nhân được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật	Doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân, không phải là một thiết chế tài chính
Cung tiên	Cố định theo nhu cầu và năng lực của đơn vị phát hành	Không cố định (phụ thuộc vào quyết định của nhà phát hành)
Khả năng được hoàn giá trị	Được đảm bảo (bằng mệnh giá)	Không được bảo đảm
Các loại rủi ro	Chủ yếu là rủi ro hoạt động	Rủi ro pháp lý, tín dụng, thanh khoản và hoạt động, giá trị có thể biến động rất lớn trong thời gian ngắn...

Như vậy, khác với tiền điện tử hay tiền pháp định, giá trị của tài sản mã hóa hay tiền mã hóa không được quốc gia hay ngân hàng trung ương nào bảo đảm.

Về mặt lịch sử, ý tưởng của việc tạo ra tiền mã hóa (như Bitcoin) xuất phát từ mục đích thay thế cho tiền pháp định để lưu thông trong nền kinh tế. Ý tưởng này đã từng được đề xuất bởi nhà kinh tế học F.A. Hayek -

người được Giải thưởng Nobel kinh tế năm 1974. Đề xuất này trong một thời gian dài không thực sự được chú ý và chỉ mang tính gợi mở, thử nghiệm nhiều hơn là một ý tưởng có tính khả thi để áp dụng. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ đã giúp cho ý tưởng này được một số tổ chức, cá nhân thử nghiệm (Bitcoin là một điển hình). Việc lưu thông và phát triển của tiền mã hóa đã, đang và sẽ dẫn đến những quan ngại và nhiều rủi ro (bên cạnh tiềm năng). Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra yêu cầu đối với mỗi quốc gia trong việc nghiên cứu để có thể cung ứng tiền pháp định tốt hơn, thúc đẩy trao đổi của nền kinh tế nhằm “cạnh tranh” với tiền mã hóa, thay vì đơn giản cấm sử dụng tiền mã hóa như một phương tiện thanh toán¹.

II. CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN, CÁCH THỨC TẠO RA, SỞ HỮU VÀ PHÂN LOẠI TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA

1. Công nghệ liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Dưới góc độ công nghệ, kỹ thuật, như đã đề cập, các tài sản mã hóa, tiền mã hóa hiện nay được hình thành

1. Jesús Fernández-Villaverde and Daniel Sanches: “On the Economics of Digital Currencies”, Federal Reserve Bank of Philadelphia Working Paper, WP 18-07, 02/2018, tr. 39.

dựa trên nền tảng công nghệ số cái phân tán mà phổ biến nhất là công nghệ blockchain kết hợp với việc sử dụng công nghệ, kỹ thuật mật mã (cryptography)¹. Trên cơ sở đó, cơ sở dữ liệu được lưu trữ phân tán trong các khối thông tin về các giao dịch được liên kết với nhau và mở rộng theo thời gian, các thông tin trên mạng lưới phân tán được mã hóa mà chỉ có người nắm giữ khóa cá nhân mới truy cập được. Mỗi khối thông tin giao dịch đều có tiền tố chứa thông tin về thời gian khởi tạo và được liên kết tới khối trước đó để chống lại việc thay đổi của dữ liệu (mỗi khi có sự thay đổi mã niêm phong sẽ bị sai lệch và hệ thống sẽ phát hiện ra hoặc sẽ mất liên kết); một khi dữ liệu đã được ghi thì sẽ không thể thay đổi được hoặc phải tốn một tài nguyên rất lớn để “đào” lại các khối giao dịch cho đến khi khối bị thay đổi.

Về công nghệ blockchain, đây là một dạng cụ thể của công nghệ số cái phân tán (DLT) - một cách thức lưu trữ và đồng bộ dữ liệu (là các khối dữ liệu chứa thông tin của

1. Gồm ba công cụ: (i) Mã hóa khóa công khai (public key cryptography) để theo dõi các giao dịch trên mạng lưới; (ii) Hàm băm (hash function) để đảm bảo an toàn, chống lại việc thay đổi thông tin vào các khối trên mạng lưới; và (iii) Mã hóa khóa đối xứng (symmetric key cryptography) hay còn gọi là khóa cá nhân để bảo vệ việc lưu trữ (vì) của người sử dụng (người sở hữu), qua đó bảo đảm tính bí mật của người này. Xem: Pedro Franco: *Understanding Bitcoin: Cryptography, Engineering and Economics*, Wiley Publisher, 2015, tr. 52.

các giao dịch, sau khi được niêm phong bằng thuật toán băm SHA256 sẽ được mốc xích với nhau qua mã định danh của khối trước đó) giữa các thành viên/địa chỉ lưu trữ trong đó mỗi thành viên/địa chỉ lưu trữ đều giữ các bản lưu giống hệt nhau. Blockchain sử dụng phương pháp ký số và các thuật toán niêm phong số bằng hàm băm SHA256 nhằm tạo ra và xác thực các giao dịch và xác thực các khối giao dịch mới liên tục mở rộng, trong đó thông tin được thêm vào cấu trúc dữ liệu hiện có và không thể bị xóa bỏ - đây là việc hình thành nên các khối giao dịch (transaction blocks).

Hiểu một cách đơn giản, blockchain là một sổ cái kỹ thuật số được phân tán; sổ cái luôn được niêm phong và mốc xích giữa các khối và đồng bộ cho những người tham gia vào mạng lưới. Tất cả các bản sao này được cập nhật khi dữ liệu hoặc giao dịch mới được ghi vào blockchain thông qua một thuật toán đồng thuận của tất cả mọi người tham gia. Đây là một hệ thống ngang hàng (P2P), giảm thiểu sự tham gia của các khâu trung gian, tăng cường an ninh, tính minh bạch và sự ổn định, vì vậy, giảm thiểu chi phí và lỗi do con người gây ra¹.

1. Đào Hoàng Thanh: “Blockchain - xu thế và cơ hội bứt phá: Mở cửa và kiểm soát thông qua ICO và sàn giao dịch”, Bài tham luận tại Tọa đàm “Các vấn đề pháp lý liên quan đến tiền ảo” tại Bộ Tư pháp, Hà Nội, ngày 12/6/2018.

Blockchain bao gồm 02 loại:

Thứ nhất, blockchain mở (permissionless) hoặc công khai (public): theo đó một người có thể gia nhập và rời mạng lưới mà không cần bất cứ sự chấp thuận nào từ một thực thể quản lý trung tâm nào; chỉ cần một máy tính được cài đặt các phần mềm liên quan thì người này có thể gia nhập mạng lưới và thêm các giao dịch vào sổ cái; không có người sở hữu tập trung của mạng lưới và phần mềm này, thông tin của sổ cái được lưu giữ ở tất cả các nút (nodes) trong mạng lưới. Phần lớn các loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa đang lưu hành được dựa trên blockchain mở (Bitcoin, Bitcoin Cash, Litecoin...);

Thứ hai, blockchain đóng (permissioned): người xác nhận giao dịch (transaction validators) phải được lựa chọn từ trước bởi người quản trị mạng lưới (là người tạo ra các nguyên tắc của sổ cái) để được tham gia mạng lưới¹. Điều này giúp cho các thành viên khác có thể dễ dàng xác định danh của người tham gia mới với điều kiện các thành viên phải tin tưởng vào thực thể điều phối trung tâm trong việc mở rộng thêm các nút (nodes) mới². Giống như blockchain mở, giao dịch trên blockchain đóng có thể được

1. S. Shobhit: “Public, Private, Permissioned Blockchains Compared”, 4/2018, <https://www.investopedia.com/news/public-private-permissioned-blockchains-compared/>.

2. H. Natarajan, S. Krause, H. Gradstein: “Distributed Ledger Technology (DLT) and Blockchain”, FinTech Note No. 1, WB, 2017, tr. 11.

thực hiện và xác nhận mà không cần có sự tham gia của người thứ ba, điều khác biệt là nó chỉ giới hạn quyền tạo ra và cập nhật các giao dịch mới cho người quản trị hoặc thành viên tham gia mạng lưới. Một số loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa (Ripple, NEO...) được phát triển trên công nghệ blockchain đóng¹.

Về lý thuyết, các nút trong mạng lưới blockchain có thể đề xuất để bổ sung thông tin mới cho mạng lưới hiện tại. Tuy nhiên, để xác thực các thông tin này có phù hợp hay không, các nút trong mạng lưới cần đạt tới một dạng thỏa thuận nhất định - được gọi là cơ chế đồng thuận (consensus mechanism). Có nhiều cách thức khác nhau để thiết lập nền cơ chế đồng thuận, hiện nay phổ biến nhất là bằng chứng công việc (proof of work), bằng chứng sở hữu (proof of stake) hay các bằng chứng tương tự².

Về các ứng dụng của công nghệ blockchain, mặc dù blockchain thường bị gắn với tài sản ảo, tiền ảo hay các sản phẩm, dịch vụ tài chính, thanh toán, nhưng về lý thuyết, công nghệ blockchain có thể được áp dụng rộng rãi

1. P. Witzig, V. Salomon: “*Cutting out the Middleman: a Case Study of Blockchain-induced Reconfigurations in the Swiss Financial Services Industry*”, Working Paper 1, 2018/E, the Circulation of Wealth, Université de Neuchâtel, tr. 6-7.

2. S. Jagati: “*Ethereum’s Proof of Stake Protocol Under Review*”, 4/2018, <https://cryptoslate.com/ethereums-proof-of-stakeprotocol-in-review/>.

trên hầu hết các lĩnh vực như tài chính, ngân hàng, thương mại, chăm sóc y tế, quản trị, bầu cử, đăng ký tài sản, công chứng...¹.

2. Cách thức tạo ra tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Các loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa được tạo ra để xử lý các vấn đề khác nhau², chỉ cần một người sở hữu một máy tính có cấu hình đủ mạnh và có kiến thức đủ về công nghệ blockchain thì có thể tạo ra một tài sản mã hóa, tiền mã hóa mới; nhưng vấn đề quan trọng nhất là tài sản mã hóa, tiền mã hóa đó có được cộng đồng chấp nhận hay không.

Về cơ bản, có hai cách để tạo ra tài sản mã hóa, tiền mã hóa: thông qua việc “đào” (mining) hoặc thông qua “phát hành”³:

1. Vitalik Buterin: “*Mechanism Design in Blockchain*”, Bài thuyết trình tại Hội thảo quốc tế “*Tài sản ảo, tiền ảo: Kinh nghiệm quốc tế và một số vấn đề pháp lý đặt ra*” do Bộ Tư pháp chủ trì, Hà Nội, ngày 16/9/2018; H. Natarajan, S. Krause, H. Gradstein: “*Distributed Ledger Technology (DLT) and Blockchain*”, FinTech Note No. 1, WB, 2017, tr. 21.

2. Arvind Narayanan et al.: *Bitcoin and Cryptocurrency Technologies: A Comprehensive Introduction*, Princeton University Press, 2016, tr. xx-xxiii; 27-50; University of Malaysia, *Malaysian Blockchain Regulatory Report*, 5/2018, tr. 7-13.

3. Tùy thuộc vào nền tảng được sử dụng và ý định của người sáng lập hay nhà phát hành, một số tài sản mã hóa bị giới hạn bởi số lượng đơn vị có thể tạo ra.

Thứ nhất, việc “đào” tài sản mã hóa (như đối với Bitcoin, Ethereum) là quá trình tạo nên các khối được thực hiện qua việc: (i) Sử dụng năng lực tính toán của máy tính nhằm giải các thuật toán để tạo ra các khối nhằm tìm ra mã định danh của khối giao dịch mới thỏa mãn điều kiện về độ khó. Ví dụ với Bitcoin, mã định danh của khối được sinh ra bằng thuật toán băm SHA256 sẽ là một số ngẫu nhiên có 77 chữ số thập phân, việc đào là tìm mã định danh sao cho nó phải nhỏ hơn ngưỡng khó tại thời điểm hiện tại. Bằng chứng công việc (proof of work) là thuật toán tạo và tìm mã định danh sao cho mã đó phải nhỏ hơn độ khó hiện tại, ví dụ 10 chữ số ban đầu phải bằng 0, nhưng việc này tiêu tốn nguồn lực máy tính (máy đào) và điện năng; trong trường hợp này, xác suất của một cá nhân sở hữu tài sản mã hóa thông qua phương thức “đào” thường tỷ lệ thuận với khả năng xử lý của máy tính được sử dụng và chi phí “đào” vì thế cũng tăng lên; hoặc (ii) Dựa vào tỷ lệ sở hữu (proof of work hay tương tự) trong mạng lưới để tạo ra các khối mà không phải tính toán và tiêu tốn nhiều nguồn lực máy tính cũng như điện năng¹. Tài sản mã hóa được xác lập thông qua việc “đào” như vậy cơ bản không bị kiểm soát bởi một cá nhân hay tổ chức

1. Bằng chứng sở hữu (proof of stake) hay việc đáp ứng các điều kiện khác tùy thuộc vào thuật toán do người phát hành đặt ra. Tuy nhiên, cần lưu ý là một tỷ lệ nhất định tài sản mã hóa, tiền mã hóa có thể được lập trình tạo ra ngay từ đầu (pre-mined).

nào. Chúng được coi là tài sản mã hóa phi tập trung (decentralized). Tài sản mã hóa này thường được sử dụng như là tiền mã hóa (hay xu thanh toán) hoặc xu tiện ích như đã nêu ở trên;

Thứ hai, đối với việc phát hành tài sản mã hóa (thường qua hoạt động chào bán tài sản mã hóa ra công chúng - ICO), đây cơ bản là cách thức huy động vốn để thực hiện một dự án ứng dụng công nghệ blockchain thông qua việc phát hành, bán một loại tài sản mã hóa (thường được gọi là “xu” hay “token”) với một số lượng cụ thể trên cơ sở hợp đồng thông minh (smart contract) để tự thực thi¹. Tài sản mã hóa được xác lập qua việc phát hành như vậy phụ thuộc vào cá nhân, tổ chức phát hành. Chúng được coi là tài sản mã hóa tập trung (centralized).

Ngoài ra, một người có thể có được tài sản mã hóa khi chấp nhận việc trao đổi giữa hàng hóa, dịch vụ của mình lấy tài sản mã hóa theo một tỷ lệ được thỏa thuận. Bên cạnh đó, các chủ thẻ có thể trao đổi các loại tài sản mã hóa với nhau hoặc giữa tài sản mã hóa với tiền pháp định một cách trực tiếp hoặc thông qua trung gian là các sàn giao dịch để trao đổi.

Tài sản mã hóa sau khi mua hoặc khai thác sẽ được lưu trữ trong một ví kỹ thuật số (e-wallet) trên máy tính của người dùng hoặc một dịch vụ ví trực tuyến được cung

1. S. Kim, A. Sarin, D. Virdi: “*Crypto-Assets Unencrypted*”, Journal of Investment Management, 2018.

cấp bởi một chủ thể khác. Mỗi ví sẽ có chìa khóa (mã hóa) riêng của người sử dụng, cho phép người sử dụng lưu giữ tài sản mã hóa¹.

Như vậy, có nhiều chủ thể liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa, bao gồm: người phát minh ra tài sản mã hóa, tiền mã hóa; người đào; người sử dụng; người cung cấp ví lưu trữ; sàn giao dịch; người chào bán tiền mã hóa, tài sản mã hóa lần đầu... Trong đó, người phát minh ra tài sản mã hóa, tiền mã hóa là tổ chức hoặc cá nhân phát triển các nền tảng kỹ thuật của một loại tài sản hoặc tiền mã hóa nhất định và xác lập các nguyên tắc ban đầu về việc sử dụng các loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa này; người đào là các bên tham gia vào việc xác nhận các giao dịch trên mạng lưới blockchain thông qua việc giải các thuật toán mã hóa được đặt ra ở cơ chế đồng thuận như nêu ở trên².

3. Về phân loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Như đã giới hạn ở trên, khi xem xét khái niệm tài sản mã hóa, tiền mã hóa, dưới góc độ chức năng, mục đích kinh tế và khả năng chuyển đổi của tài sản mã hóa, tài sản mã hóa có thể được phân loại thành ba nhóm:

1. Pedro Franco: *Understanding Bitcoin: Cryptography, Engineering and Economics*, Wiley Publisher, 2015, tr. 39-40.

2. ECB: “Virtual Currency Schemes - a Further Analysis”, 02/2015, tr.7.

(i) *Tương tự phương tiện thanh toán, tức xu thanh toán (payment token) hay tiền mã hóa (crypto currency)*: tài sản này có mục đích sử dụng trong hiện tại hay tương lai như là một phương tiện thanh toán để mua hàng hóa, dịch vụ hay phương tiện trao đổi giá trị; tuy nhiên, người sở hữu xu thanh toán hay tiền mã hóa không có quyền “truy đòi” người phát hành (nếu có)¹;

(ii) *Tương tự như một tài sản tiện ích (cho một ứng dụng cụ thể), tức xu tiện ích (utility token)*: tài sản này được sử dụng để tiếp cận, sử dụng một dịch vụ hay ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng công nghệ blockchain trong phạm vi một cộng đồng (hệ sinh thái) nhất định; do đó còn có thể gọi là xu tiếp cận (access token);

(iii) *Tương tự như chứng khoán, tức xu chứng khoán (security token)*: theo đó, người sở hữu tài sản mã hóa này có quyền và lợi ích hợp pháp đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành tương tự trái phiếu hay cổ phiếu.

Ngoài ra, tài sản mã hóa có thể thuộc dạng kết hợp (hybrid) các nhóm trên. Ví dụ: xu tiện ích hay xu chứng khoán có thể được sử dụng như xu thanh toán, nhất là khi hệ sinh thái sử dụng xu tiện ích hay xu chứng khoán đó

1. Tuy nhiên, pháp luật một số quốc gia trên thế giới hiện hành (de jure) không cho phép sử dụng tài sản mã hóa như một phương tiện thanh toán, mặc dù trên thực tế (de facto) tài sản mã hóa đó được cộng đồng người sử dụng chấp nhận là phương tiện thanh toán.

trở nên phổ biến với một cộng đồng người sử dụng, chấp nhận đủ lớn¹.

III. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA

Tài sản mã hóa, tiền mã hóa tuy có những rủi ro nhất định chủ yếu liên quan đến việc lạm dụng để thực hiện các hoạt động phi pháp như rửa tiền, tài trợ khủng bố (chủ yếu do tính ẩn danh khi các thông tin cụ thể được mã hóa và chỉ có người sở hữu khóa cá nhân mới truy cập được vào các thông tin này) nhưng nếu xử lý được vấn đề này (như thông qua việc giải pháp định danh khách hàng - KYC) thì có những ưu điểm vượt trội do tận dụng các ưu điểm của công nghệ dẫn đến việc giảm thiểu sự tham gia của các trung gian. Các ứng dụng của tài sản mã hóa, tiền mã hóa thể hiện qua các góc độ sau:

1. Dưới góc độ giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Các giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa trên hệ thống chuỗi khối đều được lưu lại và không thể thay đổi nhờ các biện pháp lưu trữ, bảo vệ dữ liệu giao dịch của công nghệ này. Do đó, về nguyên tắc, các giao dịch tăng

1. FINMA Guidelines for Enquiries Regarding the Regulatory Framework for Initial Coin Offerings (ICOs), 16/2/2018.

cường tính công khai, minh bạch trong việc quản lý các giao dịch tài sản mã hóa so với các giao dịch sử dụng tiền truyền thống (tiền pháp định) hay tài sản thông thường khác. Ngoài ra, do loại bỏ (giảm) sự tham gia xác nhận giao dịch thông qua các trung gian mà thực hiện kết nối, xử lý trực tiếp giữa các bên liên quan (peer-to-peer), giao dịch bằng tài sản mã hóa trong một số lĩnh vực, trường hợp ứng dụng có thể giảm đáng kể thời gian, giảm chi phí giao dịch so với việc xử lý qua các hệ thống tập trung truyền thống¹. Mặt khác, tài sản mã hóa bảo đảm tính bảo mật, khi đã được tạo lập thì cơ bản không bị làm giả, sao chép hay bị chiếm quyền kiểm soát, lấy cắp (hack)². Vì vậy, hệ thống tài sản mã hóa, tiền mã hóa có tiềm năng thay thế hệ thống thanh toán bán lẻ

1. Trong các giao dịch chuyển tiền quốc tế hiện nay thường phải mất nhiều thời gian, có thể tới 1-2 ngày mới xác nhận thành công, do liên quan tới nhiều ngân hàng trung gian trong quá trình chuyển tiền; trong khi một số ngân hàng ứng dụng công nghệ blockchain, tài sản mã hóa, tiền mã hóa trong chuyển tiền quốc tế đã rút ngắn thời gian xử lý giao dịch xuống chỉ còn 10 phút và chi phí cũng giảm đáng kể.

2. Một số trường hợp tài sản mã hóa bị chiếm đoạt trái phép trên thực tế hiện nay là do sàn giao dịch hoặc ví lưu trữ điện tử (tức các “vật” trung gian) bị hack, từ đó khiến cho tài sản mã hóa từ các sàn hoặc ví này thất thoát ngoài mong muốn của chủ sở hữu (các sàn giao dịch hoặc ví điện tử này không được xây dựng dựa trên công nghệ blockchain mà vẫn theo phương pháp thông qua một máy chủ tập trung (centralized), do đó vẫn có khả năng bị hack nếu máy chủ này bị tấn công).

truyền thống nếu các vấn đề liên quan đến công nghệ được xử lý¹.

Bên cạnh các ưu điểm, lợi ích nêu trên, bản thân công nghệ blockchain nói riêng và các công nghệ liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa cũng còn chưa hoàn thiện và có thể có những rủi ro nhất định. Ví dụ, mạng lưới tài sản mã hóa, tiền mã hóa vẫn có thể bị tấn công vào một số điểm yếu, như: các ứng dụng ví lưu trữ tiền mã hóa, tài sản mã hóa; các sàn giao dịch tài sản mã hóa; việc sử dụng tài sản mã hóa đã có những biến tướng, bị lợi dụng cho những mục đích bất hợp pháp... Chẳng hạn, xuất phát từ tính ẩn danh tương đối cao và khả năng giao dịch xuyên biên giới nên tài sản mã hóa, tiền mã hóa có thể bị tổ chức, cá nhân lạm dụng, sử dụng cho các mục đích trái pháp luật, như: rửa tiền, tẩu tán tài sản, chuyển tiền trái phép, tài trợ khủng bố xuyên quốc gia... Đồng thời, mặc dù hiện nay chưa xảy ra, nhưng nếu việc sử dụng tiền mã hóa với tần suất thường xuyên với quy mô, mức độ lớn đến một lúc nào đó có thể ảnh hưởng tới sự ổn định tài chính, tiền tệ, ảnh hưởng vai trò của đồng tiền pháp định².

1. Jonathan Chiu, Thorsten V Koepll: “*The Economics of Cryptocurrencies - Bitcoin and Beyond*”, 09/2017, SSRN, <https://ssrn.com/abstract=3048124>.

2. Yorick de Mombynes: “*Quy định pháp luật của Pháp đối với đồng tiền mã hóa và chuỗi khối (blockchain)*”, Bài tham luận tại Tọa đàm “*Một số vấn đề pháp lý về tiền mã hóa*” tại Bộ Tư pháp, Hà Nội, ngày 25/10/2018.

Để phòng, chống nguy cơ này, các quốc gia cũng đang tích cực đưa ra nhiều biện pháp để đảm bảo quản lý hiệu quả, phù hợp đối với các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Chẳng hạn, sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các công ty cung cấp phần mềm ví cá nhân hoặc các giải pháp công nghệ; việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ của nhà nước đối với các sàn giao dịch tài sản mã hóa; nghiên cứu, thử nghiệm hoặc đã đưa vào thực tế các khung pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của từng quốc gia; đề xuất liên kết giữa các quốc gia thông qua các hiệp định song phương, đa phương nhằm ngăn chặn các tội phạm mang tính quốc tế lợi dụng tài sản mã hóa, tiền mã hóa; yêu cầu định danh khách hàng (KYC), đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền (AML) và tài trợ khủng bố (CTF).

2. Dưới góc độ là công cụ huy động vốn, phát triển hệ sinh thái của doanh nghiệp khởi nghiệp

Lấy ý tưởng từ cơ chế chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO), giải pháp chào bán tài sản mã hóa lần đầu ra công chúng (ICO/ITO) giúp các doanh nghiệp huy động vốn dựa trên nền tảng công nghệ blockchain để đầu tư vào các sản phẩm và dịch vụ. Quá trình ICO giúp cho các doanh nghiệp huy động được nguồn vốn tại thời điểm khá sớm trong quy trình triển khai dự án kinh doanh. Nhờ đó, các doanh nghiệp này có nguồn lực tài chính để phát triển các dịch vụ và sản phẩm có tính sáng tạo cao.

Khi một công ty tiến hành huy động vốn thông qua hoạt động ICO, họ thường cung cấp các tài liệu đi kèm, trong đó có sách trắng (white paper). Sách trắng là văn bản giới thiệu các vấn đề cơ bản, quan trọng nhất của dự án ICO, như lĩnh vực của dự án đó, hiệu quả hoặc ích lợi mang lại từ dự án, quy mô thực hiện, nhu cầu vốn cần thiết, số lượng tài sản mã hóa, tiền mã hóa mới được phát hành, phương thức phát hành, số lượng và các loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa đã lưu hành (hay tiền pháp định) được chấp nhận thanh toán...

Trong đợt mở bán ICO, nhà đầu tư sẽ dùng tài sản mã hóa (hay tiền pháp định) của mình để mua tài sản mã hóa được phát hành, thường là các xu (token) mã hóa (hay còn gọi là xu kỹ thuật số)¹. Như đã nêu ở trên, các xu kỹ thuật số này có thể tương tự như: (i) Chứng khoán của một công ty được bán cho các nhà đầu tư trong hoạt động chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng (IPO); (ii) Một tiện ích để tiếp cận dịch vụ trong dự án, hệ sinh thái; hay (iii) Một dạng tương tự như phương tiện, công cụ thanh toán tùy từng dự án, mục đích của người phát hành.

1. Về lý thuyết, các nhà đầu tư có thể dùng tiền pháp định để mua các tài sản mã hóa, tiền mã hóa được phát hành này. Tuy nhiên, trong ICO thì tổ chức phát hành thường yêu cầu nhà đầu tư thanh toán bằng tiền mã hóa chủ chốt, có thanh khoản cao như Ethereum, Bitcoin chứ không nhận tiền pháp định với lý do chủ yếu là để tránh rủi ro, trách nhiệm pháp lý khi quy định pháp luật về tiền mã hóa, tài sản mã hóa ở nhiều nước còn khoảng trống.

Về nguyên tắc, ICO có thể được tiến hành bởi những nhà khởi nghiệp sáng tạo với quy mô và số vốn hạn chế để hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh của mình. ICO có thể coi là cầu nối ngắn nhất giữa người có ý tưởng đột phá và nhà đầu tư mong muốn đầu tư vào dự án mới, có triển vọng sinh lời cao. Tuy nhiên, hoạt động ICO tiềm ẩn hai nguy cơ. *Thứ nhất*, biến động về giá: tài sản mã hóa mới có thể sụt giảm giá đột ngột hoặc thậm chí trở nên vô giá trị; *thứ hai*, nguy cơ lừa đảo: thông tin trong sách trắng đưa ra không chính xác hoặc hoàn toàn mang tính lừa đảo, sau khi ICO thì không triển khai dự án như đã cam kết, tức dịch vụ (hay hàng hóa) được dự kiến đầu tư từ hoạt động ICO sẽ không được sản xuất hoặc triển khai trên thực tế.

Thực tế cho thấy, nhiều dự án ICO đã và đang mang mục đích lừa đảo¹. Người huy động vốn, sau khi phát hành ra tài sản mã hóa mới, hứa hẹn với các nhà đầu tư về quy

1. Theo một nghiên cứu của Satis Group LLC (một tập đoàn chuyên tư vấn cho các dự án ICO), khoảng 81% số lượng các ICO là các dự án lừa đảo, 6% ICO thất bại, 5% không thể hiện thực hóa ngay từ giai đoạn đầu, và chỉ khoảng 8% trong số các ICO sau khi gọi vốn thành công có thể đưa lên niêm yết tại các sàn giao dịch tiền mã hóa. Cụ thể hơn, trong số 8% các ICO đã được đưa lên sàn giao dịch, có 1,6% được đánh giá là hứa hẹn, 3,8% thực sự đã thành công và 2,8% còn lại bắt đầu suy yếu. Xem: Nouriel Roubini: “*Crypto is the Mother of All Scams and (Now Busted) Bubbles While Blockchain Is The Most Over-Hyped Technology Ever, No Better than a Spreadsheet/Database*”, <https://www.banking.senate.gov/imo/media/doc/Roubini%20Testimony%2010-11-18.pdf>.

mô, tầm cỡ, khả năng phát triển của dự án, khả năng thu hồi vốn nhanh, mức lãi được hưởng cao gấp nhiều lần số vốn đầu tư... Tuy nhiên, thông tin cần thiết về những dự án này (như thông tin về nhà phát hành, địa chỉ công ty...) lại rất hạn chế. Nhiều dự án thậm chí chỉ cung cấp địa chỉ trang web, mạng xã hội của công ty và đăng tải các tài liệu về dự án ICO qua các kênh này. Do đó, khi các nhà đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền phát hiện ra thủ đoạn lừa đảo của dự án ICO thì thông thường, chủ của những dự án này đã biến mất cùng số tiền huy động được.

Tóm lại, tài sản mã hóa nói chung hay tiền mã hóa nói riêng là ứng dụng của công nghệ trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư, được kỳ vọng là phương tiện để thúc đẩy việc ứng dụng của các thành tựu công nghệ khác; chứa đựng nhiều tiềm năng mang tính đột phá nhưng cũng không ít rủi ro. Vấn đề đặt ra cho mỗi quốc gia cũng như cả cộng đồng quốc tế là phải tạo lập khung pháp lý để kiểm soát các rủi ro phát sinh từ tài sản mã hóa, tiền mã hóa nhưng phải thúc đẩy phát minh sáng tạo¹.

1. Christine Lagarde: “A Regulatory Approach to Fintech”, Finance & Development, Vol. 55(2), 6/2018, tr. 9-10.

Chương II

**KINH NGHIỆM QUỐC TẾ
VỀ TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA**

**I. TỔNG QUAN CÁC HƯỚNG TIẾP CẬN
ĐỐI VỚI TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA**

Các vấn đề liên quan đến tài sản mã hóa (bao gồm tiền mã hóa) đã thu hút được sự quan tâm của các chính phủ, các định chế tài chính và các chuyên gia kinh tế, pháp lý. Tại Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) tổ chức tại Davos vào cuối tháng 01/2018, nhiều nhà lãnh đạo đã thể hiện quan ngại về khả năng dễ sụp đổ của các tài sản mã hóa và nhất trí cần có cơ chế quản lý tài sản mã hóa, nhưng chưa chắc chắn về cách thức quản lý như thế nào để đạt hiệu quả tốt nhất. Thủ tướng Anh Theresa May nhấn mạnh tầm quan trọng của quản lý tài sản mã hóa vì lo ngại về tội phạm liên quan đến tài sản mã hóa. Bộ trưởng Tài chính Anh Philip Hammond cũng khẳng định sự cần thiết phải quản lý Bitcoin và các dạng tài sản mã hóa khác trước khi loại tài sản này được sử dụng và trở nên quan trọng đối với nền kinh tế toàn cầu, nhưng việc quản lý cần đảm bảo không gây cản trở đến việc phát triển các công nghệ được sử dụng

trong các loại tài sản mã hóa này. Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ Steven Mnuchin khẳng định Hoa Kỳ khuyến khích áp dụng những sáng tạo trong lĩnh vực tài chính nhưng cần phải đảm bảo an toàn cho thị trường tài chính và đề xuất chuẩn hóa mô hình khung pháp lý chung cho toàn cầu nhằm đảm bảo không để các loại tiền này được sử dụng cho các hành vi bất hợp pháp¹. Về vấn đề này, đại diện Nhật Bản cho rằng việc áp dụng các quy định chung đối với giao dịch tài sản mã hóa toàn cầu là không dễ dàng².

Trong khi đó, Tổng Giám đốc Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) cho rằng sáng tạo liên quan đến công nghệ blockchain như Bitcoin là rất hữu ích, nhưng tính ẩn danh, thiếu minh bạch và cách mà nó che giấu, bảo vệ các hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động thương mại bất hợp pháp là không thể chấp nhận được. Phó Thống đốc Ngân hàng trung ương Thụy Điển (Cecilia Skingsley) khẳng định Bitcoin hoặc các phiên bản khác của tiền mã hóa hay tài sản mã hóa hoàn toàn khác với tiền do ngân hàng trung ương phát hành; hiện tại, tiền mã hóa không thực sự hiệu quả, không phải là phương tiện cất trữ ổn định hay phương tiện trao đổi vận hành tốt³.

-
1. <https://www.theguardian.com/business/2018/jan/25/bitcoin-wont-last-in-world-of-finance-warns-nobel-winning-economist>.
 2. <https://www.euronews.com/2018/01/26/global-leaders-tackle-bitcoin-in-davos>.
 3. <https://www.weforum.org>; <http://www.euronews.com/2018/01/26/global-leaders-tackle-bitcoin-in-davos>.

Tại Diễn đàn thường niên gặp gỡ vào mùa Xuân giữa Ngân hàng thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) được tổ chức tại Thủ đô Washington (Hoa Kỳ) vào cuối tháng 4/2018, chủ đề “*Tiền mã hóa: cơ hội, rủi ro và khung pháp lý*” là một trong các chủ đề nổi bật tại Diễn đàn này. Phiên thảo luận tập trung vào việc xác định bản chất của tiền mã hóa, quản lý sàn giao dịch, tác động của tiền mã hóa đối với hệ thống tài chính, xem xét khả năng các ngân hàng trung ương phát hành tiền mã hóa của mình và các khuyến nghị đối với việc thực hiện chính sách tiền tệ và ổn định tài chính¹. Kết quả của phiên thảo luận cho thấy tiền mã hóa có ít khả năng thay thế vai trò của tiền pháp định do các nhà nước phát hành; tuy nhiên, việc xuất hiện của tiền mã hóa đặt ra yêu cầu đổi mới các ngân hàng trung ương trong việc thích ứng với kỷ nguyên số và cần xem xét khả năng các ngân hàng trung ương phát hành đồng tiền mã hóa. Hội nghị cũng cho rằng công nghệ blockchain rất hữu ích trong việc cải thiện hiệu suất của các hoạt động tài chính thông qua việc loại bỏ nhiều hoạt động trung gian, giúp các giao dịch thực hiện nhanh hơn và rẻ hơn. Mặc dù vậy việc cung cấp các dịch vụ tài chính trên nền tảng phi tập trung như Bitcoin hoặc các công ty nước ngoài nơi việc tuân thủ pháp luật yếu sẽ dễ gây tổn

1. IMF & WB Spring Meetings 2018, 19-20/4/2018,
<https://www.imfconnect.org/content/dam/imf/Spring-Annual%20Meetings/SM18/Fintech/FinTech%20Exchange%20at%20the%20iLab.pdf>.

thương cho hệ thống tài chính toàn cầu. Đối với vấn đề khung pháp lý cho tiền mã hóa, mặc dù thừa nhận những tiềm năng nhất định và cần thiết phải có khung pháp lý điều chỉnh, Quỹ tiền tệ quốc tế không đưa ra được một khuyến nghị cụ thể nào ngoài những khuyến nghị mang tính chung.

Tại Hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng trung ương của Nhóm 20 nền kinh tế phát triển và mới nổi trên thế giới (G20) được tổ chức vào tháng 7/2018 tại Áchentina, vấn đề tài sản mã hóa cũng là một trong những chủ đề nổi bật được thảo luận. Thông cáo chính thức Hội nghị nhấn mạnh và thừa nhận những sáng tạo công nghệ, bao gồm công nghệ nền tảng của tài sản mã hóa có tiềm năng cải thiện hiệu suất và tính toàn diện của hệ thống tài chính cũng như nền kinh tế. Mặc dù vậy, có những quan ngại nhất định đối với tài sản mã hóa liên quan đến bảo vệ người tiêu dùng và nhà đầu tư, tính an toàn và công bằng của thị trường, nguy cơ lẩn tránh thuế, rửa tiền và tài trợ khủng bố. Tài sản mã hóa không có các thuộc tính quan trọng của các loại tiền tệ do các quốc gia phát hành, ở thời điểm này, mặc dù tài sản mã hóa chưa gây ra rủi ro đối với tính ổn định của hệ thống tài chính toàn cầu nhưng cũng cần phải cẩn trọng. Thông cáo cũng tuyên bố cam kết thực thi các tiêu chuẩn của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF) thông qua việc áp dụng đối với tài sản mã hóa, đồng thời cũng rà soát lại các tiêu chuẩn này cho phù hợp và tái khẳng định việc hợp tác

toàn cầu nhằm giảm thiểu rủi ro có liên quan đến tài sản mã hóa¹.

Ở tầm quốc gia, đến nay, có rất ít quốc gia trên thế giới ban hành văn bản quy phạm pháp luật riêng về tài sản mã hóa (như cách làm của Nhật Bản, Thái Lan). Một số quốc gia cấm hoàn toàn hoặc hạn chế sử dụng tiền mã hóa (như Trung Quốc, Anh...). Nhiều quốc gia khác đã hoặc đang xem xét thiết lập khung pháp lý điều chỉnh các hành vi sử dụng, trao đổi tài sản mã hóa nhằm bảo vệ người sử dụng, chống gian lận, lừa đảo và các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố... (như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU), Úc, Xingapo...). Tùy thuộc mỗi quốc gia, hiện nay về cơ bản có ba (03) cách tiếp cận trong việc đối xử, quản lý đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa mặc dù việc phân nhóm này chỉ mang tính tương đối do chính sách của nhiều quốc gia còn chưa hoàn thiện hoặc công bố chính thức, thậm chí có sự thay đổi về hướng tiếp cận ở từng thời điểm khác nhau; đồng thời nhiều trường hợp ranh giới giữa việc cấm hoặc thả nổi hoặc cho phép có quản lý chưa thực sự rõ ràng. Ba cách tiếp cận cụ thể là:

(i) “Thả nổi”, chưa quản lý mặc dù có thể có một số khuyến cáo về các rủi ro liên quan²;

1. Communiqué G20 Finance Ministers & Central Bank Governors 21-23 July 2018, Buenos Aires, Argentina, đoạn 10, <http://www.g20.utoronto.ca/2018/2018-07-22-finance-en.pdf>.

2. Có khoảng 150 quốc gia cơ bản theo cách tiếp cận “thả nổi”. Xem: Jan Lansky: “Possible Approaches to Cryptocurrencies”, *Journal of Systems Integration*, Vol. 9(1), 2018, tr. 22-23.

(ii) Cấm sử dụng, giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa (như Trung Quốc, Angieri, Băngladét, Bôlivia, Êcuado...); hoặc

(iii) Cho phép sử dụng, giao dịch tài sản mã hóa, có hướng dẫn các vấn đề liên quan và thường quản lý chặt chẽ các trung gian cung cấp dịch vụ kinh doanh tài sản mã hóa, nhất là sàn giao dịch tài sản mã hóa (như Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU), Ôxtrâylia, Xingapo, Thái Lan, Nga, Hàn Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc), Thụy Sĩ, Canada...). Thông thường, trong trường hợp tài sản mã hóa về bản chất thỏa mãn các đặc tính của chứng khoán thì thường được quản lý như chứng khoán. Đối với tài sản mã hóa phi chứng khoán (không có các đặc tính của chứng khoán), dưới góc độ thuế, tài sản mã hóa có thể được xem là một dạng hàng hóa, dịch vụ cho mục đích đánh thuế giá trị gia tăng (hay thuế hàng hóa, dịch vụ) đối với giao dịch trao đổi tài sản mã hóa với tiền pháp định (như Xingapo); hoặc coi tài sản mã hóa tương tự như một phương tiện thanh toán và không đánh thuế giá trị gia tăng (hay thuế hàng hóa, dịch vụ) đối với giao dịch trao đổi (mua - bán) tài sản mã hóa với tiền pháp định (như các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Ôxtrâylia). Lưu ý là trong nhóm này có các quốc gia trước đây cấm hoặc không công nhận một phần hoặc toàn bộ các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa nhưng đến nay đã từng bước thưa nhau (như: Thái Lan, Nga, Hàn Quốc...).

Đối với những quốc gia cho phép giao dịch tài sản mã hóa, các quy định pháp luật có liên quan của các nước này tập trung vào bốn nội dung chính sau đây: (i) Xác định bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa; (ii) Quản lý hoạt động ICO; (iii) Quản lý các sàn giao dịch và công ty trung gian liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa; (iv) Quản lý thuế đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

Mục tiếp theo sẽ tập trung phân tích các quy định pháp luật liên quan đến bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa; quản lý hoạt động ICO; quản lý sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa; và quản lý thuế của: (i) một số quốc gia thuộc Nhóm cho phép sử dụng, giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa và đã hoặc đang xem xét ban hành khung pháp lý quản lý các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa, bao gồm: Nhật Bản, Thái Lan, Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Liên minh châu Âu (EU), Xingapo, Ôxtrâylia, Canada, Liên bang Nga, Hồng Kông (Trung Quốc), Hàn Quốc; và (ii) Trung Quốc là quốc gia thuộc Nhóm cấm sử dụng, giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

II. KHUNG PHÁP LÝ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

1. Nhật Bản

Nhật Bản đã ban hành Đạo luật điều chỉnh các vấn đề chính về tiền mã hóa là Luật Dịch vụ thanh toán (Payment Services Act), có hiệu lực từ ngày 01/4/2017.

1.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Theo Luật Dịch vụ thanh toán của Nhật Bản, tiền mã hóa (bản dịch tiếng Anh là virtual currency) là một loại phương tiện thanh toán nhưng không phải là tiền pháp định. Điều 2.5 Luật này chia tiền ảo hay tiền mã hóa thành hai loại:

- Tiền ảo loại I là giá trị tài sản (property value) được lưu trữ trên thiết bị điện tử hoặc phương tiện khác thông qua các phương thức điện tử, không bao gồm tiền Nhật hay tiền nước ngoài và tài sản định giá bằng tiền..., có thể: (i) được sử dụng để thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ hay thuê tài sản từ một người không xác định; và (ii) mua hay bán tiền ảo đó với một người không xác định bằng tiền pháp định; và có thể chuyển giao bằng cách sử dụng hệ thống xử lý dữ liệu điện tử;

- Tiền ảo loại II là giá trị tài sản có thể được sử dụng để trao đổi với tiền ảo loại I nêu trên với người không xác định thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

Trong hai loại hình giao dịch tiền mã hóa hiện nay: (i) thông qua sàn giao dịch, và (ii) giữa các ví cá nhân với nhau, Nhật Bản chỉ quản lý giao dịch thông qua sàn và không quản lý đối với giao dịch giữa các ví cá nhân. Lý do là trong thực tế, việc chứng minh một cá nhân là chủ sở hữu của ví tiền mã hóa nào đó là rất khó khăn, phức tạp. Những hoạt động kinh doanh có dịch vụ trao đổi tiền mã hóa một cách thường xuyên sẽ phải đăng ký tại Cục Tài

chính địa phương (Local Finance Bureau), cơ quan được Thủ tướng Chính phủ trao quyền quản lý vấn đề này¹.

Đối với tài sản mã hóa không phải là tiền mã hóa (tiền ảo), nếu tài sản mã hóa có các đặc tính của một khoản đầu tư như phân tích dưới đây, tài sản mã hóa đó có thể được coi là chứng khoán và phải tuân thủ pháp luật về chứng khoán (Luật Công cụ tài chính và sàn giao dịch)².

1.2. Về quản lý hoạt động ICO

Đối với hoạt động ICO, những đạo luật chính điều chỉnh vấn đề này tại Nhật Bản bao gồm:

(i) Luật Dịch vụ thanh toán

Nếu xu (token) được phát hành của một dự án ICO thỏa mãn những điều kiện tại Điều 2.5 Luật Dịch vụ thanh toán về định nghĩa tiền mã hóa thì sẽ được coi là tiền mã hóa; trong trường hợp này chỉ những nhà cung cấp dịch vụ giao dịch tiền mã hóa (các sàn giao dịch hoặc công ty trung gian) được Chính phủ thừa nhận mới được tiến hành các dự án ICO này³.

Bên cạnh đó, căn cứ vào quy định tại Điều 3.1 Luật Dịch vụ thanh toán, có thể xếp các loại “xu” tiện ích

1. Điều 104 Luật Dịch vụ thanh toán.

2. FSA: “Initial Coin Offerings (ICOs) - User and Business Operator Warning about the Risks of ICOs”, 27/10/2017, https://www.fsa.go.jp/policy/virtual_currency/07.pdf.

3. http://www.so-law.jp/wp-content/uploads/2017/07/ICO-under-Japanese-laws_170803.pdf.

(không thỏa mãn khái niệm tiền mã hóa tại Điều 2.5) được phát hành từ hoạt động chào bán tiền mã hóa vào danh sách các công cụ thanh toán trả trước (prepaid payment instruments). Theo đó, công cụ thanh toán trả trước là các loại chứng chỉ (dưới dạng văn bản, thẻ, thiết bị điện tử...) lưu trữ một giá trị nhất định (một lượng xác định của hàng hóa hay dịch vụ được cung cấp). Chứng chỉ này được sử dụng để quy đổi giá trị tương ứng hoặc được bù trừ khi sử dụng hàng hóa hay dịch vụ đó.

(ii) Luật Công cụ tài chính và sàn giao dịch

Các quy định về quản lý quỹ đầu tư của Luật này sẽ áp dụng đối với hoạt động ICO thỏa mãn ba điều kiện của một dự án/quỹ đầu tư tập thể, bao gồm:

- Dự án có mục đích thu nhận tiền từ các chủ thẻ khác;
- Số tiền thu được dùng để đầu tư vào một hoạt động kinh doanh cụ thể; và
- Dự án sẽ trả cổ tức cho các cổ đông theo mức đóng góp.

Một ví dụ điển hình của hoạt động ICO thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công cụ tài chính và sàn giao dịch là việc nhà phát hành chào bán tiền mã hóa và quy ước chỉ nhận về tiền pháp định (trường hợp hoạt động ICO tiền mã hóa để thu về một đồng tiền mã hóa khác như Bitcoin hay Ethereum, Luật Dịch vụ thanh toán sẽ được ưu tiên áp dụng thay vì Luật Công cụ tài chính và sàn giao dịch, vì theo pháp luật Nhật Bản, các loại tiền mã hóa nói trên không phải là “tiền”).

(iii) Luật Giao dịch thương mại riêng biệt

Nếu một dự án ICO không do hai đạo luật nói trên điều chỉnh thì các quy định của Luật Giao dịch thương mại riêng biệt được áp dụng chung cho các hoạt động mua bán token qua mạng internet¹.

(iv) Các đạo luật về bảo vệ người tiêu dùng

Hiện nay, tại Nhật Bản, có hai đạo luật chính trong lĩnh vực bảo vệ người tiêu dùng, bao gồm: Luật Người tiêu dùng (Basic Consumer Act) và Luật Hợp đồng tiêu dùng (Consumer Contract Act). Căn cứ vào các quy định này, các nhà đầu tư có quyền yêu cầu được giải thích thỏa đáng từ chủ dự án ICO, dù dự án đó thuộc lĩnh vực điều chỉnh của Luật Dịch vụ thanh toán, Luật Công cụ tài chính và sàn giao dịch hay Luật Giao dịch thương mại riêng biệt.

1.3. Về quản lý sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Tại Nhật Bản, các sàn giao dịch tiền mã hóa và các công ty trung gian, môi giới cho hoạt động mua bán, trao đổi tiền mã hóa có thể coi là những ví dụ tiêu biểu cho các “Nhà Cung cấp dịch vụ giao dịch tiền mã hóa” theo quy định của Luật Dịch vụ thanh toán.

Chính phủ khuyến khích người dân giao dịch qua các sàn giao dịch, bởi các sàn này, để có thể hoạt động, đều

1. Chẳng hạn, các hình thức kêu gọi, kinh doanh đa cấp như vụ việc “Bitconnect” cũng được xác định thuộc phạm vi điều chỉnh của Đạo Luật này.

phải gửi hồ sơ đăng ký trực tiếp đến Thủ tướng Chính phủ (ủy quyền cho Cục Tài chính địa phương), và chỉ khi được Thủ tướng Chính phủ (Cục Tài chính địa phương) chấp thuận, các sàn giao dịch tiền mã hóa mới được hoạt động trong phạm vi Nhật Bản. Tổ chức, cá nhân nước ngoài muốn trở thành một nhà cung cấp dịch vụ giao dịch tiền mã hóa tại Nhật Bản cũng phải được cấp phép như chủ thể trong nước. Một cá nhân, tổ chức muốn được cấp phép phải nộp đơn đăng ký bao gồm tên của đồng tiền mã hóa được mua bán; nội dung và phương tiện của dịch vụ giao dịch tiền mã hóa, và các nội dung chi tiết khác. Hồ sơ đăng ký bao gồm đơn đăng ký nộp kèm theo các tài liệu, bao gồm tài liệu chứng minh rằng không có cơ sở nào cho việc từ chối đăng ký, tài liệu tài chính và tài liệu giải thích việc thiết lập một hệ thống đảm bảo thực thi và cung cấp phù hợp, an toàn cho dịch vụ giao dịch tiền mã hóa (Điều 63.3 Luật Dịch vụ thanh toán). Trường hợp nhà cung cấp dịch vụ giao dịch tiền mã hóa muốn thay đổi bất kỳ nội dung nào đã đăng ký (chẳng hạn, một sàn giao dịch muốn giao dịch một đồng tiền mã hóa mới ngoài những đồng tiền đã được đăng ký trước đó), nhà cung cấp đó cần báo cáo và được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ (Điều 63.6 Luật Dịch vụ thanh toán).

1.4. Về quản lý thuế

Từ ngày 01/7/2017, các giao dịch dùng tiền mặt mua tài sản mã hóa/tiền mã hóa tại Nhật Bản đã không còn bị

đánh thuế tiêu dùng (tương tự thuế giá trị gia tăng). Việc miễn trừ này được quy định trong Lệnh của Nội các về sửa đổi Lệnh Thi hành Luật Thuế tiêu dùng. Tuy nhiên, thu nhập từ các giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa của nhà đầu tư vẫn phải chịu thuế thu nhập¹.

2. Thái Lan

2.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Tháng 7/2013, Ngân hàng Trung ương Thái Lan đã cấm việc sử dụng Bitcoin². Tuy nhiên, đến tháng 9/2017, Ủy ban chứng khoán Thái Lan ủng hộ việc huy động vốn thông qua ICO, nhất là đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp và khẳng định trong một số trường hợp đặc biệt, tài sản mã hóa có thể là một loại chứng khoán và phải tuân thủ theo pháp luật chứng khoán³. Mặc dù vậy, tháng 02/2018, Ngân hàng Trung ương Thái Lan lại ban hành Thông tư cấm các tổ chức tín dụng thực hiện các hoạt động liên quan tới tài sản mã hóa do quan ngại những hoạt động không kiểm soát được, gồm, không được:

-
1. The Law Library of Congress: “*Regulation of Cryptocurrency in Selected Jurisdictions*”, 6/2018, tr. 57-58, <https://www.loc.gov/law/help/cryptocurrency/regulation-of-cryptocurrency.pdf>.
 2. Xem: <https://www.telegraph.co.uk/finance/currency/10210022/Bitcoins-banned-in-Thailand.html>.
 3. Cyberrius, ASEAN: *Thailand ICO Market*, 29/02/2018, tr. 4-5.

(i) Đầu tư hoặc giao dịch tài sản mã hóa; (ii) Trao đổi tài sản mã hóa; (iii) Tạo nền tảng cho giao dịch mua bán tài sản mã hóa; (iv) Cho phép chủ thẻ sử dụng thẻ tín dụng để mua tài sản mã hóa; và (v) Tư vấn khách hàng đầu tư hoặc mua bán tiền ảo mã hóa¹.

Tuy nhiên, ngày 13/5/2018, Chính phủ Thái Lan đã ban hành 02 nghị định khẩn cấp (Emergency Decree), gồm Nghị định về hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số (Digital Asset Business Operation B.E. 2561) với hơn 100 điều khoản và Nghị định về sửa đổi Luật Thuế thu nhập (Amendment of Revenue Code (No.19) B.E. 2561) có hiệu lực ngay ngày 14/5/2018 để quản lý và đánh thuế các tài sản kỹ thuật số (digital asset)². Theo các nghị định này, tài sản kỹ thuật số được phân loại thành tiền mã hóa (cryptocurrencies) và xu kỹ thuật số (digital tokens)³. Hai nghị định này đã đưa ra các định nghĩa tương đối khái quát về tiền mã hóa và xu kỹ thuật số, theo đó:

- Tiền mã hóa là một đơn vị thông tin điện tử được tạo lập trong một hệ thống điện tử với mục đích hướng đến là để sử dụng như một phương tiện trao đổi hàng hóa, dịch vụ hoặc các quyền khác (bao gồm trao đổi với các tài sản kỹ thuật số khác);

1. <https://news.bitcoin.com/bank-of-thailand-bans-banks-from-cryptocurrency-activities/>.

2. <https://news.bitcoin.com/thailand-cryptocurrency-regulations/>; <https://news.bitcoin.com/thailand-approves-draft-decree-crypto/>.

3. www.lawplusltd.com/2018/06/digital-asset-business.

- Xu kĩ thuật số là một đơn vị thông tin điện tử được tạo lập trong một hệ thống điện tử với mục đích hướng đến là: (i) xác định quyền của một người đã đầu tư vào một dự án hay hoạt động kinh doanh; hay (ii) xác định quyền đối với hàng hóa, dịch vụ hay quyền khác theo thỏa thuận giữa người phát hành và người nắm giữ xu kĩ thuật số.

Ngoài ra, Ủy ban Chứng khoán Thái Lan (SEC) còn có quyền quy định bất kỳ một đơn vị dữ liệu điện tử nào khác có cùng mục đích như tiền mã hóa và xu kĩ thuật số là tiền mã hóa và xu kĩ thuật số. Như vậy, thực chất tài sản kĩ thuật số là tài sản mã hóa và về bản chất pháp lý được coi là tài sản vô hình¹. Đáng chú ý là so với dự thảo ban đầu thì khái niệm “tài sản kĩ thuật số” đã được thu hẹp và không bao gồm các dữ liệu điện tử (electronic data) đơn thuần.

Hai nghị định nêu trên mới dừng lại ở việc đưa ra những nguyên tắc chung đối với tài sản kĩ thuật số và các hoạt động kinh doanh tài sản kĩ thuật số. Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Thái Lan sẽ tiếp tục ban hành các văn bản hướng dẫn (nhất là về mặt thủ tục) để thi hành 02 nghị định này. Mục đích ban hành 02 nghị định trên là để quản lý một cách toàn diện tiền mã hóa và xu kĩ thuật số nhằm ngăn chặn tội phạm rửa tiền, lừa đảo, trốn thuế

1. <https://pugnatorius.com/bitcoin-taxation/>.

và các tội phạm khác¹... Các quy định mới này của Thái Lan không cấm tiền mã hóa, ICO nói riêng và các giao dịch liên quan đến tài sản kỹ thuật số (tài sản mã hóa) và có mục đích tạo ra hành lang pháp lý rõ ràng nhằm tạo thuận lợi cho các hoạt động sử dụng tài sản kỹ thuật số một cách hợp pháp và bảo vệ nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nhỏ lẻ.

Trên cơ sở đó, Ủy ban Chứng khoán và Bộ Tài chính Thái Lan đã ban hành một số thông tư hướng dẫn trong đó đưa ra các yêu cầu và thủ tục cấp phép hoạt động đối với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số, chẳng hạn như Thông tư của Bộ Tài chính về việc cho phép hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số (B.E. 2561 (2018), có hiệu lực từ ngày 24/7/2018, trong đó quy định các tiêu chuẩn, điều kiện, phí cấp phép². Ngày 01/8/2018, Ngân hàng Trung ương Thái Lan ban hành Thông tư cho phép các định chế tài chính (trong đó có các ngân hàng) hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số thông qua các công ty con, công ty liên kết sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận (Thông tư này thay thế Thông tư ban hành tháng 02/2018)³.

1. <https://news.bitcoin.com/thailand-approves-draft-decree-crypto/>.

2. <https://www.chandermhm.com/thailand-digital-assets-law-to-regulate-digital-tokens>.

3. <https://coingape.com/bank-of-thailand-allows-banks-invest-in-cryptos/>.

2.2. Về quản lý hoạt động ICO

Việc ICO qua phát hành xu kỹ thuật số (digital tokens) chỉ có thể được thực hiện bởi công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần được thành lập tại Thái Lan sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Thái Lan (SEC) trên cơ sở đề trình thông tin, dữ liệu liên quan và cung cấp dự thảo Tài liệu công bố thông tin phát hành/sách trắng (draft White Paper). Việc chào bán đối với các nhà đầu tư nhỏ lẻ bị giới hạn đăng ký mua ở mức 300.000 Bạt Thái; các nhà đầu tư khác được mua không giới hạn¹.

Tổ chức phát hành xu kỹ thuật số phải nộp báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán trong đó nêu rõ hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và bất kỳ thông tin nào khác có ảnh hưởng đến những người nắm giữ xu kỹ thuật số, đến quyết định đầu tư của họ hoặc dẫn tới sự thay đổi về giá, giá trị của xu kỹ thuật số. Ngoài ra, việc chào bán phải được thực hiện thông qua cổng thông tin ICO (ICO Portals) do Ủy ban Chứng khoán cấp phép. Điều hành cổng ICO phải là công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần thành lập tại Thái Lan với số vốn điều lệ tối thiểu là 5 triệu Bạt Thái. Các cổng ICO này có trách nhiệm định giá ICO được đề xuất để xác định đặc tính của

1. https://medium.com/@OrionW_Law/thailand-regulates-initial-coin-offerings-and-digital-asset-businesses-f331895a2d8d.

token số, phẩm chất của nhà phát hành, tính chính xác của các thông tin đăng ký, dự thảo bản cáo bạch và tất cả các thông tin khác được gửi đến nhà đầu tư thông qua cổng ICO¹.

Nghị định về hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số đưa ra một loạt quy định nhằm ngăn ngừa các hành vi bất hợp pháp nhằm bảo vệ nhà đầu tư liên quan tới giao dịch tài sản kỹ thuật số như công bố hoặc xác nhận thông tin sai lệch, gây hiểu lầm về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, các đặc tính hoặc giá của các tài sản kỹ thuật số. Việc sử dụng thông tin nội bộ để mua bán các xu kỹ thuật số (giao dịch nội gián) và thao túng thị trường bị nghiêm cấm². Ngoài ra, các nhà phát hành xu kỹ thuật số tiếp tục có nghĩa vụ công bố thông tin tài chính và thông tin về mã nguồn mở được sử dụng để tạo ra xu kỹ thuật số.

Nghị định kinh doanh tài sản kỹ thuật số đặt ra các mức phạt hành chính và hình sự có tính răn đe đối với việc vi phạm quy định tại Nghị định, các mức phạt này tương tự như quy định của pháp luật về chứng khoán. Cụ thể là, việc chào bán xu kỹ thuật số qua ICO không được sự chấp thuận từ Ủy ban Chứng khoán hoặc không sử dụng cổng

1. https://medium.com/@OrionW_Law/thailand-regulates-initial-coin-offerings-and-digital-asset-businesses-f331895a2d8d.

2. <http://www.nortonrosefulbright.com/knowledge/publications/168042/regulation-of-digital-assets-takes-effect-in-thailand>.

thông tin ICO được phép sẽ bị phạt tù tối 02 năm hoặc phạt tiền bằng ít nhất 02 lần giá trị xu kỹ thuật số chào bán của tổ chức phát hành hoặc cả hai hình thức trên nhưng số tiền phạt không thấp hơn 500.000 Bạt (khoảng 350 triệu VND)¹.

Việc công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin thực tế lẽ ra phải được công bố trong quá trình nộp đơn xin thực hiện ICO hoặc trong dự thảo sách trắng nộp lên Ủy ban Chứng khoán có thể bị phạt tù tối 5 năm và bị phạt tiền bằng ít nhất 2 lần giá trị xu kỹ thuật số chào bán của tổ chức phát hành nhưng số tiền phạt không thấp hơn 500.000 Bạt. Phạt hành chính bao gồm phạt tiền, mức phạt do Ủy ban Chứng khoán Thái Lan quyết định, lệnh cấm giao dịch và lệnh cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý doanh nghiệp²...

2.3. Về quản lý sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa và tổ chức trung gian khác

Hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số là các hoạt động kinh doanh về thiết lập sàn giao dịch tài sản kỹ thuật số, môi giới tài sản kỹ thuật số và giao dịch mua bán tài sản kỹ thuật số và các hoạt động khác liên quan đến tài sản kỹ thuật số theo quy định của Bộ Tài chính trên cơ

1. <https://bitlegal.io/2018/05/22/thailands-royal-decree-to-regulate-cryptos/>.

2. <http://www.nortonrosefulbright.com/knowledge/publications/168042/regulation-of-digital-assets-takes-effect-in-thailand>.

sở đề xuất, kiến nghị của Ủy ban Chứng khoán Thái Lan. Ủy ban Chứng khoán Thái Lan được trao quyền ban hành các chính sách để thúc đẩy sự phát triển, quản lý, giám sát và kiểm soát các tài sản kỹ thuật số và các tổ chức có hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số.

Các tổ chức kinh doanh tài sản kỹ thuật số (trong đó có các sàn giao dịch) phải xin giấy phép từ Bộ Tài chính Thái Lan. Bộ này sẽ cấp phép trên cơ sở đề nghị từ Ủy ban Chứng khoán Thái Lan và các tổ chức này phải đáp ứng các điều kiện về vốn, các biện pháp đảm bảo an ninh mạng, định danh khách hàng, và các biện pháp phòng chống rửa tiền. Các doanh nghiệp kinh doanh tài sản kỹ thuật số đang hoạt động trước ngày Nghị định có hiệu lực buộc phải có được giấy phép từ Bộ Tài chính trong vòng 90 ngày kể từ ngày Nghị định về hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số có hiệu lực (tức là trước ngày 14/8/2018)¹. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh tài sản kỹ thuật số đã được cấp phép vi phạm các quy định có liên quan hoặc có tình trạng tài chính hay hoạt động có thể gây thiệt hại cho xã hội thì Ủy ban Chứng khoán Thái Lan có quyền yêu cầu doanh nghiệp thực hiện biện pháp khắc phục, tạm đình chỉ toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trường hợp sau đó, doanh nghiệp vẫn

1. https://medium.com/@OrionW_Law/thailand-regulates-initial-coinofferings-and-digital-asset-businesses-f331895a2d8d.

không khắc phục được hoặc tái vi phạm thì Ủy ban Chứng khoán Thái Lan có quyền kiến nghị Bộ Tài chính thu hồi giấy phép.

Theo quy định của Nghị định về hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số thì các tổ chức kinh doanh tài sản kỹ thuật số và các cổng thông tin ICO được coi là “tổ chức tài chính” theo quy định tại Luật Phòng chống rửa tiền của Thái Lan và chịu sự điều chỉnh của Luật này nhằm đảm bảo rằng tài sản kỹ thuật số sẽ không bị lợi dụng cho mục đích rửa tiền¹.

Việc kinh doanh tài sản kỹ thuật số khi chưa được Bộ Tài chính cấp phép sẽ bị phạt tù tối 02 năm hoặc phạt tiền bằng ít nhất 02 lần giá trị của giao dịch hoặc cả hai hình thức trên nhưng số tiền phạt không thấp hơn 500.000 Baht (khoảng 350 triệu đồng Việt Nam)². Phạt hành chính bao gồm phạt tiền, mức phạt do Ủy ban Chứng khoán Thái Lan quyết định, lệnh cấm giao dịch và lệnh cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý doanh nghiệp³..

1. Summary of the Royal Decree on the Digital Asset Businesses B.E.2561, tháng 5/ 2018, tr. 4, xem tại https://www.sec.or.th/TH/SECInfo/LawsRegulation/Documents/Act_Royal_Enactment/enactment_digital_2561_summary_en.pdf.

2. <https://bitlegal.io/2018/05/22/thailands-royal-decree-to-regulate-cryptos/>.

3. <http://www.nortonrosefulbright.com/knowledge/publications/168042/regulation-of-digital-assets-takes-effect-in-thailand>.

2.4. Về quản lý thuế

Dưới góc độ của Cơ quan thuế Thái Lan, tài sản kỹ thuật số (tài sản mã hóa) là tài sản vô hình; do đó, về nguyên tắc, giao dịch liên quan đến tài sản kỹ thuật số sẽ phải chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất là 7%. Các giao dịch chịu thuế bao gồm giao dịch trao đổi giữa tài sản kỹ thuật số với tiền pháp định, giữa tài sản kỹ thuật số này với tài sản kỹ thuật số khác và giữa tài sản kỹ thuật số với các hàng hóa/dịch vụ. Các nhà đầu tư nhỏ lẻ sẽ được miễn thuế giá trị gia tăng nếu họ mua bán tài sản kỹ thuật số thông qua các sàn giao dịch. Về thuế thu nhập, thu nhập từ hoạt động kinh doanh tài sản kỹ thuật số, kể cả giao dịch tại nước ngoài, sẽ chịu thuế thu nhập; trong đó thuế suất đối với thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, thuế suất đối với thuế thu nhập cá nhân theo biểu thuế lũy tiến (cao nhất là 35%). Ngoài ra, thuế suất thuế thu nhập khẩu trừ tại nguồn (withholding tax) là 15%¹.

3. Hoa Kỳ

3.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Mặc dù chưa có khung pháp lý thống nhất ở cấp liên bang về quản lý, xử lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa (cần lưu ý là trong nhiều trường hợp thuật ngữ “tiền ảo” được sử dụng phổ biến), các cơ quan quản lý của Hoa Kỳ đang

1. <https://pugnatorius.com/bitcoin-taxation/>.

căn cứ vào từng vụ việc cụ thể và hoạt động có liên quan (trao đổi, kinh doanh, phát hành, lưu trữ, sử dụng) để xác định bản chất pháp lý của từng loại tài sản mã hóa là chứng khoán, một dạng của công cụ thanh toán hoặc hàng hóa, tiện ích. Đồng thời, Hoa Kỳ cũng đang vận dụng những quy định của pháp luật hiện hành, trong đó có Luật Lưu thông tiền tệ, Luật Bảo mật ngân hàng, Luật Giao dịch chứng khoán, Luật Trao đổi hàng hóa..., để điều chỉnh các hoạt động cụ thể liên quan đến tài sản mã hóa phát sinh trong đời sống.

Việc nhận diện bản chất pháp lý, xử lý các vụ việc cụ thể cũng như đề xuất xây dựng khung pháp lý liên quan đến tiền ảo, tiền mã hóa hay tài sản mã hóa được thực hiện bởi Ủy ban giao dịch hàng hóa tương lai (CFTC), Ủy ban chứng khoán (SEC), Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp... cũng như các Ủy ban thuộc Quốc hội Hoa Kỳ. Cụ thể:

(i) *Đối với Cơ quan phòng, chống tội phạm tài chính thuộc Bộ Tài chính Hoa Kỳ (FINCEN):* trong Hướng dẫn số FIN-2013-G001 ngày 18/3/2013 về áp dụng các quy định của FINCEN đối với việc quản trị, trao đổi và sử dụng tiền ảo (tài sản mã hóa), FINCEN định nghĩa tiền là tiền xu hoặc tiền giấy do Hoa Kỳ hoặc các quốc gia khác phát hành nhằm mục đích định rõ là tiền pháp định được lưu hành, được chấp nhận và sử dụng như phương tiện trao đổi ở nước phát hành. Trái với tiền pháp định, tiền mã hóa (tiền ảo) là một phương tiện trao đổi và hoạt động như tiền tệ trong một số môi trường nhưng không có đầy

đủ các thuộc tính của tiền pháp định. Cụ thể, tiền mã hóa không có địa vị pháp lý của tiền pháp định ở bất cứ quốc gia nào¹. Tiền mã hóa ở đây chỉ các loại tiền ảo có khả năng chuyển đổi, là loại tiền mã hóa hoặc có giá trị tương đương với tiền thật, hoặc có thể hoạt động thay thế cho tiền thật².

(ii) *Đối với Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ (IRS)*: tại Hướng dẫn số IR-2014-21 về việc áp dụng các quy định về thuế hiện hành đối với các giao dịch sử dụng tài sản mã hóa (tiền ảo), IRS thừa nhận tài sản mã hóa có thể được sử dụng để thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ hoặc nắm giữ nhằm mục đích đầu tư. Các định nghĩa về tài sản mã hóa và các chủ thể liên quan đến hoạt động của tài sản mã hóa được kế thừa từ Hướng dẫn số FIN-2013-G001 ngày 18/3/2013 về áp dụng các quy định của FINCEN đối với việc phát hành, trao đổi và sử dụng tài sản mã hóa như

1. FINCEN, FIN-2013-G001 trang 1, <https://www.fincen.gov/sites/default/files/shared/FIN-2013-G001.pdf>.

2. Hướng dẫn này cũng xác định 03 đối tượng liên quan đến hoạt động chung của tiền ảo là: người sử dụng (user) - là một cá nhân sử dụng tiền ảo để mua hàng hóa hoặc dịch vụ; người giao dịch tiền ảo (exchanger) - là cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh trao đổi tiền ảo với tiền thật, quỹ, hoặc các loại tiền ảo khác; người quản trị (administrator) là người tham gia vào hoạt động kinh doanh tiền ảo thông qua việc phát hành (đưa vào lưu hành) một loại tiền ảo hoặc rút khỏi việc lưu thông loại tiền ảo này thông qua việc mua lại toàn bộ các tiền ảo đã phát hành này.

nêu trên¹. Hiện nay, Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ vẫn tiếp tục áp dụng quan điểm về tài sản mã hóa nêu tại Hướng dẫn số IR-2014-21 để yêu cầu người nộp thuế khai báo các giao dịch liên quan. Người nộp thuế nếu không thực hiện khai báo thu nhập có được từ các giao dịch tài sản mã hóa có thể bị kiểm toán để áp dụng hình phạt tiền hoặc hình sự, tội trốn thuế có thể bị phạt tối 5 năm tù và 250.000 USD, khai báo gian dối có thể bị phạt tối 3 năm tù và 250.000 USD².

(iii) *Đối với Ủy ban giao dịch hàng hóa tương lai (CFTC):* CFTC coi tài sản mã hóa là hàng hóa (commodity) giống như nhiều loại hàng hóa vô hình khác mà CFTC công nhận trong quá trình hoạt động của mình. Dưới góc độ hàng hóa, tài sản mã hóa, tiền mã hóa là đối tượng áp dụng của Luật Giao dịch hàng hóa và các quy định của CFTC. Thuật ngữ tài sản mã hóa (tiền ảo) được diễn dịch khá rộng, theo đó bao gồm bất cứ biểu hiện số của giá trị (một tài sản kỹ thuật số) có chức năng như phương tiện trao đổi, và bất cứ biểu hiện số của đơn vị kế toán được sử dụng như một dạng của tiền tệ. Tài sản mã hóa có thể được thể hiện dưới dạng đơn vị (unit), xu hoặc đồng tiền kỹ thuật số (token hoặc coin); tài sản mã hóa có thể được phân phối bằng các hợp đồng thông minh hoặc theo các

1. Notice IR-2014-21, Section 2, <https://www.irs.gov/pub/irs-drop/n-14-21.pdf>.

2. Notice IR-2018-71, 23/3/2018, <https://www.irs.gov/newsroom/irs-reminds-taxpayers-to-report-virtual-currency-transactions>.

cách thức khác¹. Mặc dù vậy, CFTC cũng thừa nhận việc chưa thể có được một định nghĩa rõ ràng vào thời điểm này. Trong các phiên điều trần trước các Ủy ban của Quốc hội và một số vụ việc cụ thể, CFTC đều khẳng định thẩm quyền quản lý của mình đối với tài sản mã hóa khi coi tài sản mã hóa là hàng hóa. Đối với việc quản lý tài sản mã hóa, CFTC tập trung vào xử lý 06 nhóm vấn đề, gồm: (1) nâng cao năng lực của cán bộ quản lý; (2) cảnh báo người tiêu dùng; (3) hợp tác liên cơ quan; (4) thực hiện quyền lực; (5) tăng cường quản lý; và, (6) tăng cường việc rà soát, giám sát đối với việc tự xác định/định vị sản phẩm tài sản mã hóa của doanh nghiệp².

Thời gian qua, CFTC cũng đã tiến hành một loạt các vụ kiện đối với các đối tượng lừa đảo hoặc thao túng thị trường liên quan đến tài sản mã hóa. Trong các vụ việc này CFTC đều khẳng định tài sản mã hóa là hàng hóa³.

(iv) *Đối với Ủy ban chứng khoán Hoa Kỳ (SEC)*⁴: SEC không đưa ra bất cứ định nghĩa hoặc giải thích chính thức

1. Retail Commodity Transactions Involving Virtual Currency, 17 CFR Part 1, RIN 3038-AE62, tr. 9.

2. <https://www.cftc.gov/PressRoom/SpeechesTestimony/opagiancarlo50>.

3. Memorandum & Order 18-CV-361, United States District Court Eastern District of New York, tr. 17-19.

4. SEC hướng đến mục tiêu bảo vệ nhà đầu tư, đảm bảo tính hiệu quả, ổn định và minh bạch của thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường vốn thông qua việc thực thi các quy định pháp luật liên quan đến việc phát hành và chào bán chứng khoán, xử lý việc công bố thông tin lừa đảo hoặc gây hiểu lầm liên quan đến chứng khoán, quản lý các sàn giao dịch chứng khoán.

nào về tài sản mã hóa (tiền ảo). Tuy nhiên, SEC sẽ tiếp cận theo hướng, đối với từng loại tài sản mã hóa cụ thể, nếu đáp ứng các tiêu chí phân loại là chứng khoán thì tất cả các hoạt động có liên quan đến loại tài sản mã hóa này (từ phát hành, chào bán hoặc lập sàn giao dịch) đều phải tuân thủ quy định pháp luật về chứng khoán¹. Trên thực tế SEC cũng đã tiến hành nhiều vụ kiện đối với các công ty, tổ chức, cá nhân đối với các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa do vi phạm các quy định của pháp luật về chứng khoán². Tuy nhiên không phải tất cả tài sản mã hóa đều là chứng khoán.

Như vậy có thể thấy rằng, mặc dù chưa có quan điểm thống nhất về địa vị pháp lý của tài sản mã hóa (tiền ảo), bên cạnh việc không công nhận tài sản mã hóa là tiền pháp định, tài sản mã hóa được coi là một dạng tài sản, tùy theo trường hợp cụ thể, tài sản này có thể là hàng hóa hoặc chứng khoán.

Bên cạnh đó, nhận thức được các tác động to lớn của tài sản mã hóa (tiền ảo) đối với đời sống kinh tế xã hội và

1. Virtual Currencies: *The Oversight Role Of The SEC And the CFTC*, the U.S. Senate Committee on Banking, Housing and Urban Affairs, 06/2/2018.

2. SEC khởi kiện: REcoin Group Foundation LLC ngày 29/9/2017, PlexCorps ngày 01/12/2017, AriseBank ngày 25/2/2018... Ở hầu hết các vụ kiện này, SEC xác định các loại tiền ảo được chào bán (ICO) là chứng khoán và cáo buộc bị đơn vi phạm các quy định về đăng ký phát hành chứng khoán.

việc cần thiết có một khung pháp lý rõ ràng, minh bạch, phù hợp điều chỉnh hoạt động này, các Ủy ban của Quốc hội Hoa Kỳ đã tổ chức nhiều phiên điều trần và đưa ra một số báo cáo, để xuất việc quản lý, xử lý đối với loại tài sản đặc biệt này. Trong đó, đáng chú ý là các Phiên điều trần: ngày 06/02/2018 với chủ đề “Tiền ảo: vai trò giám sát của SEC và CFTC”; ngày 14/3/2018 với chủ đề “Đánh giá thị trường tiền mã hóa và thị trường ICO” và ngày 11/10/2018 với chủ đề “Khám phá tiền mã hóa và hệ sinh thái blockchain”:

Thứ nhất, Phiên điều trần của Ủy ban về ngân hàng, nhà ở và các vấn đề đô thị của Thượng viện Hoa Kỳ ngày 06/02/2018 về “Tiền ảo: Vai trò giám sát của SEC và CFTC”¹:

Phiên điều trần là dịp để Chủ tịch SEC và Chủ tịch CFTC bày tỏ quan điểm của mình. Phiên điều trần được tổ chức trong bối cảnh hai cơ quan này đang tăng cường hoạt động liên quan đến tiền ảo (tài sản mã hóa). Trong đó, đáng chú ý là SEC cho đến nay chưa chấp thuận bất cứ đăng ký chào bán tiền ảo nào và cũng không chấp thuận cho niêm yết hoặc trao đổi thương mại đối với các công ty sở hữu hoặc tài sản liên quan đến tiền ảo. Thay vào đó, SEC đã nhiều lần đưa ra các cảnh báo, nêu rõ hoạt động

1. <https://www.banking.senate.gov/public/index.cfm/2018/2/virtual-currencies-the-oversight-role-of-the-u-s-securities-and-exchange-commission-and-the-u-s-commodity-futures-trading-commission>

đầu tư vào tiền ảo có thể là phù hợp và hợp pháp nhưng có thể bị lạm dụng, SEC cũng đã ban hành hướng dẫn, cảnh báo và có các hành động ngăn chặn, cảnh báo cụ thể đối với một số vụ ICO với lý do vi phạm các quy định trong lĩnh vực chứng khoán tại Hoa Kỳ. Tương tự như vậy, CFTC cũng đã thực hiện các hành động cụ thể chống lại các dạng gian lận cụ thể bao gồm mô hình tài chính lừa đảo đa cấp (ponzi scheme).

Về thẩm quyền giám sát, tùy từng khía cạnh nhất định của từng hoạt động đối với tiền ảo, SEC và CFTC sẽ có thẩm quyền nhất định và hai bên sẽ hợp tác cùng nhau nhằm đảm bảo việc giám sát một cách hiệu quả các hành vi không phù hợp và đề cao việc chia sẻ thông tin cũng như các sáng kiến giáo dục cộng đồng. Hai cơ quan này đều công nhận những sáng tạo công nghệ hứa hẹn chuyển đổi thị trường tài chính một cách phù hợp với mục tiêu của hai cơ quan. Tuy nhiên cũng thể hiện thái độ cẩn trọng và cần phải có những quy định thích hợp đặc biệt về các vấn đề liên quan đến lưu ký, thanh khoản, thanh toán bù trừ và định giá¹.

Hai cơ quan cũng cho rằng các luật hiện hành được áp dụng với công nghệ mới này. Đối với việc xác định tiền ảo (tài sản mã hóa) chào bán lần đầu, SEC sử dụng kiểm định

1. <https://www.sec.gov/divisions/investment/noaction/2018/cryptocurrency-011818.htm>.

Howey¹ để xác định xem một xu kĩ thuật số có phải là khoản đầu tư theo quy định của pháp luật chứng khoán hay không. SEC cũng đang xem xét khả năng xảy ra vi phạm các yêu cầu về đăng ký làm môi giới, sàn giao dịch; không thực hiện các hành động phù hợp về nghĩa vụ đảm bảo... Trong khi đó, Chủ tịch CFTC làm rõ việc một số các biện pháp gần đây thuộc thẩm quyền của CFTC, ví dụ tiến trình tự xác nhận các hợp đồng tương lai Bitcoin là hệ quả của việc áp dụng các quy định pháp luật hiện hành và thực hiện nghiệp vụ của các bộ phận thanh toán bù trừ. CFTC cũng khẳng định thẩm quyền nhất định của mình đối với thị trường tiền ảo giao ngay.

Thứ hai, Phiên điều trần của Tiểu ban thị trường vốn, trái phiếu và đầu tư của Hạ viện Hoa Kỳ ngày 14/3/2018 về “Đánh giá thị trường tiền mã hóa và thị trường ICO”²:

Mục tiêu của phiên điều trần là đánh giá hiệu quả kinh tế và các cơ hội tiềm năng cho việc hình thành vốn mà tiền mã hóa, tài sản mã hóa và ICO có thể đem lại cho các hoạt động kinh doanh và nhà đầu tư, đồng thời cũng rà soát việc tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan nhằm đảm bảo nhà đầu tư được bảo vệ đầy đủ theo quy

1. Howey test là một kiểm định được quy định bởi Tòa án tối cao Hoa Kỳ để đánh giá một giao dịch có phải là hợp đồng đầu tư hay không. SEC cũng sử dụng kiểm định này để xác định một sản phẩm cụ thể nào đó có phải là chứng khoán hay không.

2. <https://financialservices.house.gov/calendar/eventsingle.aspx?EventID=403178>.

định của pháp luật chứng khoán liên bang. Phiên điều trần ghi nhận quan điểm khác nhau đối với tiền mã hóa và thị trường ICO. Hạ nghị sĩ Brad Sherman cho rằng tiền mã hóa chỉ có tác động tiêu cực một chiêu đến xã hội. Các loại tiền mã hóa chỉ hữu ích đối với khủng bố, lẩn tránh thuế, lừa đảo và các loại tội phạm pháp cũng như là một công cụ để hạn chế vị trí thống lĩnh của đồng Đôla Mỹ. Ông này cũng cáo buộc rằng các hoạt động ICO đánh cắp tài sản trí tuệ và thương hiệu của các khoản đầu tư chính đáng và là một hình thức đánh bạc bịp bợm mà không có lợi ích xã hội. Trong khi đó, Hạ nghị sĩ Tom Emmer có cái nhìn bớt tiêu cực hơn khi cho rằng, tại thời điểm này hệ thống chỉ tạo ra lợi thế cho các cá nhân chứ không phải cho Chính phủ; tuy nhiên bày tỏ lo ngại nếu trao cho Chính phủ những lợi thế và tước đoạt quyền tự do của cá nhân, đồng thời bác bỏ yêu cầu tăng cường kiểm soát nền kinh tế mã hóa.

Điểm thảo luận chính của Phiên điều trần là về các quy định pháp luật và Chính phủ Hoa Kỳ nên quản lý các tài sản kỹ thuật số, tài sản mã hóa như thế nào. Các thành viên trình bày tại Phiên điều trần đều nhất trí rằng một số loại tiền mã hóa nhất định như Bitcoin, Litecoin nên được đối xử như hàng hóa bởi yếu tố thiếu hoặc hạn chế đơn vị quản lý đầu não các loại tiền này, trong khi đó, các loại tài sản khác được chào bán trong quá trình ICO hoặc các nỗ lực tăng vốn cần được đối xử như chứng khoán. Các thành viên trình bày tại Phiên điều trần đều

nhất trí rằng một số loại tài sản mã hóa là hàng hóa thì thuộc thẩm quyền của CFTC, trong trường hợp là chứng khoán thì thuộc thẩm quyền của SEC. Về phía đại diện sàn giao dịch, Giám đốc pháp lý và rủi ro của Coinbase cho rằng những tài sản này không phải là chứng khoán theo luật của Hoa Kỳ và việc thiếu vắng sự rõ ràng về khung pháp lý đã cản trở việc niêm yết các loại tiền mới do muốn tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật có liên quan và không thể chấp nhận rủi ro nếu các tài sản này sau đó bị coi là chứng khoán.

Thứ ba, Phiên điều trần của Ủy ban về ngân hàng, nhà ở và các vấn đề đô thị của Thượng viện Hoa Kỳ ngày 11/10/2018 về “Khám phá tiền mã hóa và hệ sinh thái blockchain”¹:

Mục tiêu của Phiên điều trần nhằm giải đáp các quan ngại về hành vi tội phạm, hoạt động của thị trường và các ứng dụng cụ thể của tiền mã hóa cũng như hệ sinh thái Blockchain. Trọng tâm của phiên điều trần là các vấn đề phát sinh từ công nghệ Blockchain cũng như tiềm năng của việc áp dụng công nghệ này để giải quyết các vấn đề hiện tại với các quan điểm trái ngược nhau của hai trong số các nhân vật có ảnh hưởng nhất đối với tiền mã hóa và hệ sinh thái blockchain; đó là: (i) nhà kinh tế học Nouriel Roubini, Giáo sư Đại học New York (người nổi tiếng về dự

1. <https://www.banking.senate.gov/hearings/exploring-the-cryptocurrency-and-blockchain-ecosystem>.

báo cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008) theo quan điểm hoài nghi; và (ii) Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Coin Center, ông Peter Van Valkenburgh, theo quan điểm ủng hộ.

Giáo sư Nouriel Roubini cho rằng tiền mã hóa là nguồn gốc của lừa đảo và công nghệ Blockchain được thổi phồng và không hơn gì một cơ sở dữ liệu bình thường được tán dương. Giá trị của tiền mã hóa thường xuyên biến động; tiền mã hóa đang được tội phạm sử dụng nhằm thực hiện hàng loạt các hành vi phạm tội, bao gồm lẩn tránh thuế; tính ẩn danh của nó cho phép người sử dụng lẩn tránh các biện pháp quản lý từ các cơ quan thực thi pháp luật. Roubini cũng cho rằng các chính phủ, công ty hoặc ngân hàng sẽ không sử dụng hệ thống phi tập trung công khai mở như Blockchain mà sử dụng cơ sở dữ liệu không phân tán, có tính đóng và các giao dịch được xác thực bởi chủ thể đáng tin cậy.

Trong khi đó, Peter Van Valkenburgh thừa nhận rằng Blockchain và tiền mã hóa là không hoàn hảo và thậm chí công nghệ liên quan chưa hoàn chỉnh tại thời điểm này; tuy nhiên, đây là một bước tiến đáng kể trong việc cải thiện tình trạng tài chính cho nhiều tổ chức, cá nhân. Ông này cũng phản bác quan điểm của Roubini về việc tiền mã hóa được phục vụ cho mục tiêu trốn thuế khi không coi tiền mã hóa là tiền và tiền mã hóa không hoàn toàn ẩn danh, cơ quan quản lý nhà nước có thể thực hiện việc kiểm soát hoạt động liên quan bởi vì các giao dịch trên

Blockchain có thể theo dõi được. Blockchain chưa được ứng dụng rộng rãi do hầu hết các doanh nghiệp hiện nay đang chỉ xử lý những vấn đề đơn lẻ của hệ thống ngân hàng, truyền thông hoặc các dịch vụ khác; vấn đề là cả hệ thống sẽ không thể vận hành tốt nếu hoàn toàn phụ thuộc vào một hoặc hai hệ sinh thái. Tại phiên điều trần, Peter Van Valkenburgh cũng đưa ra rất nhiều ví dụ giải thích việc công nghệ Blockchain có tiềm năng tăng cường tài chính toàn diện, đảm bảo an toàn hơn và thúc đẩy cạnh tranh để phản bác lại các quan điểm của Roubini¹.

v) *Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo*: vấn đề xây dựng khung pháp lý và quản lý các hoạt động liên quan đến tiền ảo không chỉ thu hút sự quan tâm của các cơ quan lập pháp và hành pháp. Sau hơn 02 năm nghiên cứu, vào tháng 7/2017, Ủy ban thống nhất pháp luật Hoa Kỳ đã thông qua Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo với mong muốn

1. Cần lưu ý rằng, Báo cáo của Ủy ban kinh tế hỗn hợp của Quốc hội Hoa Kỳ đối với Báo cáo kinh tế năm 2018 của Tổng thống Hoa Kỳ đã dành một chương (Chương 9) để phân tích, đánh giá về chi phí, lợi ích và triển vọng của công nghệ blockchain trong đó có vấn đề tiền mã hóa và khuyến nghị đây là công nghệ hứa hẹn mang lại đột phá cho an ninh đối với hạ tầng số của Hoa Kỳ cũng như tạo ra cuộc cách mạng về nền kinh tế số của thế giới. Báo cáo này cũng chỉ ra một số vấn đề pháp lý liên quan đến tiền mã hóa và công nghệ blockchain như vấn đề về thuế, huy động vốn và chứng khoán, chuyển tiền... và khẳng định khung pháp lý cần đảm bảo cân bằng giữa đảm bảo an ninh, bảo vệ người tiêu dùng. Xem: <https://www.congress.gov/115/crpt/hrpt596/CRPT-115hrpt596.pdf>.

tạo ra một khung pháp lý tham chiếu để các bang xây dựng quy định riêng của mình về vấn đề này. Nội dung cơ bản của Luật Mẫu (như đã nêu ở Chương I cuốn sách này) đưa ra định nghĩa về tiền ảo và các yêu cầu đối với các chủ thể liên quan trong việc kinh doanh tiền ảo. Theo Điều 102(23) của Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo, tiền ảo (A) là một hình thức số biểu hiện giá trị: (i) được sử dụng như một phương tiện thanh toán, đơn vị kế toán, hoặc lưu trữ giá trị; và (ii) không phải tiền pháp định, dù có hay không được trị giá bằng tiền pháp định; và (B) không bao gồm: (i) một giao dịch mà trong đó thương nhân trao, với tư cách một phần của chương trình khách hàng thân thiết hoặc chương trình tích điểm, giá trị mà không thể đổi ra tiền pháp định, khoản tín dụng ngân hàng, hoặc tiền ảo; hoặc (ii) một hình thức số thể hiện giá trị do nhà phát hành cấp hoặc cấp thay mặt nhà phát hành và chỉ được sử dụng trong một trò chơi trực tuyến (game online), chương trình game, hoặc một bộ các game do chính nhà phát hành bán hoặc được cấp trong cùng chương trình game.

Như vậy, theo Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo, tiền ảo là một thể hiện dưới dạng số của giá trị được sử dụng như một phương tiện thanh toán, là một đơn vị kế toán, hoặc lưu giữ giá trị, nhưng không phải là đồng tiền pháp định, dù có được gọi tên như thế nào¹ và không phải là một

1. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act, Section 102(23)(A).

giao dịch mà trong đó các bên trao cho như một phần của giá trị hoặc phần thưởng mà không thể trao đổi hoặc lấy đi để nhận lại đồng tiền hợp pháp, khoản tín dụng hoặc tiền ảo¹. Đây là quy định mang tính loại trừ các loại tiền được quy định trong luật chuyển tiền và hướng dẫn của (Hệ thống thực thi phòng chống tội phạm tài chính) (FinCen) thì không được coi là tiền ảo. Đồng thời định nghĩa về tiền ảo trong Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo cũng cố gắng bám theo hướng dẫn của FinCen, theo đó giao dịch tiền ảo là các quyền đã được trả trước.

3.2. Về quản lý hoạt động ICO

Các phương thức tiến hành ICO tương đối đa dạng. Vì vậy, người tham gia hoạt động ICO có thể chịu sự quản lý của SEC với tư cách là người môi giới hoặc người kinh doanh chứng khoán, hoặc là người môi giới/người mua bán hàng hóa theo quy định của CFTC. Các chủ thể cung cấp dịch vụ trung gian liên quan đến giao dịch sẽ phải thực hiện các yêu cầu của FinCen về phòng chống rửa tiền cũng như tuân thủ các quy định về chuyển tiền, bí mật ngân hàng². Về cơ bản, để thực hiện việc cung cấp dịch vụ này các chủ thể phải được cấp phép và đáp ứng các điều kiện nhất định về vốn, các

1. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act, Section 102(23)(B).

2. Letter to Senator Ron Wyden, FINCEN, 12/2/2018, tr. 3.

biện pháp đảm bảo an toàn, các quy định về định danh khách hàng (KYC); đáp ứng yêu cầu về phòng chống rửa tiền (AML), tài trợ khủng bố (CTF)...

Về thực tiễn hoạt động, đến nay SEC chưa chính thức cấp phép cho bất cứ ICO nào, thay vào đó đã đưa ra rất nhiều cảnh báo về việc lợi dụng hình thức này để thực hiện hành vi lừa đảo, đồng thời SEC đã tiến hành nhiều vụ kiện đối với các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động ICO và vi phạm các quy định về chứng khoán¹. Mặc dù đề cao việc giám sát chặt chẽ các hoạt động ICO, SEC cũng thừa nhận có thể có một số trường hợp ngoại lệ về chào bán trái phiếu, bao gồm ICO mà không phải đáp ứng các yêu cầu về đăng ký của SEC, điều này có nghĩa rằng một số loại xu kĩ thuật số không phải là chứng khoán.

3.3. Về quản lý hoạt động kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Như đã phân tích về bản chất pháp lý, các cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ về nguyên tắc sẽ áp dụng pháp luật quản lý chuyên ngành để quản lý các hoạt động kinh doanh giao dịch tài sản mã hóa.

Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo đưa ra một số yêu cầu cơ bản như sau:

1. <https://www.sec.gov/news/public-statement/enforcement-tm-statement-potentially-unlawful-online-platforms-trading>

(i) Về yêu cầu giấy phép: Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo quy định phải có giấy phép đối với các hoạt động kinh doanh tiền ảo¹.

(ii) Về các hoạt động cần cấp phép: các hoạt động cần được cấp phép bao gồm: trao đổi, chuyển nhượng, lưu giữ, quản trị tiền ảo²; trong đó, quản trị tiền ảo là phát hành tiền ảo với quyền mua lại bằng tiền pháp định, tín dụng ngân hàng hoặc tiền ảo khác³.

(iii) Về các biện pháp đảm bảo an toàn: các quy định này tương tự quy định về chuyển tiền, theo đó yêu cầu người nộp đơn phải ký quỹ với bang. Tài sản ký quỹ bao gồm nhiều loại, có thể bao gồm tài sản đầu tư, thư tín dụng, trái phiếu có đảm bảo hoặc các loại tài sản khác thỏa mãn yêu cầu ký quỹ của bang⁴. Mặc dù vậy, không có người nào về mức ký quỹ mà bang có quyền quyết định về mức ký quỹ. Vấn đề phát sinh là trái phiếu đảm bảo và thư tín dụng thường khó tiếp cận đối với các doanh nghiệp này. Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo cũng quy định lợi nhuận tối thiểu và dự trữ nhất định để đảm bảo hoạt động

1. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act, Section 202 & 202.

2. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act, Section 102(25).

3. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act, Section 102(24).

4. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act, Section 204.

của doanh nghiệp. Tuy nhiên, Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo đưa ra giải pháp linh động là người nộp đơn có thể sử dụng các loại tiền ảo khác mà họ có quyền kiểm soát thông qua việc quy đổi giá trị trung bình của 6 tháng trước đó¹.

(iv) Về các trường hợp miễn trừ và thay thế về giấy phép: nhiều trường hợp miễn trừ về giấy phép là kế thừa của Luật Chuyển tiền. Ví dụ, miễn trừ đối với các cơ quan chính phủ, ngân hàng hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán, cho mục đích sử dụng cá nhân - gia đình, hoặc mục đích khoa học; miễn trừ đối với các giao dịch là đối tượng của Luật Chuyển vốn điện tử, Luật Giao dịch chứng khoán, Luật Trao đổi hàng hóa. Bên cạnh đó, Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo cũng đưa ra các trường hợp miễn trừ như: hoạt động kinh doanh tiền ảo có tổng giá trị dưới 5.000 USD. Một số đối tượng đã được cấp phép theo quy định của Luật Chuyển tiền cũng có thể được miễn nếu thỏa mãn những điều kiện nhất định.

Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo cũng cho phép áp dụng một số biện pháp thay thế cho giấy phép trong một số trường hợp. Ví dụ, một đối tượng đã được cấp phép ở một bang có thể được hoạt động ở bang khác thông qua việc gửi hồ sơ đề nghị trên hệ thống cấp phép liên bang

1. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act, Section 204(c).

quốc gia¹. Trường hợp bang không tham gia hệ thống cấp phép này thì khi nộp đơn cần gửi kèm thông báo để được xem xét. Một biện pháp thay thế cho cấp phép là đăng ký đối với các đối tượng có hoạt động kinh doanh tiền ảo dưới 35.000 USD/ năm. Những đối tượng này được hoạt động ở một bang thông qua việc đăng ký mà không cần cấp phép. Tuy nhiên, việc hoạt động thông qua hình thức đăng ký chỉ được thực hiện trong vòng hai năm và phải chuyển qua hình thức cấp phép. Về cơ bản, hình thức đăng ký chỉ là giai đoạn trung gian nhằm tạo điều kiện để thử nghiệm trước khi chính thức tham gia hoạt động kinh doanh tiền ảo. Điều này tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia thử nghiệm cung cấp dịch vụ khi chưa được cấp phép mà không phải lo lắng về việc bị áp dụng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo đặt ra các yêu cầu về hệ thống sổ sách, kế toán đối với hoạt động kinh doanh tiền ảo tương tự như quy định của Luật Chuyển tiền nhằm đảm bảo có các chính sách và thủ tục phù hợp để thực hiện chương trình tuân thủ của FinCen. Bên cạnh đó, người được cấp phép hoặc đăng ký thực hiện hoạt động kinh doanh tiền ảo cũng phải công bố các thông tin cụ thể cho người dân trước khi xác lập các quan hệ với họ. Các thông tin bắt buộc bao gồm: phí, khoản thu, cách

1. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act, Section 203.

tính các khoản này nếu chưa được công bố trước, thời điểm thu, các bảo hiểm có liên quan, mô tả nghĩa vụ và quyền khắc phục lỗi của khách hàng. Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo cũng quy định các biện pháp thực thi tương tự như quy định đối với người chuyển tiền, bao gồm các biện pháp xử lý đối với cá nhân thực hiện các hành vi mất an toàn hoặc không phù hợp, các hành vi lừa đảo hoặc không lành mạnh trong hoạt động kinh doanh tiền ảo.

3.4. Về quản lý thuế

Hướng dẫn số IR 2014-21 của Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ là văn bản thể hiện đầy đủ nhất “quan điểm” của cơ quan này về thuế áp dụng đối với các giao dịch sử dụng tài sản mã hóa. Do tài sản mã hóa được coi là tài sản cho mục đích đánh thuế nên Hướng dẫn này không đưa ra các mức thuế cụ thể đối với từng hoạt động hoặc thu nhập phát sinh. Thay vào đó, Hướng dẫn đưa ra các nguyên tắc cơ bản về việc xác định quy đổi giá trị của tài sản mã hóa, xác định doanh thu/giá trị đối với các đối tượng nộp thuế khi chấp nhận/sử dụng tài sản mã hóa trong các giao dịch trao đổi tài sản mã hóa với hàng hóa, dịch vụ; nghĩa vụ báo cáo và cung cấp thông tin về các giao dịch tài sản mã hóa (có giá trị lớn hơn 600 USD); các biện pháp xử phạt do không tuân thủ các quy định về thuế¹. Như vậy, tại Hoa Kỳ, các quy định hiện hành về thuế đối với tài sản sẽ được

1. <https://www.irs.gov/pub/irs-drop/n-14-21.pdf>.

áp dụng cho các giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Tuy nhiên, cần lưu ý là thẩm quyền thuế giá trị gia tăng ở Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền của chính quyền bang mà không phải chính quyền liên bang.

4. Thụy Sĩ

4.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Thụy Sĩ hiện nay chưa có khung pháp lý thí điểm (sandbox) cho tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Tuy nhiên, Hội đồng Liên bang Thụy Sĩ đã tiến hành sửa đổi một số quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng nhằm tạo ra “khu vực đổi mới” hay “không gian đổi mới” cho các doanh nghiệp thử nghiệm các mô hình kinh doanh trước khi có giấy phép¹. Mặc dù pháp luật ngân hàng không đề cập “không gian đổi mới”, Cơ quan quản lý thị trường tài chính Thụy Sĩ (FINMA) đề cập sandbox trong Hướng dẫn 03/2017 và các ấn phẩm khác liên quan đến bản sửa đổi Pháp lệnh Ngân hàng.

Nhìn chung, khi tham gia vào môi trường đổi mới sáng tạo của Thụy Sĩ không đòi hỏi phải đăng ký với cơ quan

1. Ví dụ, Pháp lệnh Ngân hàng (SR 952.02) được sửa đổi, bổ sung ngày 05/7/2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2017, theo đó, một số khoản tiền gửi từ cộng đồng không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép theo FINMA. Ngày 07/12/2017, FINMA tiếp tục thực hiện sửa đổi Thông tư số 2008/2, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, hướng dẫn Pháp lệnh Ngân hàng.

nha nước có thẩm quyền. Ranh giới được quy định rõ ràng trong Pháp lệnh Ngân hàng Thụy Sĩ. Việc không đòi hỏi yêu cầu đăng ký sẽ loại bỏ gánh nặng và sẽ giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển một dự án mới trên quy mô nhỏ hơn. Tuy nhiên, khi một doanh nghiệp vượt ranh giới Pháp lệnh Ngân hàng, doanh nghiệp sẽ phải đăng ký với FINMA, trừ trường hợp được miễn trừ¹.

Về tiền mã hóa, thuật ngữ “tiền mã hóa”, “tiền ảo” hay “tiền số” được sử dụng tương đương mặc dù FINMA thường sử dụng thuật ngữ “tiền mã hóa” trong bản tiếng Anh của các văn bản của mình. Vào năm 2014, FINMA tuyên bố rằng sử dụng Bitcoin làm phương tiện thanh toán trao đổi hàng hóa dịch vụ tại Thụy Sĩ sẽ không bị quản lý, không đòi hỏi bất kỳ giấy phép nào. Tuy nhiên, một số hoạt động liên quan đến sử dụng Bitcoin sẽ phải tuân theo pháp luật chống rửa tiền. Điều này cũng áp dụng tương tự đối với các loại tiền mã hóa khác có chức năng tương tự như Bitcoin.

Dưới góc độ thuế, Cơ quan quản lý thuế Thụy Sĩ (ESTV) đã làm rõ tình trạng pháp lý của Bitcoin nhằm đáp lại yêu cầu chính thức của ba tổ chức Bitcoin Thụy Sĩ vào tháng 02/2014. Cơ quan này đã tuyên bố rằng không áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với giao dịch chuyển đổi

1. Báo cáo ngày 16/3/2018 của Duane Morris gửi IBL về pháp luật một số nước trên thế giới liên quan đến hoạt động tiền ảo và tài sản ảo.

từ Bitcoin sang đồng Franc Thụy Sĩ đối với người bán Bitcoin. Điều này có nghĩa là ở Thụy Sĩ, Bitcoin được coi như là phương tiện thanh toán và không phải là hàng hóa hay dịch vụ.

4.2. Về quản lý hoạt động ICO

Thụy Sĩ hiện nay đang ủng hộ ICO và thu hút một lượng ICO đáng kể trong thời gian qua. FINMA đã nhận được nhiều câu hỏi về các vấn đề pháp lý đối với ICO; do đó đã ban hành nhiều hướng dẫn liên quan. FINMA đã công bố hai hướng dẫn về ICO, gồm: Hướng dẫn FINMA 04/2017 về việc quản lý hoạt động ICO vào ngày 29/9/2017 (Hướng dẫn ICO năm 2017) và Hướng dẫn của FINMA về các yêu cầu liên quan đến khung pháp lý cho các dịch vụ ICO ngày 16/02/2018 (Hướng dẫn ICO năm 2018).

Điểm 2 của Hướng dẫn ICO năm 2017 cung cấp những quy định của luật pháp hiện hành có thể được áp dụng tùy vào từng tính chất của ICO. Cụ thể:

- Đạo luật Chống rửa tiền áp dụng khi việc tạo một xu (token) của một nhà cung cấp ICO liên quan đến việc phát hành một phương thức thanh toán. Nếu trường hợp này xảy ra, các vấn đề giám sát khác có thể có hiệu lực cho bên thứ ba, đặc biệt là cho những người giao dịch token thực hiện các giao dịch trao đổi hoặc chuyển tiền với token (giao dịch thứ cấp với token).

- Luật Ngân hàng: nhận tiền từ cộng đồng, với một cam kết về nghĩa vụ đối với người tham gia phát sinh từ

các nhà phát hành ICO vì ICO thường đòi hỏi một ý kiến chấp thuận (giấy phép) của ngân hàng.

- Giao dịch chứng khoán: yêu cầu cấp phép hoạt động với tư cách là đại lý chứng khoán có thể tồn tại nơi token được phát hành đủ điều kiện làm chứng khoán

- Quỹ đầu tư tín thác: các liên kết tiềm năng đối với các chương trình đầu tư tập thể có thể phát sinh khi các tài sản được thu thập như một phần của ICO được quản lý bên ngoài.

Hướng dẫn ICO năm 2018 cung cấp thêm chi tiết cụ thể về các quy định trên. Cụ thể, Mục 3.3 Hướng dẫn này phân loại ICO thành ba loại xu kĩ thuật số cơ bản:

- Xu thanh toán: nếu được thiết kế hoạt động như một phương tiện thanh toán và không có chức năng như chứng khoán truyền thống, FINMA sẽ không xử lý các xu kĩ thuật số dưới dạng chứng khoán.

- Xu tiện ích: sẽ không được coi là chứng khoán nếu mục đích duy nhất của xu kĩ thuật số là quyền truy cập kĩ thuật số cho một ứng dụng hoặc dịch vụ và nếu token tiện ích thực sự có thể được sử dụng theo cách này tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, nếu loại xu kĩ thuật số này được nâng cấp hoặc được thiết kế chỉ để phục vụ mục đích đầu tư tại thời điểm phát hành, FINMA sẽ xử lý các xu kĩ thuật số như chứng khoán.

- Xu chứng khoán: theo FINMA, xu chứng khoán đại diện cho chứng khoán chưa được chứng nhận nhưng được

chuẩn hóa và phù hợp cho giao dịch mua bán chứng khoán đã được quy định.

Việc phát hành các xu kĩ thuật số tương tự như cổ phiếu hoặc trái phiếu cũng có thể dẫn đến các yêu cầu về bản cáo bạch. FINMA không có trách nhiệm trực tiếp trong lĩnh vực này nhưng mong muốn các nhà tổ chức ICO tự làm rõ các yêu cầu này.

Liên quan đến Đạo luật Chống rửa tiền (AMLA), Mục 3.6 Hướng dẫn ICO năm 2018 quy định: bất kỳ ai cung cấp dịch vụ thanh toán hoặc người phát hành hoặc quản lý phương tiện thanh toán là chủ thể trung gian tài chính cho AMLA. Việc phát hành xu thanh toán cấu thành việc phát hành phương tiện thanh toán tuân theo quy định này miễn là xu kĩ thuật số có thể được chuyển giao kĩ thuật trên cơ sở hạ tầng blockchain. Điều này có thể là trường hợp tại thời điểm của ICO hoặc chỉ vào một ngày sau đó. Vì vậy, ICO có xu thanh toán có thể được phát hành cùng thời điểm với ICO và phải tuân theo Đạo luật Chống rửa tiền

4.3. Về quản lý dịch vụ trao đổi, sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Các dịch vụ trao đổi thương mại có thể phải có giấy phép FINMA và phải tuân theo các yêu cầu pháp lý của các trung gian tài chính. FINMA đã tuyên bố trong năm 2014 rằng việc mua và bán Bitcoin trên cơ sở thương mại phải tuân theo Đạo luật Chống rửa tiền của Thụy Sĩ. Điều

tương tự cũng áp dụng cho hoạt động của các nền tảng giao dịch được sử dụng để chuyển tiền hoặc Bitcoin từ người dùng nền tảng sang người dùng khác. Trước khi bắt đầu hoạt động, một nhà cung cấp dịch vụ này phải trở thành thành viên của tổ chức tự quản lý (SRO) hoặc nộp đơn xin cấp phép hoạt động như một trung gian tài chính được giám sát trực tiếp (DSFI).

Trường hợp trao đổi tài sản mã hóa, tiền mã hóa có nhận tiền gửi từ khách hàng ở Thụy Sĩ, chủ thẻ đó có thể được yêu cầu phải có giấy phép ngân hàng; thông thường chỉ các ngân hàng được phép nhận tiền gửi từ công chúng trên cơ sở thương mại theo pháp luật ngân hàng Thụy Sĩ. Mặc dù, theo Điều 5.3(c) Pháp lệnh Ngân hàng, các dịch vụ trao đổi có thể được coi là “các doanh nghiệp tương tự” đối với các đại lý hoặc người quản lý tài sản và kim loại quý, mà không được phép lấy giấy phép ngân hàng vì chúng không nằm trong định nghĩa tiền gửi khi giải quyết các tài khoản trong vòng 60 ngày.

Về cho phép giao dịch xu chứng khoán, FINMA tóm tắt các yêu cầu về ngưỡng cho phép giao dịch chứng khoán như sau:

- Mua và bán cổ phần và chứng khoán khác cho khách hàng.
- Mua chứng khoán để bán lại trong ngắn hạn, tạo ra doanh thu từ 5 tỷ Franc Thụy Sĩ trở lên mỗi năm.

Nhu đã nêu, một số xu kỹ thuật số có thể được coi là chứng khoán. Do đó, việc trung gian trao đổi các xu kỹ

thuật số này có thể phải được sự cho phép giao dịch chứng khoán của FINMA.

4.4. Về quản lý thuế

Như đã nêu ở trên, các giao dịch trao đổi tiền mã hóa như Bitcoin với tiền pháp định (Franc Thụy Sĩ) không chịu thuế giá trị gia tăng (VAT). Việc giao dịch xu thanh toán hay xu chứng khoán cũng tương tự.

Tuy nhiên, thuế thu nhập vẫn áp dụng đối với thu nhập phát sinh từ các hoạt động liên quan¹.

5. Liên minh châu Âu (EU)

5.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Như đã nêu ở Chương I của cuốn sách trong Chỉ thị số 2018/843 ngày 30/5/2018 của Liên minh châu Âu (EU) liên quan đến phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, đã chính thức định nghĩa tiền ảo là một biểu hiện của giá trị dưới dạng số, không được phát hành hay bảo đảm bởi một ngân hàng trung ương hay một cơ quan nhà nước, không gắn liền với một đồng tiền pháp định nào và không có địa vị pháp lý của tiền tệ, nhưng được chấp nhận thanh toán bởi cá nhân hoặc pháp nhân như là một phương tiện trao đổi

1. The Law Library of Congress: *Regulation of Cryptocurrency in Selected Jurisdictions*, 6/2018, tr. 70-72, <https://www.loc.gov/law/help/cryptocurrency/regulation-of-cryptocurrency.pdf>

và có thể được chuyển đổi, lưu trữ hay giao dịch bằng phương thức điện tử¹. Như vậy, Liên minh châu Âu đang quan tâm nhiều đến tiền ảo dưới góc độ ảnh hưởng tiêu cực liên quan rửa tiền, tài trợ khủng bố. Cân lưu ý rằng mặc dù Liên minh châu Âu sử dụng thuật ngữ tiền ảo, nhưng về bản chất là hướng đến tiền mã hóa hay tài sản mã hóa².

Về bản chất pháp lý của tiền ảo (tiền mã hóa), phán quyết *Skatteverket vs David Hedqvist*³ vào tháng 10/2015 của Tòa án Tư pháp Liên minh châu Âu (CJEU) trong chừng mực nhất định đã góp phần làm rõ bản chất pháp lý của tiền ảo. Trong vụ việc này, ông David Hedqvist, một công dân Thụy Điển đã tiến hành các giao dịch mua bán (trao đổi) Bitcoin với đồng tiền Krona của Thụy Điển qua internet. Cơ quan thuế của Thụy Điển đã đánh thuế giá trị gia tăng đối với các giao dịch này vì Thụy Điển tại thời

1. Directive (EU) 2018/843 of the European Parliament and of the Council of 30 May 2018 amending Directive (EU) 2015/849 on the prevention of the use of the financial system for the purposes of money laundering or terrorist financing, and amending Directives 2009/138/EC and 2013/36/EU, OJ L 156/43 (điểm d khoản 2 Điều 1).

2. Yorick de Mombynes: “Quy định pháp luật của Pháp đối với đồng tiền mã hóa và chuỗi khối (*blockchain*)”, Bài tham luận tại Tọa đàm “Một số vấn đề pháp lý về tiền mã hóa” ngày 25/10/2018 tại Bộ Tư pháp.

3. CJEU: Case C-264/14 *Skatteverket vs David Hedqvist*, 22/10/2015.

điểm đó coi tiền ảo là hàng hóa. Khi vụ việc tranh chấp lên đến Tòa án Tư pháp của Liên minh châu Âu, Tòa án này đã khẳng định giao dịch mua bán (trao đổi) Bitcoin với tiền pháp định như đồng Krona của Thụy Điển là giao dịch không chịu thuế giá trị gia tăng, qua đó gián tiếp coi tiền mã hóa (như Bitcoin), trong bối cảnh chuyển đổi với tiền pháp định, tương tự như phương tiện thanh toán (ít nhất là dưới góc độ thuế).

Do đó, hiện nay trong Liên minh châu Âu, các quốc gia thành viên đều không đánh thuế giá trị gia tăng đối với giao dịch chuyển đổi giữa tiền ảo (tiền mã hóa) với tiền pháp định.

Để phát triển và quản lý tốt tiền ảo, một số quốc gia thành viên còn có các quy định cụ thể hơn. Ví dụ, Bộ Tài chính Đức tuyên bố tiền ảo không phải là tiền điện tử (e-money) hay ngoại hối (tiền nước ngoài) nhưng là một công cụ tài chính theo pháp luật ngân hàng Đức; do đó, tiền ảo tương tự “tiền tư nhân” (private money) và có thể sử dụng trong thanh toán bù trừ nhiều bên. Ở Ba Lan, Cơ quan thống kê trung ương (GUS) công nhận hoạt động kinh doanh và đào tiền ảo là một hoạt động kinh tế chính thức của nền kinh tế¹. Đặc biệt, trong Quyết định ngày 26/4/2018 của Hội đồng Nhà nước (Conseil d'Etat) của

1. Department of Finance of Ireland, Discussion Paper: *Virtual Currency and Blockchain Technology*, 3/2018, tr. 15-16.

Pháp, cơ quan này đã khẳng định Bitcoin có bản chất của tài sản, cụ thể là động sản vô hình¹.

5.2. Về quản lý hoạt động ICO

Hiện nay, Liên minh châu Âu chưa có quy định pháp luật cụ thể về ICO. Tuy nhiên, Cơ quan quản lý chứng khoán và thị trường của Liên minh châu Âu (ESMA) đã ra thông cáo: (i) Yêu cầu các doanh nghiệp có hoạt động ICO phải xem xét kỹ lưỡng hoạt động ICO đó có thuộc các hoạt động bị kiểm soát theo quy định của pháp luật hay không; và (ii) Cảnh báo nhà đầu tư về các rủi ro cao trong đầu tư ICO. Cụ thể, nếu hoạt động ICO là hoạt động bị kiểm soát theo pháp luật chứng khoán (nếu xu (token) đó cấu thành một dạng chứng khoán) hay pháp luật về dịch vụ thanh toán điện tử (nếu xu (token) đó cấu thành một dạng phương tiện thanh toán)... thì doanh nghiệp tiến hành hoạt động ICO phải tuân thủ quy định pháp luật tương ứng và nếu không tuân thủ thì sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật quản lý chuyên ngành đó. Đồng thời, ESMA cũng liệt kê một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan mà doanh nghiệp tiến hành ICO cần phải nghiên cứu, tự đánh giá, như: Chỉ thị về bản cáo bạch, Chỉ thị về công cụ tài chính, Chỉ thị về quản lý quỹ

1. <http://www.conseil-etat.fr/Actualites/Communiques/Modalites-d-imposition-des-bitcoins> (“Il juge d’abord que les unités de “bitcoin” ont le caractère de *biens meubles incorporels*”).

đầu tư, Chỉ thị về phòng, chống rửa tiền. Tuy nhiên, ESMA cũng khẳng định ngoài các quy định của Liên minh châu Âu thì doanh nghiệp cũng phải tuân thủ pháp luật quản lý chuyên ngành của quốc gia thành viên Liên minh châu Âu có liên quan.

Bên cạnh đó, ESMA cũng lưu ý là tùy theo cấu trúc, cách thức, mục đích ICO, hoạt động ICO có thể nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của các quy định pháp luật hiện hành và không bị quản lý¹.

Cũng như ESMA, các cơ quan chức năng về tài chính, chứng khoán của các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu cũng có các khuyến cáo tương tự. Cơ quan liên bang giám sát dịch vụ tài chính của Đức (BaFin) nhấn mạnh rủi ro liên quan đến ICO như: giá cả biến động rất lớn, tính thanh khoản rất thấp, thông tin liên quan ICO không được cung cấp đầy đủ, có nhiều gian lận, lừa đảo... liên quan. Do đó, BaFin khuyến cáo nhà đầu tư phải tìm hiểu đầy đủ lợi ích và rủi ro của dự án hay khoản đầu tư liên quan ICO².

Cơ quan giám sát tài chính Phần Lan (FSA) ban hành khuyến cáo về việc ICO/ITO cũng như tiền ảo chúa

1. Esma alerts firms involved in Initial Coin Offering (ICOs) to the need to meet relevant regulatory requirements, ESMA50-157-828, 13/11/2017.

2. https://www.bafin.de/SharedDocs/Veroeffentlichungen/EN/Meldung/2017/meldung_171109_ICOs_en.html.

đụng nhiều rủi ro và là khoản đầu tư mang tính đầu cơ cao. FSA đã liệt kê một số rủi ro như: gian lận, lừa đảo; thua lỗ, mất vốn; giá cả biến động lớn; không đầy đủ thông tin; rủi ro liên quan công nghệ. FSA cũng khuyến cáo doanh nghiệp có ý định ICO phải lưu ý các quy định quản lý chuyên ngành để xác định cấu trúc, bản chất ICO cho phù hợp¹.

Ở Pháp, vào ngày 12/9/2018, Hạ viện đã thông qua dự án Luật Về tăng trưởng và chuyển đổi cho doanh nghiệp (PACTE) do Bộ Kinh tế và Tài chính Pháp trình, trong đó có quy định (Điều 26) các điều kiện liên quan đến việc ICO. Theo đó, một doanh nghiệp muốn tiến hành ICO phải đệ trình cho Cơ quan quản lý thị trường tài chính của Pháp (AMF) sách trắng về ICO để được xét duyệt. Nội dung sách trắng phải có các thông tin chi tiết về: (i) Mô tả dự án liên quan đến ICO và lộ trình thực hiện; (ii) Các quyền liên quan đến tiền mã hóa được ICO; (iii) Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan; và (iv) Mục đích kinh tế và việc sử dụng nguồn vốn huy động từ ICO. Hoạt động ICO chỉ được tiến hành sau khi Cơ quan quản lý thị trường tài chính của Pháp (AMF) cấp phép (cấp visa). Nếu dự án Luật Về tăng trưởng và chuyển đổi cho doanh nghiệp được Thượng viện

1. Department of Finance of Ireland, Discussion Paper: *Virtual Cirrency and Blockchain Technology*, 3/2018, tr. 14.

Pháp thông qua vào đầu năm 2019, Pháp sẽ là nước tiên phong trong Liên minh châu Âu về tiền mã hóa nói chung và ICO nói riêng¹.

5.3. Về quản lý nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi và ví lưu trữ tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Chỉ thị số 2018/843 ngày 30/5/2018 của Liên minh châu Âu liên quan đến phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố khẳng định cho dù tiền ảo, tiền mã hóa có thể có nhiều ứng dụng, không chỉ được sử dụng trên thực tế như phương tiện thanh toán mà còn có thể là phương tiện trao đổi, đầu tư, sản phẩm lưu giữ giá trị hoặc sử dụng trong hoạt động casino trực tuyến. Tuy nhiên, hiện nay, các nhà cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển đổi giữa tiền ảo và tiền pháp định (gồm tiền giấy, tiền xu do ngân hàng trung ương phát hành và tiền điện tử theo pháp luật quốc gia thành viên) cũng như nhà cung cấp dịch vụ ví lưu giữ, chuyển đổi tiền ảo chưa có nghĩa vụ trong việc xác định và cung cấp thông tin đối với các giao dịch nghi ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố. Vì vậy, Chỉ thị số 2018/843 yêu cầu các quốc gia thành viên phải đặt ra các quy định để quản lý

1. Yorick de Mombynes: “Quy định pháp luật của Pháp đối với đồng tiền mã hóa và chuỗi khối (blockchain)”, Bài tham luận tại Tọa đàm “Một số vấn đề pháp lý về tiền mã hóa” ngày 25/10/2018 tại Bộ Tư pháp.

các nhà cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển đổi giữa tiền ảo và tiền pháp định và nhà cung cấp dịch vụ ví tiền ảo thông qua việc cấp phép hoặc đăng ký. Tuy nhiên, Chỉ thị này chưa đưa ra các yêu cầu, hướng dẫn cụ thể về cấp phép hoặc đăng ký đó.

5.4. Về quản lý thuế

Sau khi có phán quyết *Skatteverket v David Hedqvist*¹ vào tháng 10/2015 của Tòa án Tư pháp Liên minh châu Âu (CJEU), các nước thành viên Liên minh châu Âu không đánh thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động trao đổi, mua bán giữa tiền ảo với tiền pháp định. Tuy nhiên, các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh tiền ảo đều chịu thuế thu nhập.

6. Xingapo

6.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Tại Xingapo, tiền ảo (tiền mã hóa) không được thừa nhận là tiền pháp định hay tiền tệ². Chưa có quy định pháp luật hay án lệ về việc công nhận tiền ảo (tiền mã

1. CJEU, Case C-264/14: *Skatteverket v David Hedqvist*, 22/10/2015.

2. MAS: *Reply to Parliamentary Question on the Prevalence Use of Cryptocurrency in Singapo and Measures to Regulate cryptocurrency and Initial Coin Offerings*, 02/10/2017, <http://www.mas.gov.sg/News-and-Publications/Parliamentary-Replies/2017/Prevalence-use-of-cryptocurrency-in-Xingapo.aspx>.

hóa) là tài sản; tuy nhiên, xét về bản chất, các luật sư đều cho rằng có thể coi tiền ảo (tiền mã hóa) là tài sản vô hình. Dưới góc độ thuế, Xingapo không coi tiền ảo là “hàng hóa” vì pháp luật Xingapo hiện hành chỉ coi những thứ hữu hình là hàng hóa; tuy nhiên, thay vào đó, Chính phủ Xingapo coi việc cung cấp tiền ảo (tiền mã hóa) là cung cấp “dịch vụ” vì thực chất người sở hữu tiền ảo (tiền mã hóa) sẽ được cung cấp một dịch vụ nhất định trong tương lai và không được miễn thuế tiêu dùng (GST, tương tự như VAT)¹.

Ngoài ra như phân tích dưới đây, tùy từng trường hợp cụ thể, tiền ảo sẽ được coi là một loại chứng khoán hoặc không. Nếu tài sản mã hóa nói chung thỏa mãn các đặc tính của chứng khoán thì sẽ được quản lý như chứng khoán.

Tại Xingapo, các hoạt động đầu tư vào tiền ảo đang được thực hiện tự do không bị quản lý, tuy nhiên, để cảnh báo người dân về các rủi ro có thể có khi đầu tư vào tiền ảo (như Bitcoin), trong thời gian vừa qua, Cơ quan quản lý tiền tệ của Xingapo (MAS) đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền (through qua website của MAS và các phương tiện thông tin đại chúng chẳng hạn như trang MoneySense...) trong đó thông điệp chính được đưa ra là có rất nhiều rủi ro liên quan đến đầu tư tiền ảo (chẳng hạn như rủi ro bị

1. IRAS: *Income Tax Treatment of Virtual Currencies*, 2017, www.iras.gov.sg.

lừa đảo), MAS không quản lý tiền ảo và cũng không chịu trách nhiệm (cũng không có sự bảo hộ pháp lý nào) nếu các nhà đầu tư mất tiền¹.

6.2. Về quản lý hoạt động ICO

Các hoạt động ICO hiện nay cũng chưa có khung pháp lý riêng để điều chỉnh. Ngày 14/11/2017, Cơ quan quản lý tiền tệ của Xingapo (MAS) đã đưa ra Bản hướng dẫn tạm thời về ICO mang tính chất tham khảo, hướng dẫn, không có giá trị pháp lý². Theo quan điểm của MAS, ICO sẽ được xem xét trong từng trường hợp cụ thể để xác định xem nó có được coi là một hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng hay không. Nếu ICO bao gồm việc cam kết chia cổ tức hay bất cứ lợi ích kinh tế nào thì có thể được coi là một hình thức chào bán chứng khoán và sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật về Chứng khoán và hợp đồng kỳ hạn của Xingapo (SFA), trong đó quan trọng nhất là hoạt động chào bán phải đi kèm với một Bản cáo bạch và phải được đăng ký với MAS. Có một số trường hợp ICO được miễn yêu cầu về Bản cáo bạch có thể được áp dụng tùy từng trường hợp cụ thể do MAS quyết định đối với các hoạt động chào bán chứng khoán quy mô nhỏ dưới 5 triệu đô la Xingapo, chào bán cổ phần

1. MAS: *Consumer Advisory on Investment Schemes Involving Digital Tokens (Including Virtual Currencies)*, 2017, <http://www.mas.gov.sg>.

2. MAS: *A Guide to Digital Token Offerings*, 2017, www.mas.gov.sg.

riêng lẻ cho dưới 50 nhà đầu tư hoặc việc chào bán chỉ hướng tới các nhà đầu tư là tổ chức hoặc các nhà đầu tư được công nhận có khả năng đầu tư mạo hiểm. Các hoạt động ICO khác sẽ không chịu sự điều chỉnh của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp ICO được coi là một hình thức chào bán chứng khoán thì tất cả các định chế trung gian liên quan hoạt động này, như các nhà cung cấp dịch vụ sàn giao dịch sơ cấp, thứ cấp và tư vấn tài chính sẽ đều phải tuân thủ các quy định về giấy phép hoạt động được quy định tại Luật về Chứng khoán và hợp đồng kỳ hạn (SFA) và Luật về Các nhà tư vấn tài chính của Xingapo (FAA) ngay cả khi các định chế trung gian này không có hiện diện thương mại tại Xingapo. Cũng theo Bản hướng dẫn của MAS, các công ty có quyền nộp đơn đề nghị MAS cho phép áp dụng khung pháp lý thử nghiệm (sandbox) đối với các dịch vụ tài chính mới mang tính thử nghiệm sáng tạo, theo đó các công ty này có thể sẽ được giảm bớt các yêu cầu tuân thủ về pháp lý và quản lý trong thời gian thử nghiệm và MAS có quyền cho phép đối với từng trường hợp cụ thể¹. Các tiêu chí để được hưởng khung pháp lý thử nghiệm được quy định cụ thể tại Hướng dẫn về khung pháp lý thử nghiệm cho ngành tài chính (FinTech

1. MAS: *A Guide to Digital Token Offerings*, 2017, www.mas.gov.sg.

Regulatory Sandbox Guidelines) do MAS ban hành vào ngày 16/11/2016¹.

Mục tiêu cụ thể của MAS là khuyến khích những thử nghiệm về công nghệ tài chính mà có sự đổi mới đầy hứa hẹn có thể thử nghiệm ở thị trường, sau đó được áp dụng tại Singapore và nhiều quốc gia khác. Những thử nghiệm sẽ được tiến hành trong “một môi trường sản xuất nhưng trong không gian và thời gian được xác định rõ ràng” và “các biện pháp bảo vệ thích hợp” để bảo vệ cho “hệ thống tài chính”. MAS có quyền quyết định các yêu cầu pháp lý và quy định cụ thể nào sẽ được giải quyết trong từng trường hợp tùy thuộc vào dịch vụ tài chính và người nộp đơn có liên quan. Trong Phụ lục A của hướng dẫn MAS có đưa ra ví dụ về yêu cầu của MAS có thể được giảm nhẹ, bao gồm cả duy trì tài sản mã hóa, số dư tiền mặt, vốn và yêu cầu về độ thanh khoản tài chính. Tuy nhiên, MAS ví dụ về các yêu cầu “duy trì” bao gồm bảo mật thông tin khách hàng và các quy định về phòng, chống rửa tiền.

Sau những thành công của thử nghiệm và thoát ra khỏi khung pháp lý thử nghiệm, doanh nghiệp phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý. Doanh nghiệp tham gia vào khung pháp lý thử nghiệm phải thỏa mãn những yêu cầu, nguyên tắc được kê khai trong mục 5 và 6 hướng dẫn của MAS. Khung pháp lý thử nghiệm phải có “không gian

1. MAS: *FinTech Regulatory Sandbox Guidelines*, 2016, www.mas.gov.sg.

và thời gian được xác định rõ ràng” vì “thí nghiệm thất bại có thể xảy ra”. Khung pháp lý thử nghiệm của MAS đòi hỏi các dịch vụ tài chính phải mới lạ, hoặc ít nhất những công nghệ tác động vào phải sáng tạo. Đặc biệt, mục 5.5.a. khẳng định không áp dụng khung pháp lý thử nghiệm nếu những dịch vụ tài chính đó đã được cung cấp ở Xingapo, trừ khi công nghệ đãng sau hỗ trợ phải khác biệt. MAS cũng có quyền từ chối những doanh nghiệp không thể chứng minh rằng họ đã thực hiện trách nhiệm giải trình của mình, bao gồm cả việc kiểm tra những dịch vụ tài chính được đề xuất và những yêu cầu pháp lý có liên quan.

Theo hướng dẫn của MAS thì việc thử nghiệm phải tuân theo đúng lịch trình; tuy nhiên, MAS vẫn có thể gia hạn về thời gian để tiến hành thử nghiệm trong khung pháp lý thử nghiệm. Khung pháp lý thử nghiệm của Xingapo đặt ra các tiêu chuẩn rất cao và một số tiêu chuẩn sẽ khó khăn cho ứng viên, chẳng hạn như mục 5 và mục 6.2.a đòi hỏi phải có dịch vụ tài chính và công nghệ sáng tạo¹.

6.3. Về quản lý các đơn vị trung gian, sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Theo quan điểm của MAS thì rủi ro lớn nhất của tiền ảo liên quan đến việc rửa tiền và tài trợ khủng bố xuất

1. MAS: *FinTech Regulatory Sandbox Guidelines*, 2016, www.mas.gov.sg.

phát từ đặc tính ẩn danh của tiền ảo; việc không có hệ thống thanh toán bù trừ tập trung càng làm cho việc quản lý các giao dịch sử dụng tiền ảo trở nên phức tạp¹. Nhằm giảm thiểu rủi ro nói trên, MAS sẽ quy định cơ chế cấp phép và áp đặt các quy định về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố lên các tổ chức trung gian thực hiện trao đổi tiền thật ra tiền ảo và ngược lại, chẳng hạn như các sàn giao dịch và các nhà môi giới. MAS hiện đang soạn thảo dự án Luật về Các dịch vụ thanh toán (Payment Services Bill) nhằm điều chỉnh tất cả các dịch vụ thanh toán nói chung, trong đó có dịch vụ thanh toán bằng tiền ảo (ví dụ như các sàn giao dịch tiền ảo và các nhà môi giới)².

Theo dự án Luật về Các dịch vụ thanh toán, tất cả các công ty cung cấp dịch vụ thanh toán bán lẻ (trong đó có các sàn giao dịch tiền ảo), trừ một số trường hợp được miễn trừ, sẽ phải xin giấy phép hoạt động. Các hoạt động thuộc diện phải xin giấy phép theo dự án Luật về Các dịch vụ thanh toán bao gồm các dịch vụ mở tài khoản (kể cả ví

1. MAS: *Reply to Parliamentary Question on the Prevalence Use of cryptocurrency in Xingapo and Measures to Regulate Cryptocurrency and Initial Coin Offerings*, 02/10/2017, <http://www.mas.gov.sg/News-and-Publications/Parliamentary-Replies/2017/Prevalence-use-of-cryptocurrency-in-Xingapo.aspx>.

2. PWC: *Strengthening Xingapo's Payment Services Through Regulation*, 01/2018, <https://www.pwc.com/sg/en/publications/assets/mas-payment-services-bill-201801.pdf>.

điện tử), chuyển tiền nội địa, chuyển tiền quốc tế, thanh toán trực tuyến, phát hành tiền điện tử, dịch vụ liên quan đến tiền ảo (ví dụ các định chế trung gian) và dịch vụ đổi tiền. Các đối tượng thuộc diện phải xin giấy phép phải là các định chế trực tiếp giao dịch với thương nhân hoặc người xử lý các quỹ hoặc thanh toán trực tuyến¹.

Các điều kiện để được cấp phép bao gồm:

- Là công ty có tư cách pháp nhân được thành lập tại Xingapo hoặc nước ngoài;
- Có trụ sở kinh doanh tại Xingapo hoặc nếu không có trụ sở kinh doanh thì phải có văn phòng được đăng ký tại Xingapo. Công ty phải cử một người có mặt tại trụ sở hoặc văn phòng vào ngày giờ mà công ty tiếp khách hàng để giải quyết bất kỳ vấn đề hay khiếu nại gì của người sử dụng dịch vụ thanh toán. Công ty phải lưu trữ tại trụ sở hoặc văn phòng sổ sách về tất cả các giao dịch liên quan đến dịch vụ thanh toán do công ty cung cấp;
- Công ty phải có ít nhất một giám đốc điều hành là công dân Xingapo hoặc người thường trú ở Xingapo;
- Vốn pháp định: 100 ngàn đô la Xingapo (không áp dụng đối với loại giấy phép đổi tiền);
- Ký quỹ: 100 ngàn đô la Xingapo (chỉ áp dụng đối với các định chế thanh toán được xếp vào loại định chế thanh toán lớn).

1. Xingapo Payment Services Bill, <http://www.mas.gov.sg>.

Ngoài ra, các định chế trung gian tiền ảo (mua bán tiền ảo, hoặc hỗ trợ giao dịch tiền ảo như các sàn giao dịch, môi giới) sẽ phải tuân thủ các quy tắc mới về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (bên cạnh các quy định hiện hành của Xingapo về phòng, chống tham nhũng, mua bán ma túy, rửa tiền, tài trợ khủng bố...). Các quy tắc mới sẽ bao gồm việc xác định và xác nhận khách hàng và chủ sở hữu đứng sau khách hàng, quy trình giám sát, phát hiện các rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố, việc báo cáo các giao dịch đáng ngờ và việc lưu trữ sổ sách. Để đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đối với các ví cá nhân, do các ví cá nhân không được hưởng chế độ bảo hiểm tiền gửi như các tài khoản ngân hàng nên có một số hạn chế như sau:

- Số tiền tối đa của mỗi ví cá nhân là 5 ngàn đô la Xingapo; và
 - Các nhà phát hành ví cá nhân không được cho phép người sử dụng ví cá nhân chuyển một số tiền lớn hơn 30 ngàn đô la Xingapo khỏi ví cá nhân trong vòng 12 tháng liên tiếp (trừ các khoản chuyển đến các tài khoản ngân hàng cá nhân mở tại Xingapo)¹.

6.4. Về quản lý thuế

Tháng 02/2014, Cơ quan thuế Xingapo (IRAS) đã đưa ra các hướng dẫn về thuế cho các doanh nghiệp chọn sử

1. Xingapo Payment Services Bill, <http://www.mas.gov.sg>.

dụng ứng dụng tiền tệ của công nghệ blockchain¹. Các doanh nghiệp chấp nhận chọn tiền ảo (tài sản mã hóa), ví dụ như Bitcoin cho việc chi trả thù lao hoặc thu nhập của mình phải tuân theo pháp luật về thuế thu nhập thông thường. Việc đánh thuế này dựa trên thu nhập có được hoặc nhận được ở Xingapo và các khoản khấu trừ thuế sẽ được chấp nhận dựa theo pháp luật về thuế hiện hành. Các doanh nghiệp mua hoặc bán hàng hóa hoặc dịch vụ bằng tiền ảo phải ghi lại doanh thu dựa trên giá trị thị trường của đồng tiền ảo tại thời điểm đó. Doanh nghiệp kinh doanh các đồng tiền ảo sẽ bị đánh thuế vào lợi nhuận thu được, bao gồm lợi nhuận thu được từ việc đào hoặc giao dịch tiền ảo. Các doanh nghiệp mua để đầu tư dài hạn không phải chịu thuế đối với lợi nhuận thu được từ việc bán tiền ảo vì Xingapo không đánh thuế thu nhập từ đầu tư.

Về thuế tiêu dùng (GST), như đã nêu ở trên, tiền ảo như Bitcoin không được thừa nhận là “tiền tệ” cho mục đích đánh thuế tiêu dùng (GST); việc cung cấp tiền ảo được coi là cung cấp “dịch vụ” và không được miễn thuế tiêu dùng (7%)². Việc sử dụng tiền ảo để thanh toán hàng

1. IRAS: *Income Tax Treatment of Virtual Currencies*, www.iras.gov.sg.

2. IRAS: *e-Commerce, GST treatment depends on whether there is a supply of goods or a supply of services*, <https://www.iras.gov.sg/irashome/GST/GST-registered-businesses/Specific-business-sectors/e-Commerce/>.

hóa hay dịch vụ được coi là mua bán theo phương thức hàng đổi hàng. Thuế tiêu dùng sẽ được đánh hai lần cho hai giao dịch trong trường hợp này. Tuy nhiên, nếu sử dụng tiền ảo để thanh toán cho nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ ngoài lãnh thổ Xingapo thì không phải chịu thuế. Nếu sử dụng tiền ảo để mua hàng hóa/dịch vụ ảo trong các game online thì không phải chịu thuế tiêu dùng cho đến khi những hàng hóa/dịch vụ ảo này được chuyển thành tiền thật, hàng hóa/dịch vụ thật.

Đối với việc bán tiền ảo, nếu là doanh nghiệp có đăng ký thuế GST tại Xingapo, người bán sẽ phải tính thuế tiêu dùng trên số tiền ảo được bán trừ khi bán cho người mua ngoài lãnh thổ Xingapo. Tuy nhiên, nếu người bán tiền ảo chỉ là đại lý cho bên thứ ba, bên đại lý chỉ cần tính thuế tiêu dùng trên số tiền hoa hồng nhận được từ bên giao đại lý, trừ khi bán cho người mua ngoài lãnh thổ Xingapo. Các phí giao dịch tiền ảo trên các sàn giao dịch tiền ảo có trụ sở tại Xingapo cũng phải chịu thuế tiêu dùng nếu sàn giao dịch có đăng ký thuế GST tại Xingapo. Hàng hóa nhập khẩu vào Xingapo sử dụng tiền ảo để thanh toán cũng phải chịu thuế tiêu dùng (trừ các trường hợp được miễn thuế) đối với hàng nhập khẩu như hàng hóa thanh toán bằng tiền thật¹.

1. IRAS: *e-Commerce, GST treatment depends on whether there is a supply of goods or a supply of services*, <https://www.iras.gov.sg/irashome/GST/GST-registered-businesses/Specific-business-sectors/e-Commerce/>.

6.5. Về một số vấn đề khác

6.5.1. Dự án Ubin

Tháng 11/2016, MAS đã thông báo việc hợp tác với 11 ngân hàng tầm cỡ toàn cầu (như JP Morgan, Citi, HSBC) để thực hiện dự án mã hóa (tokenize) đồng đô la Xingapo trên cơ sở hệ thống sổ cái phân tán chạy trên nền tảng Ethereum và nghiên cứu những lợi ích tiềm năng đối với hệ thống tài chính của Xingapo (*Project Ubin*). Đến tháng 3/2017, MAS thông báo giai đoạn một (proof-of-concept) của việc mã hóa đồng đô la Xingapo đã thành công; tháng 10/2017, MAS thông báo giai đoạn hai thành công. Trong giai đoạn tiếp theo MAS sẽ hợp tác với Ngân hàng Trung ương của Canada để thử nghiệm ứng dụng này trong thanh toán quốc tế và hợp tác với Hồng Kông (Trung Quốc) để thử nghiệm ứng dụng tài trợ thương mại xuyên biên giới¹.

6.5.2. Vụ kiện đầu tiên liên quan đến tiền ảo

Ngày 27/12/2017, Tòa án Thương mại quốc tế Xingapo (SICC) đã ra phán quyết đối với vụ kiện đầu tiên liên quan đến Bitcoin. Nguyên đơn là nhà tạo lập thị trường B2C2, một công ty được thành lập tại Anh, bị đơn là Quoine, một công ty điều hành sàn giao dịch Bitcoin đăng ký thành lập tại Xingapo. B2C2 đã khởi kiện đòi bồi

1. <https://www.tech.gov.sg/TechNews/Innovation/2018/02/Lessons-from-field-testing-the-tokenised-Xingapo-Dollar>.

thường đối với Quoine vào tháng 5/2017 do đã có sai lầm trong việc đảo ngược các giao dịch bao gồm cả khoản lợi nhuận trị giá 45 triệu USD, sau khi Bitcoin tăng giá nhanh chóng trong vài tháng sau đó. Vào ngày 19/4/2017, B2C2 đặt lệnh bán 309,2518 Ethereum trên sàn của Quoine và lấy được Bitcoin với mức giá “cao bất thường” (10 Bitcoin đổi lấy một Ethereum). Ngay ngày hôm sau, Quoine đã đảo ngược giao dịch sau khi nhận ra lỗi kỹ thuật của hệ thống. B2C2 cho rằng việc đảo ngược giao dịch như vậy đã làm B2C2 mất đi khoản lợi nhuận có được từ các giao dịch đó, như vậy, Quoine đã vi phạm hợp đồng thương mại và vi phạm tín thác (trust) với B2C2. Quoine cho rằng mình được quyền đảo ngược giao dịch vì các giao dịch đó không phù hợp với mức giá giao dịch trung bình toàn cầu của ngày hôm đó - một Ethereum chỉ đổi được 0.03929075 Bitcoin và B2C2 đã lợi dụng thời điểm sàn có “trục trặc kỹ thuật” giao dịch để hưởng chênh lệch tỷ giá cao gấp gần 125 lần so với giá trị thị trường thực tế của ngày hôm đó. B2C2 cho rằng Quoine đã có hành vi gian lận, lừa đảo do theo thỏa thuận giữa các bên thì bất kỳ lệnh mua/bán nào một khi được thực hiện sẽ không thể đảo ngược và đòi bồi thường khoản thiệt hại trị giá trên 3,000 Bitcoins. Tòa án đã bác bỏ đơn kiện của B2C2 với lập luận rằng học thuyết về sự nhầm lẫn trong pháp luật về hợp đồng cho đến nay chỉ áp dụng đối với con người, nếu sự nhầm lẫn là do máy tính tạo ra thì việc có áp dụng học thuyết này hay không vẫn chưa rõ ràng. Vì vậy, phải

điều tra kỹ lưỡng các sự kiện dẫn đến mức giá giao dịch cao bất thường trong vụ tranh chấp này thì Tòa án mới có thể xem xét mức độ nhận thức của B2C2 trong việc sàn có “trục trặc kỹ thuật” để tiến hành giao dịch. Sau khi các sự kiện này được làm sáng tỏ Tòa án mới có thể đánh giá pháp luật về sự nhầm lẫn trong trường hợp có liên quan đến máy tính¹.

7. Ôxtrâylia

7.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Hiện nay tại Ôxtrâylia, tài sản mã hóa, tiền mã hóa không được thừa nhận là tiền, dù là tiền pháp định của Ôxtrâylia hay ngoại hối hay bất kỳ một loại tiền nào². Tùy từng trường hợp cụ thể, chúng sẽ được coi là một loại chứng khoán hoặc hàng hóa, dịch vụ nhưng không phải chịu thuế tiêu dùng (GST, tương tự như VAT). Từ tháng 3/2018, cho mục đích đánh thuế thu nhập, Ôxtrâylia coi tài sản mã hóa, tiền mã hóa là một loại tài sản kỹ thuật số (digital asset) và phải chịu thuế trên thặng dư vốn (capital gains tax/CGT) - một loại thuế thu nhập.

7.2. Về quản lý hoạt động ICO

Ủy ban chứng khoán và đầu tư của Ôxtrâylia (ASIC) mới đây đã đưa ra những quy định và hướng dẫn mới về

1. *B2C2 Ltd v Quoine Pte Ltd [2017] SGHC(I)*, đoạn 61.

2. ATO: Tax Treatment of Cryptocurrencies, www.ato.gov.au.

ICO và tiền mã hóa¹. Những quy định và hướng dẫn này được đưa ra để đảm bảo rằng các doanh nghiệp hiểu rõ những nghĩa vụ của mình trong quá trình ICO và đảm bảo rằng các hoạt động ICO được thực hiện theo phương thức bảo đảm niềm tin của người tiêu dùng và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (“người tiêu dùng” ở đây bao hàm các nhà đầu tư). Cũng theo hướng dẫn của ASIC thì luật áp dụng đối với hoạt động ICO và tài sản mã hóa (crypto-asset) phụ thuộc vào việc tài sản mã hóa đó có được coi là một sản phẩm tài chính hay không. Nếu ICO và tài sản mã hóa được coi là một sản phẩm tài chính thì Luật Công ty của Ôxtrâylia đã có quy định cấm các hành vi mang tính chất lừa dối. Nếu ICO và tài sản mã hóa không được coi là một sản phẩm tài chính (chẳng hạn, ASIC không coi Bitcoin là một sản phẩm tài chính) thì Luật Bảo vệ người tiêu dùng của Ôxtrâylia cũng đã có quy định cấm các hành vi mang tính chất lừa dối. Pháp luật của Ôxtrâylia sẽ được áp dụng ngay cả khi nhà phát hành của hoạt động ICO là cá nhân/tổ chức không nằm trong lãnh thổ Ôxtrâylia miễn là ICO đó hướng đến người tiêu dùng Ôxtrâylia.

Để xác định liệu một tài sản mã hóa có được coi là sản phẩm tài chính hay không thì phải xem xét tất cả các

1. ASIC: *Information Sheet 225 (INFO 225)*, tháng 5/2018, <https://asic.gov.au/regulatory-resources/digital-transformation/initial-coin-offerings-and-crypto-currency/>.

quyền và đặc điểm gắn với token được phát hành. Chẳng hạn, nếu tài sản mã hóa được phát hành có bản chất của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư, chứng khoán phái sinh thì chúng được xem là sản phẩm tài chính. ASIC khuyến khích các nhà phát hành ICO xem xét cẩn trọng bản chất pháp lý của ICO, tài sản mã hóa và các thông tin cung cấp cho người tiêu dùng (có thể thông qua tư vấn như tư vấn pháp lý). Việc này phải được thực hiện trong suốt quá trình phát triển sản phẩm vì thiết kế của ICO và tài sản mã hóa có thể thay đổi sau đó¹.

ASIC và Ủy ban cạnh tranh và người tiêu dùng của Ôxtrâylia trong thời gian qua cũng đã phối hợp tuyên truyền, giáo dục, cảnh báo công chúng về những rủi ro khi đầu tư vào các vụ ICO².

7.3. Về quản lý đơn vị trung gian, sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Ngày 07/12/2017, Quốc hội Ôxtrâylia đã thông qua Luật về Chống rửa tiền và tài trợ khủng bố sửa đổi (Anti-Money Laundering and Counter-Terrorism Financing Act) trên cơ sở sửa đổi Luật về Chống rửa tiền và tài trợ khủng bố năm 2006, trong đó đã bổ sung nhiều quy định

1. ASIC: *Information Sheet 225 (INFO 225)*, tháng 5/2018, <https://asic.gov.au/regulatory-resources/digital-transformation/initial-coin-offerings-and-crypto-currency/>.

2. <https://www.moneysmart.gov.au/investing/investment-warnings/virtual-currencies>.

nhằm điều chỉnh các nhà cung cấp dịch vụ giao dịch tiền ảo¹. Luật này có hiệu lực kể từ ngày 03/4/2018 và áp dụng đối với các doanh nghiệp kinh doanh ví kỹ thuật số và sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa (tiền kỹ thuật số) có hiện diện thương mại tại Ôxtrâylia; các doanh nghiệp kinh doanh ví kỹ thuật số và sàn giao dịch nằm ngoài lãnh thổ Ôxtrâylia nhưng cung cấp dịch vụ cho các khách hàng tại Ôxtrâylia sẽ không thuộc phạm vi áp dụng của Luật.

Theo quy định tại phần 2 mục 3 Luật về Chống rửa tiền và tài trợ khủng bố sửa đổi, tiền kỹ thuật số được định nghĩa là:

(a) *Một hình thức kỹ thuật số thể hiện giá trị thực hiện chức năng như một phương tiện thanh toán, một phương thức lưu trữ giá trị hoặc một tài khoản và không do cơ quan có thẩm quyền phát hành hoặc cho phép phát hành và có thể chuyển đổi sang tiền thật hoặc dùng để thanh toán cho hàng hóa/dịch vụ, và thường được công chúng sử dụng một cách tự do không bị hạn chế, hoặc*

(b) *Phương thức thanh toán hoặc quy trình kỹ thuật số cấp tín dụng.*

Cũng theo Luật về Chống rửa tiền và tài trợ khủng bố sửa đổi, Trung tâm phân tích và báo cáo các giao dịch (AUSTRAC) là cơ quan an ninh tài chính của Ôxtrâylia có

1. New Australian Laws to Regulate Cryptocurrency Providers, 11/4/2018, <http://www.ustrac.gov.au/media/media-releases/new-australian-laws-regulate-cryptocurrency-providers>.

chức năng phát hiện và ngăn chặn việc rửa tiền và tài trợ khủng bố cũng như tội phạm công nghệ cao (tội phạm không gian ảo), được trao thẩm quyền giám sát các nhà cung cấp ví tiền kỹ thuật số và các sàn giao dịch nơi mà người ta mua bán Bitcoin, Ethereum và các đồng tiền mã hóa khác¹. Các doanh nghiệp muốn hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch tiền kỹ thuật số sẽ phải đăng ký hoạt động với AUSTRAC, đối với các doanh nghiệp đã hoạt động thì việc đăng ký phải được hoàn thành trước thời điểm ngày 14/5/2018 (giai đoạn chuyển tiếp)².

Việc hoạt động mà không đăng ký sẽ bị coi là phạm tội hình sự, hình phạt có thể lên đến 02 năm tù và/hoặc 500 đơn vị phạt (tương đương 105.000 đô la Ôxtrâylia)³. Việc đăng ký này chỉ mang tính chất hành chính, không thu phí, nhằm cung cấp cho AUSTRAC các thông tin về doanh nghiệp kinh doanh ví tiền kỹ thuật số/sàn giao dịch tiền kỹ thuật số (cơ cấu tổ chức, số lượng lao động, doanh thu hàng năm, các dịch vụ cung cấp). Thời hạn đăng ký là 90 ngày tính từ ngày nộp đơn (thời hạn này có thể được gia hạn nhưng không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp) và AUSTRAC có thể áp đặt thêm

-
1. <http://www.austrac.gov.au/businesses/legislation/amltf-act>.
 2. <https://www.cowellclarke.com.au/news/anti-money-laundering-and-counter-terrorism-financing-amendment-act-2017>.
 3. <https://financefeeds.com/austrac-updates-digital-currency-exchange-providers-future-obligations/>.

các điều kiện khi đăng ký đối với các nhà cung cấp dịch vụ giao dịch tiền kỹ thuật số. AUSTRAC có quyền từ chối, trì hoãn, đình chỉ hoặc áp đặt thêm các điều kiện hoạt động đối với các nhà cung cấp dịch vụ giao dịch và dịch vụ chuyển tiền¹.

Ngoài nghĩa vụ đăng ký hoạt động, các doanh nghiệp kinh doanh ví kỹ thuật số và sàn giao dịch tiền kỹ thuật số có các nghĩa vụ như: thiết lập, duy trì và thực hiện Chương trình chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; xác định và tìm hiểu các thông tin về khách hàng (KYC); báo cáo cho AUSTRAC những hoạt động đáng ngờ và các giao dịch có liên quan đến tiền pháp định vượt quá 10.000 đô la Ôxtrâylia; lưu trữ đầy đủ hệ thống sổ sách, thống kê trong vòng 07 năm².

Ngày 03/4/2018, AUSTRAC cũng đã ban hành Bản hướng dẫn chung việc tuân thủ Luật về Chống rửa tiền và tài trợ khủng bố sửa đổi³ và Bản hướng dẫn các nhà cung cấp dịch vụ giao dịch tiền kỹ thuật số việc thiết lập và thực hiện Chương trình chống rửa tiền và tài trợ khủng bố⁴.

1. <http://www.austrac.gov.au/chapter-5-dce-registration-requirements#apply>.

2. Samuel Haig: *Australian Regulations for Cryptocurrency Exchanges Introduced*, Apr 3, 2018, <https://news.bitcoin.com/australian-regulations-cryptocurrency-exchanges-introduced/>.

3. <http://www.austrac.gov.au/businesses/obligations-and-compliance/austrac-compliance-guide>.

4. <http://www.austrac.gov.au/digital-currency-exchange-providers>.

7.4. Quản lý thuế

Từ ngày 01/7/2017, việc mua, bán tài sản tiền kỹ thuật số (tiền mã hóa) hoặc sử dụng tiền kỹ thuật số như một phương tiện thanh toán cho mục đích tiêu dùng của cá nhân không phải chịu thuế tiêu dùng (GST, tương tự như VAT)¹.

Bắt đầu từ ngày 16/3/2018, Cơ quan thuế Ôxtrâylia (ATO) đã đưa ra hướng dẫn cụ thể về thuế đối với các giao dịch tiền kỹ thuật số². Theo quan điểm của ATO, tiền kỹ thuật số được coi là một loại tài sản cho mục đích đánh thuế trên thặng dư vốn (capital gains tax). Đây không phải là một sắc thuế riêng mà nó là một bộ phận của hệ thống thuế thu nhập. Các giao dịch mua, bán, giao dịch tiền kỹ thuật số (kể cả từ loại tiền kỹ thuật số này sang loại tiền kỹ thuật số khác) hoặc đổi tiền kỹ thuật số ra tiền thật hoặc dùng tiền kỹ thuật số để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ đều có thể bị đánh thuế này khi phát sinh thặng dư vốn. Nếu nhà đầu tư mua và giữ tiền mã hóa trên 12 tháng (tức là được xem như một khoản đầu tư) thì có thể được giảm khoản thuế trên thặng dư vốn. Nếu việc mua bán, giao dịch các đồng tiền mã hóa nhằm thu lợi nhuận thì lợi nhuận này được coi là thu nhập chịu thuế. Nếu các

1. GST and Digital Currency, xem tại <https://www.ato.gov.au/business/gst/in-detail/your-industry/financial-services-and-insurance/gst-and-digital-currency/>.

2. Tax Treatment of Cryptocurrencies, www.ato.gov.au.

tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng tiền mã hóa để thanh toán hay nhận thanh toán các hàng hóa, dịch vụ thì các giao dịch này phải chịu thuế GST. Các tổ chức, cá nhân đào Bitcoin hay các đồng tiền mã hóa khác phải chịu thuế thu nhập đối với lợi nhuận phát sinh từ hoạt động đào. Các sàn giao dịch tiền mã hóa sẽ chịu thuế thu nhập đối với phần lợi nhuận phát sinh từ hoạt động giao dịch và các giao dịch này phải chịu thuế GST¹.

8. Canada

Mặc dù chưa có khung khổ pháp lý chính thức điều chỉnh riêng cho tài sản mã hóa, tiền mã hóa (tiền ảo), Canada lại là một trong những quốc gia đầu tiên đưa thuật ngữ “tiền ảo” vào trong văn bản pháp lý của mình². Các nhà làm luật của Canada vẫn đang trong quá trình nghiên cứu, thảo luận về các vấn đề liên quan đến bản chất, định nghĩa, vai trò, những ứng dụng tiềm năng cũng như rủi ro mà tiền ảo cũng như công nghệ tạo nên tiền ảo có thể mang lại cho xã hội.

1. How Cryptocurrency is Taxed in Australia, <https://www.moneysmart.gov.au/investing/investment-warnings/virtual-currencies>.

2. Khái niệm tiền ảo được nhắc đến trong Đạo luật C-31. Đây được coi như một trong những văn bản pháp lý đầu tiên trên thế giới có quy định liên quan đến tiền ảo, được ban hành vào ngày 11/02/2014 nhằm sửa đổi Luật về Chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của Canada.

8.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Hiện nay, cơ quan nhà nước và người dân của Canada đang sử dụng nhiều thuật ngữ khác nhau khi bàn về tiền ảo, như: tiền kỹ thuật số, tiền mã hóa hay tiền ảo. Trong đó, tiền kỹ thuật số được coi là một khái niệm có nội hàm rộng nhất, không chỉ bao gồm tiền mã hóa như Bitcoin; Litecoin... mà còn được hiểu là cả các hình thức điện tử của đồng tiền pháp định, như: thẻ trả trước và điện chuyển khoản ngân hàng (wire transfer); thẻ tín dụng; các hình thức thanh toán giao dịch trực tuyến... Ngân hàng Trung ương Canada và Bộ Tài chính Canada đã xác định rằng, khái niệm tiền kỹ thuật số có thể chia làm hai loại. Loại thứ nhất mang tính tập trung (centralized), được quản lý trực tiếp bởi chính quyền Trung ương, đây chính là tiền pháp định được thể hiện dưới các hình thức điện tử (như đã nêu ở trên). Loại thứ hai mang tính chất phi tập trung (decentralized), nghĩa là không được bảo trợ hay quản lý bởi bất kỳ ngân hàng hay chính quyền nào. Đó chính là tiền mã hóa (crypto-currency). Ngân hàng Trung ương Canada đã mô tả tiền mã hóa là đồng tiền kỹ thuật số được vận hành thông qua các mạng lưới đồng đẳng ngang hàng (P2P), trong đó, không một thực thể riêng biệt nào quản lý và đảm bảo nghĩa vụ nợ đối với dạng tiền này¹.

¹ Digital currency: you can't flip this coin!, Report of the Standing Senate Committee on Banking, Trade and Commerce (Canada), <https://sencanada.ca/content/sen/Committee/412/banc/rep/rep12jun15-e.pdf>.

Đối với khái niệm phổ biến nhất là “tiền ảo”, cơ quan có thẩm quyền của Canada chưa có bình luận hay giải thích về định nghĩa của khái niệm này. Tuy nhiên, theo báo cáo của Tổ chức đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF) mà Canada là một thành viên thì “tiền ảo” là biểu hiện của giá trị dưới hình thức kỹ thuật số mà có thể giao dịch được trong môi trường số và thực hiện các chức năng như là: (1) Một trung gian của giao dịch; (2) Một đơn vị kế toán; (3) Lưu trữ giá trị, nhưng không có địa vị pháp lý như là một đồng tiền pháp định ở một quốc gia bất kỳ nào¹. FATF cũng lưu ý rằng: tiền ảo hoàn toàn khác biệt với tiền điện tử (e-money); trong khi đó, tiền kỹ thuật số (digital currency) được định nghĩa là sự thể hiện mang tính kỹ thuật số của tiền ảo (virtual currency/non fiat) hoặc tiền điện tử (e-money/fiat). Như vậy, về cơ bản, cách hiểu các khái niệm về tiền ảo nêu trên của Canada và FATF là tương đối gần nhau. Nhưng, qua các tài liệu nghiên cứu, có thể thấy rằng, tại Canada thuật ngữ “digital currency” vẫn được sử dụng nhiều hơn trong các báo cáo, các bài nghiên cứu khi bàn về vấn đề tiền ảo. Tuy nhiên, chính “Virtual Currency” lại là từ được sử dụng

1. Báo cáo của FATF: *Những khái niệm quan trọng về tiền ảo và những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến hoạt động rửa tiền và tài trợ khủng bố*, 6/2014. Xem:<http://www.fatf-gafi.org/media/fatf/documents/reports/Virtual-currency-key-definitions-and-potential-aml-cft-risks.pdf>.

chính thức trong văn bản pháp lý của Canada - Đạo luật C-31 sửa đổi Luật về Chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Ở khía cạnh về tiền tệ, qua nghiên cứu cho thấy, việc sử dụng tiền ảo như một loại tiền tệ về lâu dài được cho là không khả thi, do tiền ảo không có những đặc tính cơ bản của tiền tệ theo phân tích của Ngân hàng Trung ương Canada; mặt khác, do sự bất ổn về giá, ví dụ tiêu biểu nhất là của Bitcoin.

Ở khía cạnh hàng hóa, Cơ quan quản lý thuế của Canada (CRA) xem tiền ảo như một loại hàng hóa và khẳng định đó không phải là một loại tiền được phát hành bởi Chính phủ. Bộ Tài chính Canada cho rằng, tiền ảo, với tư cách là một loại hàng hóa, nhưng có thể là đối tượng của các quy định pháp luật về chứng khoán của Canada¹.

Ở khía cạnh là phương tiện thanh toán, Bộ Tài chính Canada cho rằng, cần phải nghiên cứu, nhận diện rõ hơn về hiện tượng mà những người kinh doanh chấp nhận Bitcoin như một phương tiện thanh toán và phạm vi, mức độ họ ứng xử với Bitcoin như một loại tiền tệ và dùng nó để thanh toán cho các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ².

1. Quan điểm của Cơ quan quản lý thuế Canada (23/12/2013) về việc đánh thuế các giao dịch liên quan đến Bitcoin, CRA Views 2013-0514701I7, "Bitcoins", <http://www.canadiantaxlitigation.com/wp-content/uploads/2014/01/2013-0514701I7.txt>.

2. Digital currency: you can't flip this coin!, Report of the Standing Senate Committee on Banking, Trade and Commerce (Canada), <https://sencanada.ca/content/sen/Committee/412/banc/rep/rep12jun15-e.pdf>.

8.2. Quản lý hoạt động ICO

Canada vẫn chưa có một khung pháp lý chính thức để điều chỉnh các hoạt động liên quan đến ICO. Các hoạt động ICO hiện nay vẫn mang tính tự phát và chưa có sự quản lý rõ ràng. Tuy nhiên, trên thực tế, vào tháng 8/2017, Cơ quan quản lý chứng khoán của Canada (CSA) đã đưa ra một số hướng dẫn nghiệp vụ, mở ra khả năng áp dụng pháp luật về chứng khoán đối với các hoạt động ICO hoặc ITO.

Hoạt động huy động vốn thông qua phát hành tiền ảo (ICO) hay token (ITO) đang được áp dụng khá rộng rãi bởi khối doanh nghiệp khởi nghiệp (start up business) thông qua mạng Internet. Cách thức ICO/ITO được sử dụng để gọi vốn thông qua các dự án đa dạng khác nhau, bao gồm sự phát triển một loại tiền ảo mới, công nghệ số cái phân cấp, dịch vụ và nền tảng sử dụng. Bất kỳ cá nhân nào có kết nối Internet có thể tạo hoặc đầu tư vào các thương vụ ICO/ITO; và trong rất nhiều trường hợp, các hoạt động đó đều mang tính ẩn danh. Ở một khía cạnh nào đó, ICO/ITO rất giống với hoạt động phát hành chứng khoán ra công chúng (IPO). Các đồng tiền ảo hoặc token được gắn liền với dự án ICO/ITO dường như tương tự với cổ phiếu, cổ phần truyền thống của các doanh nghiệp cổ phần bởi giá trị của chúng có thể tăng hay giảm phụ thuộc vào mức độ thành công trong việc điều hành kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp. Chính vì lý do nêu trên, CSA đã ban hành

một hướng dẫn (Staff notice) thể hiện khả năng áp dụng pháp luật về chứng khoán của Canada đối với các hoạt động huy động vốn bằng tiền ảo hay tiền mã hoá¹, CSA cho rằng, căn cứ vào khối lượng chào bán cũng như công tác chuẩn bị cho việc gọi vốn, một số các hoạt động ICO/ITO cần phải được xem xét và điều chỉnh một cách phù hợp bằng các quy định về chào bán chứng khoán và là đối tượng điều chỉnh của pháp luật chứng khoán². Điều này có nghĩa là, mỗi đồng tiền mã hóa hay token, khi muốn được cho phép tiến hành ICO hay ITO thì phải được phân tích về mặt bản chất xem đó có phải là một loại chứng khoán (security) hay không? Bên cạnh đó, CSA cũng yêu cầu chủ thể của các hoạt động ICO/ITO phải có những bước chuẩn bị nhằm đáp ứng các nghĩa vụ cơ bản của Luật Chứng khoán Canada về:

Thứ nhất, yêu cầu về bản cáo bạch: các cá nhân/tổ chức phát hành ICO hay ITO như là một loại cổ phiếu sẽ phải có Bản cáo bạch khi gọi vốn. Có một số ngoại lệ, miễn trừ nhất định khi tiền mã hóa hoặc xu (token) có thể được bán cho các cá nhân gọi là “nhà đầu tư được công nhận”

1. Trong bản hướng dẫn của mình, CSA sử dụng khái niệm tiền mã hoá (cryptocurrency) thay vì dùng khái niệm “digital currency” hay “virtual currency” như thông thường.

2. Hướng dẫn của CSA (Staff Notice 46-307) được áp dụng trên tất cả các bang của Canada, trừ Saskatchewan. Xem: http://www.osc.gov.on.ca/documents/en/Securities-Category4/csa_20170824_cryptocurrency-offerings.pdf.

hoặc các nhà đầu tư nhỏ lẻ khác, phù hợp với quy định về Bản ghi nhớ chào bán miễn trừ cáo bạch (Offering Memorandum Prospectus Exemption: OM)¹. Trong bản hướng dẫn của mình, CSA cũng lưu ý rằng một số công ty trong lĩnh vực công nghệ tài chính phát hành sách trắng để tiến hành ICO/ITO, trong đó mô tả chi tiết các nội dung như mục đích gọi vốn, dự án sẽ được rót vốn cũng như số lượng xu và khoảng thời gian chào bán; tuy nhiên, về mặt hình thức, các Sách trắng này chưa bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật chứng khoán;

Thứ hai, yêu cầu về đăng ký: các chủ thể hoàn tất ICO hay ITO có thể tiến hành giao dịch xu như một loại chứng khoán và được yêu cầu phải tiến hành đăng ký hoặc xin phép được miễn trừ đăng ký. Việc quyết định các cá nhân, công ty gọi vốn có phải đăng ký hay không phụ thuộc vào các yếu tố thực tế của mỗi dự án gọi vốn và được căn cứ dựa vào các yếu tố sau đây: (1) Dự án phải thu hút được một lượng lớn nhà đầu tư, bao gồm các nhà đầu tư nhỏ lẻ; (2) Sử dụng Internet, bao gồm các websites công cộng hoặc các diễn đàn để tiếp cận được một lượng lớn các nhà đầu tư tiềm năng; (3) Chủ thể gọi vốn tham dự các sự kiện public như là hội nghị, các cuộc gặp mặt để tiến hành quảng bá cho đợt gọi vốn ICO/ITO của mình và (4) Cá nhân, doanh nghiệp đang lập dự án phải gọi được một số lượng vốn đáng kể từ lượng lớn các nhà đầu tư của mình.

1. Hướng dẫn của CSA, tr. 4.

Bên cạnh đó, người gọi vốn thông qua ICO/ITO phải đáp ứng được những nguyên tắc cơ bản như nguyên tắc KYC. Theo đó, phải nắm được rất nhiều thông tin liên quan đến định danh của cá nhân các nhà đầu tư và thu thập các thông tin phù hợp khác của nhà đầu tư như: mục đích đầu tư, tình trạng tài chính và khả năng đối mặt với rủi ro. Ngoài các yêu cầu trên, CSA còn đưa ra một số yêu cầu cụ thể đối với các quỹ đầu tư tiền ảo (cryptocurrency investment fund), bao gồm: những yêu cầu về đăng ký; yêu cầu về sự cẩn trọng đối với các giao dịch tiền ảo; yêu cầu về định giá, kiểm toán và các yêu cầu liên quan đến lưu trữ, cất giữ các đồng tiền mã hóa là tài sản thuộc danh mục đầu tư của quỹ¹.

Ngoài ra, CSA đã ban hành cơ chế thử nghiệm (sandbox) nhằm hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh tài chính công nghệ có tiềm năng mang đến những sản phẩm, dịch vụ đột phá². Cơ chế thử nghiệm này cho phép doanh nghiệp có thể được hưởng những miễn trừ, ngoại lệ của pháp luật chứng khoán dựa trên những quy trình nhanh hơn và linh động hơn so với thông thường; những điều kiện có thể gây cản trở cho các mô hình kinh doanh mang

1. Hướng dẫn của CSA, tr. 5.

2. Thông báo của Cơ quan quản lý chứng khoán Canada về việc ban hành cơ chế thử nghiệm, <https://www.securities-administrators.ca/aboutcsa.aspx?id=1555>.

tính chất đột phá sẽ bị loại trừ. Cơ chế sandbox là một phần của kế hoạch 3 năm (2016-2019) của CSA nhằm tăng cường hiểu biết về sự ảnh hưởng của công nghệ cao đối với thị trường tài chính và cách thức để đổi mới khung khổ pháp luật chứng khoán đáp ứng được với thời đại của công nghệ tài chính. Một trong những nguyên tắc cơ bản của sandbox là mỗi quyết định cho phép tham gia thử nghiệm sẽ không được coi là tiền lệ cho những trường hợp đăng ký tham gia sau này¹.

8.3. Về quản lý trung gian giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Hiện nay, việc quản lý các hoạt động trung gian cho giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa ở Canada đang được điều chỉnh bởi khung pháp luật về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Sự xuất hiện, bùng nổ của Bitcoin và nhiều loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa khác đã dẫn đến rất nhiều lo ngại rằng chúng có thể trở thành công cụ hữu hiệu cho các hoạt động rửa tiền và chuyển tiền nhằm các mục đích phi pháp khác. Do đó, từ năm 2014, Luật về Chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của Canada đã được sửa đổi, bổ sung (Đạo luật C-31) theo hướng coi hoạt động giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa là một trong

1. CSA Regulatory Sandbox, https://www.securities-administrators.ca/industry_resources.aspx?id=1588.

những loại hình dịch vụ kinh doanh tiền tệ¹. Điều 5(h) của Luật (được sửa đổi, bổ sung) đã mở rộng về chủ thể của các hoạt động dịch vụ kinh doanh tiền tệ, bao gồm các thực thể có trụ sở kinh doanh ở Canada; các thực thể có trụ sở nằm ngoài Canada nhưng cung cấp các dịch vụ kinh doanh tiền tệ cho các khách hàng ở Canada thì vẫn được coi là nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh tiền tệ theo pháp luật của Canada².

Theo các nội dung được sửa đổi, bổ sung, các công ty có các hoạt động trao đổi, giao dịch tiền ảo sẽ phải đăng ký với FINTRAC (Trung tâm phân tích các báo cáo và giao dịch tài chính của Canada) và bảo đảm các quy trình tuân thủ như: lưu giữ hồ sơ; báo cáo các giao dịch tình nghi hoặc có liên quan đến khủng bố, và xác định xem liệu có ai trong số các khách hàng của họ là các nhân vật chính trị cấp cao hay không. Các điều khoản sửa đổi cũng áp dụng đối với các trao đổi tài sản mã hóa, tiền mã hóa được thực hiện bên ngoài Canada nhưng có hướng đến các cá nhân hay thực thể tại Canada. Ngoài ra, các nội dung sửa đổi cũng cấm các ngân hàng mở và duy trì các tài khoản hoặc là có mối quan hệ liên ngân hàng đa quốc gia đối với các công ty trao đổi, kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa nếu họ không đăng ký với FINTRAC.

1, 2. Điều 256 (2) Đoạn số 19, Phần 6, Chương 20 (Luật C-31), Luật hợp nhất các đạo luật Liên bang Canada.

8.4. Về quản lý thuế

Vấn đề có hay không đánh các loại thuế đối với các giao dịch liên quan đến tiền ảo tại Canada vẫn chưa thực sự rõ ràng và đang được hiểu theo một số giải thích hạn chế của Cơ quan quản lý thuế Canada (CRA). CRA đã đưa ra quan điểm cho rằng tiền mã hóa như một loại hàng hóa chứ không phải là một loại tiền tệ. Theo đó, việc sử dụng tiền mã hóa để trả cho hàng hóa hoặc dịch vụ được nhìn nhận là giao dịch hàng đổi hàng (barter). Đây là loại giao dịch được thực hiện khi các cá nhân đồng ý trao đổi hàng hóa hoặc dịch vụ với nhau mà không sử dụng đồng tiền pháp định. Theo các nguyên tắc về thuế thì loại giao dịch này sẽ tạo ra thu nhập, quan hệ tiêu dùng, sự chiếm hữu và định đoạt tài sản¹...

Theo quan điểm của CRA về giao dịch hàng đổi hàng có liên quan đến tiền mã hóa, giá trị số tiền mã hóa mà người bán nhận được sẽ tương đương với giá trị của hàng hóa hoặc dịch vụ mà người đó cung cấp và giá trị đó sẽ được tính vào thu nhập trong hoạt động kinh doanh của họ. Tuy nhiên, việc xác định giá trị tiền mã hóa nhận được là thu nhập chịu thuế hay không thì còn phải dựa trên mục đích của các bên trong giao dịch, nếu giao dịch mua

1. Quan điểm của Cơ quan quản lý thuế Canada (23/12/2013) về việc đánh thuế các giao dịch liên quan đến Bitcoin, CRA Views 2013-0514701I7, "Bitcoins", <http://www.canadiantaxlitigation.com/wp-content/uploads/2014/01/2013-0514701I7.txt>.

bán, trao đổi tiền mã hóa được xác định là nhằm mục đích kinh doanh thì sẽ bị đánh thuế thu nhập. Việc xác định giá trị tiền mã hóa mà người bán nhận được để xác định thuế thu nhập sẽ được dựa trên giá trị thực tế của hàng hóa tính theo đơn vị đồng đô la Canada. Ví dụ: việc dùng tiền mã hóa để chi trả cho việc xem phim được coi là giao dịch hàng đổi hàng. Giá trị của bộ phim được mua bởi tiền mã hóa sẽ được coi là thu nhập chịu thuế của người bán và sẽ dựa trên giá trị thị trường tính bằng đồng đô la Canada của bộ phim đó¹. Ngoài thuế thu nhập; thuế hàng hóa và dịch vụ (GST) và thuế tiêu thụ (HST) cũng được áp dụng cho giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ bằng tiền mã hóa dựa trên giá trị thị trường thực tế (fair market value) của hàng hóa, dịch vụ đó.

Ngoài ra, trong một giải thích khác có liên quan đến Bitcoin, CRA cho rằng, Bitcoin không phải là tiền tệ, thay vào đó, đó là một loại hàng hóa, do đó, khi khai báo thuế, cần phải báo cáo bất cứ sự tăng thêm hay mất đi từ việc mua hoặc bán tiền kỹ thuật số². Bất cứ sự tăng thêm hay mất đi nào cũng có thể coi là thu nhập chịu thuế hoặc vốn. Để xác định một giao dịch mua, bán tiền mã hóa có phải

1. CRA: *What You Should Know about Digital Currency*, <https://www.canada.ca/en/revenueagency/news/newsroom/fact-sheets/fact-sheets-2015/what-you-should-know-about-digital-currency.html>.

2. Digital Currency, <https://www.canada.ca/en/financial-consumeragency/services/payment/digital-currency.html>.

chịu thuế thu nhập hay không sẽ được áp dụng dựa trên giải thích của CRA về các giao dịch trong lĩnh vực chứng khoán (chủ yếu dựa trên mục đích của giao dịch có phải là kinh doanh hay không).

Đối với hoạt động đào tài sản mã hóa, tiền mã hóa, CRA cũng cho rằng, sẽ không được miễn trừ thuế. Theo đó, việc những người đào tài sản mã hóa, tiền mã hóa (miners) bị đánh thuế hay không sẽ phụ thuộc vào mục đích của họ đối với việc đào tài sản mã hóa, tiền mã hóa chỉ đơn thuần là sở thích cá nhân hay là hoạt động mang tính chất kinh doanh¹.

Tóm lại, Canada đang có cách tiếp cận khá thận trọng nhưng không quá cứng nhắc đối với tài sản mã hóa (tài sản ảo) hay tiền mã hóa (tiền ảo) và công nghệ đứng đằng sau, trong đó có công nghệ tài chính và đang có những bước tiến chậm nhưng chắc chắn để tiến tới quản lý một cách toàn diện lĩnh vực mới này.

9. Liên bang Nga

Thời gian trước đây, Liên bang Nga có quan điểm tương đối bảo thủ về vấn đề tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Tuy nhiên, khi các loại tài sản này, đặc biệt là Bitcoin trở nên phổ biến trên toàn thế giới, chính quyền Liên bang Nga

1. CRA Views 2014-0525191E5: "Virtual Currencies (Bitcoins) (March 28, 2014), <http://www.canadiantaxlitigation.com/wp-content/uploads/2014/04/2014-0525191E5.txt>.

đã thay đổi chính sách của mình về việc quản lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Khi nghiên cứu khung pháp lý quản lý loại tài sản đặc biệt này, Ngân hàng Trung ương Nga và Bộ Tài chính cùng độc lập xây dựng hai dự thảo “Luật Tài sản tài chính kỹ thuật số”. Trong khi phần lớn nội dung của hai dự thảo đã có sự đồng thuận liên quan đến kêu gọi vốn cộng đồng bằng cách sử dụng tài sản mã hóa, bản thân hai cơ quan chủ trì soạn thảo vẫn còn mâu thuẫn với nhau chủ yếu liên quan đến hoạt động mua bán tài sản mã hóa.

Quan điểm của Bộ Tài chính Nga cho phép chào bán tài sản mã hóa ra công chúng (ICO) trong môi trường được pháp luật điều tiết, kiểm soát hoạt động này. Tuy nhiên, Ngân hàng Trung ương không ủng hộ việc nhà đầu tư trong nước thực hiện các giao dịch tài sản mã hóa do việc hợp pháp hóa chúng có thể khiến cho người dân đầu tư mà không tính đến các rủi ro có thể xảy ra. Đầu năm 2018, theo chỉ đạo của Tổng thống Nga, Ngân hàng Trung ương Nga và Bộ Tài chính đã phối hợp xây dựng dự thảo “Luật Tài sản tài chính kỹ thuật số” (sau đây gọi là dự thảo Luật), dự kiến trình Duma Quốc gia Nga vào cuối năm 2018¹.

Như vậy, có thể thấy rằng việc xây dựng khung pháp lý tại Nga vẫn còn là một điều mới mẻ, có nhiều ý kiến

1. <https://www.ethnews.com/russia-cryptocurrency-rights-bill-passes-state-duma>.

khác nhau. Tuy nhiên, quốc gia này đang có cách tiếp cận tích cực trong quản lý tài sản mã hóa theo kịp sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học công nghệ trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

9.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Tiền mã hóa và xu tiện ích được coi là tài sản, tuy nhiên, không phải là tiền pháp định mà được coi là “tài sản khác”. Các loại tiền mã hóa cũng như xu tiện ích không được phép thay thế đồng tiền quốc gia Nga là đồng Rúp, không phải là một phương tiện thanh toán trên lãnh thổ Nga. Định nghĩa tiền mã hóa là một loại tài sản khác được đưa ra dựa trên quan điểm “chúng có thể được mua bán và trao đổi với các loại tài sản khác”.

Cụ thể, tiền mã hóa được định nghĩa là “một loại tài sản tài chính kỹ thuật số do các thành viên thực hiện giao dịch kỹ thuật số tạo ra và lưu trữ trên sổ cái phân tán của các giao dịch kỹ thuật số, đảm bảo tuân thủ các quy tắc duy trì sổ cái phân tán”. Trong khi đó, xu tiện ích được giải thích là “một loại tài sản tài chính kỹ thuật số do một pháp nhân hoặc doanh nghiệp cá nhân (sau đây gọi là tổ chức phát hành) để thu hút đầu tư và được lưu trữ trên sổ cái phân tán”.

9.2. Về định hướng quản lý hoạt động ICO

Phần lớn nội dung của dự thảo Luật đưa ra các quy định điều chỉnh hoạt động chào bán tiền mã hóa và xu

tiện ích ra công chúng (ICO). Dự thảo Luật cũng cho phép thực hiện ICO, đặt ra các quy tắc cho việc chào bán xu tiện ích, cụ thể: quy định quy trình, thủ tục phát hành và các tài liệu và thông tin cần được thông báo rộng rãi trước khi chào bán. Đối với mỗi một hoạt động ICO, tổ chức phát hành cũng phải cung cấp bản cáo bạch chứa tất cả thông tin có liên quan đến tổ chức phát hành và xu tiện ích. Các tài liệu gồm đề nghị phát hành xu tiện ích, bản ghi cáo bạch, quy tắc lưu giữ sổ cái của giao dịch kỹ thuật số và các tài liệu khác phải được công khai trong ba ngày làm việc trước khi phát hành rộng rãi xu tiện ích ra công chúng. Các hoạt động mua bán, quảng cáo xu tiện ích cho nhà đầu tư tiềm năng trước khi tiến hành chào bán rộng rãi ra công chúng sẽ bị cấm.

9.3. Vẽ định hướng quản lý sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Dự thảo Luật quy định rằng người sở hữu các tài sản tài chính kỹ thuật số có quyền thực hiện các giao dịch nhằm mua bán tài sản này với loại tài sản tài chính kỹ thuật số khác và/ hoặc mua bán với đồng Rúp, ngoại tệ và/ hoặc với các tài sản khác. Việc mua bán này chỉ được thực hiện thông qua nhà khai thác hoạt động trao đổi tài sản tài chính kỹ thuật số.

Công dân Nga sẽ chỉ có thể mua và bán tiền mã hóa và xu tiện ích thông qua những thành viên hoạt động mang tính chuyên nghiệp trên thị trường chứng khoán. Những

người này được gọi là nhà khai thác hoạt động trao đổi tài sản tài chính kỹ thuật số. Cụ thể, người khai thác trao đổi tài sản tài chính kỹ thuật số là pháp nhân thực hiện các giao dịch để trao đổi tài sản tài chính kỹ thuật số của một loại tài sản tài chính kỹ thuật số thuộc loại khác và/hoặc trao đổi tài sản tài chính kỹ thuật số cho đồng Rúp hoặc ngoại tệ. Các nhà khai thác trao đổi tài sản tài chính kỹ thuật số chỉ có thể là các pháp nhân được thành lập theo luật của Liên bang Nga và thực hiện các hoạt động được quy định tại các điều từ Điều 3 đến Điều 5 của Luật Liên bang số 39-FZ ngày 22/4/1996 về thi trường chứng khoán; pháp nhân là nhà tổ chức giao dịch theo Luật Liên bang số 325-FZ ngày 21/11/2011 về giao dịch có tổ chức.

9.4. Về định hướng quản lý thuế

Pháp luật Nga hiện hành chưa điều chỉnh thuế đối với việc đào tiền mã hóa và giao dịch tiền mã hóa. Dự thảo Luật quy định khai thác và giao dịch tiền mã hóa là hoạt động chịu thuế. Các doanh nghiệp và hộ kinh doanh có thể tham gia vào hoạt động đào và giao dịch tiền mã hóa, chịu thuế tương tự với việc đánh thuế các hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, giao dịch tiền mã hóa sẽ không phải chịu thuế giá trị gia tăng (VAT).

Theo dự kiến, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương Nga sẽ xây dựng quy định pháp luật cụ thể để tiến hành đánh thuế hoạt động đào tiền mã hóa. Hệ thống pháp luật thuế hiện hành sẽ được áp dụng và Cơ quan thuế liên

bang sẽ xác định mức đánh thuế cụ thể. Tuy nhiên, theo dự thảo Luật, hoạt động đào tiền mã hóa được coi là hoạt động sản xuất hàng hóa “đào là hoạt động nhằm mục đích tạo ra tiền kỹ thuật số” (Điều 2 về giải thích thuật ngữ). Dự thảo Luật không điều chỉnh thuế áp dụng cho các giao dịch tiền ảo xuyên biên giới, thực hiện giữa các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu, ngoại trừ Bélarút, Ácmênia, Iran và Cưroguxtan trong trường hợp loại tiền ảo được giao dịch đó được công nhận.

10. Hồng Kông (Trung Quốc)

10.1. Bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Về nguyên tắc, Hồng Kông (Trung Quốc) coi tài sản mã hóa, tiền mã hóa là một loại hàng hóa “ảo”, không phải là một loại tiền pháp định hoặc một hình thức thanh toán hay tiền điện tử. Mặc dù về nguyên tắc tài sản ảo không phải đối tượng quản lý theo pháp luật Hồng Kông (Trung Quốc) hiện hành, các cơ quan có thẩm quyền có thể xem xét những hoạt động và giao dịch có liên quan, và có thể được điều chỉnh bởi các quy định quản lý tương ứng. Hiện nay, vấn đề được quan tâm nhất về tài sản mã hóa là vấn đề chống rửa tiền và tài trợ khủng bố cùng với những quy định về chứng khoán trong bối cảnh cần khuyến khích sáng tạo trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng nhưng phải bảo vệ nhà đầu tư¹.

1. <https://www.info.gov.hk/gia/general/201805/30/P2018053000387.html>.

Cơ quan quản lý tiền tệ của Hồng Kông (Trung Quốc) (HKMA) tuyên bố tài sản mã hóa như Bitcoin được coi như một loại hàng hóa ảo và không được quản lý bởi HKMA; tuy nhiên, HKMA lưu ý các rủi ro liên quan đến rửa tiền. Ủy ban chứng khoán và giao dịch tương lai của Hồng Kông (Trung Quốc) (SFC) tuyên bố rằng tài sản mã hóa sẽ không được xem như chứng khoán, nhưng một số loại xu kỹ thuật số sẽ được xem như “chứng khoán” và được quản lý bằng Luật Chứng khoán Hồng Kông (Trung Quốc) nếu thỏa mãn các điều kiện về chứng khoán¹. Trong Báo cáo thường niên năm 2017-2018, SFC khẳng định sẽ theo dõi kỹ các hoạt động liên quan tài sản mã hóa, tiền mã hóa và can thiệp khi cần thiết².

Như vậy, Hồng Kông (Trung Quốc) hiện nay chưa có một khung pháp lý riêng cho tài sản mã hóa nói chung và hoạt động ICO nói riêng. Tuy nhiên, là một vùng lãnh thổ đề cao quyền tự do kinh doanh, các cơ quan có thẩm quyền của Hồng Kông (Trung Quốc) đã áp dụng khung pháp lý thử nghiệm (sandbox) cho những thử nghiệm về công nghệ tài chính, ngân hàng. Cụ thể:

(i) Cơ quan quản lý tiền tệ của Hồng Kông (Trung Quốc) (HKMA) đã đưa ra khung pháp lý thử nghiệm để giám sát các ứng dụng công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng (FFS) lần đầu vào tháng 9/2016. Với FFS này,

1. <https://bitlegal.io/2017/11/16/hk-virtual-commodities/>.

2. SFC Annual Report 2017-2018: Regulation for Quality Markets, tr. 3-9 https://www.sfc.hk/web/files/ER/Annual%20Report/2017-18/Eng/SFC_Annual_Report_2017-18_Eng_Full.pdf.

các ngân hàng và các doanh nghiệp công nghệ được phép tiến hành các thử nghiệm đối với các sáng kiến ứng dụng công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng cho một số lượng khách hàng giới hạn mà không cần phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu quản lý, giám sát của HKMA. Điều này cho phép các ngân hàng và các doanh nghiệp công nghệ thu thập thông tin và phản hồi để họ có thể điều chỉnh, hoàn thiện sáng kiến, qua đó đẩy nhanh việc tung ra các sản phẩm dịch vụ ngân hàng dựa trên công nghệ mới, giảm thiểu chi phí phát triển các sản phẩm này. FSS đưa ra: giới hạn, bao gồm các khái niệm rõ ràng về phạm vi và giai đoạn áp dụng thử nghiệm, thời gian áp dụng và điều kiện kết thúc; các biện pháp bảo vệ khách hàng, bao gồm khách hàng được thông tin đầy đủ về các rủi ro liên quan và tự nguyện tham gia, vấn đề xử lý khiếu nại, bồi thường thiệt hại tài chính và quyền chấm dứt tham gia thử nghiệm...; biện pháp kiểm soát rủi ro do không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý thông thường và hệ thống giám sát thử nghiệm. HKMA có thể giảm các yêu cầu giám sát tùy thuộc vào từng dự án cụ thể. Tuy nhiên, FSS không được hiểu và sử dụng như một công cụ để bỏ qua các yêu cầu pháp lý và giám sát hiện hành¹.

1. Ngày 29/9/2017, HKMA đã điều chỉnh khung pháp lý thử nghiệm này với phiên bản mới FSS 2.0. Xem: <https://www.hkma.gov.hk/eng/key-functions/international-financial-centre/fintech-supervisory-sandbox.shtml>.

(ii) Ủy ban chứng khoán và giao dịch tương lai của Hồng Kông (Trung Quốc) (SFC) đã thiết lập khung pháp lý thử nghiệm vào ngày 29/9/2017, theo đó doanh nghiệp đủ điều kiện sẽ được phép tiến hành một số hoạt động liên quan đến chứng khoán nhưng không phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật chứng khoán thông qua các đối thoại và giám sát của SFC. SFC có thể áp dụng một số điều kiện khi cho phép doanh nghiệp tiến hành các hoạt động liên quan như: giới hạn loại khách hàng, giới hạn phạm vi hoạt động, chương trình bồi thường, kiểm toán định kỳ... Doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động trong khung pháp lý thử nghiệm sẽ được giám sát chặt chẽ bởi SFC khi các doanh nghiệp này tiến hành hoạt động liên quan. Trong những trường hợp này, SFC có thể tham gia vào các cuộc đối thoại sâu hơn để làm nổi bật những lĩnh vực các doanh nghiệp này tham gia, đồng thời cải thiện giúp các công ty này kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. Một khi doanh nghiệp đủ điều kiện chứng tỏ rằng công nghệ đó có thể tin cậy được và phù hợp với mục đích; các thủ tục kiểm soát nội bộ được giải quyết và các rủi ro được xác định, doanh nghiệp có thể nộp đơn cho SFC để loại bỏ hoặc có thể thay đổi một số hoặc toàn bộ các điều kiện cấp phép để hoạt động theo pháp luật chứng khoán (ngoài khung pháp lý thử nghiệm)¹.

1. <https://www.sfc.hk/web/EN/sfc-fintech-contact-point/sfc-regulatory-sandbox.html>.

(iii) Cơ quan quản lý bảo hiểm của Hồng Kông (Trung Quốc) (IA) cũng đã ban hành khung pháp lý thử nghiệm (Insurtech Sandbox) vào ngày 29/9/2017 cho các công ty bảo hiểm và các công ty công nghệ liên quan tương tự như khung pháp lý thử nghiệm của SFC¹.

Do đó, các doanh nghiệp tiến hành các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa có thể đăng ký theo khung pháp lý thử nghiệm liên quan nêu trên.

10.2. Về quản lý hoạt động ICO

Như đã nêu ở trên, ICO nhìn chung không được quản lý tại Hồng Kông (Trung Quốc). Tuy nhiên, theo SFC, trong một số trường hợp nhất định, hoạt động ICO có thể thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chứng khoán. Cụ thể:

- Tương tự cổ phiếu nếu xu ký thuật số (token) đại diện cho quyền sở hữu lợi nhuận trong doanh nghiệp, chẳng hạn như quyền nhận cổ tức hoặc quyền tham gia vào phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp;
- Tương tự chứng chỉ nợ nếu xu ký thuật số được tạo ra để ghi nhận khoản nợ bởi nhà phát hành và trả nợ thông qua tiền lãi;
- Tương tự chứng chỉ quỹ nếu số tiền thu được thông qua phát hành xu ký thuật số sẽ được điều hành bởi những người điều hành ICO, tái đầu tư vào dự án, những

1. https://www.ia.org.hk/en/aboutus/insurtech_corner.html.

người nắm xu sẽ được chia đều lợi nhuận, doanh thu, hoặc những lợi nhuận khác từ dự án.

Trong trường hợp này, các hoạt động liên quan ICO và xu kỹ thuật số đó sẽ được xem như chứng khoán và được quản lý bởi SFC theo pháp luật chứng khoán, ngay cả khi những bên liên quan không hiện diện ở Hồng Kông (Trung Quốc) nhưng có các hoạt động hướng đến người dân Hồng Kông (Trung Quốc)¹. Trong năm 2018, SFC đã áp dụng các biện pháp ngăn chặn cần thiết đối với doanh nghiệp phát hành ICO và sàn giao dịch tài sản mã hóa có đặc trưng của chứng khoán².

10.3. Về quản lý sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Hiện tại, sàn giao dịch tài sản mã hóa về nguyên tắc chưa được quản lý ở Hồng Kông (Trung Quốc). Tuy nhiên, SFC khuyến cáo nếu tài sản mã hóa đó tương tự như chứng khoán thì việc sàn giao dịch cung cấp dịch vụ giao dịch, trao đổi tài sản mã hóa đó phải dừng giao dịch nếu không được SFC cấp phép theo pháp luật về chứng khoán và giao dịch tương lai (SFO)³.

1. <http://www.info.gov.hk/gia/general/201711/08/P2017110800405.htm>.

2. SFC Annual Report 2017-2018: Regulation for Quality Markets, tr. 8, https://www.sfc.hk/web/files/ER/Annual%20Report/2017-18/Eng/SFC_Annual_Report_2017-18_Eng_Full.pdf.

3. <https://charltonsquantum.com/our-work/fintech-icos-and-cryptocurrencies/regulation-of-cryptocurrencies-and-icos/>.

10.4. Quản lý thuế

Hiện nay, giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa tại Hồng Kông (Trung Quốc) không chịu thuế giá trị gia tăng¹. Tuy nhiên, các khoản thu nhập phát sinh từ kinh doanh tài sản mã hóa sẽ chịu thuế thu nhập như các khoản thu nhập truyền thống.

11. Hàn Quốc

Cho đến nay Hàn Quốc cũng chưa có khung pháp lý đầy đủ để quản lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa mặc dù Quốc hội đã thảo luận về vấn đề này². Hàn Quốc vẫn đang trong quá trình nghiên cứu việc sửa đổi các văn bản pháp luật có liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

11.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Tòa án tối cao Hàn Quốc trong một phán quyết vào tháng 5/2018 đã khẳng định tiền mã hóa là một loại tài sản có giá trị có thể đo lường được và có thể bị tịch thu nếu liên quan đến các hoạt động bất hợp pháp³.

Các sàn giao dịch tiền mã hóa ở Hàn Quốc không được coi là thực thể tài chính (financial entities) mà thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại điện tử.

1. <https://fynestuff.com/best-countries-cryptocurrency-investors/>.

2. http://www.koreatimes.co.kr/www/tech/2018/07/129_252080.html.

3. Trong vụ việc này, một công dân Hàn Quốc vận hành một website khiêu dâm và đã thu được khoản lợi nhuận khoảng 191 Bitcoin. Xem https://www.koreatimes.co.kr/www/biz/2018/06/488_249868.html.

11.2. Về quản lý hoạt động ICO

Tháng 9/2017, Ủy ban dịch vụ tài chính của Hàn Quốc đã cấm mô hình huy động vốn ICO để gây quỹ do quan ngại ICO có thể đẩy dòng tiền “chảy theo hướng đầu cơ và kém hiệu quả”. Tuy nhiên, hiện nay, các nhà lập pháp Hàn Quốc đang nghiên cứu đưa ra quy định để có thể cho phép nhưng có kiểm soát được hoạt động ICO¹. Như vậy, việc cấm ICO có thể thay đổi theo hướng quy định cho phép nhằm thu hút dòng vốn về Hàn Quốc.

11.3. Về quản lý giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Hiện nay, Hàn Quốc vẫn cho phép giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Để hạn chế hoạt động rửa tiền và hành vi phạm pháp xuyên biên giới, Chính phủ Hàn Quốc đã cấm các công dân ngoại quốc giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa tại nước này². Thời gian vừa qua, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hàn Quốc có đề xuất một lệnh cấm giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa nội địa nhưng không nhận được sự đồng thuận từ các thành viên Chính phủ và người dân. Cụ thể là, ngày 11/01/2018, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Park Sang Ki tuyên bố đang chuẩn bị một dự thảo luật để cấm giao dịch tiền mã hóa nội địa³. Mục đích là ngăn chặn

1. http://koreatimes.co.kr/www/news/tech/2018/05/129_248349.html.

2. <http://vneconomy.vn/han-quoc-co-the-se-noi-long-lenh-cam-huy-dong-von-bang-tien-ao-20180313161425337.html>.

3. <https://baomoi.com/chinh-phu-han-quoc-manh-tay-voi-giao-dich-tien-ao/c/24592893.epi>.

việc buôn bán các loại tiền mã hóa như Bitcoin trên thị trường Hàn Quốc vì nó giống như “cờ bạc và đầu cơ”. Tuy nhiên, đề xuất này đã gây nên phản ứng dữ dội từ người dân khiến Văn phòng Tổng thống Hàn Quốc đã đưa ra một tuyên bố nhấn mạnh rằng đề xuất đó chưa phải một quyết định cuối cùng. Dự thảo luật cấm của Bộ Tư pháp cũng không nhận được sự đồng thuận từ Văn phòng Chính phủ và Bộ Chiến lược và Tài chính.

Vào ngày 17/4/2018, đại diện của 14 sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa Hàn Quốc, bao gồm Bithumb, Upbit và OkCoin đã phát hành một loạt các nguyên tắc tự quản lý cho việc trao đổi tài sản kỹ thuật số tại Hàn Quốc. Các đại diện trao đổi là thành viên của Hiệp hội Blockchain Hàn Quốc. Các nguyên tắc tự quản lý liên quan đến việc kiểm tra tất cả các thành viên giao dịch và yêu cầu đáp ứng năm điều kiện: (1) Quản lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa của khách hàng và của thành viên; (2) Đổi phó với các giao dịch bất thường một cách nhanh chóng; (3) Hỗ trợ tài sản mã hóa, tiền mã hóa với việc tăng cường hệ thống bảo vệ khách hàng; (4) Năm giữ vốn chủ sở hữu tối thiểu là 2.000 tỷ won (1,8 triệu USD); và (5) Công bố các báo cáo kiểm toán và tài chính thường xuyên. Các hướng dẫn cũng đề nghị kiểm tra hệ thống giao dịch để xác định “nếu có những lỗ hổng có thể được sử dụng cho giao dịch nội gián, gian lận giá và rửa tiền”. Mặc dù không có quy định nào trong số các quy định này ràng buộc về mặt pháp lý, nhưng chúng cho thấy một thay đổi rõ ràng

về nỗ lực đảm bảo tính minh bạch và các quy định của Chính phủ.

Ngày 27/6/2018, Ủy ban dịch vụ tài chính (FSC) đã ra thông cáo báo chí về việc sửa đổi Hướng dẫn về phòng chống rửa tiền đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa (có hiệu lực từ ngày 07/10/2018) nhằm phòng, chống việc sử dụng tài sản mã hóa, tiền mã hóa cho mục đích rửa tiền và tăng cường tính minh bạch của các giao dịch tài chính có liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa¹. Nội dung hướng dẫn này có ba thay đổi quan trọng là:

(i) Tăng cường thẩm tra sơ bộ khách hàng: các sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa có hai loại tài khoản ngân hàng: một để nhận tiền khách hàng trao đổi tài sản mã hóa, tiền mã hóa (tài khoản nhận tiền) và một loại tài khoản khác để chi trả các chi phí hoạt động của sàn (tài khoản không giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa); hiện tại, chỉ có tài khoản nhận tiền được các tổ chức tài chính thực hiện thẩm tra sơ bộ khách hàng. Để ngăn chặn sàn giao dịch sử dụng tài khoản không giao dịch để nhận tiền hoặc thực hiện các hoạt động bất hợp pháp khác, Hướng dẫn sửa đổi yêu cầu các công ty tài chính tăng cường quản lý các tài khoản không giao dịch và thực hiện thẩm tra sơ bộ khách hàng nếu có bất cứ dấu hiệu đáng ngờ nào về giao dịch của tài khoản này;

1. https://www.fsc.go.kr/eng/new_press/releases.jsp?menu=01&bbsid=BBS0048.

(ii) Chia sẻ thông tin các sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa ở nước ngoài: Hướng dẫn sửa đổi yêu cầu các công ty tài chính chia sẻ một danh sách các sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa ở nước ngoài cũng như sàn giao dịch trong nước và tăng cường giao dịch chuyển tiền ra nước ngoài nhằm mục đích ngăn chặn việc trốn thuế và rửa tiền thông qua các giao dịch giữa sàn giao dịch trong nước với khách hàng thông qua sàn giao dịch nước ngoài;

(iii) Giải thích liên quan đến việc từ chối giao dịch: Hướng dẫn sửa đổi quy định rằng các công ty tài chính sẽ từ chối hoặc chấm dứt các giao dịch với sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa “ngay lập tức” khi họ báo cáo cho Đơn vị tình báo tài chính Hàn Quốc (KoFIU) các giao dịch đó là giao dịch đáng ngờ. Bản sửa đổi cũng cho phép các công ty tài chính từ chối hoặc chấm dứt các giao dịch khi họ không thể tiến hành kiểm tra tại chỗ các sàn giao dịch do địa chỉ hoặc thông tin liên hệ không chính xác của họ; hoặc đóng cửa tạm thời hoặc vĩnh viễn.

11.4. Về quản lý thuế

Hàn Quốc đang lên kế hoạch công bố kế hoạch thuế đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Theo Bộ trưởng Bộ Chiến lược và Tài chính Hàn Quốc (MOSF) thì Bộ này đang xem xét thuế thu nhập đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa¹. Luật thuế sửa đổi sẽ được đệ trình lên Quốc hội và nếu được thông qua, sẽ có hiệu lực vào năm tới.

1. <https://bitcoin-news.vn/han-quoc-len-ke-hoach-cong-bo-thu-theo-doi-voi-tien-ky-thuat-so-vao-thang-6/>.

Trong một thông báo chính thức, Chính phủ Hàn Quốc tuyên bố sắp tới các doanh nghiệp kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa sẽ bị loại trừ khỏi các ngành công nghiệp đủ điều kiện được giảm thuế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa¹.

12. Trung Quốc

12.1. Về bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Theo Thông báo ngày 12/6/2013 của Ngân hàng Trung Quốc, “Bitcoin có bốn tính năng chính: không có tổ chức phát hành tập trung, tổng số giới hạn, sử dụng mà không có hạn chế địa lý và ẩn danh. Mặc dù Bitcoin được gọi là "tiền tệ", nó không phải là một loại tiền tệ có ý nghĩa pháp lý bởi vì nó không được cấp bởi cơ quan tiền tệ và không có các thuộc tính tiền tệ như tạo nên quyền và nghĩa vụ. Về mặt tự nhiên, Bitcoin phải là một mặt hàng ảo cụ thể, không có tư cách pháp lý tương đương với tiền tệ, không thể và không nên được sử dụng làm tiền tệ trên thị trường”².

Theo Thông báo ngày 05/01/2017 của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc thì “Bitcoin là một hàng hóa ảo đặc biệt và không có cùng tư cách pháp lý như tiền tệ. Nó không thể và không nên được sử dụng như tiền trong lưu

1. <https://news.bitcoin.com/south-korea-tax-bitcoin-exchanges/>.

2. <http://www.miit.gov.cn/n1146295/n1652858/n1652980/n3757016/c3762245/content.html>

thông trên thị trường. Các tổ chức và cá nhân tham gia kinh doanh Bitcoin nên cẩn trọng trong các hoạt động như đầu tư bằng Bitcoin, cũng như phải chịu trách nhiệm và rủi ro tương ứng”¹.

12.2. Về quản lý hoạt động ICO

Tháng 9/2017, các cơ quan trong Chính phủ Trung Quốc, bao gồm Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, Ủy ban điều tiết chứng khoán Trung Quốc, Ủy ban điều tiết Ngân hàng Trung Quốc và Ủy ban điều tiết bảo hiểm Trung Quốc đã cùng nhau đưa ra một tuyên bố chung, coi ICO là một hình thức gây quỹ bất hợp pháp và yêu cầu tất cả các hoạt động gây quỹ liên quan phải tạm dừng ngay lập tức.

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã cấm hoạt động ICO đang hoạt động tại Trung Quốc. Ngân hàng Nhân dân được báo cáo đã mô tả các hoạt động ICO bao gồm “tài trợ tài chính bất hợp pháp,... gây quỹ bất hợp pháp, phát hành bất hợp pháp chứng khoán, bán bất hợp pháp các xu kĩ thuật số (token) để gây quỹ và gian lận tài chính, các mô hình kim tự tháp và các hoạt động hình sự khác” và ra lệnh chấm dứt tất cả các hoạt động ICO hiện đang diễn ra ở Trung Quốc. Ngân hàng Nhân dân tuyên bố rằng các ngân hàng bị cấm cung cấp dịch vụ tài chính cho ICO.

1. <https://mmo4me.com/threads/bitcoin-giam-21-sau-tin-don-chinh-phu-trung-quoc-cam-bitcoin.325627/>.

Tuyên bố này được đưa ra trên cơ sở lệnh của Hội đồng Nhà nước, một nhánh hành pháp của Chính phủ Trung Quốc đã ban hành năm 1998 - “Quy định về cấm các tổ chức tài chính bất hợp pháp và hoạt động kinh doanh tài chính bất hợp pháp”, trong đó quy định: “Các hoạt động kinh doanh tài chính bất hợp pháp bao gồm: gây quỹ không nhằm mục tiêu cụ thể các đối tượng mà không có sự chấp thuận pháp lý hoặc các hoạt động khác mà Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc xác định là bất hợp pháp”.

Trong một nỗ lực mới đây, theo chỉ thị từ các cơ quan quản lý của Trung Quốc, Alipay, Wechat Pay và một số nền tảng hệ thống thanh toán di động khác của Trung Quốc phải tăng cường các biện pháp kiểm soát việc lợi dụng các ứng dụng thanh toán di động cho mục đích giao dịch mua bán, trao đổi tiền mã hóa hay xu kỹ thuật số (token) liên quan tới ICO¹.

12.3. Về quản lý giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Trước đây, Trung Quốc cho phép cá nhân được giao dịch tiền mã hóa, đào tiền mã hóa. Tuy nhiên, để bảo vệ nhà đầu tư theo pháp luật về tiền tệ, ngăn chặn các nguy cơ về rửa tiền và bảo vệ nền tài chính ổn định, ngày 12/6/2013, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đưa ra thông báo², theo đó, cấm các tổ chức tài chính và các tổ chức

1. <https://www.coindesk.com/wechat-alipay-to-block-crypto-transactions-on-payment-platforms>.

2. <http://www.mict.gov.cn/h1146295/h1652858/h1652980/h3757016/c3762245/content.html>

thanh toán không được thực hiện các hoạt động kinh doanh liên quan đến tiền mã hóa như Bitcoin: không được bán hoặc giao dịch Bitcoin như một đối tác trung ương, không liên quan đến kinh doanh bảo hiểm bảo lãnh phát hành Bitcoin hoặc Bitcoin bao gồm trong bảo hiểm có thể không trực tiếp hoặc gián tiếp, để cung cấp cho khách hàng những dịch vụ Bitcoin khác có liên quan, bao gồm: cung cấp cho khách hàng những dịch vụ đăng ký, mua bán, thanh toán bù trừ và thanh toán Bitcoin; chấp nhận Bitcoin hoặc Bitcoin như một phương tiện thanh toán và quyết toán; để thực hiện Bitcoin trao đổi và RMB và ngoại tệ dịch vụ, thực hiện lưu trữ Bitcoin, lưu ký, thế chấp và các dịch vụ khác, phát hành các sản phẩm tài chính liên quan đến Bitcoin, sử dụng Bitcoin làm mục tiêu đầu tư cho các khoản đầu tư như tín thác và quỹ.

Đồng thời, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc cũng thông báo việc tăng cường quản lý các trang web Bitcoin bit¹ và chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc thành lập chi nhánh và cung cấp đăng ký Bitcoin, giao dịch và các dịch vụ khác trong lĩnh vực pháp luật vào

1. Theo "Quy định của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về viễn thông" và "Các biện pháp hành chính về dịch vụ thông tin Internet", các trang Internet cung cấp các dịch vụ như đăng ký và giao dịch Bitcoin phải được nộp cho cơ quan quản lý viễn thông. Tổ chức quản lý viễn thông sẽ đóng trang web Bitcoin bất hợp pháp theo quy định của pháp luật, theo ý kiến nhận dạng và trường phái của các cơ quan hành chính có liên quan.

việc giám sát phòng, chống rửa tiền, và thúc giục việc tăng cường giám sát phòng chống rửa tiền. Trong đó, đảm bảo việc xác định danh tính người dùng, yêu cầu người dùng phải sử dụng tên thật của họ để đăng ký, đăng ký tên, số chứng minh nhân dân và thông tin khác.

Ngày 27/3/2014, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã yêu cầu tất cả các ngân hàng và công ty cung cấp dịch vụ thanh toán đóng tất cả các tài khoản của các nhà điều hành trang web kinh doanh tiền mã hóa vào ngày 15/4/2014.

Đến cuối năm 2017, cùng với việc cấm ICO, Trung Quốc đã cấm tất cả các sàn giao dịch tài sản mã hóa. Cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc còn tiến hành ngăn chặn tất cả các website của các sàn giao dịch cũng như có hoạt động ICO trong và ngoài Trung Quốc; đồng thời thực hiện phong tỏa tài khoản của những người tiến hành các hoạt động giao dịch tài sản mã hóa¹. Tuy nhiên, nỗ lực này không thể loại bỏ được việc kinh doanh tiền mã hóa hoàn toàn trong thực tiễn. Nhiều người Trung Quốc đã lách luật bằng cách chuyển sang giao dịch mua bán trên các sàn nước ngoài hoặc mua bán trên các nền tảng thị trường phi tập trung (OTC) như Huobi, OkEx... hay các mạng lưới kết nối những người mua cá nhân với người bán². Do đó, rủi ro gian lận và lừa đảo vẫn tồn tại.

1. <https://www.ccn.com/china-safely-shut-ico-cryptocurrency/>.

2. https://vnreview.vn/tin-tuc-xa-hoi-so/-/view_content/content/2388194/bi-chinh-phu-cam-doan-nguo Choi-bitcoin-trung-quoc-lach-luat-nhu-the-nao.

Vào tháng 01/2018, theo báo cáo của nhóm chuyên gia hàng đầu của Trung Quốc về các biện pháp xử lý rủi ro tài chính trên Internet cho biết đã yêu cầu chính quyền địa phương xóa các chính sách ưu đãi hiện có liên quan đến giá điện, thuế, hoặc sử dụng đất,... cho các công ty kinh doanh đào Bitcoin. Các địa phương phải nộp báo cáo thường xuyên về hoạt động đào Bitcoin trong phạm vi quyền hạn của họ. Kể từ đó, các quy định về khai thác Bitcoin đã được tăng cường, ít nhất là ở một số tỉnh của Trung Quốc. Nhiều mỏ Bitcoin ở Trung Quốc đã ngừng hoạt động¹.

12.4. Về quản lý thuế

Do Trung Quốc cấm giao dịch tài sản mã hóa, hoạt động ICO nên việc đánh thuế không được xét đến.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, mặc dù cấm tiền mã hóa và hoạt động ICO, Trung Quốc cũng đồng thời nghiên cứu về khả năng phát hành một loại tiền mã hóa riêng của Trung Quốc² cũng như vẫn khuyến khích đổi mới, sáng tạo gắn với công nghệ blockchain.

1. The Law Library of Congress, Regulation of Cryptocurrency in Selected Jurisdictions, tr. 32, <https://www.loc.gov/law/help/cryptocurrency/regulation-of-cryptocurrency.pdf>.

2. http://www.chinadaily.com.cn/business/2017-10/14/content_33235955.htm.

III. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Thực tiễn áp dụng pháp luật của các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới cho thấy tài sản mã hóa, tiền mã hóa được coi là một loại tài sản và không phải là tiền pháp định. Tuy nhiên, các quốc gia khác nhau có thể có các cách tiếp cận khác nhau khi xem xét bản chất pháp lý của loại tài sản đặc biệt này.

Nhìn chung, việc quản lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa được tiến hành theo hướng cân bằng giữa việc thực hiện vai trò của nhà nước trong việc đảm bảo an toàn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, bảo vệ người dân và doanh nghiệp trước các hoạt động phi pháp, nhưng không cản trở việc thúc đẩy phát minh, sáng tạo, nhất là các ứng dụng đầy tiềm năng của các công nghệ mới, trong đó có công nghệ blockchain. Do đây là vấn đề mới nên nhiều quốc gia đang sử dụng pháp luật hiện hành để điều chỉnh và có thể có một số quy định hay hướng dẫn để phù hợp với đặc thù của tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Cụ thể, nếu tài sản mã hóa là chứng khoán (xu chứng khoán) thì phải áp dụng pháp luật chứng khoán để điều chỉnh; nếu tài sản mã hóa phi chứng khoán như tiền mã hóa thì các quốc gia tập trung nhiều vào vấn đề phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

Đối với tài sản mã hóa phi chứng khoán, một số quốc gia coi tài sản mã hóa loại này (như tiền mã hóa) tương tự

hàng hóa; do đó giao dịch trao đổi tài sản mã hóa phi chứng khoán với tiền pháp định (hay hàng hóa, dịch vụ khác) vẫn chịu thuế giá trị gia tăng hay thuế hàng hóa, dịch vụ (thuế tiêu dùng) như Xingapo. Tuy nhiên, có quốc gia mặc dù trước đây đánh thuế giá trị gia tăng (thuế tiêu dùng) đối với giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa nhưng hiện nay đã không còn đánh thuế này, như Ôxtrâylia, các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu.

Bên cạnh đó, nhiều quốc gia hiện nay đang tiếp cận theo hướng tùy từng giao dịch tài sản mã hóa cụ thể mà xác định tài sản mã hóa trong trường hợp đó là tương tự hàng hóa (tiện ích), chứng khoán hay phương tiện thanh toán và áp dụng pháp luật quản lý chuyên ngành tương ứng cho giao dịch đó. Liên minh châu Âu đã chính thức xác định trong giao dịch chuyển đổi, mua bán tài sản mã hóa (như Bitcoin) với tiền pháp định, tài sản mã hóa đóng vai trò là phương tiện thanh toán.

2. Về hoạt động ICO, các quốc gia hiện nay chưa có khung pháp lý riêng để điều chỉnh hoạt động này. Mặc dù hiện tại còn một số quốc gia cấm hoạt động ICO (như Trung Quốc, Hàn Quốc), đa phần các quốc gia khảo sát đều cho phép nhưng có các khuyến cáo đối với các rủi ro, lừa đảo liên quan đến hoạt động ICO; cơ quan nhà nước có thẩm quyền giám sát chặt chẽ hoạt động ICO và yêu cầu các nhà phát hành ICO phải tuân thủ giá kín hoạt động ICO của mình trên cơ sở các quy định pháp luật chuyên

ngành, nhất là pháp luật chứng khoán để không vi phạm. Tùy bản chất thực tế của từng loại ICO mà cơ quan có thẩm quyền về chứng khoán, tiền tệ, ngân hàng có thể can thiệp, cảnh báo hoặc xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, nhất là pháp luật chứng khoán. Một số cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán, tiền tệ, ngân hàng có các hướng dẫn để hỗ trợ doanh nghiệp ICO như ở Thụy Sĩ, Hồng Kông (Trung Quốc), Xingapo, Ôxtrâylia.

3. Về các dịch vụ trao đổi, kinh doanh tài sản mã hóa, mặc dù vẫn có quốc gia cấm các dịch vụ trung gian này (như Trung Quốc, Hàn Quốc), một số quốc gia đang quản lý hay nghiên cứu, xem xét để xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý nhằm quản lý vấn đề này theo hướng thận trọng, kỹ lưỡng dựa vào căn cứ về khoa học kỹ thuật kết hợp với thực tiễn quản lý, xu thế toàn cầu và các chuẩn mực chung về quản lý tài chính, tiền tệ, trong đó chú trọng các vấn đề về định danh khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML), tài trợ khủng bố (CTF), bảo mật và khai thác thông tin, gian lận thuế, cũng như quyền tài phán đối với các giao dịch xuyên biên giới. Các quốc gia đều tập trung vào quản lý, hạn chế hoặc cấm sàn giao dịch.

Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu đề xuất chỉ nên kiểm soát đối với các dịch vụ trung gian liên quan tài sản mã hóa nếu vượt một ngưỡng nhất định như đề xuất trong Luật Mẫu về kinh doanh tiền ảo của Hoa Kỳ.

4. Về quản lý thuế, nhìn chung cơ bản các quốc gia đều không đánh thuế giá trị gia tăng (VAT) hay thuế tiêu dùng (GST) đối với giao dịch sử dụng tài sản mã hóa, tiền mã hóa, trừ Xingapo, Thái Lan đánh thuế đối với giao dịch tiền mã hóa, tài sản mã hóa phi chứng khoán. Tuy nhiên, lợi nhuận phát sinh từ các giao dịch này về nguyên tắc đều chịu thuế thu nhập.

5. Mặc dù khung pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa còn có thể khác nhau và chỉ mới ở giai đoạn sơ khai ban đầu, từ kinh nghiệm quốc tế có thể rút ra một số kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, Nhà nước cần có quan điểm chính thức đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa và các giao dịch liên quan; trong đó cần lưu ý, việc cấm tuyệt đối các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa cần xem xét thận trọng với lý do: (i) việc cấm các hoạt động liên quan đến tiền mã hóa, tài sản mã hóa có thể không khả thi dưới góc độ quản lý trong bối cảnh giao dịch liên quan có thể được thực hiện xuyên biên giới và ẩn danh (do trường hợp cấm thì sẽ không thể thực hiện các yêu cầu về định danh khách hàng - KYC - đối với các giao dịch có liên quan); (ii) việc cấm một cách cứng nhắc sẽ hạn chế thúc đẩy các hoạt động sáng tạo công nghệ, có thể dẫn đến việc thất thu thuế đồng thời khó xử lý các vi phạm pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân liên quan;

Thứ hai, cần thiết phải xây dựng khung pháp lý để quản lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa để ngăn chặn các rủi ro liên quan, đặc biệt là rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố. Khung pháp lý này cần được từng bước xây dựng, hoàn thiện trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành, có tính đến các đặc thù của tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Các quy định cụ thể của khung pháp lý cần đảm bảo tạo điều kiện cho các hoạt động sáng tạo trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư nói chung hay phát triển những lợi ích của công nghệ số cái phân tán như công nghệ blockchain nói riêng, nhưng phải bảo đảm trật tự công, quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, người tiêu dùng;

Thứ ba, cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường quản lý, giám sát đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa, trong đó có hoạt động ICO; khuyến cáo người dân, nhà đầu tư về các rủi ro liên quan đến tài sản mã hóa; hợp tác với các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa để hướng dẫn, cảnh báo và xử lý kịp thời, qua đó có thể ngăn chặn các rủi ro liên quan. Việc quản lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa cần tập trung vào các định chế trung gian, nhất là nhà cung cấp sàn giao dịch và ví lưu trữ tài sản mã hóa, tiền mã hóa;

Thứ tư, do tính phức tạp của vấn đề, tính xuyên biên giới (thậm chí không biên giới) của các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa cũng như sự quan tâm chung của cộng đồng quốc tế về lĩnh vực này, việc hợp tác quốc tế về các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản mã

hóa, tiền mã hóa, cả tầm đa phương (tòàn cầu và khu vực) cũng như song phương cần phải được chú trọng.

6. Cần lưu ý rằng tài sản mã hóa, tiền mã hóa chỉ là một ứng dụng của công nghệ blockchain (trong việc kết hợp với các kỹ thuật khác có liên quan). Song song với việc nghiên cứu, hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa, các quốc gia (cũng như khu vực tư nhân) đã và đang tập trung nghiên cứu đánh giá tiềm năng và ứng dụng của công nghệ blockchain; đầu tư và thử nghiệm một số sản phẩm, dịch vụ được phát triển dựa trên nền tảng công nghệ blockchain nhằm nâng cao tính hiệu quả, minh bạch trong hoạt động của mình. Do đó, việc xây dựng khung pháp lý để phát triển các ứng dụng của công nghệ blockchain nói chung là vấn đề được đặc biệt quan tâm bởi cả các cơ quan nhà nước và khu vực tư nhân trong hiện tại và tương lai gần.

Chương III

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG ĐẦU CƠ TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA TẠI VIỆT NAM

I. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM LIÊN QUAN ĐẾN TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA

1. Khái niệm pháp lý về tài sản ảo, tài sản mã hóa và tiền ảo, tiền mã hóa

1.1. Dưới góc độ tài sản theo pháp luật dân sự

Ở Việt Nam, “tài sản ảo”, “tài sản mã hóa” cũng như “tiền ảo”, “tiền mã hóa” là các vấn đề tương đối mới. Các thuật ngữ “tài sản ảo”, “tiền ảo” là các thuật ngữ phổ thông, thường được sử dụng để phân biệt với tài sản, tiền theo nghĩa truyền thống trong thế giới vật chất hữu hình. Trong khi đó, các thuật ngữ “tài sản mã hóa”, “tiền mã hóa” là các thuật ngữ chuyên ngành, gần đây được sử dụng để đề cập các loại “tài sản” mới được hình thành nhờ ứng dụng của công nghệ blockchain kết hợp công nghệ mã hóa (mật mã). Tuy nhiên, hiện nay, thuật ngữ “tài sản ảo”, “tiền ảo” hay “tài sản mã hóa”, “tiền mã hóa” chưa được

ghi nhận trong bất cứ văn bản quy phạm pháp luật nào của hệ thống pháp luật Việt Nam; chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào khẳng định rõ chúng có được coi là một loại tài sản hay không. Tuy nhiên, trong một số lĩnh vực pháp luật cũng đã có một số quy định có liên quan hoặc có thể vận dụng (khi xét đến bản chất) để có thể áp dụng đối với tài sản ảo, tài sản mã hóa hay tiền ảo, tiền mã hóa. Trong thời gian qua một số cơ quan quản lý nhà nước cũng đã bước đầu thể hiện quan điểm đối với vấn đề quản lý, xử lý tài sản ảo, tài sản mã hóa hay tiền ảo, tiền mã hóa.

Chẳng hạn, Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng được sửa đổi, bởi Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi là Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT, sửa đổi) đã đưa ra một số quy định liên quan khái niệm “vật phẩm ảo”, “đơn vị ảo”, “điểm thưởng”. Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT, sửa đổi khẳng định “*vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng không phải là tài sản, không có giá trị quy đổi ngược lại thành tiền*”¹. Tuy nhiên trên thực tế, việc mua bán tài sản ảo đó

1. Điều 7 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT, sửa đổi.

vẫn đang diễn ra và chưa được sự kiểm soát¹. Việc khẳng định “vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thương không phải là tài sản” có thể đúng nếu hiểu tài sản theo nghĩa truyền thống, nhưng sẽ không phù hợp trong bối cảnh sự phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ, sâu sắc đến đời sống vật chất, phương thức hoạt động của xã hội cũng như quan niệm pháp lý truyền thống. Bên cạnh đó, Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018 đã đề cao nguyên tắc quyền dân sự, quyền tự do kinh doanh “chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”².

Bên cạnh Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo (sau đây gọi là Quyết định số 1255/QĐ-TTg), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 11/4/2018 về tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự

1. Phạm Thanh Bình: *Cần luật hóa vấn đề “tài sản ảo”*, Báo *Pháp luật Việt Nam*, ngày 26/01/2015, <http://baophapluat.vn/tu-phap/can-luat-hoa-van-de-tai-san-ao-207671.html>.

2. Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013, khoản 2 Điều 2 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 7 Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018.

khác (sau đây gọi là Chỉ thị số 10/CT-TTg). Chỉ thị này nhấn mạnh, cảnh báo các rủi ro, ảnh hưởng tiêu cực của các loại tiền ảo và hoạt động sử dụng tiền ảo để huy động vốn theo phương thức đa cấp; đồng thời giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành xử lý các vấn đề liên quan¹. Trên cơ sở đó, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 13/4/2018 về các biện pháp tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên quan đến tiền ảo (sau đây gọi là Chỉ thị số 02/CT-NHNN). Cần lưu ý rằng trước khi có Chỉ thị số 02/CT-NHNN, ngày 27/02/2014 và nhiều lần sau đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có các thông cáo báo chí để khẳng định “Bitcoin (và các loại tiền ảo tương tự khác) không phải là tiền tệ và không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp khác tại Việt Nam”.

Theo Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử được sửa đổi, bổ sung

1. Chỉ thị số 10/CT-TTg nhấn mạnh “rủi ro liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo (sau đây gọi tắt là tiền ảo), cũng như nguy cơ sử dụng tiền ảo cho hoạt động tội phạm (rửa tiền, tài trợ khủng bố, chuyển tiền bất hợp pháp, trốn thuế, lừa đảo...) vì tiền ảo có tính ẩn danh, hoạt động phân tán, không chịu sự quản lý của bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. Hoạt động đầu tư, mua bán tiền ảo, huy động vốn qua phát hành tiền ảo (ICO), đặc biệt là hoạt động sử dụng tiền ảo để huy động vốn theo phương thức đa cấp ngày càng diễn biến phức tạp, có nguy cơ ảnh hưởng đến sự ổn định của thị trường tài chính, trật tự an toàn xã hội và có thể gây rủi ro rất lớn đối với tổ chức, cá nhân tham gia...”

bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (sau đây gọi là Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung), Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác (thậm chí có thể cả tài sản ảo) không nằm trong danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh bị cấm theo hình thức thương mại điện tử. Trong khi đó, Bộ Công Thương (Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin) lại cho rằng “*Bitcoin không đáp ứng các đặc tính cơ bản của hàng hóa hay dịch vụ. Do đó, Bitcoin không phải là hàng hóa hay dịch vụ*”. Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng như Bộ Công an cho rằng, “*hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh về hành vi khai thác Bitcoin và các loại tiền ảo, do vậy chưa có căn cứ pháp lý để xử lý các loại hành vi này*”¹. Đối với hoạt động ICO, Chỉ thị số 10/CT-TTg giao Bộ Tài chính “*nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế để đề xuất biện pháp đối với hoạt động huy động vốn qua phát hành tiền ảo (ICO)*”. Về việc mua bán tài sản mã hóa, tiền mã hóa bằng đồng Việt Nam, hoạt động này đang diễn ra hàng ngày trên một số sàn giao dịch tiền mã hóa². Dưới góc độ thuế, theo Quyết

1. Đề án “*Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo*” kèm theo Tờ trình số 24/TTr-BTP ngày 05/6/2017 của Bộ Tư pháp.

2. Ví dụ, sàn remitano: <https://remitano.com/btc/vn>.

định số 1255/QĐ-TTg, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu, đề xuất xử lý vấn đề về thuế sau khi có các quy định cụ thể của pháp luật về tài sản ảo, tiền ảo.

Như vậy, cho đến nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam về tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng là chưa rõ ràng, chưa có khái niệm pháp lý về loại hiện tượng này; và trên thực tế, có thể do chưa hiểu đúng, đầy đủ bản chất của tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng và/hoặc chưa hiểu đúng quy định pháp luật cụ thể liên quan nên quan điểm cho rằng tài sản mã hóa, tiền mã hóa không phải là tài sản có thể còn khá phổ biến.

Theo quy định tại Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015, tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Như vậy, tài sản tồn tại dưới các dạng thức sau:

(i) *Vật*: Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng như Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 1995 không có định nghĩa về vật mà chỉ quy định về phân loại vật, theo đó, vật được chia thành vật chính và vật phụ¹; vật chia

1. Điều 110 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Vật chính là vật độc lập, có thể khai thác công dụng theo tính năng; Vật phụ là vật trực tiếp phục vụ cho việc khai thác công dụng của vật chính, là một bộ phận của vật chính, nhưng có thể tách rời vật chính. Khi thực hiện nghĩa vụ chuyển giao vật chính thì phải chuyển giao cả vật phụ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

được và vật không chia được¹; vật tiêu hao và vật không tiêu hao²; vật cùng loại và vật đặc định³; vật đồng bộ⁴.

Có quan điểm cho rằng tài sản ảo, tài sản mã hóa hay tiền ảo, tiền mã hóa “không phải là vật vì nó chỉ tồn tại trong các dữ liệu máy tính mà không có thực và chủ sở hữu không thể nắm giữ, quản lý được các dữ liệu này theo ý chí của mình mà phụ thuộc vào sự tồn tại của hệ thống máy chủ”⁵. Tuy nhiên, quan điểm này dưới góc độ lý

1. Điều 111 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Vật chia được là vật khi bị phân chia vẫn giữ nguyên tính chất và tính năng sử dụng ban đầu. Vật không chia được là vật khi bị phân chia thì không giữ nguyên được tính chất và tính năng sử dụng ban đầu.

2. Điều 112 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Vật tiêu hao là vật khi đã qua một lần sử dụng thì mất đi hoặc không giữ được tính chất, hình dáng và tính năng sử dụng ban đầu... Vật không tiêu hao là vật khi đã qua sử dụng nhiều lần mà cơ bản vẫn giữ được tính chất, hình dáng và tính năng sử dụng ban đầu”.

3. Điều 113 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Vật cùng loại là những vật có cùng hình dáng, tính chất, tính năng sử dụng và xác định được bằng những đơn vị đo lường. Vật cùng loại có cùng chất lượng có thể thay thế cho nhau” và “Vật đặc định là vật phân biệt được với các vật khác bằng những đặc điểm riêng về ký hiệu, hình dáng, màu sắc, chất liệu, đặc tính, vị trí. Khi thực hiện nghĩa vụ chuyển giao vật đặc định thì phải giao đúng vật đó”.

4. Điều 114 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Vật đồng bộ là vật gồm các phần hoặc các bộ phận ăn khớp, liên hệ với nhau hợp thành chỉnh thể mà nếu thiếu một trong các phần, các bộ phận hoặc có phần hoặc bộ phận không đúng quy cách, chủng loại thì không sử dụng được hoặc giá trị sử dụng của vật đó bị giảm sút”.

5. Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Nguyễn Minh Oanh (chủ nhiệm): “Các khía cạnh pháp lý của tiền ảo: thực tiễn các nước và một số kinh nghiệm cho Việt Nam”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 2018, tr.71.

thuyết vật quyền (real rights) - lý thuyết này trong chừng mực nhất định đã được vận dụng trong Bộ luật Dân sự năm 2015 - là chưa chính xác bởi khái niệm vật trong lý thuyết vật quyền rất rộng, có thể bao gồm cả vật vô hình và đoạn mã máy tính của tài sản mã hóa (cũng như tài sản ảo nói chung) vẫn có thể được coi là vật.

(ii) *Tiền*: theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì tiền là một loại tài sản. Tuy nhiên, Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng như Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định cụ thể về tiền. Hiện nay, tiền pháp định của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hay của quốc gia khác (ngoại tệ) có thể tồn tại dưới dạng tiền giấy, tiền kim loại. Ngoài ra, tiền có thể hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Theo Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (Điều 4) và Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 101/2012, sửa đổi, bổ sung), phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt sử dụng trong giao dịch thanh toán bao gồm: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (như thanh toán qua ví điện tử).

Do đó, tài sản ảo, tài sản mã hóa hay tiền ảo, tiền mã hóa không phải là tiền pháp định, không phải là phương tiện thanh toán theo pháp luật Việt Nam hiện hành.

(iii) *Giấy tờ có giá*: hiện nay pháp luật Việt Nam cũng có một số khái niệm khác nhau về giấy tờ có giá, như:

- Giấy tờ có giá là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ giữa tổ chức phát hành giấy tờ có giá với người sở hữu giấy tờ có giá trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác¹.

- Giấy tờ có giá bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, hối phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, séc, chứng chỉ quỹ, giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật, trị giá được thành tiền và được phép giao dịch².

Từ đó, có quan điểm cho rằng tài sản ảo, tài sản mã hóa hay tiền ảo, tiền mã hóa “không phải là giấy tờ có giá tại Việt Nam”³. Tuy nhiên, như kinh nghiệm quốc tế đã

-
1. Khoản 8 Điều 6 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010.
 2. Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ.
 3. Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Nguyễn Minh Oanh (chủ nhiệm): “Các khía cạnh pháp lý của tiền ảo: thực tiễn các nước và một số kinh nghiệm cho Việt Nam”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 2018, tr. 72.

chỉ rõ, trong một số trường hợp, tài sản mã hóa có thể đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của giấy tờ có giá, cụ thể là chứng khoán¹. Trong trường hợp đó, tài sản mã hóa loại này cũng phải được coi là giấy tờ có giá (như chứng khoán) theo pháp luật Việt Nam hiện hành.

(iv) *Quyền tài sản*: Điều 115 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác*”. Trong đó, quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng². Quyền sử dụng đất là quyền tài sản được Nhà nước trao cho người dân thông qua hình thức giao đất, cho thuê đất, vì theo Hiến pháp năm 2013 và Luật Đất đai năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2018 thì đất đai thuộc sở hữu toàn dân và do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, thống nhất quản lý. Luật Đất

1. Khoản 1 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018 định nghĩa: “Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử, bao gồm các loại sau đây: a) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ; b) Quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán; c) Hợp đồng góp vốn đầu tư; d) Các loại chứng khoán khác do Bộ Tài chính quy định”.

2. Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

đai năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2018 cũng công nhận quyền sử dụng đất đối với những người sử dụng đất ổn định và quy định về quyền cũng như nghĩa vụ chung của người sử dụng đất. Ngoài quyền sở hữu trí tuệ và quyền sử dụng đất thì còn có các quyền khác trị giá được bằng tiền như quyền đòi nợ¹. Việc đưa ra quy định “quét” về các quyền tài sản khác là nhằm bao quát các trường hợp chưa dự liệu được ngay tại thời điểm ban hành Bộ luật Dân sự năm 2015, cũng như tạo điều kiện linh hoạt hơn cho pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về các quyền tài sản mới phát sinh trong tương lai.

Việc mua bán quyền tài sản cũng là một trong các loại giao dịch dân sự, được ghi nhận tại Điều 450 Bộ luật Dân sự năm 2015, theo đó:

“1. Trường hợp mua bán quyền tài sản thì bên bán phải chuyển giấy tờ và làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho bên mua, bên mua phải trả tiền cho bên bán.

2. Trường hợp quyền tài sản là quyền đòi nợ và bên bán cam kết bảo đảm khả năng thanh toán của người mắc nợ thì bên bán phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán, nếu khi đến hạn mà người mắc nợ không trả.

3. Thời điểm chuyển quyền sở hữu đối với quyền tài sản là thời điểm bên mua nhận được giấy tờ về quyền sở hữu đối với quyền tài sản đó hoặc từ thời điểm đăng ký việc chuyển quyền sở hữu, nếu pháp luật có quy định.”

1. Điều 450 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, quyền tài sản là những tài sản vô hình, không có đặc tính vật lý, được trị giá bằng tiền và có thể chuyển giao được trong giao dịch dân sự.

Có quan điểm cho rằng: “*Quyền tài sản là một quyền năng pháp lý thể hiện sự công nhận về mặt pháp lý cho một chủ thể quyền, là một loại tài sản vô hình. Tuy nhiên tiền ảo là một dạng mã kỹ thuật tồn tại trong môi trường kỹ thuật số nên nó không phải là quyền tài sản*”¹. Tuy nhiên, quan điểm này là không chính xác. Căn cứ vào những đặc trưng của tài sản mã hóa (hay tài sản ảo nói chung), có thể thấy đây đều là những “tài sản” không có đặc tính vật lý (được hình thành từ các thông tin tồn tại dưới dạng các đoạn mã máy tính), được trị giá bằng tiền và có thể chuyển giao được trong giao dịch dân sự. Như vậy, quyền đối với tài sản mã hóa (hay tài sản ảo nói chung) là một loại quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, tài sản ảo, tiền ảo nói chung hay tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng cũng là một sản phẩm từ hoạt động sáng tạo của con người, được sử dụng để phục vụ cho nhu cầu của người sở hữu trong cộng đồng những người chấp nhận nhất định; chúng có thể được chiếm hữu, sử dụng và chuyển nhượng cho người khác. Do đó, tài sản ảo, tiền ảo nói chung hay tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói

1. Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Nguyễn Minh Oanh (chủ nhiệm): “*Các khía cạnh pháp lý của tiền ảo: thực tiễn các nước và một số kinh nghiệm cho Việt Nam*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội, 2018, tr. 72.

riêng cũng là khái thể của quyền dân sự, việc xác lập quyền và thực hiện các giao dịch liên quan đến loại khái thể này cũng có thể làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý cho các chủ thể tham gia giao dịch theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Dưới góc độ hàng hóa, dịch vụ theo pháp luật thương mại

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017, 2019¹, hàng hóa bao gồm: (i) Tất cả các loại động sản, kể cả động sản hình thành trong tương lai; và (ii) Những vật gắn liền với đất đai. Như vậy, hàng hóa để có thể đưa vào lưu thông giao dịch trước hết cần được ghi nhận là một loại tài sản (động sản hoặc bất động sản). Theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Dân sự năm 2015, bất động sản bao gồm: đất đai; nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai; tài sản khác gắn liền với đất đai, nhà, công trình xây dựng; tài sản khác theo quy định của pháp luật; và động sản là những tài sản không phải là bất động sản. Như đã phân tích ở trên, khi tài sản ảo, tài sản mã hóa hay tiền ảo, tiền mã hóa (không phải là chứng khoán hay phương tiện thanh toán) được giao dịch thì chúng trở thành khái thể của

1. Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung bởi Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia, Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

quyền dân sự và có thể được xem là hàng hóa theo quy định của Luật Thương mại. Việc coi tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hóa, tiền mã hóa có phải là hàng hóa hay không phụ thuộc vào chính sách của Nhà nước, được cụ thể thành các quy định của pháp luật. Nhưng việc ghi nhận tài sản ảo, tài sản mã hóa hay tiền ảo, tiền mã hóa là một loại hàng hóa hay không là cơ sở để có thể xem xét áp dụng các loại thuế và xác định mức thuế phù hợp như kinh nghiệm quốc tế đã chỉ ra¹.

Cần lưu ý là Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017, 2019 không định nghĩa về dịch vụ; tuy nhiên, khoản 9 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017, 2019 quy định cung ứng dịch vụ là hoạt động thương mại, theo đó một bên có nghĩa vụ thực hiện dịch vụ cho một bên khác và nhận thanh toán; bên sử dụng dịch vụ (khách hàng) có nghĩa vụ thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ và sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận. Điều 513 và Điều 514 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*hợp đồng dịch vụ là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc cho bên sử dụng dịch vụ, bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ*” và đối tượng của hợp đồng dịch vụ là “*công việc có thể thực hiện được, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội*”. Như vậy, có thể hiểu dịch vụ là một dạng “công việc” mà một bên cung ứng cho bên kia. Đối chiếu

1. Xem Chương II cuốn sách này.

với các quy định này thì tài sản ảo, tài sản mã hóa hay tiền ảo, tiền mã hóa chưa rõ ràng là “dịch vụ” theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Ngay cả xu tiện ích (utility token) cũng chỉ có thể coi là một dạng quyền tiếp cận/sử dụng dịch vụ trong tương lai của người phát hành chứ bản thân nó chưa phải là dịch vụ.

1.3. Dưới góc độ chứng khoán theo pháp luật chứng khoán

Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018, “chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử, bao gồm các loại sau đây:

- a) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
- b) Quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán;
- c) Hợp đồng góp vốn đầu tư;
- d) Các loại chứng khoán khác do Bộ Tài chính quy định”.

Như kinh nghiệm quốc tế đã cho thấy, nếu tài sản mã hóa, đặc biệt là xu kỹ thuật số là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành thì tài sản mã hóa hoàn toàn có thể là chứng khoán theo pháp luật chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng mặc dù có thể tài sản mã hóa là bằng chứng xác nhận

quyền và lợi ích của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành nhưng do pháp luật chưa quy định cụ thể, đó có thể không phải là quyền và lợi ích “hợp pháp” theo định nghĩa về chứng khoán theo Luật Chứng khoán của Việt Nam hiện hành trong khi pháp luật chưa có quy định cụ thể nên việc áp dụng pháp luật chứng khoán hiện hành đối với tài sản mã hóa là chưa đủ căn cứ. Trên thực tế hiện nay, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chỉ “*đề nghị các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán không được thực hiện các hoạt động phát hành, giao dịch và môi giới giao dịch liên quan tới tiền ảo trái pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền*”¹. Như vậy, pháp

1. Công văn số 4486/UBCK-GSĐC ngày 20/7/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về quản lý hoạt động phát hành, giao dịch và môi giới giao dịch liên quan tới tiền ảo. Trước đó, ngày 29/01/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có thông báo: “Hiện nay, một số công ty trên thị trường có hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ tài chính (Fintech) bao gồm tiền kỹ thuật số (cryptocurrency), huy động vốn thông qua phát hành tiền kỹ thuật số (ICO) và các sản phẩm khác như quỹ cộng đồng (crowdfunding), nền tảng cho vay ngang hàng (peer-to-peer lending), công nghệ chuỗi khối (blockchain)... Đây là sản phẩm mới chưa được pháp luật điều chỉnh nên tiềm ẩn nhiều rủi ro. Về vấn đề này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo như sau: 1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khuyến cáo các nhà đầu tư cẩn trọng khi tham gia đầu tư vào các sản phẩm mới trên để hạn chế những tổn thất có thể xảy ra. 2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu các công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực công nghệ tài chính phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về phát

luật hiện hành chưa có quy định rõ về việc xác định tài sản mã hóa, tiền mã hóa là chứng khoán.

1.4. Dưới góc độ phương tiện thanh toán, ngoại hối theo pháp luật ngân hàng, ngoại hối

Về phương tiện thanh toán, theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, là Ngân hàng Trung ương của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan duy nhất có quyền tổ chức in, đúc tiền giấy, tiền kim loại; phát hành tiền giấy, tiền kim loại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam¹. Tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành là phương tiện thanh toán hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam². Tuy nhiên, ngoài tiền giấy và tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, các phương tiện thanh

hành, huy động vốn, công bố thông tin... đối với các sản phẩm mới trên. 3. Trong khi chờ cấp có thẩm quyền ban hành khuôn khổ pháp lý cho các sản phẩm mới này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu các tổ chức kinh doanh chứng khoán không tham gia các hoạt động tư vấn, môi giới, phát hành, giao dịch tiền kỹ thuật số cũng như các sản phẩm công nghệ tài chính khác và tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền” (thông tin trên trang web của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

1. Khoản 1 Điều 2, khoản 8 Điều 4, khoản 1 Điều 17 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010.

2. Khoản 2 Điều 17 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010.

toán khác còn được sử dụng. Theo khoản 6 Điều 4 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt sử dụng trong giao dịch thanh toán bao gồm: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, như dịch vụ ví điện tử.

Về ví điện tử, theo khoản 8 Điều 4 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung dịch vụ ví điện tử là dịch vụ cung cấp cho khách hàng một tài khoản điện tử định danh do các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tạo lập trên vật mang tin (như chip điện tử, sim điện thoại di động, máy tính...), cho phép lưu giữ một giá trị tiền tệ được đảm bảo bằng giá trị tiền gửi tương đương với số tiền được chuyển từ tài khoản thanh toán của khách hàng tại ngân hàng vào tài khoản đảm bảo thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử theo tỷ lệ 1:1. Tiền trên ví điện tử thực chất là tiền điện tử (không phải là tài sản mã hóa, tiền mã hóa hay tiền ảo) và có thể được sử dụng để thanh toán¹.

Đồng thời, tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung cũng quy định: “*Phương tiện thanh toán*

1. Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và Thông tư số 30/2016/TT-NHNN ngày 14/10/2016.

không hợp pháp là các phương tiện thanh toán không thuộc quy định tại khoản 6 Điều này". Trong khi đó, như đã đề cập, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ cuối năm 2014 đến nay đã nhiều lần khẳng định tiền ảo như Bitcoin (tiền mã hóa hay tài sản mã hóa) không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp tại Việt Nam và việc phát hành, cung ứng, sử dụng Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác làm phương tiện thanh toán là hành vi bị cấm tại Việt Nam¹.

Như vậy, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng theo pháp luật Việt Nam hiện hành không phải là phương tiện thanh toán; việc sử dụng tài sản mã hóa làm phương tiện thanh toán là hành vi vi phạm pháp luật, có thể bị xử lý theo pháp luật hành chính hoặc pháp luật hình sự. Theo Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (sau đây gọi là Nghị định số 96/2014/NĐ-CP), chủ thể phát hành, cung ứng, sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp sẽ bị xử phạt từ 150 đến 200 triệu đồng; ngoài ra, chủ thể này còn có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung như tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm² và bị

1. Thông cáo báo chí ngày 27/02/2014, ngày 11/12/2014, ngày 28/10/2017, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Điểm d khoản 6 Điều 27 và khoản 8 Điều 27 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP.

buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm¹. Dưới góc độ pháp luật hình sự, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi “phát hành, cung ứng, sử dụng phương tiện thanh toán không hợp pháp” có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về “tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng”.

Về ngoại hối, theo điểm a khoản 2 Điều 6 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 và điểm a khoản 1 Điều 4 Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2013, ngoại hối bao gồm: “a) Đồng tiền của quốc gia khác hoặc đồng tiền chung châu Âu và đồng tiền chung khác được sử dụng trong thanh toán quốc tế và khu vực (sau đây gọi là ngoại tệ); b) Phương tiện thanh toán bằng ngoại tệ, gồm séc, thẻ thanh toán, hối phiếu đòi nợ, hối phiếu nhận nợ và các phương tiện thanh toán khác; c) Các loại giấy tờ có giá bằng ngoại tệ, gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu công ty, kỳ phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác; d) Vàng thuộc Dự trữ ngoại hối nhà nước, trên tài khoản ở nước ngoài của người cư trú; vàng dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng trong trường hợp mang vào và mang ra khỏi lãnh thổ Việt Nam; và đ) Đồng tiền của nước Cộng hòa xã hội chủ

1. Điểm b khoản 9 Điều 27 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP.

nghĩa Việt Nam trong trường hợp chuyển vào và chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc được sử dụng trong thanh toán quốc tế”.

Như vậy, về nguyên tắc, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng không phải là ngoại hối, cụ thể không phải là ngoại tệ. Tuy nhiên, trường hợp một quốc gia phát hành và xác định tài sản mã hóa (tiền mã hóa) là tiền pháp định (legal tender) của quốc gia đó¹ thì tài sản mã hóa (tiền mã hóa) là ngoại tệ theo pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp đó, các giao dịch liên quan tài sản mã hóa (tiền mã hóa) đó trên lãnh thổ Việt Nam với tư cách là tiền pháp định của một quốc gia khác sẽ phải tuân thủ các quy định của Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2013.

2. Về quản lý hoạt động chào bán tài sản mã hóa lần đầu ra công chúng (ICO)

2.1. Về các hoạt động chào bán tài sản mã hóa có bản chất chứng khoán

Hiện nay, chưa có quy định pháp luật cụ thể điều chỉnh hoạt động ICO đối với tài sản mã hóa có bản chất là

1. Như trường hợp đồng tiền mã hóa SOV do Cộng hòa Mác san - một quốc đảo ở Thái Bình Dương - phát hành và tuyên bố là đồng tiền pháp định (xem: <http://www.nydailynews.com/newswires/news/business/marshall-islands-creates-virtual-money-pay-bills-article-1.3852395>).

chứng khoán. Theo Chỉ thị số 10/CT-TTg, Bộ Tài chính mới chỉ được giao nhiệm vụ: “*Chỉ đạo các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các quỹ đầu tư chứng khoán không được thực hiện các hoạt động phát hành, giao dịch và môi giới giao dịch liên quan tới tiền ảo trái pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền*”; và “*Nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế để đề xuất biện pháp đối với hoạt động huy động vốn qua phát hành tiền ảo (ICO)*”.

Theo kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nếu tài sản mã hóa có thuộc tính như chứng khoán thì hoàn toàn có thể vận dụng các quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành để điều chỉnh. Tuy nhiên, trong trường hợp này, tài sản mã hóa có những đặc thù so với các loại chứng khoán “truyền thống” bởi tài sản mã hóa chỉ tồn tại trên môi trường kỹ thuật số và còn có thể được sử dụng như một phương tiện thanh toán (hỗn hợp: hybrid). Chính vì vậy, trong thời gian tới, việc nghiên cứu để hoàn thiện pháp luật chứng khoán như về điều kiện chào bán, hình thức chào bán, đăng ký chào bán, thủ tục chào bán, hồ sơ chào bán, công bố thông tin, báo cáo tài chính... đối với hoạt động ICO cần được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng và đầy đủ hơn trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Đồng thời, cần phải cảnh báo và ngăn chặn các hoạt động ICO dưới dạng kinh doanh đa cấp trái pháp luật, mang tính chất lừa đảo.

2.2. Về các hoạt động chào bán tài sản mã hóa phi chứng khoán

Hoạt động gọi vốn cộng đồng và đầu tư mạo hiểm đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup) không phải là vấn đề mới ở Việt Nam. Tuy nhiên, cho tới gần đây, khung khổ pháp lý chính thức đối với các hoạt động này mới được ban hành ở Việt Nam. Ngày 12/6/2017, Quốc hội ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; trong đó, Điều 18 quy định về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo với nội dung chủ yếu nhằm tạo cơ chế pháp lý khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thông qua các hình thức trực tiếp (góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp) hoặc gián tiếp (qua quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo). Ngoài việc tạo cơ sở pháp lý đơn giản, dễ dàng hơn cho khôi tư nhân đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 cũng quy định theo hướng thúc đẩy các Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo¹. Tuy nhiên, các quy định tại Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp

1. Xem Điều 9, Điều 20 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

nhỏ và vừa năm 2017 mới chỉ là quy định chung. Để hướng dẫn thực hiện, ngày 11/3/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (sau đây gọi là Nghị định số 38/2018/NĐ-CP); trong đó, tập trung chủ yếu vào việc quy định về thành lập, hoạt động của Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và cơ chế sử dụng ngân sách địa phương để đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Ngoài ra, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP cũng tạo cơ sở pháp lý chính thức đầu tiên cho sự hình thành của loại hình doanh nghiệp với chức năng và ngành nghề kinh doanh chính là “khởi nghiệp sáng tạo” (Điều 4).

Có thể khẳng định, so với các kênh huy động vốn truyền thống cho doanh nghiệp khởi nghiệp hiện hành, Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 38/2018/NĐ-CP đã tạo cơ sở pháp lý thông thoáng hơn rất nhiều, tạo cầu nối cho các tổ chức, cá nhân sở hữu vốn muốn tìm kiếm cơ hội đầu tư mạo hiểm đến với các cá nhân, tổ chức sở hữu ý tưởng sáng tạo tiềm năng nhưng thiếu vốn. Tuy nhiên, như đã đề cập, hình thức đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, mặc dù dễ dàng, thuận lợi và đa dạng hơn nhưng vẫn dựa trên cơ sở việc góp vốn thành lập, mua cổ phần; phần vốn góp theo các nguyên tắc thông thường của pháp luật về doanh nghiệp chứ chưa có quy định nào cho phép

doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát hành tài sản mã hóa ảo để huy động vốn cộng đồng như hoạt động ICO. Như vậy, hình thức huy động vốn thông qua ICO chưa được ghi nhận trong chế định pháp luật về khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Mặt khác, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung đã cấm: “*Lợi dụng danh nghĩa hoạt động kinh doanh thương mại điện tử để huy động vốn trái phép từ các thương nhân, tổ chức, cá nhân khác*”. Nếu hoạt động ICO không tuân thủ quy định pháp luật khác, như pháp luật chứng khoán, hoạt động này có thể sẽ vi phạm Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung.

3. Về quản lý hoạt động sử dụng, mua bán, trao đổi, lưu thông tài sản ảo, tài sản mã hóa, tiền ảo, tiền mã hóa

3.1. Căn cứ xác lập quyền sở hữu và giá trị pháp lý của các giao dịch liên quan

Để được thừa nhận là một căn cứ xác lập quyền sở hữu đối với loại tài sản này, các hoạt động “đào” tài sản mã hóa (như đào Bitcoin), “phát hành” tài sản mã hóa (như ICO) hay các giao dịch trao đổi, mua bán tài sản mã hóa sau khi “đào”, “phát hành” cần được pháp luật công nhận là một trong những căn cứ xác lập quyền sở hữu. Điều 221 Bộ luật Dân sự năm 2015 khẳng định:

“Quyền sở hữu được xác lập đối với tài sản trong trường hợp sau đây:

1. Do lao động, do hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp, do hoạt động sáng tạo ra đối tượng quyền sở hữu trí tuệ;
2. Được chuyển quyền sở hữu theo thỏa thuận hoặc theo bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác;
3. Thu hoa lợi, lợi tức;
4. Tạo thành tài sản mới do sáp nhập, trộn lẫn, chế biến;
5. Được thừa kế;
6. Chiếm hữu trong các điều kiện do pháp luật quy định đối với tài sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu; tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy; tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên; gia súc, gia cầm bị thất lạc, vật nuôi dưới nước di chuyển tự nhiên;
7. Chiếm hữu, được lợi về tài sản theo quy định tại Điều 236 của Bộ luật này;
8. Trường hợp khác do luật quy định”.

Như đã phân tích ở trên, tài sản ảo, tiền ảo nói chung hay tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng là khách thể của quyền dân sự, việc “đào”, “phát hành” hay mua bán, trao đổi chúng có thể được coi là căn cứ xác lập quyền sở hữu theo Điều 221 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về giá trị pháp lý của một giao dịch liên quan đến loại “tài sản” mới này, Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy

định: “*Giao dịch dân sự có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập; b) Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện; c) Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội*”. Như vậy, nếu các chủ thể tham gia giao dịch dân sự có liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa đáp ứng các điều kiện về năng lực chủ thể và sự tự nguyện (điều kiện a và b), cũng như mục đích và nội dung của giao dịch dân sự (không nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố hay các giao dịch bất hợp pháp khác theo quy định của luật) thì các giao dịch này phải được công nhận.

Về mặt kỹ thuật, người sở hữu hoặc tham gia giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa cần có một tài khoản riêng được bảo vệ bởi cặp khóa cá nhân và khóa công khai (xem Mục II Chương 1 về công nghệ liên quan, cách thức tạo ra, sở hữu và phân loại tiền mã hóa). Thông tin về việc sở hữu cũng như tất cả các giao dịch liên quan đến từng loại tiền mã hóa, tài sản mã hóa của mỗi chủ tài khoản cụ thể được lưu trữ trên sổ cái phân tán, trong đó thông tin về việc sở hữu hoặc thực hiện các giao dịch của mỗi thành viên đều được lưu trữ và gần như không thể bị thay đổi. Do đó, chủ sở hữu của cặp khóa công khai và khóa cá nhân này chứng minh căn cứ phát sinh quyền sở hữu, thời điểm xác lập quyền sở hữu đối với từng loại tiền mã hóa, tài sản mã hóa mà người đó sở hữu thông qua hoạt động “đào”,

hoặc “phát hành”, hoặc mua bán, trao đổi từ các thông tin được lưu trữ trên sổ cái phân tán đó. Như vậy, theo các quy định tại Điều 117 và Điều 221 Bộ luật Dân sự năm 2015, tài sản mã hóa, tiền mã hóa là khách thể của quyền dân sự trong việc xác lập quyền sở hữu hoặc đảm bảo điều kiện hiệu lực của giao dịch dân sự. Tuy nhiên, ngoại trừ hoạt động “đào” thì các thông tin về xác lập quyền sở hữu về cơ bản được thực hiện độc lập hoàn toàn phụ thuộc vào thuật toán, đối với hoạt động “phát hành” hay mua bán, trao đổi, các giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa phụ thuộc vào quyết định của những người tham gia và thường gắn với một loại tài sản mã hóa khác hoặc với tiền pháp định và có thể có sự tham gia của bên trung gian thứ ba là các bên cung cấp dịch vụ liên quan như sàn giao dịch, ví điện tử,... Vì vậy, trong trường hợp không thừa nhận “tài sản mã hóa” và không cho phép thực hiện giao dịch cũng như cung cấp các dịch vụ trung gian liên quan đến giao dịch tài sản mã hóa thì các hoạt động này vẫn có thể diễn ra trực tiếp giữa những người sở hữu tài sản mã hóa, tuy nhiên giao dịch loại này tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến lừa đảo, rửa tiền và việc giải quyết các tranh chấp phát sinh có liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu hoặc thực hiện các giao dịch dân sự trở nên rất khó khăn do không thể yêu cầu tuân thủ quy định về định danh khách hàng (KYC) và không thừa nhận tính pháp lý của việc sở hữu tài sản mã hóa cũng như thực hiện giao dịch có liên quan.

3.2. Về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện

Điều 63 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017, 2019 quy định về mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa. Theo đó, mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa là hoạt động thương mại, trong đó, các bên thỏa thuận thực hiện việc mua bán một lượng nhất định của một loại hàng hóa nhất định qua Sở giao dịch hàng hóa theo những tiêu chuẩn của Sở giao dịch hàng hóa với giá được thỏa thuận tại thời điểm giao kết hợp đồng và thời gian giao hàng được xác định tại một thời điểm trong tương lai.

Về Sở giao dịch hàng hóa, Điều 67 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017, 2019 quy định Sở giao dịch hàng hóa có các chức năng sau đây: cung cấp các điều kiện vật chất - kỹ thuật cần thiết để giao dịch mua bán hàng hóa; điều hành các hoạt động giao dịch; và niêm yết các mức giá cụ thể hình thành trên thị trường giao dịch tại từng thời điểm. Tuy nhiên, theo Điều 68 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017, 2019 danh mục hàng hóa giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa do Bộ trưởng Bộ Công Thương (trước đây là Bộ Thương mại) quy định.

Hiện nay, hoạt động kinh doanh tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng chưa được văn bản quy phạm pháp luật nào ghi nhận là hàng hóa,

dịch vụ nên chưa được điều chỉnh theo quy định của Luật Thương mại. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, do tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa đều có thể được coi là tài sản theo quy định của pháp luật dân sự nên các loại tài sản này đều có thể trở thành hàng hóa (nếu không phải là chứng khoán hay phương tiện thanh toán) theo quy định của Luật Thương mại. Trong trường hợp này, việc ghi nhận tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa là một loại hàng hóa là cơ sở để có thể xem xét áp dụng các loại thuế và xác định mức thuế phù hợp.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng theo quy định tại Điều 25 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017, 2019 tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa không thuộc danh mục các hàng hóa bị cấm kinh doanh, không thuộc danh mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện.

3.3. Về kinh doanh theo phương thức đa cấp

Theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật Cạnh tranh năm 2004: “*bán hàng đa cấp là phương thức tiếp thị để bán lẻ hàng hóa đáp ứng các điều kiện sau đây:*

- a) *Việc tiếp thị để bán lẻ hàng hóa được thực hiện thông qua mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp gồm nhiều cấp, nhiều nhánh khác nhau;*
- b) *Hàng hóa được người tham gia bán hàng đa cấp tiếp thị trực tiếp cho người tiêu dùng tại nơi ở, nơi làm việc của người tiêu dùng hoặc địa điểm khác không phải là địa*

điểm bán lẻ thường xuyên của doanh nghiệp hoặc của người tham gia;

c) *Người tham gia bán hàng đa cấp được hưởng tiền hoa hồng, tiền thưởng hoặc lợi ích kinh tế khác từ kết quả tiếp thị bán hàng của mình và của người tham gia bán hàng đa cấp cấp dưới trong mạng lưới do mình tổ chức và mạng lưới đó được doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấp thuận”.*

Ngày 12/6/2018, Quốc hội đã thông qua Luật Cạnh tranh năm 2018 để thay thế Luật Cạnh tranh năm 2004, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2019, trong đó không còn quy định về bán hàng đa cấp. Tuy nhiên, theo quy định tại Phụ lục 4 của Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018 hoạt động kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Hiện nay, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp (sau đây gọi là Nghị định số 40/2018/NĐ-CP: “*kinh doanh theo phương thức đa cấp là hoạt động kinh doanh sử dụng mạng lưới người tham gia gồm nhiều cấp, nhiều nhánh, trong đó, người tham gia được hưởng hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác từ kết quả kinh doanh của mình và của những người khác trong mạng lưới*”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp chỉ được thực hiện đối với

hàng hóa, mọi hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp với đối tượng không phải là hàng hóa đều bị cấm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trong khi đó, như đã trình bày ở trên, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017 thì hàng hóa bao gồm: (i) Động sản, kể cả động sản hình thành trong tương lai; và (ii) Vật gắn liền với đất đai.

Như vậy, đối chiếu với quy định về hàng hóa theo quy định của Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017, 2019 thì tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa có thể chưa được thừa nhận là “hàng hoá”; vì vậy, theo quy định hiện hành về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp thì tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa có thể bị cấm kinh doanh theo phương thức đa cấp. Mặt khác, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, sản phẩm nội dung thông tin số là một trong những hàng hóa không được kinh doanh theo phương thức đa cấp. Tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng cũng có thể coi là sản phẩm nội dung thông tin số. Như vậy, trong mọi trường hợp, việc kinh doanh theo phương thức đa cấp đối với tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vấn đề thực thi pháp luật và tuyên truyền pháp luật đóng vai trò rất quan trọng để có thể tránh được các vụ việc có dấu hiệu kinh doanh đa cấp trái

phép liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo như trong thời gian vừa qua.

3.4. Về điều kiện đầu tư, kinh doanh

Theo quy định tại Điều 33 Hiến pháp năm 2013: “*Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm*”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2014: *doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm*. Trong khi đó, dưới góc độ Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018, ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh được quy định cụ thể tại Điều 6; ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định cụ thể tại Điều 7 và Phụ lục 4 của Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018. Hiện tại, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh hay ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018. Mặt khác, như đã phân tích ở trên, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện theo Luật Thương mại 2005, sửa đổi năm 2017, 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Như vậy, nếu Quốc hội không ban hành văn bản cấm đầu tư kinh doanh loại “tài sản” đặc biệt này thì hoạt động đầu tư kinh doanh như vậy không phải là hoạt động vi phạm pháp luật đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Tuy nhiên, nếu Nhà nước muốn kiểm soát hoạt động đầu tư kinh doanh tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng (không phải cấm) thì có thể sửa đổi, bổ sung Phụ lục 4 của Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018 theo hướng coi hoạt động đầu tư kinh doanh “tài sản” đặc biệt này là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

3.5. Về hoạt động kinh doanh trên môi trường mạng và giao dịch điện tử

Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có các quy định mang tính nguyên tắc mà các hoạt động liên quan đến tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa có thể chịu sự điều chỉnh, thậm chí có thể được khuyến khích từ góc độ phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khẳng định các chính sách của Nhà nước đối với việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, bao gồm: tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích đầu tư cho lĩnh vực công nghệ thông tin; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân ứng

dụng và phát triển công nghệ thông tin¹... Khoản 2 Điều 8 Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khẳng định tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghệ thông tin có các quyền: (i) Nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ thông tin; và (ii) Sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin; Số hóa, duy trì và làm tăng giá trị các nguồn tài nguyên thông tin.

Bên cạnh đó, Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017 còn đưa ra một số quy định có liên quan đến tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa, như: Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật nhưng điều kiện, quy trình, thủ tục thanh toán trên môi trường mạng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định²; Nhà nước tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ chuyển giao kết quả nghiên cứu - phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ thông tin để ứng dụng rộng rãi vào sản xuất và đời sống³.

Về yêu cầu công khai thông tin, Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về

1. Điều 5 Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Điều 33 Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Khoản 3 Điều 38 Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi hoạt động kinh doanh trên môi trường mạng phải công khai những thông tin như: tên, địa chỉ địa lý, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử; thông tin về quyết định thành lập, giấy phép hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có); tên cơ quan quản lý nhà cung cấp (nếu có); thông tin về giá, thuế, chi phí vận chuyển (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ¹. Đối với trang thông tin điện tử bán hàng, một trong những yêu cầu được Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: trang thông tin điện tử bán hàng phải cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về hàng hóa, dịch vụ, điều kiện giao dịch, thủ tục giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại².

Như vậy, các hoạt động liên quan đến tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa, về nguyên tắc, cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Luật này chỉ quy định các nguyên tắc chung cho việc áp dụng và phát triển công nghệ thông tin, trong đó có loại “tài sản” đặc biệt này.

Luật Giao dịch điện tử năm 2005 điều chỉnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực dân sự, kinh doanh, thương

1. Khoản 2 Điều 9 Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Khoản 2 Điều 30 Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

mại và các lĩnh vực khác do pháp luật quy định; trong đó giao dịch điện tử được xác định là giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử¹. Như vậy, các giao dịch liên quan tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa thực hiện trên môi trường kỹ thuật số về nguyên tắc là giao dịch điện tử thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.

Luật Giao dịch điện tử năm 2005 quy định hợp đồng điện tử là hợp đồng được thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định; trong đó, thông điệp dữ liệu được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử, thư điện tử, điện tín, điện báo, fax và các hình thức tương tự khác; việc giao kết hợp đồng điện tử là việc sử dụng thông điệp dữ liệu để tiến hành một phần hoặc toàn bộ giao dịch trong quá trình giao kết hợp đồng; đồng thời, một trong những nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử là các bên tham gia có quyền thỏa thuận sử dụng phương tiện điện tử trong giao kết và thực hiện hợp đồng².

Như vậy, việc giao dịch, trao đổi “tài sản” đặc biệt này, về nguyên tắc, có thể coi là một loại hình giao dịch điện tử thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Giao dịch điện tử năm 2005. Tuy nhiên, tương tự như Luật Công

1. Điều 1, khoản 6 Điều 4 Luật Giao dịch điện tử năm 2005.

2. Điều 10, Điều 33, Điều 35, Điều 36 Luật Giao dịch điện tử năm 2005.

nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Luật Giao dịch điện tử năm 2005 cũng chỉ quy định các nguyên tắc chung (có tính đặc thù so với giao dịch “truyền thống”) đối với các giao dịch trên môi trường kỹ thuật số, nhưng chưa bao quát các đặc thù của giao dịch liên quan “tài sản” đặc biệt này.

Để quy định cụ thể, chi tiết về nội dung đối với thương mại điện tử, trên cơ sở Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật Giao dịch điện tử năm 2005 cùng các luật khác liên quan giao dịch thương mại, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung với phạm vi điều chỉnh là phát triển, ứng dụng và quản lý hoạt động thương mại điện tử¹. Cụ thể, Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung đã có quy định chi tiết về website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử. Theo đó, website thương mại điện tử là trang thông tin điện tử được thiết lập để phục vụ một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động mua bán hàng hóa hay cung ứng dịch vụ, từ trưng bày giới thiệu hàng hóa, dịch vụ đến giao kết hợp đồng, cung ứng dịch vụ, thanh toán và dịch vụ sau bán hàng; sàn giao dịch thương mại điện tử là website thương mại điện tử cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu website có thể tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng

1. Điều 1 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung.

hóa, dịch vụ trên đó (nhưng không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến)¹.

Như vậy, trường hợp tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa với những đặc tính của mình được coi hàng hóa thì việc trao đổi, mua bán chúng thông qua các nền tảng giao dịch trực tuyến trên mạng sẽ thuộc sự điều chỉnh của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung.

3.6. Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2018 về phạm vi điều chỉnh, bên cạnh quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng, Luật này chỉ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng; về đối tượng áp dụng, ngoài người tiêu dùng, Luật này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ².

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2018 quy định nghĩa vụ của người tiêu dùng và các hành vi bị cấm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ nhằm bảo vệ quyền lợi của người

1. Khoản 8 và 9 Điều 3 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung.

2. Điều 1 và Điều 2 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2018.

tiêu dùng, trong đó có quy định cấm tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lừa dối hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng thông qua hoạt động quảng cáo hoặc che giấu, cung cấp thông tin không đầy đủ, sai lệch, không chính xác về: (i) Hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; (ii) Uy tín, khả năng kinh doanh, khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; (iii) Nội dung, đặc điểm giao dịch giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ¹.

Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng chưa được thừa nhận một cách minh thị là “hàng hóa” hay “dịch vụ” theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Do đó, về nguyên tắc rất khó để áp dụng pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các hoạt động liên quan đến “tài sản” đặc biệt này.

3.7. Vẽ phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố

Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động phòng, chống rửa tiền gồm: (i) Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012; (ii) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Điều 324 quy định về Tội rửa tiền). Trên cơ sở quy định của các văn bản trên, Chính

1. Khoản 1 Điều 10 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2018.

phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành văn bản hướng dẫn triển khai công tác phòng, chống rửa tiền¹.

Theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm: (i) Hành vi được quy định trong Bộ luật Hình sự; (ii) Trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có; và (iii) Chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản (khoản 1 Điều 4). Khái niệm “tài sản” theo khoản 2 Điều 4 Luật này bao gồm “vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó”. Khái niệm tài sản như vậy thậm

1. Các văn bản hiện đang được áp dụng trực tiếp đối với các tổ chức tín dụng là Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền; Quyết định số 20/2013/QĐ-TTg ngày 18/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức giá trị của giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo và Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

chí rộng hơn khái niệm tài sản theo Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, tài sản mã hóa hoàn toàn có thể được coi là một loại tài sản được điều chỉnh bởi pháp luật phòng, chống rửa tiền. Tuy nhiên, các quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012 mới chỉ tập trung chủ yếu vào đối tượng là: (i) Các tổ chức tài chính, ngân hàng là tổ chức được cấp giấy phép thực hiện một hoặc một số hoạt động chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng và (ii) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan là tổ chức, cá nhân thực hiện một hoặc một số hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng, casino; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; kinh doanh kim loại quý và đá quý; cung ứng dịch vụ công chứng, kế toán; dịch vụ pháp lý của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ thành lập, quản lý, điều hành doanh nghiệp... Các quy định này cần có hướng dẫn chi tiết để điều chỉnh việc phòng, chống rửa tiền liên quan tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng.

Trong khi đó, Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về Tội rửa tiền. Theo đó, một người thực hiện một trong các hành vi sau đây sẽ cấu thành tội rửa tiền: (i) Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền,

1. Khoản 3 và 4 Điều 4 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012.

tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có; (ii) Sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác; (iii) Che giấu thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có hoặc cản trở việc xác minh các thông tin đó; và (iv) Thực hiện một trong các hành vi nêu trên đối với tiền, tài sản biết là có được từ việc chuyển dịch, chuyển nhượng, chuyển đổi tiền, tài sản do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có. Như vậy, về nguyên tắc, giao dịch về tài sản mã hóa nếu thỏa mãn các dấu hiệu của tội rửa tiền thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Cũng giống như những phân tích đối với hai hành vi ở trên, chủ thể sử dụng tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng nhằm mục đích tài trợ khủng bố sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân được quy định tại Điều 113 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hoặc Tội tài trợ khủng bố được quy định tại Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về Tội tài trợ khủng bố, Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người nào

huy động, hỗ trợ tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố, thì có thể cấu thành tội này. Như vậy, công cụ, phương tiện được sử dụng để tài trợ khủng bố theo quy định này là tiền hay rộng hơn là tài sản. Như đã phân tích, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng là một dạng “tài sản” đặc biệt nên thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này. Trên thực tế, các quốc gia và các tổ chức quốc tế rất chú trọng đến vấn đề ngăn chặn việc sử dụng tài sản ảo, tiền ảo, nhất là tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng để rửa tiền và tài trợ khủng bố.

3.8. Vẽ phòng, chống tham nhũng

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012 cũng như Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019) đã quy định các biện pháp để thực hiện mục tiêu phòng, chống tham nhũng, nhất là trong khu vực công. Cụ thể, khoản 2 Điều 40 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012 quy định về việc cấm nhận quà tặng của cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức không được nhận “tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác” của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình. Khoản 2 Điều 22 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 cũng quy định tương tự nhưng chung hơn, theo đó, “Cơ quan,

tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận *quà tặng dưới mọi hình thức* của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình". Như vậy, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng đều có thể được coi là "quà tặng dưới mọi hình thức" hay "tài sản hoặc lợi ích vật chất khác" theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Điều 45 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012 và Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định cụ thể các loại tài sản, thu nhập mà người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải kê khai, trong đó có kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên. Về nguyên tắc, tài sản mã hóa có thể thuộc trường hợp tài sản hay động sản khác và phải thực hiện kê khai loại tài sản này (nếu có giá trị từ 50.000.000 trở lên).

Tóm lại, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng là lại tài sản đặc biệt có thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012 cũng như Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng chỉ mang tính nguyên tắc, do đó, việc xác định

hành vi vi phạm liên quan đến “tài sản” đặc biệt này sẽ khó khăn hơn so với các loại tài sản truyền thống.

3.9. Về xử lý vi phạm hành chính

Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017: “Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính”¹. Mặt khác, chỉ có Chính phủ trên cơ sở các quy định của Luật này mới có thẩm quyền “quy định hành vi vi phạm hành chính”².

Như vậy, để bị coi là vi phạm hành chính thì phải có quy định pháp luật (ít nhất dưới hình thức nghị định) về quản lý nhà nước (mà không phải là tội phạm) và có hành vi vi phạm quy định đó. Tuy nhiên, như đã phân tích, pháp luật Việt Nam hiện hành chưa có quy định cụ thể về tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng. Do đó, hiện tại rất khó vận dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan đến loại tài sản đặc biệt này.

1. Khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017.

2. Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017.

4. Về quản lý thuế đối với tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng

4.1. Về thuế giá trị gia tăng

Theo Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2016 thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng (Điều 2); hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ 25 nhóm hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2016 (Điều 3); người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng (Điều 4).

Cần lưu ý là các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán là một trong số 25 đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (Điều 5), bao gồm các dịch vụ: dịch vụ cấp tín dụng của tổ chức tín dụng và dịch vụ cho vay của người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng; kinh doanh chứng khoán; chuyển nhượng vốn; bán nợ; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ tài chính phái sinh; và bán tài sản bảo đảm của khoản nợ của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Kinh nghiệm quốc tế cũng như pháp luật dân sự Việt Nam như đã phân tích cho thấy tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng là tài sản; tuy nhiên, nó là hàng hóa, dịch vụ hay phương tiện thanh toán, ngoại tệ hay chứng khoán còn có nhiều quan điểm khác nhau. Theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng không phải là phương tiện thanh toán (mặc dù pháp luật một số quốc gia như Nhật Bản, Ôxtrâylia, Liên minh châu Âu coi tiền ảo, tiền mã hóa là phương tiện thanh toán); tuy nhiên, nếu chúng là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật chứng khoán năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018 thì nó không chịu thuế giá trị gia tăng. Theo pháp luật thuế của một số quốc gia, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng được coi là hàng hóa (như Thái Lan) hay dịch vụ (cung cấp dịch vụ như Xingapo) nên thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (hay thuế tiêu dùng GST). Tuy nhiên, tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng có phải là hàng hóa, dịch vụ hay không theo pháp luật thuế Việt Nam hiện hành là điều chưa rõ ràng do Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2016 đang liệt kê đối tượng chịu thuế và đối tượng miễn thuế chứ chưa đi vào bản chất của thuế giá trị gia tăng.

4.2. Về thuế thu nhập

Theo Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007, sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2014, đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam (Điều 2). Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ kinh doanh; thu nhập từ tiền lương, tiền công; thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ trúng thưởng; thu nhập từ bản quyền; thu nhập từ nhượng quyền thương mại; thu nhập từ nhận thừa kế là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng; thu nhập từ nhận quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng (Điều 3). Tuy nhiên, một số khoản thu nhập cá nhân được miễn thuế theo quy định tại Điều 4 Luật này.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (Điều 2). Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác, như: nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền

góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; thu nhập từ quyền sử dụng tài sản, quyền sở hữu tài sản; thu nhập từ chuyển nhượng, cho thuê, thanh lý tài sản, trong đó có các loại giấy tờ có giá; thu nhập từ lãi tiền gửi, cho vay vốn, bán ngoại tệ; khoản thu từ nợ khó đòi đã xóa nay đòi được; khoản thu từ nợ phải trả không xác định được chủ; khoản thu nhập từ kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót và các khoản thu nhập khác (Điều 3). Tuy nhiên, một số khoản thu nhập của doanh nghiệp được miễn thuế theo quy định tại Điều 4.

Về bản chất thuế thu nhập là thuế được đánh đổi với bất kỳ khoản thu nhập nào của doanh nghiệp, cá nhân, trừ trường hợp thu nhập đó được miễn thuế thu nhập. Tuy nhiên, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam hiện hành đang thiết kế theo hướng liệt kê không chỉ đổi với thu nhập chịu thuế mà cả thu nhập không chịu thuế. Điều này dẫn đến tình trạng không bao quát được hết các khoản thu nhập chịu thuế. Mặt khác, như đã đề cập ở trên, quan điểm có coi tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng như Bitcoin là hàng hóa, dịch vụ hay không còn chưa rõ ràng. Trong khi đó, mặc dù Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007, sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2014 quy định thu nhập từ kinh doanh của cá nhân là thu nhập

chịu thuế, Luật này lại liệt kê thu nhập từ kinh doanh gồm: thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; và thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre trong Bản án số 22/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 về việc khiếu kiện quyết định truy thu thuế, cho rằng “... không có cơ sở để khẳng định Bitcoin là hàng hóa. Do đó, việc cơ quan thuế cho rằng Bitcoin là hàng hóa, việc mua bán Bitcoin là kinh doanh hàng hóa nên phải chịu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân là không có căn cứ”. Tuy nhiên, nếu xét về bản chất của thuế thu nhập thì kết luận như vậy có thể chưa chính xác.

Cần lưu ý rằng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014 cũng quy định liệt kê theo hướng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp gồm thu nhập hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác. Mặc dù có thể còn tranh cãi về việc tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng là hàng hóa, dịch vụ hay không, Luật này còn liệt kê thu nhập khác thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó có thu nhập từ quyền sử dụng tài sản, quyền sở hữu tài sản. Do đó, trong mọi trường hợp, thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh “tài sản” đặc biệt này (kể cả “đào” tài sản mã hóa) thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

II. THỰC TIỄN VÀ MỘT SỐ VỤ VIỆC CỤ THỂ VỀ TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA Ở VIỆT NAM

1. Hoạt động giao dịch, đầu tư kinh doanh

Tại Việt Nam, mặc dù khung pháp lý cho tài sản mã hóa, tiền mã hóa chưa rõ ràng như đã phân tích, tài sản mã hóa, tiền mã hóa vẫn được giao dịch công khai và rất nhiều người tham gia giao dịch, đầu tư kinh doanh. Người tham gia mua bán các loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa chủ yếu mang tính chất đầu cơ.

Những nhà đầu tư tại Việt Nam có thể giao dịch mua bán một số loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa thông dụng (Bitcoin, Ethereum,...) thông qua một số sàn giao dịch như Remitano.com, santienao.com, buyselleth.com... hay các nhóm trên mạng xã hội, ứng dụng gọi điện, nhắn tin qua mạng (Facebook, Telegram, WhatsApp, Viber, Zalo...). Theo số liệu ước tính, tại Việt Nam có khoảng 1 triệu người sở hữu và tham gia giao dịch tài sản mã hóa với số tiền giao dịch hằng ngày khoảng 200 - 300 tỷ đồng; phần lớn số tiền này giao dịch qua các tài khoản ngân hàng¹. Đồng thời, đồng Việt Nam là một trong tám đồng tiền pháp định được sử dụng nhiều nhất trong giao dịch tài sản

1. Theo số liệu của Cục Phòng chống tội phạm công nghệ cao, Bộ Công an tại Hội thảo do Bộ Tư pháp tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/5/2018 (Từ ngày 10/8/2018, Cục này sáp nhập thành Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao).

mã hóa, tiền mã hóa trên thực tế trên toàn thế giới¹. Tài sản mã hóa, tiền mã hóa còn được một số cá nhân, tổ chức sử dụng để chuyển giá trị đi nước ngoài mà không qua hệ thống ngân hàng, mạng lưới thanh toán hiện hành.

Ngoài việc mua bán, giao dịch các loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa, tại Việt Nam còn xuất hiện nhiều tổ chức, cá nhân thiết lập các hệ thống máy tính, máy chủ để “đào” tiền mã hóa. Việc “đào” tiền mã hóa này gây lãng phí rất nhiều năng lượng, tạo ra lợi nhuận nhưng không khai báo và không đóng thuế thu nhập doanh nghiệp hay thuế thu nhập cá nhân.

Hiện nay, các nguy cơ đối với hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa chủ yếu xuất phát từ các dự án ICO mang tính lừa đảo, sử dụng tài sản mã hóa, tiền mã hóa hay ICO chỉ là cái cớ để lừa đảo như thông qua kinh doanh tương tự mô hình đa cấp bất hợp pháp. Ngoài ra, tài sản ảo, tiền ảo có thể tạo ra nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố; ảnh hưởng tới an ninh tiền tệ và nguy cơ thất thu thuế. Cụ thể:

Thứ nhất, các hoạt động ICO huy động vốn lừa đảo, chiếm đoạt tài sản theo các phương thức chủ yếu sau:

1. Ethen Ng: “*Security: The Next Step in the Crypto Industry’s Evolution*”, Bài tham luận tại Hội thảo quốc tế “*Tài sản ảo, tiền ảo: Kinh nghiệm quốc tế và một số vấn đề pháp lý đặt ra*” do Bộ Tư pháp chủ trì, Hà Nội, ngày 16/9/2018.

- Thực hiện ICO nhưng không có đồng tiền mã hóa như quảng cáo, không có ví blockchain, không thể chuyển đổi từ cái gọi là “tiền ảo” đó sang các loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa đang được cộng đồng quốc tế sử dụng rộng rãi. Sau khi bán một số lượng lớn cái gọi là “tiền ảo”, các đối tượng đóng cửa website, chiếm hưởng toàn bộ số tiền của khách hàng.

- Lừa đảo huy động vốn dưới hình thức đầu tư vào các sàn tiền mã hóa, các dự án kinh tế và trả lãi cho những người gửi tiền với lợi nhuận rất cao. Khi hệ thống huy động được một lượng tiền nhất định, các đối tượng sẽ bỏ trốn hoặc lấy lý do để chậm trả cho khách hàng nhằm chiếm đoạt tài sản trái phép.

- Lừa đảo trên mạng: nhiều đối tượng lừa đảo trên mạng như lừa đảo trúng thưởng, lừa đảo facebook, lừa đảo qua thương mại điện tử... qua việc yêu cầu bị hại chuyển khoản qua ngân hàng, chuyển mã thẻ cào thành chuyển tiền mã hóa. Như vậy, đối tượng lừa đảo không phải sử dụng tài khoản ngân hàng giả mạo, thuê người nhận tiền hay chuyển mã thẻ cào thành tiền mặt thông qua các dịch vụ trung gian thanh toán.

Thứ hai, về nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố từ các giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa, do tính chất ẩn danh của loại này, một số tổ chức nước ngoài thay đổi cách tài trợ truyền thống thông qua tiền mặt, chuyển khoản hoặc hợp pháp hóa thành các khoản đầu tư, từ

thiện bằng cách chuyển tài sản mã hóa, tiền mã hóa cho các nhóm chống phá trong nước. Việc quy đổi tài sản mã hóa, tiền mã hóa thành tiền mặt tại Việt Nam vẫn có thể diễn ra do khái niệm tiền mã hóa, tài sản mã hóa chưa được xác định, khuôn khổ pháp lý chưa rõ ràng, đồng bộ để quản lý, xử lý các hoạt động liên quan đến tiền mã hóa, tài sản mã hóa.

Ngoài ra, tiền mã hóa còn được sử dụng để ẩn danh giao dịch thanh toán cho các hành vi vi phạm pháp luật khác như: mua bán thông tin thẻ tín dụng; thuê máy chủ không cần xác thực chủ thẻ, dùng để truyền bá văn hóa phẩm đồi truy; thuê tấn công DDoS (thuê tấn công từ chối dịch vụ phân tán)¹; chiếm quyền điều khiển máy tính tổng tiền; buôn bán ma túy; buôn bán vũ khí và nhiều loại tội phạm khác.

Thứ ba, đối với vấn đề đảm bảo an ninh tiền tệ, với lượng tiền giao dịch lớn hằng ngày liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa, không thông qua hệ thống tổ chức tín dụng, không được kiểm soát có nguy cơ ảnh hưởng đến vai trò quản lý nhà nước đối với thị trường tiền tệ và hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có thể ảnh hưởng đến việc điều hành kinh tế vĩ mô của

1. Bruno Rodrigues, Thomas Bocek, Burkhard Stiller: “Enabling a Cooperative, Multi-domain DDoS Defense by a Blockchain Signaling System (*BloSS*)”, Communication Systems Group (CSG), Department of Informatics (IfI) University of Zurich (UZH), 2018, tr.3

Chính phủ trong tương lai khi các giao dịch này đạt quy mô đủ lớn.

Thứ tư, đối với hiệu lực của giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa, các giao dịch xảy ra tranh chấp có thể sẽ rất khó được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định đối với hoạt động huy động tài chính. Hiện nay, có không ít nhà đầu tư người Việt Nam tham gia hoạt động mua bán, đầu tư tài sản mã hóa, tiền mã hóa và giao dịch trên các sàn giao dịch quốc tế. Một dòng tiền lớn sẽ theo các hoạt động đầu tư ra nước ngoài mà không có sự kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu xảy ra tấn công mạng vào các sàn và ví lưu trữ hoặc trường hợp sàn đóng cửa thì khách hàng có thể sẽ mất toàn bộ số tiền.

Thứ năm, lượng tiền giao dịch hằng ngày lên đến hàng trăm tỷ đồng và nhiều cá nhân, tổ chức thu được lợi nhuận cao, cũng như các cá nhân, tổ chức đang thiết lập hệ thống “đào” tiền mã hóa nhưng cơ bản đều không khai báo và đóng thuế, gây thất thu cho ngân sách nhà nước.

2. Một số vụ việc điển hình

2.1. Vụ việc kinh doanh tiền mã hóa tại tỉnh BT

Từ năm 2008 đến tháng 9/2013, ông Nguyễn Việt C tham gia mua bán tiền mã hóa (Bitcoin, Webmoney) qua mạng Internet. Tháng 9/2013, cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh BT đã nhiều lần mời ông C làm việc liên quan

đến việc ông mua, bán tiền mã hóa. Ngày 19/10/2015, cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh BT có Công văn số 87/ANĐT đề nghị Chi cục Thuế thành phố BT nghiên cứu xử lý vi phạm hành chính và truy thu thuế đối với hành vi mua bán tiền mã hóa (tiền ảo) trên mạng Internet của ông C.

Ngày 12/5/2016, Chi cục Thuế thành phố BT ban hành Quyết định số 714/QĐ-CCT áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông C phải nộp 1.667.850.063 đồng thuế thu nhập cá nhân và 981.527.006 đồng thuế giá trị gia tăng. Không đồng tình với quyết định này, ông C gửi đơn khiếu nại. Ngày 18/5/2016, Cục Thuế tỉnh BT ban hành hành Quyết định số 1002/QĐ-CT bác đơn khiếu nại của ông. Ngày 15/6/2017, ông C khởi kiện hành chính và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh BT hủy hai quyết định nêu trên.

Ngày 20 và 21/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 16/2017/TLST-HC ngày 22/6/2017 về việc khiếu kiện “Quyết định truy thu thuế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2017/QĐXXST-HC ngày 19/8/2017 giữa ông Nguyễn Việt C (người khởi kiện) và Chi cục Trưởng Chi cục Thuế thành phố BT và Cục trưởng Cục thuế tỉnh BT (người bị kiện). Theo Bản án số 22/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 về việc khiếu kiện “Quyết định truy thu thuế”, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định không có căn cứ pháp lý để xác định ông C phải nộp thuế giá trị

gia tăng và thuế thu nhập cá nhân khi mua bán tiền ảo vì Tòa án cho rằng:

(i) Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2016 là “hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam”, đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân theo Điều 2 và Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007, sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2014 là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, chưa có bất cứ một văn bản quy phạm pháp luật nào quy định tiền kỹ thuật số (tiền ảo) là hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam. Mặt khác, theo Công văn số 881/Tra ngày 15/10/2013 của Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông và Công văn số 125/BTR-TTRA.m ngày 09/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh BT thì pháp luật hiện hành không quy định ngành nghề kinh doanh nạp tiền ảo và cũng không có khái niệm tiền ảo, đến nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh về việc mua bán tiền ảo trên Internet;

(ii) Quyết định số 714/QĐ-CCT căn cứ vào Công văn số 4356/BTC-TCT ngày 01/4/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý thuế đối với hoạt động mua, bán tiền kỹ thuật số, theo đó, “hoạt động mua bán tiền kỹ thuật số là hoạt động mua bán hàng hóa và được xếp vào loại hình

hoạt động kinh doanh thương mại; tiền kỹ thuật số thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và cá nhân kinh doanh tiền kỹ thuật số thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân...”. Công văn này hướng dẫn áp dụng pháp luật vượt quá thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, mặc nhiên công nhận tiền kỹ thuật số (tiền ảo) là hàng hóa nên được mua bán và xếp vào loại hình hoạt động kinh doanh thương mại và phải chịu thuế theo quy định là không đúng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, tạo điều kiện để chuyển tiền bất hợp pháp, thanh toán, tài trợ cho các giao dịch bất hợp pháp;

(iii) Điều 1 Quyết định số 714/QĐ-CCT nêu lý do không xử phạt vi phạm hành chính là “Hình thức kinh doanh mua bán tiền kỹ thuật số trên mạng Internet là một loại hình mới phát sinh, do các văn bản hướng dẫn áp dụng thu thuế loại hình còn chậm” cũng đã thừa nhận việc mua bán tiền kỹ thuật số chưa có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành. Mặt khác, Quyết định số 714/QĐ-CCT đã căn cứ vào Công văn số 87/ANĐT ngày 19/10/2015 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh BT để tính tổng doanh số mua bán tiền ảo không kê khai nộp thuế là 140.218.143.677 đồng để truy thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân là 2.649.377.069 đồng là không chính xác, bởi lẽ, Công văn này chỉ là văn bản

mang tính chất tham khảo, là kết quả thu thập chứng cứ, tài liệu theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhằm xác định có đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự hay không.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C và tuyên xử hủy Quyết định số 714/QĐ-CCT ngày 12/5/2016 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế thành phố BT và Quyết định số 1002/QĐ-CT ngày 18/5/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh BT.

Đến nay, Bản án số 22/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 không bị kháng cáo và đã có hiệu lực thi hành. Về nội dung, Bản án cho rằng hoạt động kinh doanh tiền ảo (tiền mã hóa) không phải là kinh doanh hàng hóa, dịch vụ do pháp luật thuế giá trị gia tăng chưa quy định rõ có thể hợp lý. Tuy nhiên, việc Bản án kết luận khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động này không phải là thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân thì có thể chưa chính xác như đã phân tích ở Mục I.4.2 Chương III Cuốn sách này.

2.2. Vụ việc AOC

Khoảng tháng 01/2017, ông Nguyễn Tuấn G, Chủ tịch Câu lạc bộ AOC Việt Nam, thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo tại HN và BG để huy động vốn bằng đồng tiền điện tử AOC được đăng trên website aloscoin.com. Tại các cuộc hội thảo, ông Nguyễn Tuấn G giới thiệu về đồng AOC - là loại tiền kỹ thuật số đang được trao đổi, sử dụng trên thế giới và là đồng tiền tiêu như USD...

Khách hàng tham gia chỉ cần bỏ tiền mua các gói tiền ảo (tiền mã hóa)¹ với các mức tiền khác nhau. Người tham gia sẽ phải nộp tiền mặt trực tiếp cho người làm ở Câu lạc bộ. Sau khi nộp tiền sẽ được cấp 01 tài khoản kèm mật khẩu trên website aloscoin.com để theo dõi, quản lý số lượng tiền đã đầu tư, số tiền hoa hồng được nhận².

Theo giới thiệu, nhà đầu tư sẽ được nhận lãi suất là 0,5%/ngày, mỗi tháng nhận tiền lãi 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, sau 180 ngày tham gia người đầu tư sẽ được rút toàn bộ vốn đầu tư ban đầu về nếu không tham gia nữa, nếu giới thiệu được thêm người tham gia sẽ được hưởng thêm phần trăm tiền hoa hồng với nhiều mức khác nhau từ 6% đến 10% số tiền mà các nhà đầu tư tham gia, nếu kêu gọi được càng nhiều người tham gia sẽ thu được càng nhiều tiền. Hết 180 ngày có thể rút toàn bộ số tiền gốc trong tài khoản theo giá của đồng AOC tại thời điểm rút. Nếu nhà đầu tư để lại tài khoản gốc để cùng kinh doanh với Câu lạc bộ thì được nhân đôi số tiền trong tài khoản và hưởng lãi suất là 0,3%/ngày và sau 180 ngày tiếp theo mới được rút tiền. Đến khoảng tháng 4/2017,

1. 8 gói đầu tư: A1 - 400 AOC; A2 - 1.000 AOC; A3 - 2.000 AOC; A4 - 6.000 AOC; A5 - 10.000 AOC; A6 - 20.000 AOC; A7 - 40.000 AOC; A8 - 100.000 AOC.

2. Nội dung vụ việc AOC được tổng hợp từ thông tin do Bộ Công an cung cấp và thông tin trên internet, như: <https://anninhthudo.vn/phap-luat/ong-trum-duong-day-kinh-doanh-tien-ao-aoc-la-dan-da-cap-chuyen-nghiep/750848.antd>.

Câu lạc bộ AOC Việt Nam thành lập văn phòng AOC BG do Thân Thị T làm đại diện trưởng chi nhánh ở BG. T thu tiền của các nhà đầu tư sau đó nộp cho Nguyễn Thị Y. Khi đến kỳ trả lãi thì Y, G đem một phần tiền trong tổng số tiền mà các nhà đầu tư đã nộp vào để T trả lãi cho các nhà đầu tư. Đến khoảng tháng 10/2017, Y và G cho biết không có tiền trả lãi cho các nhà đầu tư nên đã bảo T lấy tiền của các nhà đầu tư mới trả cho các nhà đầu tư trước. T đã thu của 24 nhà đầu tư mới với tổng số tiền khoảng 3,2 tỷ đồng. Hiện G, Y, T không có khả năng thanh toán cho tiền lãi và tiền gốc của các nhà đầu tư.

Tại cơ quan công an, các đối tượng đã thừa nhận hành vi thành lập Câu lạc bộ AOC Việt Nam, Văn Phòng AOC BG tổ chức huy động mọi người tham gia nộp tiền đầu tư tiền ảo Aloscoin (AOC) nhằm chiếm đoạt tài sản. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập và lời khai của các đối tượng, ngày 28/11/2017, Cơ quan an ninh điều tra (PA92) - Công an tỉnh BG đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với 03 đối tượng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đây là vụ án khởi tố về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sử dụng phương thức thủ đoạn mới bằng hình thức đầu tư bằng tiền ảo (tiền mã hóa) nhưng bản chất là hoạt động tương tự mô hình đa cấp trái hình nhằm huy động vốn trả lãi suất cao, lấy tiền của người tham gia sau trả cho người tham gia trước để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đây là vụ án có quy mô lớn, các đối tượng có liên quan và

người tham gia đầu tư ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có các quy định cụ thể về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản này¹.

2.3. Vụ việc iFan

Dự án ICO của Công ty cổ phần Modern Tech bắt đầu kêu gọi vốn từ năm 2017 theo hình thức huy động vốn bằng đồng iFan. Công ty này chỉ tồn tại hơn 4 tháng rồi biến mất. Theo đăng ký kinh doanh, tám người đã sáng lập nên Modern Tech từ ngày 31/10/2017 với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó ông Vũ Hữu L (15%) là cổ đông lớn nhất. Ông Vũ Hữu L trước đó từng là một trong những nhân vật cấp cao của Công ty đa cấp Vision Việt Nam².

iFan được giới thiệu là (i) Đồng tiền số được dùng để kết nối giữa các nghệ sỹ “showbiz” với cộng đồng người hâm mộ của họ (iFan có thể được dùng để trao đổi, thanh toán hóa đơn vé “show” diễn, phí tải về các bài hát, mua sản phẩm...); (ii) Phát triển trên nền tảng Ethereum - một trong số những nền tảng blockchain uy tín nhất trên thị

1. Xem: Điều 174 (Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), Điều 175 (Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Nội dung vụ việc iFan được tổng hợp từ thông tin do Bộ Công an cung cấp và thông tin trên internet, như: http://congan.com.vn/vu-an/phong-su/duong-day-tien-ao-ifan-pincoin-bi-to-lua-15000-ty-dong-ven-man-lien-minh-ma-quy_53635.html.

trường hiện nay. Tuy được quảng bá rộng rãi như vậy nhưng dự án iFan cho đến nay chưa được triển khai theo lộ trình như đã ghi nhận trong Sách trắng của dự án này, và giá trị của đồng iFan (đồng tiền đại diện cho dự án) cũng sụt giảm nghiêm trọng kể từ thời điểm được chính thức niêm yết tại các sàn giao dịch quốc tế¹.

Tại Việt Nam, nhóm iFan kêu gọi những người tham dự đầu tư vào đồng tiền mã hóa iFan, với hứa hẹn lãi suất 48%/tháng². Nếu kêu gọi thành công người khác tham gia vào hệ thống theo mô hình đa cấp thì được hưởng hoa hồng 8%³. Ban đầu, dự án này huy động vốn bằng cách

1. Số liệu theo trang <https://www.marketwatch.com/investing/stock/ifan>.

2. Về chính sách lãi suất hứa hẹn, gói 100 đôla đến 1.000 đôla: lãi suất 48% một tháng và hoàn gốc sau 120 ngày; gói 1.010 đôla đến 5.000 đôla: lãi suất 48% một tháng và cộng thêm 0,1 % hàng ngày, hoàn gốc sau 110 ngày; gói 5.010 đôla đến 10.000 đôla: lãi suất 48% một tháng và cộng thêm 0,2% hàng ngày, hoàn gốc sau 100 ngày; gói 10.010 đôla đến 25.000 đôla: lãi suất 48% một tháng và cộng thêm 0,25% hàng ngày, hoàn gốc sau 90 ngày; gói 25.010 đôla đến 100.000 đôla: lãi suất 48% một tháng và cộng thêm 0,3% hàng ngày, hoàn gốc sau 80 ngày; gói 100.010 đôla trả lên: lãi suất 48% một tháng và cộng thêm 0,35% hàng ngày, hoàn gốc sau 60 ngày.

3. Về chính sách hoa hồng hứa hẹn, hoa hồng giới thiệu: khi người tham gia cũ giới thiệu được một nhà đầu tư mới tham gia (gọi là F1) thì được hưởng 8% giá trị gói đầu tư mà F1 tham gia, F1 tiếp tục giới thiệu được nhà đầu tư mới tham gia (F2) thì được hưởng 4% giá trị gói đầu tư mà F2. Tương tự như vậy, đối với F3 được hưởng 2%, F4 được hưởng 1%, F5 được hưởng 1%, F6 được hưởng 0,5%, F7 được hưởng 0,3%, F8 được hưởng 0,1%. Hoa hồng này được gọi là

bán đồng iFan với giá từ 0,1-5 USD/dòng iFan. Sau đó, iFan triển khai yêu cầu bắt cho vay lại nhằm ngăn người đầu tư thoái vốn. Thời điểm cuối năm 2017, giá Bitcoin tăng mạnh cũng là một phần cơ sở để nhà đầu tư tin tưởng. Tuy nhiên, chỉ sau thời gian ngắn trả lãi như cam kết, iFan đã thay đổi phương thức trả lãi sang tiền mã hóa, ngoài ra hạn mức đầu tư tối thiểu để rút lợi nhuận cũng liên tục tăng lên để “ép” nhà đầu tư rót thêm tiền. Nhiều nhà đầu tư bị mắc kẹt không chỉ với lợi nhuận mà cả phần vốn gốc ban đầu.

Sau khi huy động vốn thành công, iFan lập sàn giao dịch nội bộ, thực hiện các thủ đoạn thao túng giá, sau đó

Referral Bonus (B1); hoa hồng doanh số: Tổng doanh số là tổng giá trị các gói đầu tư của các nhà đầu tuyến dưới (F1, F2...). Nếu tổng doanh số nhà đầu tư đạt 1.000 đôla thì được hưởng 1% doanh số, 10.000 đôla được hưởng 2%, 100.000 đôla được hưởng 4%, 1.000.000 đôla được hưởng 6%. Hoa hồng này được gọi là *Power Bonus (B2)*; hoa hồng cho thành viên vip, nhà đầu tư lớn: những nhà đầu tư tham gia gói đầu tư từ 10.000 đôla trở lên được hưởng thêm hoa hồng cho thành viên vip, bằng 5% (B1+B2) và được gọi là *Matching Bonus (B3)*; Công ty iFan còn dành 5% lợi nhuận để chia cho các nhà đầu tư tham gia gói đầu tư từ 100.000 đôla trở lên. Hoa hồng này được gọi là *Pool Bonus (B4)*; hoa hồng cho những nhà đầu tư phát triển hệ thống: tổng doanh số trong một tháng đạt 200.000 đôla được thưởng một Apple IphoneX, 400.000 đôla được thưởng một Apple MacBook Pro 13 inch, 600.000 đôla được thưởng một 5-Star Trip, 1.000.000 đôla được thưởng một xe ôtô Mazda Cx5, 2.000.000 đôla được thưởng một xe ôtô Toyota Camry 2.4, 4.000.000 đôla được thưởng một xe ôtô Mercedes C250. Hoa hồng này được gọi là “*Top Leaders Promotion & Bonus*”.

tuyên bố dự án thất bại. Đến tháng 01/2018, tất cả nhóm Facebook, nhóm chat và trang cá nhân của các “lãnh đạo iFan” đều đột ngột biến mất.

Như vậy, bản chất của dự án iFan không dựa trên sự đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ mà lợi dụng xu hướng phát triển của tiền mã hóa để tạo ra phương thức kêu gọi đầu tư không chân chính, lừa đảo nhờ mô hình đa cấp tài chính, dùng tiền của nhà đầu tư sau trả cho nhà đầu tư trước. Đáng chú ý, đa phần những nhà đồng sáng lập Modern Tech đều xuất phát từ các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp tại Việt Nam.

Như đã phân tích tại mục I.3.3 Chương III cuốn sách, theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp chỉ được thực hiện đối với hàng hóa, mọi hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp với đối tượng không phải là hàng hóa đều bị cấm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Mặt khác, theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, sản phẩm nội dung thông tin số là một trong những hàng hóa không được kinh doanh theo phương thức đa cấp. Tài sản mã hóa, tiền mã hóa cũng có thể coi là sản phẩm nội dung thông tin số. Như vậy, trong mọi trường hợp, việc kinh doanh theo phương thức đa cấp trái phép đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa là vi phạm pháp luật. Trên thực tế, hiện nay, Bộ Công an cũng đang tiến hành điều tra vụ việc trên cơ sở phát hiện dấu hiệu

lừa đảo chiếm đoạt tài sản, từ đó làm rõ trách nhiệm pháp lý của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.4. Vụ việc Sky Mining

Sky Mining sử dụng hai pháp nhân là Hợp tác xã bầu trời công nghệ và Hợp tác xã nông thủy hữu cơ xanh để ký hợp đồng huy động vốn từ nhà đầu tư. Sky Mining quảng cáo là tổ chức khai thác tiền ảo tại Việt Nam; nhà đầu tư tham gia mua các gói máy đào từ Sky Mining, công ty sẽ bán máy cho người mua và sau đó người mua ký gửi máy cho công ty thực hiện việc đào xu (coin)¹.

Có 05 gói đầu tư, trong đó với gói Diamond giá trị 5.000 USD, nhà đầu tư sẽ sở hữu một máy đào tiền ảo được đánh dấu và ghi tên trên thân máy tại xưởng đào tiền ảo của công ty. Nhà đầu tư sẽ được nhận tiền lãi tĩnh 50 USD/ngày, tương đương 1.500 USD/tháng và thời gian thu hồi vốn khoảng gần 4 tháng. Hợp đồng sẽ kết thúc khi nhà đầu tư nhận đủ số tiền 15.000 USD, tương đương với mức lợi nhuận 300%. Với các gói đầu tư Bronze giá trị 100 USD, Silver giá trị 500 USD, Gold giá trị 1.000 USD, Platinum giá trị 3.000 USD, công ty sẽ trả vốn cho nhà đầu tư sau 1 năm và cộng thêm tiền lãi với lãi suất lên đến 300%. Thông thường các nhà đầu tư không đủ 5.000 USD

1. Nội dung vụ việc Sky Mining được tổng hợp từ thông tin do Bộ Công an cung cấp và thông tin trên internet, như: <https://vtv.vn/kinh-te/dau-tu-dao-tien-ao-sky-mining-rui-ro-tu-chinh-hop-dong-ky-ket-20180801090329556.htm>.

sẽ ghép với các nhà đầu tư khác cho đủ 5.000 USD để được hưởng ở mức ưu đãi cao nhất của công ty.

Công ty Sky Mining đã tổ chức nhiều hội thảo ở nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước, thể hiện sự giàu có của công ty để kêu gọi nhà đầu tư tham gia, đưa các nhà đầu tư thăm các xưởng đào coin của công ty, cam kết đầu tư được hưởng lãi suất cao. Ngoài ra Sky Mining còn khuyến khích nhà đầu tư giới thiệu, kêu gọi sự tham gia của những người thân, bạn bè để được hưởng hoa hồng theo mô hình đa cấp. Với hình thức huy động như vậy, Sky Mining đã thu hút được hàng chục nghìn nhà đầu tư tham gia với số tiền huy động được lên đến hàng trăm tỷ. Theo phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống Sky Mining đã dừng chi trả lãi suất cho nhà đầu tư, hệ thống máy móc đã bị di chuyển không còn nguyên vẹn, người đại diện pháp luật không có mặt tại nơi cư trú, nghi bỏ trốn và có dấu hiệu lừa đảo.

Như vậy, vụ việc Sky Mining có dấu hiệu cho thấy các đối tượng đã lợi dụng việc kêu gọi đầu tư đào tiền mã hóa để lừa đảo nhà đầu tư “ham” lợi nhuận cao. Vụ việc này đặt ra vấn đề cần phải có hoạt động tuyên truyền, phổ biến để người dân biết, cần phải tìm hiểu kỹ về các dự án cũng như các nguy cơ và rủi ro khi tham gia vào các hoạt động đầu tư, kinh doanh tiền mã hóa/tài sản mã hóa.

2.5. Vụ việc VNCOIN

Tháng 5/2015, Nguyễn Hữu T thành lập và điều hành Công ty cổ phần đầu tư TRV, thuê Phạm Việt S,

Nguyễn Hồng Q là những người quen đứng tên cổ đông và giữ các chức vụ khác nhau trong Công ty. Tháng 8/2016, T thành lập và điều hành Công ty cổ phần OTCMAX, thuê Phạm Việt S làm Tổng giám đốc, đại diện theo pháp luật và Nguyễn Hồng Q phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin. Việc thành lập công ty chỉ là cách hợp thức hóa để người dân tin tưởng đầu tư vào các dự án ảo do T tạo ra. Thực tế, OTCMAX không sản xuất kinh doanh gì, cũng không đầu tư vào dự án nào nhưng T tổ chức nhiều buổi hội thảo, thuê in ấn, phát hành tài liệu; chỉ đạo người vận hành website otcmax.vn đăng bài liên tục về hình ảnh của T, của hàng trăm dự án mà T vẽ ra với lợi nhuận cực lớn để thu hút đầu tư¹.

Theo T, ban đầu có nhiều nhà đầu tư “ham” lợi nên tham gia đầu tư các dự án, vì vậy OTCMAX có tiền trả lãi cho nhà đầu tư. Nhưng đến tháng 11/2016, Công ty không trả lãi đúng hạn cho nhà đầu tư như cam kết do nhà đầu tư tham gia ít dần, tiền không còn. Thấy làn sóng đầu tư tiền ảo đang dâng cao, tháng 9/2017, T đổi tên OTCMAX thành Công ty cổ phần VNCOIN nhằm chuyển sang hình thức lừa đảo tiền ảo. T tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, công bố Công ty VNCOIN có kênh

1. Nội dung vụ việc VNCOIN được tổng hợp từ thông tin do Bộ Công an cung cấp và thông tin trên internet, như: <https://thanhnien.vn/thoi-su/de-tu-trum-lua-dau-tu-tien-ao-vncoins-nguyen-huu-tien-khai-gi-992179.html>.

đầu tư tiền ảo tạo ra giá trị lớn, nhà đầu tư mua tiền ảo VNCOIN gửi vào ví của mình sẽ được Công ty đảm bảo lợi nhuận lên đến 2,5%/ngày¹.

Mặt khác, T mời gọi các nhà đầu tư từ OTCMAX chuyển qua mua tiền ảo do VNCOIN tạo ra, ai không đồng ý sẽ phải trả lại OTCMAX toàn bộ giấy tờ ký hợp đồng hợp tác đầu tư và ký giấy xác nhận thanh lý hợp đồng, sau đó Công ty sẽ trả lại tiền nhà đầu tư trong thời gian 45 ngày. Tuy nhiên, T thừa nhận đó chỉ là cách nhằm lấy lại toàn bộ giấy tờ để nhà đầu tư không có bằng chứng khi kiện tụng xảy ra.

Với tiền ảo VNCOINS, ban đầu T cho định giá 0,9 USD/VNCOIN. Khi nhà đầu tư đổ tiền vào mua thì bộ phận IT sẽ làm giá VNCOIN tăng lên mỗi ngày. Tuy nhiên, T chỉ đạo không cho tiền ảo VNCOIN tăng liên tục dễ bị sinh nghi, mà biến động tăng mạnh, giảm nhẹ thường xuyên khiến thị trường linh động như Bitcoin. Thời điểm lực lượng chức năng bắt giữ các bị can, Công ty này định giá mỗi VNCOIN tương đương 10 USD.

Ngày 30/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an (C44) đã khởi tố bị can, tạm giam 04 tháng đối với các bị can với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gồm: Nguyễn Hữu T, Phạm Việt S, Nguyễn Hồng Q. Việc khởi tố bị can vụ VNCOIN thực chất không liên quan đến tiền

1. Xem <http://vncoins.vn/>.

mã hóa mà do các hành vi huy động vốn mang tính đa cấp do các bị can thực hiện từ năm 2016.

Tóm lại, trừ vụ việc tại BT có bản án của Tòa án nhân dân tỉnh BT liên quan đến việc áp dụng pháp luật về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh tiền mã hóa, các vụ việc còn lại, gồm AOC, iFan, Sky Mining, VNCOIN về bản chất chỉ là các vụ việc mà các đối tượng lợi dụng danh nghĩa tài sản mã hóa, tiền mã hóa để lừa đảo thông qua mô hình đa cấp tài chính, huy động tiền đầu tư để nhận được lợi nhuận rất cao ở mức không tưởng¹. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thì hiện nay đã có cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi này. Cụ thể, Điều 139 và Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 174 đã quy định về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Điều 175 về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Điều 217a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã quy định tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp.

1. Có thể vì thiếu thông tin, thiếu kiến thức và vì “ham” lợi nhuận được hứa hẹn ở mức rất cao, nhiều người dân đã “sập bẫy” các hành vi lừa đảo này. Đây cũng có thể coi là nguy cơ lớn nhất đối với việc quản lý tài sản ảo, tài sản mã hóa hay tiền ảo, tiền mã hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, khi khung pháp lý điều chỉnh về các vấn đề có liên quan còn một số khoảng trống, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

III. MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Qua nghiên cứu, rà soát thực trạng pháp luật Việt Nam cũng như thực tiễn một số vụ việc cụ thể liên quan trong thời gian qua có thể rút ra một số nhận xét, đánh giá như sau:

1. Pháp luật hiện hành của Việt Nam chưa có khái niệm pháp lý chính thức, rõ ràng về tài sản ảo, tiền ảo, hay tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Mặc dù trong ngôn ngữ phổ thông và trong một số văn bản sử dụng thuật ngữ “tài sản ảo”, “tiền ảo”, nhưng các thuật ngữ này chưa phản ánh chính xác bản chất của đối tượng mà Việt Nam cũng như các quốc gia khác đang nghiên cứu để quản lý, xử lý; đó là các tài sản mới (phi truyền thống) được tạo lập dựa trên sự kết hợp của công nghệ chuỗi khối và kỹ thuật mật mã học (nhằm hướng tới việc đảm bảo tính xác thực, khó bị thay đổi của giao dịch). Các thuật ngữ này chưa cho phép phân biệt với nhiều loại tài sản khác trong các trò chơi trực tuyến, điểm thưởng... Mặt khác, trong ngôn ngữ phổ thông, từ “ảo” thường được tiếp cận dưới khía cạnh không tích cực (thậm chí tiêu cực). Vì vậy, không nên sử dụng thuật ngữ “ảo” khi xây dựng khung pháp lý để điều chỉnh các vấn đề có liên quan.

2. Mặc dù một số cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có các cảnh báo, khuyến nghị các rủi ro, ảnh hưởng tiêu cực của các loại tiền ảo; thậm chí chỉ đạo áp dụng biện pháp tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên

quan đến tiền ảo và khẳng định không chấp nhận tài sản mã hóa, tiền mã hóa là phương tiện thanh toán¹, về cơ bản Việt Nam đang đi theo xu hướng của nhiều quốc gia trên thế giới là chưa quản lý loại “tài sản” mới này. Việc chưa có khái niệm pháp lý cũng như chưa phân loại về mặt pháp lý rõ ràng đối với tài sản ảo, tiền ảo, hay tài sản mã hóa, tiền mã hóa đã và sẽ dẫn đến những khó khăn, lúng túng trong việc quản lý các hoạt động có liên quan đến các “tài sản” đặc biệt này, không thể thu thuế và dễ phát sinh các hành vi lừa đảo liên quan như đã nêu ở trên.

3. Tuy chưa có khái niệm pháp lý về tài sản ảo, tiền ảo nói chung hay tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng nhưng do có bản chất là tài sản nên các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến loại “tài sản” này như: rửa tiền, hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có; tài trợ khủng bố; tham nhũng; lừa đảo... đều đã có cơ chế xử lý (ít nhất là về nguyên tắc) theo quy định của pháp luật hình sự, pháp luật về phòng chống tham nhũng, chống rửa tiền... Mặc dù vậy, để xử lý các hành vi vi phạm này trên thực tế không phải dễ dàng do pháp luật hiện hành của Việt Nam chưa có quy định cụ thể về tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng, trong khi các quy định liên quan thường theo xu hướng liệt kê mà chưa đi vào bản chất.

1. Chỉ thị số 10/CT-TTg, Chỉ thị số 02/CT-NHNN.

4. Như kinh nghiệm quốc tế đã chỉ ra, tùy từng trường hợp cụ thể, dựa trên các đặc tính kỹ thuật, công nghệ, bản chất và khả năng lưu thông, sử dụng của từng loại tài sản ảo, tiền ảo, hay tài sản mã hóa, tiền mã hóa nhất định, về nguyên tắc, có thể vận dụng các quy định của pháp luật liên quan để áp dụng. Mặc dù vậy, cùng với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ và các ứng dụng “không giới hạn” của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khung pháp lý “truyền thống” hiện nay không chỉ không đáp ứng được việc hạn chế các tác động tiêu cực của các ứng dụng này mà còn chưa tạo môi trường thuận lợi cho việc khuyến khích ứng dụng, sáng tạo các thành tựu như vậy. Sự ra đời, tồn tại và sự phát triển của tài sản ảo, tiền ảo nói chung và cụ thể là tài sản mã hóa nói riêng cũng như việc tham gia vào các hoạt động kinh tế, xã hội của chúng là một thực tế khách quan, không thể phủ nhận, không chỉ ở Việt Nam mà còn trên phạm vi toàn cầu. Các hoạt động liên quan đến loại “tài sản” đặc biệt này đang diễn ra một cách sôi động, thu hút sự tham gia của đông đảo người dân. Tuy nhiên, do chưa có khung pháp luật thống nhất, rõ ràng điều chỉnh nên đã tạo ra rất nhiều rủi ro trong giao dịch (nhất là với các nhà đầu tư nhỏ lẻ) cũng như trong quản lý nhà nước, tạo ra mảnh đất “màu mỡ” cho các hoạt động lừa đảo, lạm dụng trong khi đó lại có nguy cơ làm nản lòng các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup) làm ăn chân chính do các hoạt động này vẫn bị xem là “nằm ngoài vòng pháp

luật". Vì vậy, cần sớm xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý các hoạt động có liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng và tiền ảo, tài sản ảo nói chung để vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp, người dân, vừa khuyến khích, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ.

Chương IV

**MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ
VỀ VẤN ĐỀ TÀI SẢN ẢO, TÀI SẢN MÃ HÓA,
TIỀN ẢO, TIỀN MÃ HÓA CHO VIỆT NAM**

**I. HƯỚNG TIẾP CẬN VẤN ĐỀ TÀI SẢN ẢO,
TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN ẢO, TIỀN MÃ HÓA
VÀ KHUNG PHÁP LÝ LIÊN QUAN**

1. Về chủ trương, quan điểm

Hiện nay, trên thế giới có nhiều cách sử dụng thuật ngữ, quy định, cách tiếp cận về vấn đề tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng khác nhau. Tuy nhiên, dù theo cách tiếp cận thì tài sản ảo, tiền ảo hay tài sản mã hóa, tiền mã hóa vẫn tồn tại khách quan. Đây là vấn đề rất phức tạp và hàm chứa nhiều thách thức cho các cơ quan quản lý nhà nước vì bên cạnh các cơ hội, tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng chứa đựng trong chúng nhiều rủi ro. Ngay chính Ngân hàng Thế giới cũng phải thừa nhận là còn quá sớm để có thể đưa ra lời khuyên về hướng tiếp cận, quản lý loại “tài sản” đặc biệt này, cụ thể là theo

hướng cấm hay ủng hộ, vì còn nhiều vấn đề chưa chắc chắn về chúng cũng như tương lai của công nghệ blockchain. Tuy nhiên, Ngân hàng Thế giới cũng nhấn mạnh rằng: (i) Cần phải tạo điều kiện để phát triển các công nghệ mới và hạn chế áp đặt các quy định cấm trước khi các vấn đề chưa rõ ràng liên quan tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng được giải quyết nhằm thúc đẩy phát minh, sáng tạo, thử nghiệm; (ii) Người dân và doanh nghiệp cần được cảnh báo về các rủi ro liên quan và các hỗ trợ (nếu có) cho các hoạt động liên quan tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng cần được công khai; (iii) Tạo lập sân chơi bình đẳng cho công nghệ cũng như mô hình kinh tế truyền thống và công nghệ cũng như mô hình kinh tế mới; và (iv) Nhà nước cũng cần đổi mới, sáng tạo, phản ứng nhanh nhạy với các kết quả thử nghiệm công nghệ¹.

Ở Việt Nam, Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết số 23-NQ/TW) đã đặt ra các mục tiêu, yêu cầu về phát triển công nghiệp quốc gia, trong đó nhấn mạnh việc: (i) “tận dụng hiệu quả lợi thế của nước đi sau trong công nghiệp hóa, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần

1. World Bank: “Cryptocurrencies and Blockchain”, Europe and Central Asia Economic Update (May 2018), Washington DC, tr. 45-46.

thứ tư để có cách tiếp cận, đi tắt, đón đầu một cách hợp lý”; (ii) “xây dựng và hoàn thiện thể chế cho phát triển công nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh công nghiệp thuận lợi, ổn định, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh”; và (iii) “tạo mọi điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung số”. Đây chính là định hướng chung cho việc tích cực, chủ động tham gia và ứng dụng cách mạng công nghiệp lần thứ tư có hiệu quả, trong đó có ứng dụng công nghệ blockchain - một trong những công nghệ cốt lõi của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Điều này đã được khẳng định lại tại Kết luận số 37-KL/TW ngày 17/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019¹; theo đó, cần “đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” và “thí điểm các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả, nhất là trong những ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao”.

Như đã phân tích ở trên về bản chất của tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng cũng

1. Xem thêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

như thực tiễn và xu hướng quản lý của các quốc gia trên thế giới, trường hợp Chính phủ muốn cấm hoàn toàn các hoạt động có liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa (through qua việc ban hành pháp luật hoặc sử dụng các giải pháp kỹ thuật) là không khả thi do những đặc thù về công nghệ liên quan đến loại hình tài sản này¹. Trong cả hai trường hợp hoặc cấm hoặc cho phép thì đều cần xây dựng khung pháp luật và tăng cường năng lực cán bộ để thực hiện các nghiệp vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động có liên quan đến chức năng, kỹ năng, quy trình làm việc... Nếu tiếp cận theo xu hướng cấm, một mặt có thể tạo ra các trở ngại đối với việc áp dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, không khuyến khích việc tuân thủ, hợp tác từ phía khu vực tư nhân trong việc hợp tác, đồng hành với Nhà nước trong việc hoàn thiện khung khổ pháp lý và tạo lập môi trường cạnh tranh minh bạch, thuận lợi, mặt khác, có thể làm gia tăng các giao dịch ngầm chứa đựng nhiều rủi ro pháp lý, dẫn đến thất thu thuế của Nhà nước và không bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Để triển khai các định hướng chung nêu trên trong việc tham gia, ứng dụng thành tựu cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó có ứng dụng công nghệ blockchain và thí

1. Công nghệ xây dựng trên nền tảng phi tập trung, có tính ẩn danh cao - do áp dụng công nghệ mã hóa, hầu hết các giao dịch liên quan đều có thể thực hiện xuyên biên giới.

điểm các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, có hai vấn đề lớn được đặt ra:

Thứ nhất, việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ không chỉ đối với khối tư nhân mà cả với các cơ quan nhà nước, trong một số trường hợp, Nhà nước cần đóng vai trò tiên phong trong việc thí điểm, triển khai việc áp dụng các thành tựu này. Ví dụ, khi khối tư nhân ứng dụng công nghệ blockchain (như trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán...)¹, nếu cơ quan nhà nước không ứng dụng công nghệ này thì rất khó quản lý các hoạt động liên quan. Nói cách khác, cơ quan nhà nước không thể dùng cách quản lý “truyền thống” để quản lý các hiện tượng mới mà cần sử dụng chính các công nghệ này kết hợp với phương thức quản trị phù hợp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Đối với công nghệ blockchain, các cơ quan nhà nước cần tích cực nghiên cứu, đánh giá khả năng và ứng dụng công nghệ blockchain trong một số lĩnh vực, như: đăng ký tài sản, định danh công dân, phát triển Chính phủ điện tử..., sẽ thúc đẩy các hoạt động ứng dụng công nghệ blockchain ở Việt Nam;

Thứ hai, việc quản lý các ngành công nghiệp, hoạt động kinh doanh sử dụng, ứng dụng công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ blockchain vừa mang tính chọn lọc và cần bảo đảm môi

1. Ngô Hải: “Ngân hàng bắt nhịp với blockchain”, Thời báo Kinh tế Việt Nam, số 202, tr. 10.

trường phù hợp để thử nghiệm nhằm thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo nhưng vẫn có thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hạn chế tối đa các lạm dụng liên quan, đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho tài sản mã hóa, tiền mã hóa trên tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW và Kết luận số 37-KL/TW cần đảm bảo bốn yêu cầu sau đây:

Một là, xác định tài sản mã hóa, tiền mã hóa không phải là tiền pháp định, nhưng là một loại tài sản (có thể là tài sản “đặc biệt” phi truyền thống), chứ không đơn giản chỉ là một tập tin và cho phép giao dịch có kiểm soát đối với tài sản này, miễn là tài sản đặc biệt này được cộng đồng hay hệ sinh thái chấp nhận sử dụng, trao đổi;

Hai là, tạo điều kiện thuận lợi, ổn định để doanh nghiệp xây dựng, phát triển các nền tảng, ứng dụng (protocol/application) dựa trên công nghệ blockchain kết hợp kỹ thuật mã hóa, trong đó có ứng dụng liên quan tài sản mã hóa, tiền mã hóa, nhằm thí điểm các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao;

Ba là, tạo lập môi trường pháp lý minh bạch, công khai, đơn giản, nhất quán, dễ dự đoán để bảo vệ các chủ thể có liên quan, bao gồm: người tiêu dùng, doanh nghiệp, nhà đầu tư và Nhà nước; qua đó hạn chế tối đa các lạm dụng, lừa đảo, rủi ro liên quan;

Bốn là, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cản trở sự phát triển của việc ứng dụng nghiên cứu,

áp dụng các công nghệ cốt lõi của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó có công nghệ blockchain; đồng thời, xem xét ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật mới mang tính đặc thù, phù hợp với tính chất, đặc điểm của các công nghệ này nhằm hỗ trợ việc thí điểm áp dụng mang tính đột phá;

Năm là, tăng cường các hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, nâng cao hiểu biết, nhận thức về ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh, quản lý nhà nước và quản lý xã hội, đồng thời cảnh báo về các rủi ro liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

2. Nhận diện các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa

Với sự phát triển và ứng dụng tiềm năng của công nghệ sổ cái phân tán (công nghệ blockchain) cùng với công nghệ mã hóa, cộng đồng quốc tế, các quốc gia trên thế giới cũng như các chuyên gia kỹ thuật, kinh tế, tài chính, pháp lý và cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư đang tập trung sự chú ý vào tài sản mã hóa - một loại tài sản ảo được tạo ra từ ứng dụng công nghệ này - và tiền mã hóa - một loại tài sản mã hóa cụ thể được một cộng đồng cụ thể chấp nhận và sử dụng trong phạm vi cộng đồng đó. Tuy nhiên, tài sản mã hóa, tiền mã hóa cũng như các ứng dụng của công nghệ blockchain đang trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển. Các quốc gia trên thế giới cũng đang

trong quá trình ban đầu xem xét và đánh giá một cách thận trọng các lợi ích, rủi ro liên quan đến tài sản mã hóa từ đó xây dựng khung pháp lý phù hợp. Không có một công thức chung nào cho việc xây dựng khung pháp lý để quản lý, xử lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội, sự phát triển của thị trường tài chính, tiền tệ, chứng khoán và sự phát triển của công nghệ blockchain, mỗi quốc gia có thể phải xây dựng khung pháp lý riêng để điều chỉnh vấn đề này.

Tuy nhiên, về nguyên tắc, việc quản lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa phải đảm bảo thúc đẩy phát minh, sáng tạo, nhất là các ứng dụng đầy tiềm năng của công nghệ blockchain nhưng phải hạn chế và giảm thiểu các rủi ro liên quan, bảo vệ nhà đầu tư, người tiêu dùng. Do đây là vấn đề mới nên nhìn chung các quốc gia cũng rất thận trọng. Một số quốc gia (như Trung Quốc) cấm giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Một số quốc gia (như Việt Nam) đang đi theo hướng cơ bản chưa quản lý, mặc dù có thể có các khuyến cáo về các rủi ro liên quan và thậm chí tuyên bố không chấp nhận tài sản mã hóa, tiền mã hóa là phương tiện thanh toán. Một số quốc gia cho phép giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa nhưng có quản lý, giám sát và theo dõi; trong trường hợp này, ở giai đoạn đầu, các quốc gia này thường sử dụng pháp luật hiện hành để điều chỉnh. Cụ thể, nếu tài sản mã hóa là chứng khoán (xu chứng khoán) thì phải áp dụng pháp luật chứng khoán để điều chỉnh; nếu tài sản mã hóa phi chứng

khoán thì tập trung nhiều vào vấn đề phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và có thể ở mức cao hơn là quản lý, giám sát các tổ chức trung gian cung cấp các dịch vụ trao đổi, lưu trữ và dịch chuyển tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

Mặc dù công nghệ liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa vẫn chưa hoàn chỉnh, tác động của tài sản mã hóa, tiền mã hóa đối với hoạt động kinh tế - xã hội chưa thực sự rõ ràng; thực tiễn cho thấy có những rủi ro nhất định về việc lạm dụng loại hình tài sản này cho các mục đích phi pháp nếu không có biện pháp quản lý phù hợp¹. Tuy nhiên, như phân tích ở Chương I và Chương II, tài sản mã hóa, tiền mã hóa được đánh giá là có tiềm năng to lớn trong việc cải thiện hiệu quả của các hoạt động kinh tế cũng như mở ra những cơ hội mới thay đổi các mô hình, cách thức hoạt động truyền thống của đời sống xã hội, đặc biệt là việc đảm bảo an toàn và minh bạch trong lĩnh vực thanh toán; tạo ra hình thức huy động vốn, phân phối sản phẩm dịch vụ hiệu quả cho các dự án khởi nghiệp về công nghệ trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1. Cho đến nay, hầu hết việc đánh giá được thực hiện dựa trên lý thuyết mà mô hình hóa mà thiếu bằng chứng thực nghiệm do việc vận hành đúng với các chức năng của tài sản mã hóa, tiền mã hóa (dù là chức năng phương tiện thanh toán, tiện ích hay chứng khoán) còn hạn chế về quy mô - mức độ do thiếu khung pháp lý và thời gian chưa đủ dài khi đồng tiền mã hóa đầu tiên là Bitcoin xuất hiện năm 2008; các dự án phát triển tài sản mã hóa, tiền mã hóa mới chỉ phát triển trong thời gian gần đây.

Lý thuyết cũng như thực tế cho thấy việc cấm tuyệt đối tài sản mã hóa, tiền mã hóa khó khả thi nếu chỉ được thực hiện đơn lẻ bởi từng quốc gia, do tính chất hoạt động chủ yếu trên môi trường mạng Internet hoặc có thể thông qua ứng dụng được cài đặt trên điện thoại, máy tính, các tổ chức, cá nhân ở quốc gia bị cấm vẫn có thể tham gia đầu tư kinh doanh thông qua các giao dịch xuyên biên giới với tổ chức, cá nhân ở quốc gia khác. Trong khi đó, nếu thả nổi, không quản lý, giám sát thì không thể hạn chế, giảm thiểu các rủi ro liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Vì vậy, nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Xingapo, Thụy Sĩ, Ôxtraylia... đều đang tiếp cận theo hướng cân bằng giữa mục tiêu đảm bảo an toàn và tạo môi trường thuận lợi cho việc sáng tạo và ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là ứng dụng công nghệ blockchain. Một số quốc gia, vùng lãnh thổ đã ban hành khung pháp lý chính thức, hoặc thử nghiệm, hoặc đang tiếp tục nghiên cứu, trao đổi về khung pháp lý thông qua việc quan sát sự phát triển của tài sản mã hóa, tiền mã hóa cũng như tác động - lợi ích thực sự của nó trước khi ban hành khung pháp lý trực tiếp điều chỉnh hoạt động này. Tuy nhiên, một điểm chung cơ bản là các quốc gia đều xem tài sản mã hóa, tiền mã hóa là một loại tài sản, trong đó tiền mã hóa là một tập con của tài sản mã hóa. Việc hoàn thiện khung pháp lý và thực hiện chức năng quản lý nhà nước cũng chủ yếu tập trung vào năm nhóm vấn đề lớn: (i) Định nghĩa và xác định địa vị

pháp lý, bản chất pháp lý của tài sản mã hóa, tiền mã hóa theo chức năng cụ thể; (ii) Điều chỉnh hoạt động chào bán tài sản mã hóa lần đầu (ICO, ITO hay thậm chí là STO); (iii) Quản lý hoạt động sử dụng, mua bán, trao đổi có liên quan đến tài sản mã hóa thông qua các sàn giao dịch và kiểm soát việc lạm dụng tài sản mã hóa, tiền mã hóa phục vụ cho mục đích phi pháp thông qua các yêu cầu về định danh khách hàng (KYC), phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (AML/CTF) cũng như bảo vệ thông tin cá nhân; (iv) Xác định nghĩa vụ thuế đối với các hoạt động có liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa; và (v) Một số vấn đề khác có liên quan.

3. Đánh giá điều kiện của Việt Nam

Như đã phân tích ở Chương III cuốn sách, theo pháp luật Việt Nam hiện hành, tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng cần được hiểu là tài sản theo Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu việc phát hành tài sản mã hóa qua ICO có bản chất là chứng khoán thì các hoạt động liên quan tài sản mã hóa này (xu chứng khoán) phải tuân thủ Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018. Nếu tài sản mã hóa không có bản chất là chứng khoán (tài sản mã hóa phi chứng khoán) theo pháp luật chứng khoán hiện hành, tài sản mã hóa này, cụ thể là tiền mã hóa, hiện tại không được coi là phương tiện thanh toán hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam theo pháp luật ngân hàng hiện hành. Tuy nhiên, về bản

chất đây là tài sản theo pháp luật dân sự, nên rất khó và thậm chí là không thể cấm hay hạn chế việc sử dụng tài sản mã hóa loại này (xu thanh toán) để trao đổi hàng hóa, dịch vụ. Ngoài ra, đối với tài sản mã hóa có bản chất là xu tiện ích hay xu tiếp cận để tiếp cận và sử dụng một dịch vụ nhất định được phát triển dựa trên ứng dụng của công nghệ blockchain, pháp luật thương mại hiện hành chưa rõ ràng trong việc xác định loại tài sản mã hóa này có phải là hàng hóa hoặc dịch vụ hay không, gây ra sự lúng túng của các cơ quan nhà nước trong áp dụng pháp luật đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh. Trong khi đó, các giao dịch liên quan đến xu tiện ích và trong chừng mực nhất định cả xu thanh toán là tất yếu.

Bên cạnh đó, các quy định pháp luật liên quan như phòng, chống rửa tiền, phòng chống tham nhũng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thuế... về nguyên tắc có thể được áp dụng nhưng cần có các quy định cụ thể liên quan.

Trong khi đó, Việt Nam được đánh giá là một trong số các quốc gia có các hoạt động đầu tư, kinh doanh liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa diễn ra sôi động với khối lượng lớn và thu hút nhiều tổ chức, cá nhân tham gia¹.

1. Theo nghiên cứu của CryptoCompare, Việt Nam cùng Nhật Bản và Hàn Quốc chiếm khoảng 80% các hoạt động kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa. Xem: <https://www.wsj.com/articles/the-force-behind-bitcoins-meteoric-rise-millions-of-asian-investors-1513074750>.

Rất nhiều dự án liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa do người Việt Nam làm chủ hoặc sử dụng nhân lực kỹ thuật cao của Việt Nam đang hoạt động ở nước ngoài, nhất là ở Xingapo. Việc tạo dựng một khung pháp lý phù hợp để quản lý, xử lý các hoạt động có liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa là cần thiết, qua đó khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo nhưng vẫn có thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, chính sách và khung pháp lý để quản lý, xử lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa ở Việt Nam cần được nghiên cứu, xây dựng một cách thận trọng, với những bước đi cụ thể, trước hết chỉ nên mang tính thí điểm, thử nghiệm. Không thể phủ nhận rằng tài sản mã hóa, tiền mã hóa và các ứng dụng, tác động của nó vẫn là một vấn đề mới, phức tạp và chưa được nghiên cứu đầy đủ và đánh giá toàn diện về chi phí, lợi ích trên thế giới, thậm chí đối với các quốc gia phát triển và các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế. Bên cạnh các ưu điểm về tính phi tập trung, bảo mật, nhanh chóng và tiết kiệm chi phí..., tài sản mã hóa, tiền mã hóa cũng có các nhược điểm, như: giá trị không ổn định, tính ẩn danh cao, dễ bị lạm dụng để che giấu các hành vi trái pháp luật... Việc chưa có giải pháp kỹ thuật và chính sách hữu hiệu, pháp luật đặc thù để bảo vệ quyền lợi của các chủ thể tham gia giao dịch đã làm tăng nguy cơ trong việc sử dụng tài sản mã hóa, tiền mã hóa để thực hiện việc chuyển đổi, tích trữ

tài sản bất hợp pháp, rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố... Việc xây dựng khung pháp lý để quản lý, xử lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng cũng như các ứng dụng của công nghệ blockchain nói chung không thể tách biệt khỏi xu hướng chung mà thế giới đang xây dựng cũng như đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực, nguyên tắc trong hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế. Do đó, quá trình xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý này không thể thiếu việc trao đổi, phối hợp và học hỏi kinh nghiệm quốc tế.

Việc xây dựng khung pháp lý để quản lý tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tiền mã hóa, tài sản mã hóa nói riêng tại Việt Nam là cần thiết, nhưng mức độ điều chỉnh của pháp luật đối với vấn đề này cần hết sức thận trọng, đảm bảo sự cân bằng giữa mục tiêu khuyến khích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ lợi ích của các tổ chức, cá nhân trong xã hội (nhất là người tiêu dùng). Kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy cơ chế pháp luật “mềm” thông qua khung pháp lý thử nghiệm (sandbox) là rất quan trọng. Pháp luật cần giữ vai trò là “bà đỡ” cho phát triển công nghệ, đồng thời bảo vệ người tiêu dùng, ngăn chặn việc lợi dụng công nghệ để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật như trốn thuế, rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo. Đồng thời cần lưu ý rằng, việc ban hành các chính sách và khung pháp lý chỉ có ý nghĩa nếu các cơ quan nhà nước liên quan có đầy đủ năng lực và công cụ để kiểm soát và đảm bảo thực thi.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ VỀ TÀI SẢN ẢO, TIỀN ẢO VÀ TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA NÓI RIÊNG

1. Về phương pháp xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý

Sự phát triển của khoa học công nghệ một mặt giúp xử lý các vấn đề mà trước đây chưa có lời giải và mở ra cơ hội cho các ngành nghề kinh doanh hoặc mô hình kinh tế mới chưa có tiền lệ. Điều này cũng tạo ra các thách thức không nhỏ cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc bắt kịp và điều chỉnh các hoạt động quản lý liên quan một cách thích hợp khi các công nghệ và mô hình kinh tế có sự phát triển và biến đổi không ngừng. Việc xây dựng khung pháp lý hoàn chỉnh, toàn diện để điều chỉnh các hoạt động có liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng (cũng như cả mô hình kinh tế được xây dựng trên cơ sở của tài sản mã hóa, tiền mã hóa đó) rất khó khăn, thách thức cho các cơ quan quản lý nhà nước không chỉ đối với Việt Nam mà còn đối với các quốc gia khác trên thế giới và hoàn toàn không khả thi trong thời điểm hiện nay. Tuy nhiên, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo an toàn cho các hoạt động đầu tư kinh doanh, mức độ điều chỉnh của khung pháp lý cần hết sức thận trọng, đảm bảo sự cân bằng giữa mục tiêu

khuyến khích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ lợi ích của các tổ chức, cá nhân trong xã hội (nhất là người tiêu dùng), trong đó cần lưu ý:

Thứ nhất, khung pháp lý quản lý, xử lý tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng cần xây dựng trên cơ sở khung pháp lý hiện hành có liên quan, trong đó loại bỏ các rào cản và bổ sung các quy định mang tính đặc thù;

Thứ hai, khung pháp lý quản lý, xử lý tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng cần tập trung vào việc xử lý các rủi ro có liên quan; dựa vào kết quả; mang tính thích ứng và thử nghiệm, thí điểm; chỉ quy định các nguyên tắc cơ bản nhất mang tính bắt buộc kết hợp với các quy định mềm mang tính hướng dẫn, như: thúc đẩy việc tự điều chỉnh, hướng dẫn về thực hiện tốt, đặt ra quy tắc ứng xử trong ngành, tiến hành đánh giá và công nhận của các tổ chức đánh giá và công nhận tư nhân độc lập. Mặc dù những hướng dẫn này không mang tính ràng buộc pháp lý nhưng cho phép các nhà làm luật nhanh chóng thích ứng với các thay đổi về công nghệ và mô hình kinh doanh để xử lý các vướng mắc phát sinh mà không cần trả sự sáng tạo, đồng thời nâng cao chức năng sàng lọc của thị trường, cơ quan nhà nước chỉ xác định phạm vi của vấn đề cần được xử lý và khuyến khích ngành công

nghiệp này phát triển chính các tiêu chuẩn và bộ quy tắc ứng xử của mình¹;

1. Thông thường, khung pháp lý sẽ được xây dựng trên cơ sở các khái niệm và các biện pháp quản lý cụ thể để quản lý. Trên cơ sở khung pháp lý này, các đối tượng có liên quan áp dụng và thực hiện; sau đó cơ quan nhà nước sẽ có sự điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tuy nhiên, khung pháp lý như vậy sẽ không thực sự phù hợp với tài sản mã hóa, tiền mã hóa do tính chất phức tạp và có khả năng phát triển, biến đổi không ngừng trong khi ít có sự tương tác giữa cơ quan làm luật và các đối tượng bị điều chỉnh. Đồng thời, do phải mất nhiều thời gian để lấy ý kiến đối với các chính sách, quy định trước khi được tiếp thu chỉnh lý, các ý kiến, đề xuất cũng chỉ được đánh giá tại thời điểm có ý kiến phản hồi và khó theo kịp những thay đổi của công nghệ, cũng như mô hình kinh doanh có liên quan. Vì vậy, việc xây dựng khung pháp lý theo cách thức truyền thống sẽ khó khả thi, thay vào đó khung pháp lý thích ứng dựa nguyên tắc có thể điều chỉnh liên tục dựa trên việc thử nghiệm và khắc phục các sai sót. Trong đó, cơ quan xây dựng pháp luật cần thiết lập cơ chế phản hồi nhanh chóng với sự tham gia tích cực, chủ động của các đối tượng có liên quan thông qua việc thành lập các phòng thí nghiệm chính sách, tạo ra khung pháp lý thử nghiệm, cho phép cộng đồng doanh nghiệp chủ động hơn trong việc tự điều chỉnh và lập các tổ chức đánh giá tiêu chuẩn tư nhân. Bên cạnh đó, tài sản mã hóa, tiền mã hóa là vấn đề tương đối mới, việc xây dựng khung pháp lý để điều chỉnh cần mang tính thử nghiệm, trong đó cơ quan quản lý nhà nước phối hợp cùng với khu vực tư nhân để thử nghiệm việc áp dụng các công nghệ/mô hình kinh doanh có liên quan ở quy mô nhỏ, có thể không bắt buộc phải tuân thủ tất cả các quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy sáng tạo, đồng thời, giúp các cơ quan nhà nước hiểu hơn về công nghệ và mô hình kinh doanh nhằm xây dựng được các quy định phù hợp.

Thứ ba, do tài sản mã hóa được hình thành dựa trên sự kết hợp giữa công nghệ blockchain và mật mã học, các thông tin về tài sản và giao dịch được mã hóa và lưu trữ phi tập trung và chia sẻ cho mọi thành viên tham gia. Vì vậy, khung pháp lý đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa cũng phải điều chỉnh các vấn đề an toàn thông tin (cybersecurity) và thông tin cá nhân (data privacy);

Thứ tư, khung pháp lý tập trung vào việc xử lý các rủi ro có liên quan; theo đó, cần chuyển từ tư duy xây dựng một khung pháp lý điều chỉnh mọi hoạt động có liên quan sang hướng tập trung quản lý các rủi ro đi kèm dựa trên phân tích số liệu và phân loại hoạt động cụ thể để điều chỉnh. Về nguyên tắc, khung pháp lý quản lý, xử lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa (cũng như tài sản ảo, tiền ảo nói chung) cần xây dựng theo hướng chỉ quản lý, điều chỉnh các hoạt động có rủi ro tiềm năng, đối với nhóm các quy định liên quan đến điều kiện để thực hiện giao dịch, cấp phép các hoạt động đầu tư, kinh doanh cần được phân loại và xác định dựa trên lịch sử hoạt động (thông qua việc cung cấp các thông tin quan trọng liên quan đến lịch sử/mô hình đầu tư, kinh doanh,...) nhằm giúp giảm thiểu chi phí giao dịch và tăng cường bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia;

Thứ năm, khung pháp lý của Việt Nam phải tương thích với các chuẩn mực và kinh nghiệm quốc tế tốt, đã

được kiểm nghiệm bởi cả các tổ chức quốc tế và một số nước¹. Đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa (và tài sản ảo, tiền ảo nói chung), do bản chất của các hoạt động liên quan chủ yếu diễn ra trên môi trường số và có thể được thực hiện xuyên biên giới, việc phối hợp trong xây dựng các chuẩn mực chung và khung pháp lý điều chỉnh các hoạt động liên quan không chỉ giúp giảm thiểu chi phí của các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh liên quan đến “tài sản” đặc biệt này mà còn tạo cơ chế hữu hiệu hơn trong bảo vệ nhà đầu tư, người tiêu dùng, phòng chống các hoạt động gian lận cũng như các quan ngại về an toàn khác có liên quan.

2. Đề xuất một số nội dung cụ thể của khung pháp lý

2.1. Về bản chất pháp lý của tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng

Cho dù được gọi dưới bất cứ thuật ngữ hoặc phân loại theo cách nào thì tài sản mã hóa, tiền mã hóa cần phải được khẳng định là một loại tài sản (tài sản đặc

1. Theo nghiên cứu của Hiệp hội kế toán và kinh doanh quốc tế của OECD, sự không đồng bộ về pháp lý và không thống nhất của hệ thống pháp luật ảnh hưởng đến từ 5-10% doanh thu của các định chế tài chính và gây thiệt hại khoảng 780 tỷ USD đối với nền kinh tế toàn cầu. Xem International Federation of Accountants and Business at OECD, “Regulatory divergence: Costs, Risks, Impacts”, 2/2018, tr. 4.

biệt) theo pháp luật dân sự¹. Ngoài ra, cần phải khẳng định ngay từ đầu là trong giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục giữ quan điểm tiền mã hóa (hay tiền ảo nói chung) chưa phải là phương tiện thanh toán hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

Tuy nhiên, việc phân loại tài sản đặc biệt này để phục vụ mục đích quản lý nhà nước, trong đó có việc thu thuế là rất quan trọng, cần căn cứ vào chức năng kinh tế và các đặc tính khác biệt của tài sản đặc biệt này so với các tài sản “truyền thống”. Cụ thể:

(i) *Tài sản mã hóa là chứng khoán*: là tài sản mã hóa có các chức năng kinh tế và đặc tính của chứng khoán theo pháp luật chứng khoán hiện hành, tức là “*bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành*”², tài sản mã hóa này là một loại chứng khoán (xu chứng khoán). Do đó, tất cả các hoạt động phát hành, giao dịch tài sản mã hóa chứng khoán này, như hoạt động ICO, hoạt động mua bán, trao đổi giữa tài sản mã hóa chứng khoán này với tài sản mã hóa khác hay tiền pháp định (đồng Việt Nam), nhất là hoạt động của các sàn giao dịch đối với loại chứng

1. Điều này có thể thực hiện thông qua cách áp dụng pháp luật hiện hành, nhất là Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Xem khoản 1 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018 và phân tích tại Chương II cuốn sách.

khoán này hoàn toàn có thể áp dụng các quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán, cụ thể là Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) cần tăng cường theo dõi, giám sát và thanh tra để thực thi có hiệu quả pháp luật chứng khoán đối với các hoạt động liên quan đến loại tài sản mã hóa này;

(ii) *Tài sản mã hóa phi chứng khoán*: nếu không có chức năng và đặc tính của chứng khoán theo pháp luật chứng khoán hiện hành, tài sản mã hóa phi chứng khoán có thể được phân chia làm hai loại, gồm:

- Tài sản mã hóa có chức năng và đặc tính tương tự như phương tiện thanh toán, tức tiền mã hóa hay xu thanh toán;

- Tài sản mã hóa là tiện ích để tiếp cận, sử dụng một dịch vụ nhất định trong tương lai trong một cộng đồng hay hệ sinh thái, tức xu tiện ích hay xu tiếp cận.

Cần lưu ý là mặc dù pháp luật ngân hàng Việt Nam hiện hành không coi tiền mã hóa (xu thanh toán) là phương tiện thanh toán hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam và có thể trong tương lai gần cũng chưa nên coi là phương tiện thanh toán hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, tuy nhiên, một cộng đồng hay hệ sinh thái cụ thể có thể sử dụng một loại tiền mã hóa nhất định để làm phương tiện thanh toán trong cộng đồng hay hệ sinh thái đó. Trong trường hợp này, cần đối xử với hành vi như vậy là hình

thúc trao đổi (barter) giữa hàng hóa, dịch vụ với hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về tiền tệ cần tăng cường theo dõi, giám sát và thanh tra để xử lý các hành vi sử dụng tiền mã hóa cho mục đích rửa tiền và tài trợ khủng bố, trong đó cần tập trung vào các tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ trao đổi, lưu giữ các loại tài sản này.

Trường hợp tài sản mã hóa là xu tiện ích hay xu tiếp cận thì về cơ bản không cần điều chỉnh các hoạt động kinh doanh liên quan đến tài sản mã hóa này. Tuy nhiên, để bảo đảm sự rõ ràng, minh bạch, cần định vị xu tiện ích là hàng hóa hay dịch vụ “đặc biệt” để xử lý các vấn đề phát sinh, cũng như kiểm soát hoạt động trung gian trao đổi, lưu giữ tài sản mã hóa loại này.

Như vậy, xét về chức năng, bản chất của tài sản mã hóa phi chứng khoán và dưới góc độ pháp luật về thuế, tài sản mã hóa phi chứng khoán có thể được coi là hàng hóa đặc biệt hoặc dịch vụ (trong tương lai) đặc biệt. Tuy nhiên, trong bối cảnh cần quản lý các trung gian giao dịch loại tài sản mã hóa này như kinh nghiệm của nhiều nước đang tiếp cận cũng như trong bối cảnh không coi tiền mã hóa là phương tiện thanh toán hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, việc coi tài sản mã hóa phi chứng khoán (bao gồm tiền mã hóa hay xu thanh toán và xu tiện ích hay xu tiếp cận) là hàng hóa “đặc biệt” là hợp lý nhất. Khi đó, về nguyên tắc, việc quản lý sàn giao dịch

tài sản mã hóa phi chứng khoán có thể tương tự như quản lý sàn giao dịch hàng hóa. Tuy nhiên, cần lưu ý là việc phân loại tài sản mã hóa nói trên chỉ mang tính tương đối; ngoài ra, tài sản mã hóa phi chứng khoán có thể trở thành tài sản mã hóa là chứng khoán sau khi được bổ sung một số đặc tính của chứng khoán; tài sản mã hóa là xu thanh toán hay tiền mã hóa và tài sản mã hóa là xu tiện ích có thể chuyển hóa cho nhau. Do đó, cần có cơ chế quản lý đặc thù hơn trong việc quản lý sàn giao dịch tài sản mã hóa phi chứng khoán với tư cách là hàng hóa “đặc biệt” chứ không phải đơn thuần là hàng hóa truyền thống được giao dịch ở sở giao dịch hàng hóa theo Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi năm 2017, 2019.

2.2. Về quản lý hoạt động chào bán tài sản ảo, tài sản mã hóa lần đầu ra công chúng (ICO)

Tại Mục 2.b Chỉ thị số 10/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế để đề xuất biện pháp đối với hoạt động huy động vốn qua phát hành tiền ảo (ICO). Tuy nhiên, trên cơ sở nghiên cứu bản chất và kinh nghiệm quốc tế của hoạt động chào bán tài sản mã hóa lần đầu ra công chúng, đối với khung pháp lý quản lý hoạt động ICO, nhóm tác giả có một số đề xuất bước đầu như sau:

Về nguyên tắc, khung pháp lý quản lý hoạt động ICO là nhằm đảm bảo tất cả thông tin liên quan đến hoạt động ICO được cung cấp đầy đủ, chính xác, minh bạch về

dự án (công nghệ, sản phẩm, dịch vụ cung cấp...) và có cơ chế khả thi, hiệu quả về đảm bảo thực thi cam kết về giải quyết tranh chấp phát sinh. Trong đó, người phát hành tài sản mã hóa phải chịu trách nhiệm ràng buộc về mặt pháp lý đối với các thông tin, cam kết do mình đưa ra. Bên cạnh đó, hoạt động ICO phải chịu sự điều chỉnh của quy định pháp luật chuyên ngành liên quan, phù hợp với chức năng, đặc tính của từng loại tài sản mã hóa cụ thể được phát hành. Cụ thể, nếu tài sản mã hóa được phát hành là “*bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành*”¹, tài sản mã hóa này là chứng khoán nên việc ICO trước mắt phải tuân thủ các điều kiện của phát hành chứng khoán theo Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018². Tuy nhiên, do đặc thù của ICO, cần nghiên cứu khung pháp lý thử nghiệm cho ICO tài sản mã hóa là chứng khoán với các điều kiện thuận lợi hơn so với việc chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng.

Đối với phát hành tài sản mã hóa phi chứng khoán, như đã xác định, loại tài sản mã hóa này cần được coi là một dạng hàng hóa “đặc biệt”, cần phải đăng ký với cơ

1. Xem khoản 1 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018.

2. Xem Chương II (Chào bán chứng khoán) Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018.

quan nhà nước có thẩm quyền để giảm thiểu trường hợp kinh doanh dưới hình thức đa cấp trái pháp luật, lừa đảo. Tuy nhiên, người phát hành phải có trách nhiệm tự đánh giá và xác định tài sản mã hóa được phát hành không phải là chứng khoán và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể rà soát, cấp ý kiến pháp lý để cảnh báo người phát hành nếu tài sản mã hóa đó có bản chất của chứng khoán. Ngoài ra, để phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, cần quy định rõ trách nhiệm định danh khách hàng (KYC) của người phát hành.

Những hoạt động ICO không được đăng ký phải bị coi là không hợp pháp; đồng thời, tổ chức, cá nhân thực hiện ICO không đăng ký có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc hình sự tùy theo mức độ vi phạm. Đây là những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong ICO.

2.3. Về quản lý hoạt động sử dụng, mua bán, trao đổi, lưu thông tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng

Do bản chất tài sản ảo nói chung và tài sản mã hóa nói riêng là tài sản và để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phải đảm bảo không hạn chế quyền đầu tư, kinh doanh của người sở hữu các tài sản này, miễn là không nhằm thực hiện các hoạt động phi pháp. Trên thực tế, người sở hữu “tài sản” đặc biệt này có thể giao dịch trực tiếp với người

khác mà không cần thông qua bất kỳ trung gian nào. Tuy nhiên, giao dịch theo hình thức này chứa đựng nhiều rủi ro về việc lạm dụng cho mục đích phi pháp như rửa tiền, tài trợ khủng bố... hoặc nguy cơ phát sinh các tranh chấp. Trong khi đó, về mặt kỹ thuật rất khó cấm triệt để hình thức giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa trực tiếp do bản chất “phi tập trung” của tài sản đặc biệt này. Vì vậy, cần tập trung vào quản lý các trung gian “tập trung”, như nhà cung cấp, vận hành sàn giao dịch, ví kỹ thuật số. Việc quản lý, giám sát, theo dõi các trung gian tập trung này thông qua việc đặt ra các điều kiện cụ thể để được cấp phép hoạt động và duy trì các điều kiện đó trong quá trình hoạt động sẽ tạo ra sự an toàn, đảm bảo về mặt pháp lý khi giải quyết tranh chấp phát sinh; việc đầu tư kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa cũng dễ hơn vì thông tin về nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư, kinh doanh khác cũng được cung cấp trên sàn do Nhà nước quản lý; Nhà nước cũng dễ dàng hơn trong theo dõi việc dịch chuyển tài sản mã hóa để loại trừ các nguy cơ lạm dụng nhằm thực hiện các hoạt động phi pháp, đồng thời việc thu thuế liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa cũng dễ dàng và tiết kiệm chi phí hơn khi nấm bắt qua các trung gian, nhất là sàn giao dịch.

Để có thể quản lý được các chủ thể trung gian cung cấp dịch vụ liên quan tài sản mã hóa, tiền mã hóa, nhất là

các sàn giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa, trong đó cần ưu tiên quản lý sàn giao dịch chuyển đổi giữa tài sản mã hóa sang tiền pháp định (đồng Việt Nam)¹, cần xây dựng bộ tiêu chí cụ thể đối với các thiết chế trung gian này. Chẳng hạn, chỉ những sàn giao dịch đáp ứng những yêu cầu nhất định về mặt pháp lý, tài chính và công nghệ mới được Nhà nước công nhận và cho phép cung cấp dịch vụ trung gian giao dịch, như: yêu cầu về vốn pháp định tối thiểu; quy định về ký quỹ hoặc biện pháp bảo đảm bằng tài sản khác của sàn giao dịch để bảo vệ nhà đầu tư; quy định về người đại diện theo pháp luật của sàn giao dịch; quy định về lưu giữ, kiểm soát nội bộ sổ sách về tài chính - kế toán, cơ chế báo cáo định kỳ và đột xuất của sàn giao dịch để hạn chế nguy cơ rửa tiền; yêu cầu về định danh nhà đầu tư (KYC); các quy chuẩn về mặt công nghệ đối với sàn giao dịch, nhà cung cấp ví kỹ thuật số để bảo vệ bí mật thông tin cá nhân của nhà đầu tư, hạn chế tối đa nguy cơ sàn giao dịch, ví kỹ thuật số bị “hack”... Ngoài ra, cũng cần có các quy định, chế tài đối với sàn giao dịch bên ngoài lãnh thổ Việt Nam không đăng ký hoạt động ở Việt Nam nhưng vẫn cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong mọi trường hợp, tổng lợi ích của việc quản lý các trung gian cung cấp dịch vụ sàn giao dịch tài sản mã hóa,

1. Cân lưu ý là điều kiện sàn crypto - fiat phải cao hơn sàn crypto - crypto.

tiền mã hóa; ví điện tử lưu trữ tiền mã hóa, tài sản mã hóa... phải lớn hơn (thậm chí lớn hơn nhiều) tổng chi phí mà việc quản lý đó mang lại; phải đảm bảo tính cạnh tranh, tránh việc tạo ra sự độc quyền hoặc hạn chế gia nhập thị trường của sàn giao dịch, miễn là các sàn giao dịch đáp ứng điều kiện theo quy định. Đồng thời, cần nhắc cho phép các sàn giao dịch nước ngoài hoạt động, cung cấp dịch vụ tại Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện và đăng ký theo quy định.

2.4. Về quản lý thuế đối với tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng

Như đã phân tích, tài sản mã hóa, tiền mã hóa là một loại hình tài sản đặc biệt, được tạo ra với mục đích tạo thuận lợi cho việc trao đổi (giảm chi phí, đảm bảo tính minh bạch), tạo phương thức mới, hiệu quả trong việc phát triển các dự án khởi nghiệp, tăng khả năng tiếp cận và cung cấp dịch vụ tới khách hàng của các doanh nghiệp; đồng thời, đây có thể phát triển trở thành một kênh huy động vốn mạo hiểm quan trọng. Do đó, chính sách thuế cần được xem xét cẩn trọng, vừa đảm bảo không thất thu ngân sách nhà nước, nhưng cũng không tạo rào cản quá lớn cho việc phát triển thúc đẩy giao dịch của loại tài sản này. Về cơ bản tài sản mã hóa bị tác động bởi hai loại thuế: thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập (gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế thu nhập cá nhân).

Đối với thuế giá trị gia tăng, về phương diện hiệu quả trong điều tiết kinh tế thông qua chính sách thuế, đây có thể được xem là loại thuế quan trọng nhất. Về bản chất, thuế giá trị gia tăng là thuế đối với giá trị tăng thêm ở mỗi giai đoạn của tiến trình sản xuất và phân phôi hơn là áp dụng cho tiêu thụ cuối cùng¹. Nếu tài sản mã hóa là chứng khoán thì các giao dịch về tài sản mã hóa đó không chịu sự điều chỉnh của thuế giá trị gia tăng². Nếu tài sản mã hóa phi chứng khoán thì trong trường hợp này, như đã phân tích ở trên, nên coi là một loại hàng hóa đặc biệt; tuy nhiên, khác với các loại hàng hóa “truyền thống” là người sở hữu hàng hóa “truyền thống” có thể tiêu thụ ngay, thì người sở hữu tài sản mã hóa này (xu thanh toán hay xu tiện ích) chỉ sử dụng nó như một phương thức để có thể

1. Bruce Bartlett: *The Benefit and the Burden, Tax Reform: Why We Need It and What It Will Take*, Simon & Schuster, New York, 2012, tr. 197-215; John L. Mikesell: *Fiscal Administration: Analysis and Applications for the Public Sector*, 10th edition, Cengage Learning, Boston, 2016, tr. 500-510.

2. Điểm c khoản 8 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2016 quy định một trong những hoạt động không thuộc đối tượng điều chỉnh của thuế giá trị gia tăng: “Kinh doanh chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán; hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán”.

thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ trên hệ sinh thái được cam kết bởi người phát hành. Vì vậy, cần cân nhắc, xem xét việc tính thuế giá trị gia tăng “ưu đãi” (có thể thuế suất là 0%) hoặc quy định các giao dịch tài sản mã hóa loại này không thuộc đối tượng điều chỉnh của thuế giá trị gia tăng như kinh nghiệm của Liên minh châu Âu, Ôxtrâylia.

Đối với thuế trên thu nhập phát sinh từ các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa, cần áp dụng theo các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế thu nhập cá nhân tùy theo đối tượng đóng thuế là doanh nghiệp hay cá nhân.

2.5. Hình thức của khung pháp lý để quản lý, xử lý tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng, cơ quan quản lý nhà nước và một số vấn đề khác liên quan

2.5.1. Về hình thức của khung pháp lý

Đây là vấn đề phức tạp, mang tính liên ngành. Tuy nhiên, có hai phương án xây dựng khung pháp lý để quản lý, xử lý vấn đề này.

(i) Phương án 1: xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật riêng, mang tính thí điểm (thử nghiệm) để quản lý, xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa kết hợp với việc vận dụng các quy định pháp luật hiện hành để xử lý các tình huống cụ thể. Theo phương án này thì có thể ban hành một nghị định mang tính thí điểm,

trong đó quy định các nguyên tắc pháp lý cơ bản nhất liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa; các hoạt động cụ thể liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa sẽ đồng thời được điều chỉnh bởi pháp luật có liên quan như chứng khoán, thương mại, phòng chống rửa tiền...

Phương án này có nhược điểm là chưa xử lý được triệt để, toàn diện vấn đề; một số pháp luật chuyên ngành vẫn phải được tiếp tục nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước¹. Tuy nhiên, phương án này có ưu điểm là sẽ giải quyết được nhu cầu cấp thiết về quản lý nhà nước cũng như tạo môi trường pháp lý để thử nghiệm đối với các tài sản được tạo lập nhờ công nghệ blockchain - công nghệ được đánh giá là một trong các trụ cột quan trọng nhất của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, qua đó thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo mà không gây xáo trộn lớn trong hệ thống pháp luật. Sau thời gian thử nghiệm sẽ có thêm cơ sở thực tiễn để hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật.

Đối với phương án này, có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:

Phương án 1.1, Chính phủ sẽ vận dụng quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp

1. Như vấn đề điểm thưởng, thẻ viễn thông, vật phẩm ảo trong các trò chơi trực tuyến...

luật năm 2015¹ để ban hành nghị định thí điểm về đầu tư kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa sau khi có sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội; hoặc

Phương án 1.2, bổ sung hoạt động đầu tư kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa vào Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Phụ lục 4 Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018². Sau đó, Chính phủ sẽ ban hành nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa với các định hướng về nội dung như đã trình bày ở trên.

(ii) Phương án 2: xây dựng một luật riêng về tài sản mã hóa, tiền mã hóa³.

Phương án này có ưu điểm là xử lý một cách thống nhất, toàn diện các vấn đề liên quan. Tuy nhiên, phương

1. Theo khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chính phủ ban hành nghị định để quy định: “Vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội”.

2. Điều 8 Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018 quy định: “Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Điều 7 của Luật này theo thủ tục rút gọn”.

3. Thậm chí có thể mở rộng phạm vi để xây dựng một luật về tài sản “phi truyền thống” nói chung.

án này có nhược điểm là số lượng văn bản có liên quan có thể phải sửa đổi, bổ sung rất lớn; dễ gây xáo trộn trong hệ thống pháp luật và thực thi; cần rất nhiều thời gian để nghiên cứu, xây dựng. Trong khi đó, tài sản mã hóa, tiền mã hóa là vấn đề còn rất mới không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước trên thế giới. Các vấn đề liên quan đến công nghệ còn chưa hoàn thiện; việc sử dụng, lưu thông tài sản mã hóa, tiền mã hóa chưa phổ biến nên chưa thể đánh giá một cách chính xác, rõ ràng vai trò và tác động của tài sản mã hóa, tiền mã hóa đến hoạt động kinh tế nói riêng và đời sống xã hội nói chung. Do đó, Phương án này trong bối cảnh hiện nay là không khả thi.

Trong bối cảnh kinh nghiệm quốc tế còn hạn chế, vấn đề đầu tư kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa có thể thay đổi nhanh, việc xây dựng khung pháp lý theo Phương án 1.1 là hợp lý nhất.

Cần lưu ý trong trường hợp theo phương án ban hành nghị định (Phương án 1.1), như đã phân tích ở trên, tài sản ảo, tiền ảo là khái niệm rất rộng, bao trùm các loại tài sản được tạo ra trong không gian mạng hay thế giới kỹ thuật số. Vật phẩm ảo, điểm thưởng... trong các trò chơi điện tử trên không gian mạng hay chương trình khách hàng thân thiết, chương trình tích điểm thưởng cũng là một loại tài sản ảo, tiền ảo. Tuy nhiên, loại tài sản này không (chưa) thực sự nhận được sự quan tâm, thu hút các hoạt động đầu tư, kinh doanh; chưa tiềm ẩn các nguy cơ, rủi ro liên quan đến các hoạt động rửa tiền, lừa đảo, tội

phạm công nghệ cao như tài sản mã hóa, tiền mã hóa trong bối cảnh sự phát triển đầy tiềm năng của công nghệ blockchain. Về cơ bản đã có thể sử dụng pháp luật hiện hành, nhất là Bộ luật Dân sự năm 2015 để điều chỉnh loại tài sản ảo, tiền ảo là vật phẩm ảo, điểm thưởng... Tuy nhiên, như đã phân tích ở Chương III cuốn sách, việc khoản 4 Điều 7 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT, sửa đổi, bổ sung cho rằng “*vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng không phải là tài sản*”, có thể chưa chính xác, chưa phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung 2016, 2017, 2018. Do đó cần phải được xem xét để sửa đổi, bổ sung¹.

2.5.2. Về cơ quan quản lý nhà nước

Do tính chất đặc thù và khả năng biến đổi linh hoạt của các loại tài sản này, việc quản lý đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa không chỉ đặt ra thách thức đối với việc xây dựng khung pháp lý để điều chỉnh các hoạt động có liên quan mà còn thể hiện ở việc tổ chức thực hiện các quy định này. Hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa có thể thuộc thẩm quyền và chức năng quản lý nhà nước của nhiều cơ quan khác nhau. Vì vậy, trong dài

1. Mặc dù nằm ngoài phạm vi của cuốn sách này, trong trường hợp cần thiết, việc quản lý, xử lý vật phẩm ảo, điểm thưởng với tư cách là tài sản ảo, tiền ảo theo nghĩa rộng có thể vận dụng tương tự khung pháp lý để quản lý, xử lý tài sản mã hóa, tiền mã hóa như sẽ trình bày dưới đây.

hạn khi các vấn đề liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa tương đối hoàn chỉnh, có thể xem xét thành lập cơ quan chuyên trách riêng để quản lý nhà nước về vấn đề này. Tuy nhiên, trong tương lai gần, đối với tài sản mã hóa là chứng khoán thì các hoạt động có liên quan cần thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành và cần được quản lý bởi Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước), kể cả hoạt động ICO và sàn giao dịch đối với loại tài sản mã hóa này. Tuy nhiên, việc quản lý đối với tài sản mã hóa là chứng khoán cần linh hoạt hơn so với chứng khoán “truyền thống” và bổ sung một số công cụ quản lý đặc thù.

Đối với tài sản mã hóa phi chứng khoán, trong trường hợp này có thể là xu thanh toán (tiền mã hóa) hay xu tiện ích (xu tiếp cận)¹, trong bối cảnh vẫn tiếp tục coi tiền mã hóa không phải là phương tiện thanh toán hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, việc chủ trì quản lý loại tài sản đặc biệt này không nên giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc giao cho Bộ Công Thương chủ trì quản lý nhà nước đối với loại hàng hóa đặc biệt này cũng không phù hợp vì tài sản mã hóa có bản chất hoàn toàn khác so với hàng hóa thông thường do Bộ Công Thương quản lý.

1. Cân lưu ý là xu thanh toán (tiền mã hóa) hay xu tiện ích (xu tiếp cận) chỉ là cách phân định tương đối, chúng có thể chuyển hóa cho nhau.

Trong khi đó, tài sản mã hóa có bản chất gần giống với một sản phẩm tài chính và tài sản mã hóa phi chứng khoán có thể chuyển hóa thành chứng khoán. Vì vậy, việc giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan để quản lý nhà nước về tài sản mã hóa nói chung là phương án cần được cân nhắc lựa chọn, nhất là trong bối cảnh Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính “*nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế để đề xuất biện pháp đổi mới hoạt động huy động vốn qua phát hành tiền ảo (ICO)*”¹. Xét trên góc độ chuyên môn, kinh nghiệm và nguồn lực triển khai, Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) có nhiều kinh nghiệm và chuyên môn trong việc xây dựng, triển khai và vận hành các hạ tầng thị trường tài chính như sở giao dịch chứng khoán đổi với giao dịch chứng khoán, chứng khoán phái sinh và có thể mở rộng, áp dụng sang lĩnh vực mới là quản lý hoạt động giao dịch, đầu tư, kinh doanh tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

Cần lưu ý là các vấn đề liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa là các vấn đề liên ngành, liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của nhiều cơ quan khác nhau và có thể làm phát sinh vấn đề pháp lý chưa có quy định để điều chỉnh. Do đó, cần phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, bao gồm Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin

1. Chỉ thị số 10/CT-TTg (Mục 2.b).

và Truyền thông và Bộ Tư pháp để tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quản lý nhà nước về tài sản mã hóa, tiền mã hóa.

2.5.3. Một số vấn đề khác liên quan

Trong thời gian chưa có quy định pháp luật cụ thể để quản lý, xử lý tài sản ảo, tiền ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng, để bảo đảm an toàn pháp lý cho các chủ thẻ liên quan, Chính phủ cần chỉ đạo các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương thực hiện một số công việc sau:

Thứ nhất, cảnh báo doanh nghiệp không được phát hành, tiến hành các hoạt động giao dịch liên quan đến tài sản mã hóa là chứng khoán khi chưa được phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, không tuân thủ đúng pháp luật chứng khoán trong khi chưa có văn bản quy phạm pháp luật về tài sản mã hóa, tiền mã hóa;

Thứ hai, khẩn trương nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện pháp luật về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố đối với các hoạt động tài chính ngân hàng và các hoạt động khác, trong đó đặc biệt là các hoạt động có liên quan đến công nghệ tài chính (fintech); việc khuyến khích ứng dụng fintech trong lĩnh vực ngân hàng cần được thực hiện thận trọng, có chọn lọc phù hợp với mục tiêu, trình độ phát triển của Việt Nam và năng lực quản lý của cơ quan nhà nước;

Thứ ba, tăng cường công tác truyền thông để người dân, doanh nghiệp nhận thức rõ hơn về bản chất cũng như

những rủi ro của tài sản mã hóa, tiền mã hóa và phải tìm hiểu đầy đủ thông tin liên quan trước khi quyết định đầu tư; đồng thời cảnh báo người dân về các hành vi lừa đảo, kinh doanh tương tự hình thức đa cấp vi phạm pháp luật liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa; điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh tiền ảo, tài sản ảo nói chung và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng;

Thứ tư, kiến nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành nghị quyết về nguyên tắc, đường lối xử lý để hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử đối với các vụ việc liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa theo hướng công nhận tài sản mã hóa, tiền mã hóa là tài sản theo Bộ luật Dân sự năm 2015;

Thứ năm, rà soát pháp luật trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước để sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm vừa thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, cho phép ứng dụng, triển khai các công nghệ, thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào phục vụ lĩnh vực quản lý nhà nước của mình, vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan, nhất là người tiêu dùng; đồng thời, nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, thẩm phán, kiểm sát viên trong công tác xây dựng và áp dụng pháp luật trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- I. Văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam**
1. Hiến pháp năm 2013.
2. Bộ luật Dân sự năm 2015.
3. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
4. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
5. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2018.
6. Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018.
7. Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
8. Luật Đầu tư năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018.
9. Luật Giao dịch điện tử năm 2005.
10. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.
11. Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010.
12. Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012.
13. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012.
14. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

15. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019.
16. Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2016.
17. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017.
18. Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.
19. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
20. Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền.
21. Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
22. Quyết định số 20/2013/QĐ-TTg ngày 18/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức giá trị của giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo.

23. Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014.
24. Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ.
25. Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và Thông tư số 30/2016/TT-NHNN ngày 14/10/2016.

II. Văn bản của cơ quan nhà nước Việt Nam

26. Báo cáo số 255/BC-BTP ngày 29/10/2018 của Bộ Tư pháp về việc rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật, thực tiễn về tài sản ảo, tiền ảo ở Việt Nam và quốc tế; nhận diện, đề xuất các định hướng hoàn thiện.
27. Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 13/4/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các biện pháp tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên quan đến tiền ảo.

28. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 11/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác.
29. Công văn số 4486/UBCK-GSĐC ngày 20/7/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về quản lý hoạt động phát hành, giao dịch và môi giới giao dịch liên quan tới tiền ảo.
30. Đề án “Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo” kèm theo Tờ trình số 24/TTr-BTP ngày 05/6/2017 của Bộ Tư pháp.
31. Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.
32. Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo.
33. Quyết định số 3685/QĐ-BKHCN ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục các công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0.
34. Thông cáo báo chí ngày 27/02/2014, ngày 28/10/2017, ngày 11/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

III. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài, tổ chức quốc tế

35. Australian Anti-Money Laundering and Counter-Terrorism Financing Act 2006.
36. Australian Securities and Investments Commission, “Information Sheet 225 (INFO 225)” 2018.
37. Bermuda Virtual Currency Business Act 2018.
38. Canadian Revenue Agency: “*Views on Virtual Currencies (Bitcoins)*”, 28/3/2014.
39. Canadian Revenue Agency: “*Views on Virtual Currencies (Bitcoins)*”, 23/12/2014.
40. Canadian Revenue Agency: “*What You Should Know about Digital Currency*”, 2015.
41. Canadian Securities Administrators: “*Staff Notice 46-307*”, 8/2017.
42. Canadian Standing Senate Committee on Banking, Trade and Commerce: “*Digital currency: you can't flip this coin!*”, 6/2015.
43. CFTC: “*Retail Commodity Transactions Involving Virtual Currency, 17 CFR Part 1*”, 12/12/2017.
44. CJEU, Case C-264/14 Skatteverket v David Hedqvist, 22/10/2015.
45. Communiqué G20 Finance Ministers & Central Bank Governors, July 21-23, 2018, Buenos Aires, Argentina.
46. Conseil d’État: “*Il juge d’abord que les unités de “bitcoin” ont le caractère de biens meubles incorporels*”, 26/4/2018.

47. Department of Finance of Ireland: “*Discussion Paper: Virtual Currency and Blockchain Technology*”, 03/2018.
48. Directive (EU) 2018/843 of the European Parliament and of the Council of 30 May 2018 amending Directive (EU) 2015/849 on the prevention of the use of the financial system for the purposes of money laundering or terrorist financing, and amending Directives 2009/138/EC and 2013/36/EU, OJ L 156/43.
49. ECB: “*Virtual Currency Schemes – a Further Analysis*”, 02/2015.
50. Financial Action Task Force: “*Virtual Currency: Key Definitions and Potential AML/CFT Risks*”, 2014.
51. Government of Hong Kong Special Administrative Region: *Regulation of offering and trading of digital tokens Press Release*, 8/11/2017.
52. Government of Hong Kong Special Administrative Region: “*Issuance of cryptocurrency Press Release*”, 30/5/2018.
53. Government of Thailand: *The Emergency Decree on Amendment of Revenue Code (No. 19) B.E. 2561 (EDARC)*, 13/5/2018.
54. Government of Thailand: *Emergency Decree on Digital Asset Business Operation B.E. 2561 (EDDABO)*, 13/5/2018.

55. Hong Kong Securities and Futures Commission: “*Annual Report 2017-2018: Regulation for Quality Markets*”, 2018.
56. Hong Kong Securities and Futures Commission: *Circular to clarify the “relevant industry experience” requirement for Responsible Officers under the Guidelines on Competence*, 29/9/2017.
57. International Monetary Fund: “*Global Financial Stability Report: A Bumpy Road Ahead*”, 4/2018.
58. International Federation of Accountants and Business at OECD: “*Regulatory divergence: Costs, Risks, Impacts*”, Feb 2018.
59. International Organization Standard: “*Information Technology - Security Techniques - Guidelines for Cybersecurity*”, 2012.
60. Internal Revenue Services: “*Notice IR-2014-21 to describes how existing general tax principles apply to transactions using virtual currency*”, 2014.
61. Internal Revenue Services: “*Notice IR-2018-71 for use by taxpayers and their return preparers that addresses transactions in virtual currency*”, 23/5/2018.
62. Japanese Financial Services Agency: “*Initial Coin Offerings (ICOs) - User and Business Operator Warning about the Risks of ICOs*”, 27/10/2017.
63. Japanese Payment Services Act 2017.

64. Law Library of Congress: “*Regulation of Cryptocurrency in Selected Jurisdictions*”, 6/2018.
65. MAS: “*A Guide to Digital Token Offerings*”, 2017.
66. MAS: “*Consumer Advisory on Investment Schemes Involving Digital Tokens (Including Virtual Currencies)*”, 2017.
67. MAS: “*FinTech Regulatory Sandbox Guidelines*”, 2016.
68. MAS: “*Reply to Parliamentary Question on the Prevalence Use of Cryptocurrency in Singapore and Measures to Regulate cryptocurrency and Initial Coin Offerings*”, 2017.
69. MAS: “*Reply to Parliamentary Question on the Prevalence Use of cryptocurrency in Singapore and Measures to Regulate Cryptocurrency and Initial Coin Offerings*”, 02/10/2017.
70. SEC. v. Howey Co., 328 U.S. 293, 1946.
71. Swiss Financial Market Supervisory Authority: “*Guidelines for Enquiries Regarding the Regulatory Framework for Initial Coin Offerings (ICOs)*”, 16/02/2018.
72. Uniform Fiduciary Access to Digital Assets Act: *Uniform Law Commission*, (Revised) 2015.
73. Uniform Regulation of Virtual Currency Business Act: *Uniform Law Commission Laws*, 2017.
74. US District Court Eastern District of New York: “*Memorandum & Order 18-CV-361*”, 06/3/2018.

75. US House of Representatives: “*The 2018 Join Economic Report*”, 13/3/2018.
76. WB: “*Cryptocurrencies and Blockchain - Europe and Central Asia Economic Update*”, Washington DC, 5/2018.

IV. Sách, bài viết, bài tham luận tại hội thảo, tọa đàm

77. B. Bartlett: “*The Benefit and the Burden, Tax Reform: Why We Need It and What It Will Take*”, Simon & Schuster, New York, 2012.
78. V. Buterin: “*Mechanism Design in Blockchain*”, Bài trình bày tại Hội thảo quốc tế “*Tài sản ảo, tiền ảo: Kinh nghiệm quốc tế và một số vấn đề pháp lý đặt ra*” do Bộ Tư pháp chủ trì, Hà Nội, ngày 16/9/2018.
79. J. Chiu, T.V. Koeppl: “*The Economics of Cryptocurrencies – Bitcoin and Beyond*”, 9/2017, SSRN, <https://ssrn.com/abstract=3048124>.
80. Cục Phòng chống tội phạm công nghệ cao - Bộ Công an, Tham luận tại Hội thảo “*Tiền ảo, tài sản ảo, một số vấn đề pháp lý đặt ra*” do Bộ Tư pháp tổ chức, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25/5/2018.
81. Duane Morris: *Báo cáo gửi IBL về pháp luật một số nước trên thế giới liên quan đến hoạt động tiền ảo và tài sản ảo*, 16/3/2018.
82. J. Fernández - Villaverde, D. Sanches: “*On the Economics of Digital Currencies*”, Federal Reserve Bank of Philadelphia Working Paper, WP 18-07, 02/2018.

83. P. Franco: “*Understanding Bitcoin: Cryptography, Engineering and Economics*”, Wiley Publisher, 2015.
84. F. Gianviti: “*Current Legal Aspects of Monetary Sovereignty*”, Current Developments in Monetary and Financial Law, Vol. 4, 2008.
85. J.E. Glass: “*What Is a Digital Currency?*”, IDEA: *The Law Review of the Franklin Pierce Center for Intellectual Property*, Vol. 57, No. 3, 2017.
86. D. Goldberg: “*Legal Tender*”, Department of Economic, Bar Ilan University, 2009.
87. H. James: “*Lucre’s Allure: Throughout Time, New Currency Has Been Associated with Mystical Qualities, and Bitcoin is no Exception*”, IMF Finance & Development, June, 2018, Vol. 55, No. 2.
88. S. Kim, A. Sarin, D. Virdi: “*Crypto-Assets Unencrypted*”, Journal of Investment Management, 01/2018.
89. C. Lagarde: “*A Regulatory Approach to Fintech*”, Finance & Development, Vol. 55(2), June 2018.
90. J. Lansky: “*Possible Approaches to Cryptocurrencies*”, Journal of Systems Integration, Vol. 9(1), 2018.
91. M. MacDonald: *The Case for Virtual Property*, Queen Mary University of London, 2017.
92. J.L. Mikesell: “*Fiscal Administration: Analysis and Applications for the Public Sector, 10th edition*”, Cengage Learning, Boston, 2016.

93. Y.d. Mombynes: “*Quy định pháp luật của Pháp đối với đồng tiền mã hóa và chuỗi khôi (blockchain)*”, Bài trình bày tại Tọa đàm “*Một số vấn đề pháp lý về tiền mã hóa*” tại Bộ Tư pháp, Hà Nội, ngày 25/10/2018.
94. H. Natarajan, S. Krause, H. Gradstein: “*Distributed Ledger Technology (DLT) and Blockchain*”, FinTech Note No. 1, WB, 2017.
95. A. Narayanan et al.: “*Bitcoin and Cryptocurrency Technologies: A Comprehensive Introduction*”, Princeton University Press, 2016.
96. E. Ng: “*Security: The Next Step in the Crypto Industry's Evolution*”, Hội thảo quốc tế “*Tài sản ảo, tiền ảo: Kinh nghiệm quốc tế và một số vấn đề pháp lý đặt ra*” do Bộ Tư pháp chủ trì, Hà Nội, 16/9/2018.
97. Nguyễn Minh Oanh (chủ nhiệm): “*Các khía cạnh pháp lý của tiền ảo: thực tiễn các nước và một số kinh nghiệm cho Việt Nam*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ bảo vệ ngày 14/8/2018 tại Bộ Tư pháp.
98. PWC: “*Strengthening Singapore's Payment Services Through Regulation*”, 01/2018.
99. B. Rodrigues, T. Bocek, B. Stiller: “*Enabling a Cooperative, Multi-domain DDoS Defense by a Blockchain Signaling System (BloSS)*”, Communication Systems Group (CSG), Department of Informatics (IfI) University of Zurich (UZH), 2018.

100. Đào Hoàng Thanh: “*Blockchain - xu thế và cơ hội bứt phá: Mở cửa và kiểm soát thông qua ICO và sàn giao dịch*”, Bài trình bày tại Tọa đàm “Các vấn đề pháp lý liên quan đến tiền ảo” tại Bộ Tư pháp, Hà Nội, ngày 12/6/2018.
101. University of Malaysia: “*Malaysian Blockchain Regulatory Report*”, 5/2018.
102. WEF: “*Deep Shift Technology Tipping Points and Societal Impact, Survey Report*”, 9/2015.
103. K. Werbach: “*Why Blockchain Isn't a Revolution*”, World Economic Forum, 6/2018.
104. P. Witzig, V. Salomon: “*Cutting out the Middleman: a Case Study of Blockchain-induced Reconfigurations in the Swiss Financial Services Industry*”, Working Paper 1, the Circulation of Wealth, Université de Neuchâtel, 2018.

MỤC LỤC

Trang

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	7
<i>Chương I</i>	
TỔNG QUAN VỀ TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA	13
I. Nhận thức chung về tài sản ảo, tài sản mã hóa và tiền ảo, tiền mã hóa	13
1. Về tài sản ảo, tài sản mã hóa	13
2. Về tiền ảo, tiền mã hóa	18
II. Công nghệ liên quan, cách thức tạo ra, sở hữu và phân loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa	33
1. Công nghệ liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa	33
2. Cách thức tạo ra tài sản mã hóa, tiền mã hóa	38
3. Về phân loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa	41
III. Cơ hội và thách thức của tài sản mã hóa, tiền mã hóa	43
1. Dưới góc độ giao dịch tài sản mã hóa, tiền mã hóa	43
2. Dưới góc độ là công cụ huy động vốn, phát triển hệ sinh thái của doanh nghiệp khởi nghiệp	46

<i>Chương II</i>	
KINH NGHIỆM QUỐC TẾ	
VỀ TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA	50
I. Tổng quan các hướng tiếp cận đối với tài sản mã hóa, tiền mã hóa	50
II. Khung pháp lý của một số quốc gia trên thế giới	56
1. Nhật Bản	56
2. Thái Lan	62
3. Hoa Kỳ	71
4. Thụy Sĩ	91
5. Liên minh châu Âu (EU)	97
6. Xingapo	104
7. Ôxtrâylia	117
8. Canada	124
9. Liên bang Nga	136
10. Hồng Kông (Trung Quốc)	141
11. Hàn Quốc	147
12. Trung Quốc	152
III. Một số nhận xét và kinh nghiệm tham khảo đối với Việt Nam	158

Chương III

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN
HOẠT ĐỘNG ĐẦU CƠ TÀI SẢN MÃ HÓA, TIỀN MÃ HÓA
TẠI VIỆT NAM

I. Thực trạng pháp luật Việt Nam liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa	164
1. Khái niệm pháp lý về tài sản ảo, tài sản mã hóa và tiền ảo, tiền mã hóa	164

2. Về quản lý hoạt động chào bán tài sản mã hóa lần đầu ra công chúng (ICO)	184
3. Về quản lý hoạt động sử dụng, mua bán, trao đổi, lưu thông tài sản ảo, tài sản mã hóa, tiền ảo, tiền mã hóa	188
4. Về quản lý thuế đối với tài sản ảo, tài sản mã hóa nói chung và tiền ảo, tiền mã hóa nói riêng	210
II. Thực tiễn và một số vụ việc cụ thể về tài sản mã hóa, tiền mã hóa ở Việt Nam	215
1. Hoạt động giao dịch, đầu tư kinh doanh	215
2. Một số vụ việc điển hình	219
III. Một số nhận xét, đánh giá	235

Chương IV

**MỘT SỐ ĐIỀU XUẤT, KHUYẾN NGHỊ
VỀ VẤN ĐỀ TÀI SẢN ẢO, TÀI SẢN MÃ HÓA,
TIỀN ẢO, TIỀN MÃ HÓA CHO VIỆT NAM** 239

I. Hướng tiếp cận vấn đề tài sản ảo, tài sản mã hóa, tiền ảo, tiền mã hóa và khung pháp lý liên quan	239
1. Về chủ trương, quan điểm	239
2. Nhận diện các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa	245
3. Đánh giá điều kiện của Việt Nam	249
II. Định hướng hoàn thiện khung pháp lý về tài sản ảo, tiền ảo và tài sản mã hóa, tiền mã hóa nói riêng	253
1. Về phương pháp xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý	253
2. Đề xuất một số nội dung cụ thể của khung pháp lý	257
<i>Tài liệu tham khảo</i>	277

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



Giá: 90.000đ